



THE PAN GROUP

Số/No.: *011* .24/PAN-CV

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2024  
Hanoi, April 17, 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
VÀ SGDK TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON  
THE STATE SECURITIES COMMISSION'S  
PORTAL AND HOCHIMINH STOCK  
EXCHANGE'S PORTAL**

**Kính gửi/ To:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên tổ chức / *Organization name*: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN
- Mã chứng khoán/ *Securities Symbol*: PAN
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Lô A1-9, đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam
- Người công bố thông tin/ *Submitted by*: Ông/Mr. Nguyễn Anh Tuấn

Loại thông tin công bố :  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu  
*Information disclosure type:  Periodic  Irregular  24 hours  On demand*

**Nội dung thông tin công bố (\*)/ Content of Information disclosure (\*):**

Ngày 17/4/2024, Công ty cổ phần Tập đoàn PAN đăng tải Báo cáo thường niên và Báo cáo Phát triển bền vững năm 2023 của Công ty tại đường dẫn: <http://www.thepangroup.vn>, chuyên mục Quan hệ Nhà đầu tư/Thư viện nhà đầu tư.

*On April 17, 2024, The PAN Group posted the Annual Report and the Sustainability Report of the Company at: <http://www.thepangroup.vn>, tab Investor Relation/Investor Library.*

Công ty cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

*The Company declare that all information provided in this paper is true and accurate and shall be legally responsible for any misrepresentation./.*

**TM. CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN**

**ON BEHALF OF THE PAN GROUP**

**Người được ủy quyền CBTT**

*Party authorized to disclose information*



**Nguyễn Anh Tuấn**



THE PAN GROUP

# TÂM NHÌN XANH TƯƠNG LAI XANH



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2023

Trong một năm nhiều khó khăn, Tập đoàn PAN đã không ngừng thích ứng linh hoạt để hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục vận hành ổn định, đồng thời mở ra những cơ hội mới trong tương lai. 2023 là năm chứng kiến những chuyển động tích cực của PAN cả trong nội tại và với bên ngoài. Trong đó dấu ấn xanh, bền vững trở nên sắc nét và nổi bật không chỉ ở quy mô Tập đoàn mà đã đóng góp vào dòng chảy chung rộng lớn hơn, tạo nhiều giá trị hơn, và có sức lan tỏa mạnh mẽ hơn bao giờ hết.

# MỤC LỤC

## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT THÔNG ĐIỆP CHỦ TỊCH HĐQT



## 1 THÔNG TIN CHUNG VỀ TẬP ĐOÀN PAN 8

Thông tin khái quát về Tập đoàn	10
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	22
Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	30
Định hướng phát triển	36
Quản trị rủi ro	49

## 4 ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 112

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty	114
Báo cáo giám sát của HĐQT đối với Ban Điều Hành công ty	122
Kế hoạch, định hướng của HĐQT năm 2024	124

## 5 QUẢN TRỊ CÔNG TY 126

Hội đồng quản trị	128
Tiểu ban Kiểm toán nội bộ	132
Các giao dịch thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Điều hành	136
Thực hiện các qui định về quản trị công ty	137

## 2 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 66

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023	68
Tổ chức và nhân sự	76
Tình hình đầu tư & thực hiện các dự án	90
Tình hình tài chính	92
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu	94
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	98

## 3 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH 100

Đánh giá của Ban Điều Hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	102
Hiệu quả sử dụng tài sản	106
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	108
Đánh giá của ban điều hành liên quan đến trách nhiệm môi trường – xã hội	110

## 6 BÁO CÁO TÀI CHÍNH 142

Thông tin chung	144
Báo cáo của Tổng Giám đốc	145
Báo cáo Kiểm toán độc lập	146
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	147
Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất	151
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	152
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	154

## 7 THÔNG TIN LIÊN HỆ 202



# DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

<b>584 Nha Trang</b>	CTCP Thủy sản 584 Nha Trang
<b>Aquatex Bentre</b>	CTCP Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre
<b>BCTC</b>	Báo cáo tài chính
<b>BĐH</b>	Ban điều hành
<b>BKS</b>	Ban Kiểm soát
<b>Bibica</b>	CTCP Bibica
<b>CAGR</b>	Tăng trưởng kép bình quân
<b>CBTT</b>	Công bố thông tin
<b>COP26</b>	Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu
<b>COP28</b>	Hội nghị lần thứ 28 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu
<b>CPI</b>	Chỉ số giá tiêu dùng
<b>CTCP</b>	Công ty cổ phần
<b>ĐBSCL</b>	Đồng bằng sông Cửu Long
<b>ĐHĐCĐ</b>	Đại hội đồng cổ đông
<b>EBIT</b>	Lợi nhuận trước thuế và lãi vay
<b>EBITDA</b>	Lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao
<b>EU</b>	Liên minh Châu Âu
<b>EVFTA</b>	Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Liên minh Châu Âu
<b>Fimex VN</b>	CTCP Thực phẩm Sao Ta
<b>FMCG</b>	Ngành hàng tiêu dùng nhanh
<b>GDP</b>	Tổng sản phẩm quốc nội
<b>HĐQT</b>	Hội đồng quản trị
<b>HOSE</b>	Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

<b>IFC</b>	Tổ chức tài chính quốc tế thuộc Ngân hàng thế giới
<b>IMF</b>	Quỹ tiền tệ quốc tế
<b>KTNB</b>	Kiểm toán nội bộ
<b>Lafooco</b>	CTCP Chế biến hàng xuất khẩu Long An
<b>M&amp;A</b>	Mua bán và sáp nhập
<b>P/E</b>	Tỉ số giá trên thu nhập của cổ phiếu
<b>PHJ</b>	CTCP PAN-Hulic
<b>PAN CG</b>	CTCP Phân phối hàng tiêu dùng PAN
<b>PAN Farm</b>	CTCP PAN Farm
<b>PAN Food</b>	CTCP Thực phẩm PAN
<b>PTBV</b>	Phát triển bền vững
<b>R&amp;D</b>	Nghiên cứu và phát triển
<b>ROA</b>	Tỉ suất sinh lợi trên tài sản
<b>ROE</b>	Tỉ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu
<b>SDGs</b>	Các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc
<b>TBKTNB</b>	Tiểu ban Kiểm toán nội bộ
<b>TGD</b>	Tổng Giám đốc
<b>TTCKVN</b>	Thị trường chứng khoán Việt Nam
<b>UBCKNN</b>	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
<b>UBND</b>	Ủy ban Nhân dân
<b>VFC</b>	CTCP Khử trùng Việt Nam
<b>Vinaseed</b>	CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam
<b>ESG</b>	Môi trường - Xã hội - Quản trị
<b>NHTW</b>	Ngân hàng Trung ương



# THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## Kính thưa quý vị,

Nền kinh tế toàn cầu đã phải đối mặt với một năm 2023 nhiều khó khăn, thách thức. Chiến sự Nga - Ukraina tiếp diễn, trong khi xung đột mới bùng phát ở Trung Đông và Biển Đỏ trong các tháng cuối năm. Tình trạng thời tiết cực đoan diễn ra ở nhiều nơi, El Nino gây hạn hán kéo dài trên phạm vi rộng làm cho sản xuất và tiêu dùng lương thực mất cân đối. Thị trường hàng hóa thế giới có nhiều biến động. Lạm phát tiếp tục neo ở mức cao, tăng trưởng thương mại yếu và niềm tin người tiêu dùng chậm phục hồi. Trong bối cảnh đó, nhiều quốc gia duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt để ưu tiên kiềm chế lạm phát. Tổng cầu suy yếu, kinh tế tăng trưởng chậm trong khi chính sách bảo hộ thương mại tại các thị trường lớn như Hoa Kỳ, Nhật Bản, EU đã tạo ra sức ép và có những tác động đáng kể đến những nước xuất khẩu.

Việt Nam bước vào thực hiện kế hoạch 2023 với cả cơ hội và thách thức. Bên cạnh việc xử lý các tác động tiêu cực từ bối cảnh quốc tế, nước ta cũng phải nỗ lực giải quyết, tháo gỡ những vấn đề tồn đọng, tích tụ từ nhiều năm, đồng thời thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn và tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tăng trưởng GDP cả năm 2023 đạt 5,05% với xu thế tăng dần qua từng quý. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 683 tỷ USD, giảm 6,6% so với năm trước.

Trong bối cảnh đó, ngành nông nghiệp tăng trưởng 3,83%, cao nhất trong nhiều năm gần đây, đóng góp lớn vào mức tăng chung của cả nền kinh tế. Tổng kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản duy trì mức cao, trên 53 tỷ USD; thặng dư thương mại đạt 12,07 tỷ USD tăng 43,7%, cao nhất từ trước tới nay. Nông nghiệp tiếp tục khẳng định vị thế quan trọng và là trụ đỡ, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô.

Năm 2023, các mảng kinh doanh cốt lõi của Tập đoàn PAN gặp khó khăn trong nửa đầu năm nhưng càng về cuối năm càng trở nên tốt hơn. Doanh thu hợp nhất đạt 13,2 nghìn tỷ đồng, giảm nhẹ 3,3% so với năm trước, chủ yếu do suy giảm từ lĩnh vực thủy sản và thực phẩm đóng gói, nhưng được bù đắp bởi tăng trưởng trong lĩnh vực nông nghiệp có biên lợi nhuận cao hơn. Nhờ vậy, lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ vẫn tăng 9% so với năm 2022.

Trong một năm nhiều khó khăn, Tập đoàn đã không ngừng thích ứng linh hoạt để hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục vận hành ổn định, đồng thời mở ra những cơ hội mới trong tương lai. Có thể kể đến thỏa thuận hợp tác với ngân hàng Standard Chartered Việt Nam ký kết trong khuôn khổ hội nghị COP28. Theo đó, PAN

sẽ tiếp cận các giải pháp và dịch vụ tài chính dựa trên yếu tố ESG nhằm đáp ứng nhu cầu đầu tư cơ sở hạ tầng sản xuất.

Ngoài ra, Tập đoàn cũng triển khai những bước đi chiến lược để đồng hành với Chính phủ trong Đề án "Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030". Cụ thể, với hệ sinh thái tương đối hoàn chỉnh ở mảng lúa gạo, Tập đoàn đã ký thỏa thuận hợp tác với UBND tỉnh Đồng Tháp và các đối tác khác trong ngành để đồng hành triển khai Đề án, hướng tới mục tiêu tăng năng suất, tăng chất lượng sản phẩm, giảm phát thải và nâng cao thu nhập cho bà con nông dân.

Không chỉ hợp tác bên ngoài, hợp tác nội bộ giữa các đơn vị thành viên cũng được tăng cường giúp tối ưu hóa nguồn lực, gia tăng giá trị cộng hưởng thông qua hợp tác về tài chính, sản xuất kinh doanh và thương mại. Tiêu biểu có thể kể đến sự phối hợp giữa Vinaseed – Khang An Foods trong cung ứng nguyên liệu rau củ quả cho sản phẩm đông lạnh phối chế với tôm, hợp tác Vinaseed – VFC phát triển chuỗi giá trị lúa gạo tại ĐBSCL hay hợp tác Lafooco – SHIN Cà Phê trong phân phối và tiêu thụ sản phẩm.

## Quý vị thân mến!

2024 được đánh giá tiếp tục là một năm nhiều thử thách cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp khi tỷ giá, lãi suất, tín dụng vẫn có những biến động khó lường. Lạm phát và lãi suất ở các thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam như Hoa Kỳ, EU vẫn ở mức cao làm cho nhu cầu tiêu dùng và đơn đặt hàng phục hồi chưa rõ nét. Thị trường nội địa cũng mới bước vào giai đoạn hồi phục sau hai năm nhiều khó khăn. Vì vậy, kế hoạch kinh doanh 2024 của từng đơn vị thành viên cũng như hợp nhất toàn Tập đoàn được xây dựng với sự thận trọng nhất định. Trong kịch bản tích cực, chúng ta có thể kỳ vọng cả thị trường xuất khẩu và thị trường nội địa sẽ có những bước phục hồi mạnh mẽ trong nửa cuối năm, từ đó mang tới tăng trưởng cao cho các mảng kinh doanh của PAN.

Cuối cùng, thay mặt Ban lãnh đạo, tôi muốn gửi lời cảm ơn và tri ân đến các quý cổ đông, khách hàng, đối tác cùng toàn thể người lao động của Tập đoàn đã luôn đồng hành, ủng hộ, kể vai sát cánh với PAN trên con đường nâng tầm nông nghiệp - thực phẩm Việt Nam.

**Kính chúc Quý vị mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công!**

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Nguyễn Duy Hưng

Trong một năm nhiều khó khăn, Tập đoàn đã không ngừng thích ứng linh hoạt để hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục vận hành ổn định, đồng thời mở ra những cơ hội mới trong tương lai.





# THÔNG TIN CHUNG VỀ TẬP ĐOÀN PAN

THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ TẬP ĐOÀN

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH  
VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

QUẢN TRỊ RỦI RO



Tập đoàn PAN hợp tác với tỉnh Đồng Tháp triển khai đề án "Nâng cao thu nhập người trồng lúa" với sự tham gia của 2 thành viên Vinaseed, VFC và đối tác Bình Điền II. Đề án nhằm tới mục tiêu kép giúp giảm phát thải khí nhà kính trong ngành nông nghiệp và nâng cao thu nhập nông dân, đồng thời hiện thực hóa đề án cấp quốc gia "Phát triển bền vững 1 triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng ĐBSCL đến năm 2030".

# THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ TẬP ĐOÀN



## TÂM NHÌN

Tập đoàn hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm, cung cấp những sản phẩm đáng tin cậy cùng với những giải pháp đột phá từ Việt Nam và cho thế giới thông qua chuỗi giá trị hoàn chỉnh **Farm, Food, Family**.



## SỨ MỆNH

Với khát vọng nuôi dưỡng thế giới, chúng tôi theo đuổi sứ mệnh góp phần đảm bảo an ninh lương thực, cung cấp các sản phẩm an toàn và dinh dưỡng, tạo lập giá trị bền vững cho người nông dân, gia đình và xã hội.



## TRIẾT LÝ NỀN TẢNG

Chúng tôi nhận thức rõ ràng một công ty nông nghiệp và sản xuất thực phẩm tầm cỡ quốc tế có vai trò lớn trong việc thúc đẩy vấn đề an ninh lương thực tại Việt Nam và khu vực.

Chúng tôi không ngừng nỗ lực nâng cao chất lượng sản phẩm và giá trị các dịch vụ mà PAN cung cấp. Chúng tôi tin rằng muốn cải thiện đời sống của người nông dân nhất thiết phải nâng cao chất lượng nguyên liệu nông sản đầu vào.

Chúng tôi chú trọng phát huy những tập quán kinh doanh được xem là trọng tâm cho sự phát triển bền vững của Việt Nam.

Chúng tôi đặt yêu cầu xây dựng một môi trường làm việc công bằng, chuyên nghiệp, khuyến khích sự sáng tạo nhằm mang lại sự sung túc cho người lao động và gia đình.

Chúng tôi theo đuổi sự phát triển bền vững và tối đa hóa lợi ích cho tất cả các bên liên quan.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

Tên Tiếng Anh	The PAN Group Joint Stock Company
Tên viết tắt	The PAN Group
Mã chứng khoán	PAN (niêm yết tại Sở GDCK Hồ Chí Minh - HOSE)
Mã số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	0301472704
Vốn điều lệ	2.163.585.800.000 đồng (tại ngày 31/12/2023)
Vốn chủ sở hữu	8.343.448.194.471 đồng (tại ngày 31/12/2023)
Trụ sở chính	Lô A1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam
Chi nhánh Hà Nội	Tầng 15, tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Văn phòng đại diện tại TPHCM	Tòa nhà Work Not Work, 236/43/2 Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại	0868284292
Email	info@thepangroup.vn
Website	www.thepangroup.vn

### VỊ THẾ THỊ TRƯỜNG

# 21%

## DẪN ĐẦU NGÀNH GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

với quy mô và thị phần lớn nhất toàn ngành.



Giá trị XUẤT KHẨU CÁ TRA SANG THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN.



# SỐ 1

## KHỬ TRÙNG VÀ KIỂM SOÁT DỊCH HẠI



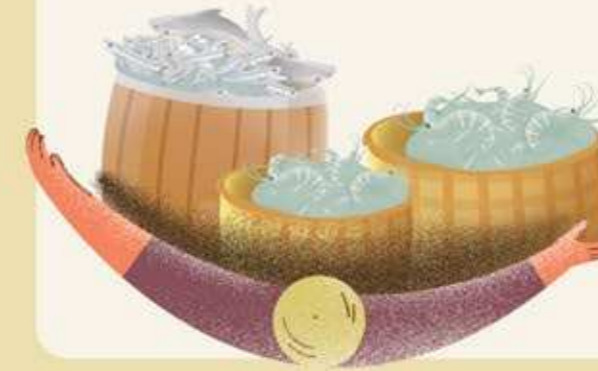
Thị phần MANG NÔNG DƯỢC

# TOP 2



Trong MANG KINH DOANH KẸO

## TOP 3 DOANH THU. ĐỨNG ĐẦU HIỆU QUẢ SẢN XUẤT kinh doanh tôm xuất khẩu.



# TOP 3

Trong MANG KINH DOANH BÁNH KẸO

Thị phần MANG BÁNH TẠI VIỆT NAM



# TOP 5

Doanh nghiệp sản xuất NƯỚC MẮM TRUYỀN THỐNG VỀ SẢN LƯỢNG



Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN SÂU HẠT DINH DƯỠNG XUẤT KHẨU.

## XUẤT KHẨU NGHÊU

# 12%

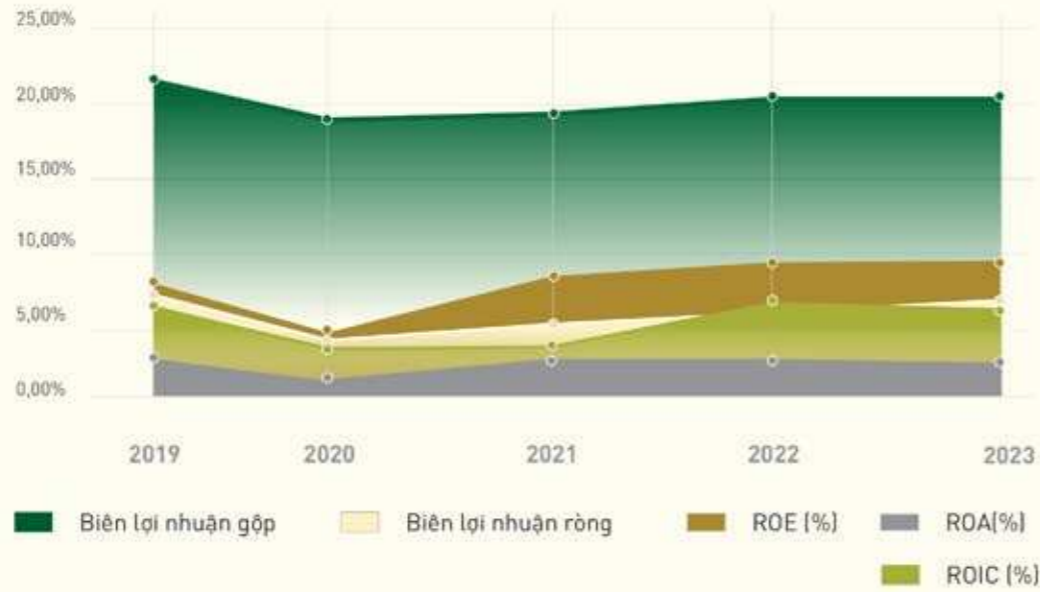
tổng giá trị xuất khẩu.



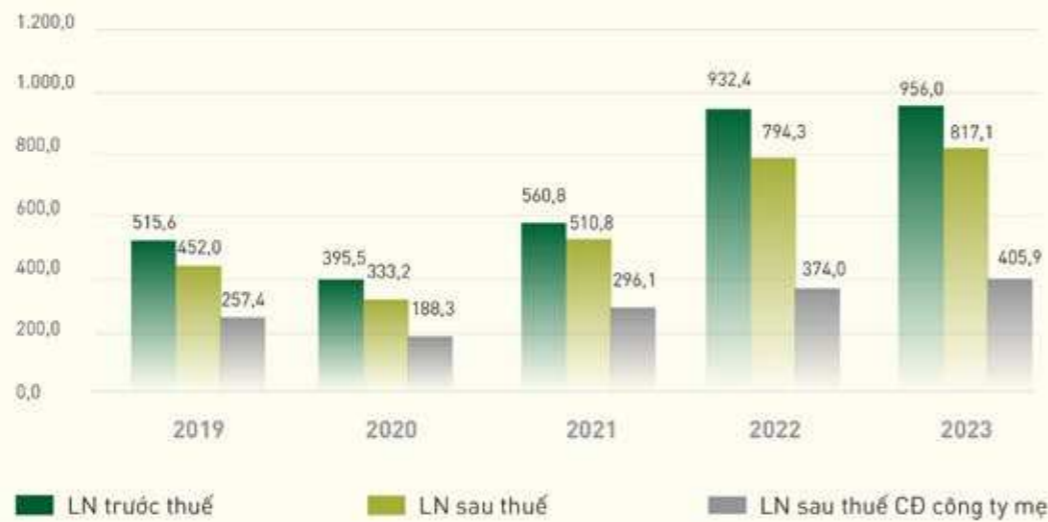


## CÁC CHỈ SỐ NỔI BẬT

### CÁC CHỈ SỐ SINH LỜI



### LỢI NHUẬN THỰC HIỆN QUA CÁC NĂM (tỷ VND)



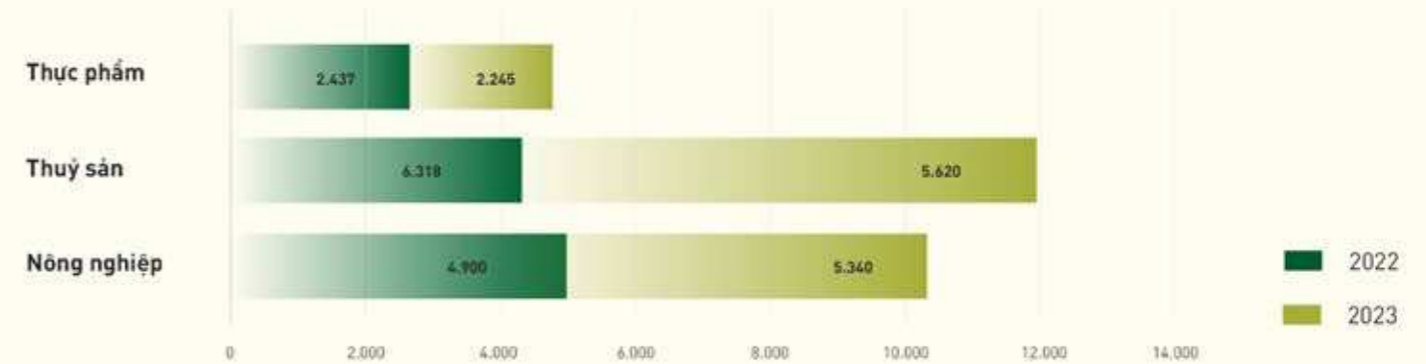
### CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tỷ VND)



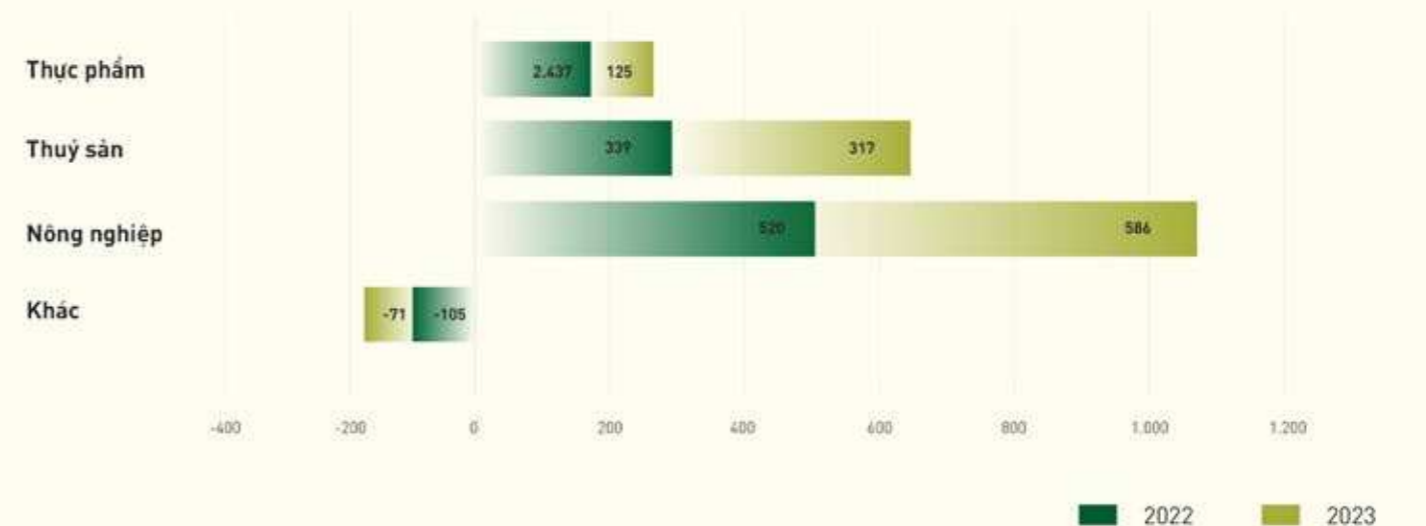
### VỐN CHỦ SỞ HỮU – TỔNG TÀI SẢN – DOANH THU THUẦN HỢP NHẤT (tỷ VND)



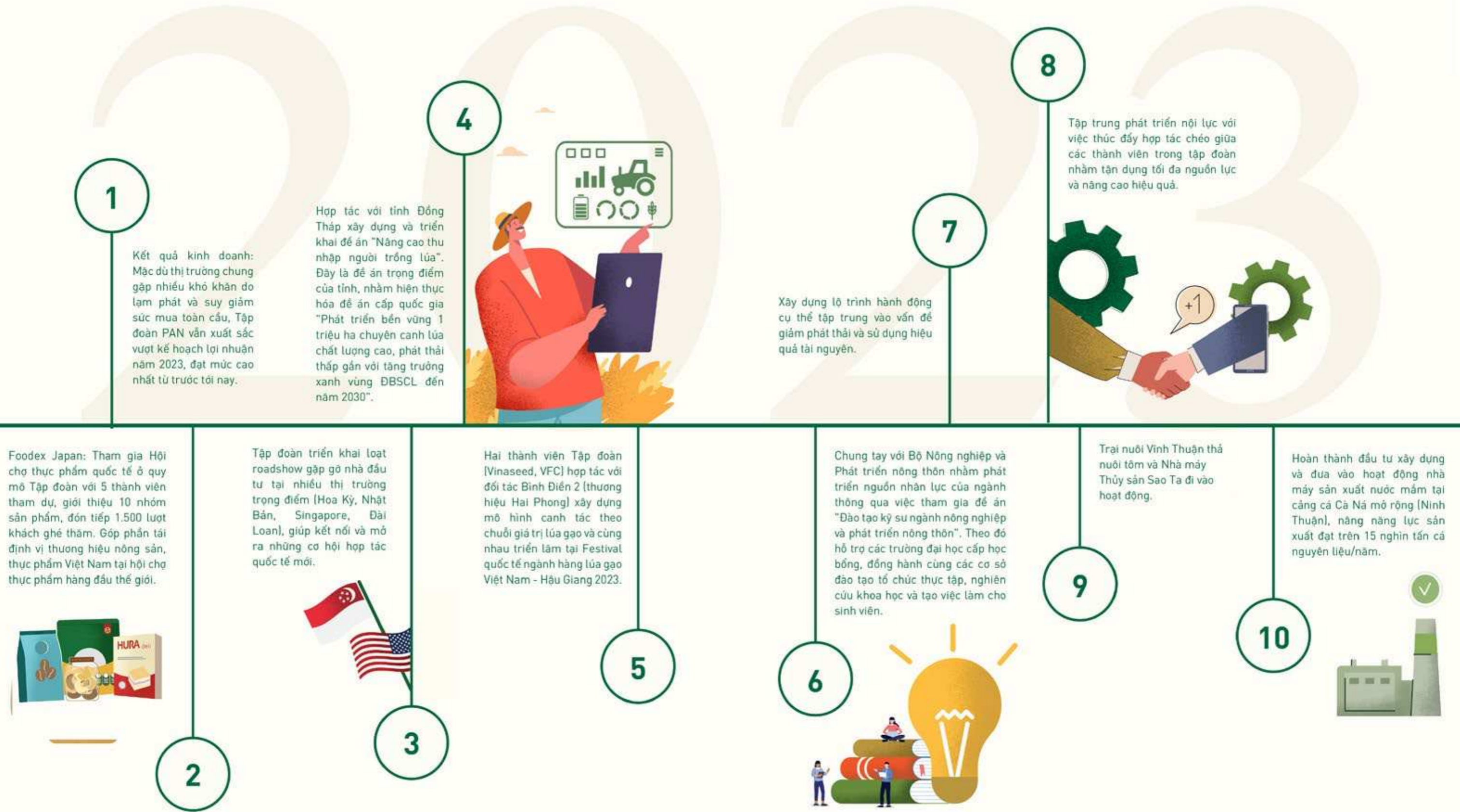
### CƠ CẤU DOANH THU (tỷ VND)



### CƠ CẤU LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (TRƯỚC LOẠI TRỪ)



## HÀNH TRÌNH NĂM 2023



CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU NĂM 2023



THE PAN GROUP



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CỦA NĂM

Viện Thành Viên Hội Đồng  
Quản Trị Việt Nam (VIOD)



DOANH NGHIỆP  
NIÊM YẾT CÓ CHỈ SỐ  
PTBV (VNSI) TỐT NHẤT  
THỊ TRƯỜNG 2023

Sở GD&ĐT TP. HCM



CÔNG TY KINH DOANH  
HIỆU QUẢ NHẤT  
VIỆT NAM

Nhịp Cầu Đầu Tư



QUẢN TRỊ CÔNG TY  
TỐT NHẤT

Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM  
(HOSE), Sở Giao dịch chứng khoán  
Hà Nội (HNX) và Báo Đầu tư



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
TỐT NHẤT

Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM  
(HOSE), Sở Giao dịch chứng khoán  
Hà Nội (HNX) và Báo Đầu tư



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN  
BỀN VỮNG TỐT NHẤT

Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM  
(HOSE), Sở Giao dịch chứng khoán  
Hà Nội (HNX) và Báo Đầu tư



NƠI LÀM VIỆC TỐT NHẤT  
VIỆT NAM

Anphabe



NƠI LÀM VIỆC TỐT  
NHẤT VIỆT NAM 2023  
(NGÀNH THỰC PHẨM  
ĐỒ UỐNG)

Viet Research & Báo Đầu Tư



NƠI LÀM VIỆC TỐT  
NHẤT VIỆT NAM 2023  
(NGÀNH NNCNC)

Viet Research & Báo Đầu Tư



THE PAN GROUP



DOANH NGHIỆP  
LỚN NHẤT VIỆT NAM  
(VNR500)

Vietnam Report và báo Vietnamnet



DOANH NGHIỆP LỢI  
NHUẬN TỐT NHẤT

Vietnam Report và báo Vietnamnet



NHÀ TUYỂN DỤNG  
HÀNG ĐẦU VIỆT NAM  
2023

Viet Research & Báo Đầu Tư



THE PAN GROUP



CSI

Liên đoàn Thương mại và Công  
nghiệp Việt Nam (VCCI), Hội đồng  
Doanh nghiệp vì sự Phát triển bền  
vững Việt Nam (VBCSI)



A MEMBER OF  
THE PAN GROUP



CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA



A member of The PAN GROUP



THƯƠNG HIỆU  
QUỐC GIA  
(KỲ 2022 -2024)

Chương trình của Chính phủ do  
Bộ Công Thương chủ trì

CÁC GIẢI THƯỞNG TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP - THỦY SẢN



**CÔNG TY NIÊM YẾT TỐT NHẤT**

Forbes Việt Nam



**DOANH NGHIỆP XANH VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

Hiệp hội Công nghiệp và Môi trường Việt Nam



**DOANH NGHIỆP TĂNG TRƯỞNG NHANH NHẤT VIỆT NAM (FAST500)**

Vietnam Report và báo Vietnamnet



Gạo Thơm RVT

**CHẤT LƯỢNG GẠO QUỐC TẾ TRUNG QUỐC – ASIAN 2023**

Hội nghị Phát triển Công nghiệp hạt giống Trung Quốc – ASEAN lần thứ 4



Giống cây trồng Vinaseed

**SÁNG TẠO HIỆU QUẢ NĂM 2023**

Báo Đầu tư và Viet Research



Sản phẩm Gạo huyết rồng Phúc Thọ - New -

**NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM NĂM 2023**

Tổng Hội Nông nghiệp & Phát triển nông thôn Việt Nam



**CHỨNG NHẬN FAIR TRADE - THƯƠNG MẠI CÔNG BẰNG**

Control Union



**DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2023**

Tạp chí Nhịp cầu Đầu tư

CÁC GIẢI THƯỞNG TRONG LĨNH VỰC THỰC PHẨM



CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA



**CÔNG TY THỰC PHẨM UY TÍN NHÓM NGÀNH: ĐƯỜNG, BÁNH KEO VÀ SẢN PHẨM DINH DƯỠNG**

Vietnam Report



**TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐÓNG GÓP TỪ THIÊN XÃ HỘI LIÊN TỤC NHIỀU NĂM**

UBND TP.HCM



**SẢN PHẨM, DỊCH VỤ TIÊU BIỂU TP.HCM**

Hiệp hội Doanh nghiệp TP.HCM



**DOANH NGHIỆP XANH TP. HCM**

UBND TP.HCM - Hiệp hội Doanh nghiệp TP.HCM



A MEMBER OF THE PAN GROUP



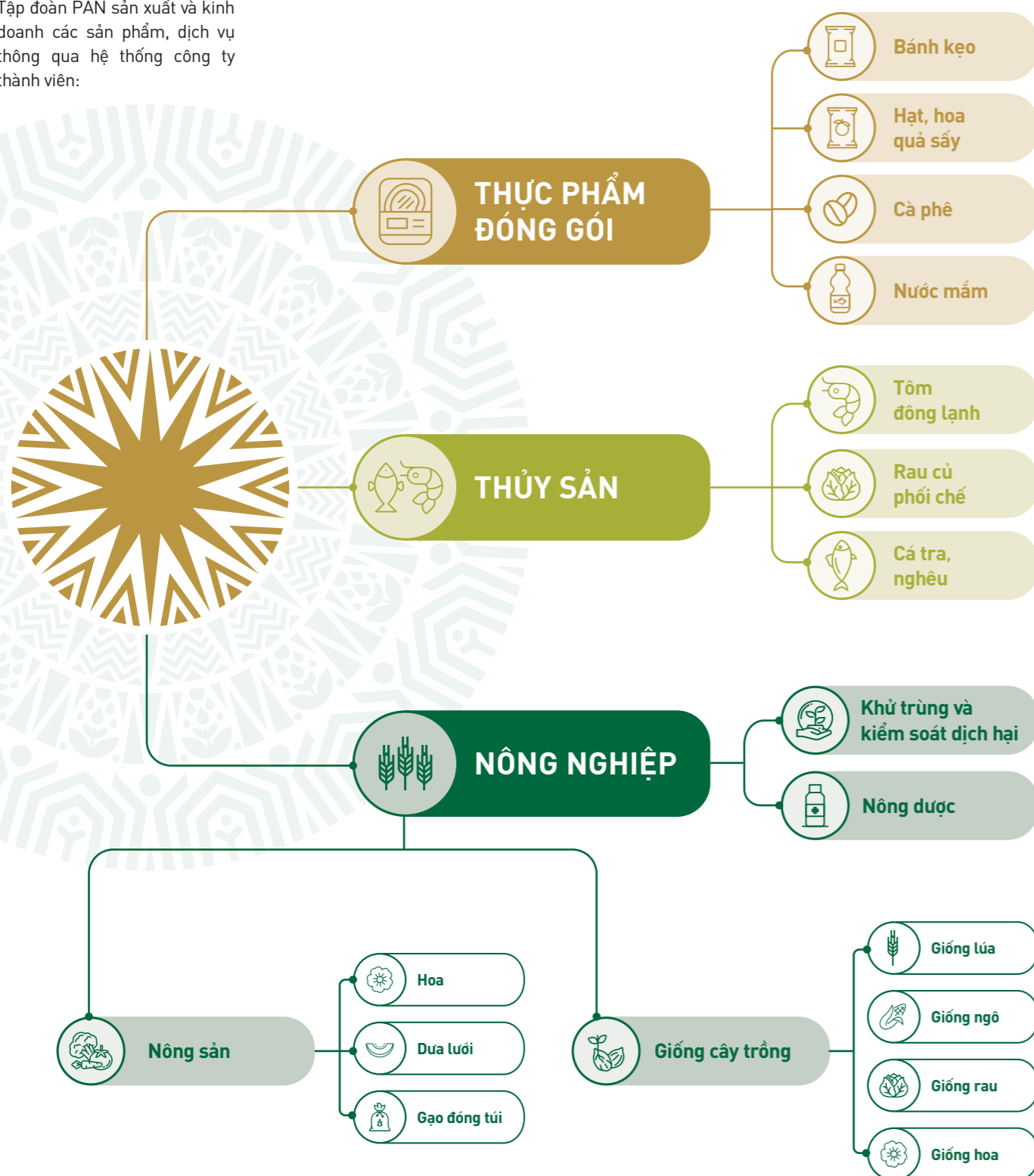
**HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO**

Hội doanh nghiệp Hàng Việt Nam chất lượng cao

# NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

## SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ

Tập đoàn PAN sản xuất và kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ thông qua hệ thống công ty thành viên:



## CÁC SẢN PHẨM CHỦ ĐẠO TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

### 1. Giống cây trồng

Các sản phẩm giống của tập đoàn chọn lọc và lai tạo có đặc điểm nổi trội về khả năng sinh trưởng mạnh, năng suất cao, chất lượng tốt, chống chịu sâu bệnh và thích nghi với điều kiện biến đổi khí hậu ở từng vùng sinh thái của Việt Nam. Mỗi hạt giống gói trọn cả công nghệ tiên tiến, lợi ích kinh tế, bảo vệ môi trường và an toàn sức khỏe người tiêu dùng.



#### Giống lúa

**Giống lúa thuần:** bộ giống lúa thuần phong phú của công ty bao gồm Thiên Ưu 8, RVT, Đài thơm 8, VS1, Dự Hương, Trần Tràu Hương,... đang chiếm lĩnh thị trường trong nước.

**Giống lúa lai:** giống lúa lai do công ty cung ứng luôn đảm bảo chất lượng, được cấp xác nhận tiêu chuẩn ngành. Các giống lúa lai đang cung ứng ra thị trường bao gồm TH3-4, Thụy Hương; Bắc Ưu 64, Bắc Ưu 903, Nhị Ưu 63, Nhị Ưu 86B, PAC 807,...

#### Giống ngô

Tập đoàn tập trung nghiên cứu và chọn tạo các giống ngô nếp, ngô đường phục vụ nhu cầu ăn tươi trên thị trường nội địa. Hiện nay, giống ngô nếp của công ty hoàn toàn chiếm lĩnh thị trường. Các sản phẩm ngô nếp được thị trường ưa chuộng nhờ độ dẻo, ngọt, bấp đều hạt, năng suất cao, thích nghi rộng với nhiều vùng sinh thái. Các giống tiêu biểu bao gồm ngô nếp tím dẻo HN66, ngô nếp lai HN88, HN68, ngô nếp lai đơn MX10, MX6,...

#### Giống rau quả

Các sản phẩm giống rau quả của Tập đoàn còn ít do chiến lược tập trung vào ngành giống cây lương thực. Tuy nhiên, các sản phẩm giống rau của công ty đều được thị trường đón nhận tốt và duy trì vị thế trong nhiều năm. Đặc biệt gần đây công ty đã chọn tạo thành công một số giống dưa lưới làm đa dạng danh mục sản phẩm rau quả Việt Nam. Một số giống rau tiêu biểu như dưa chuột chịu nhiệt Sakura, bí đỏ (Pum1664; Pum1628m; Pum1631); bầu sao F1: Bog 16; dưa hấu (WAM 14123 và WAM 14127), khổ qua trái ngắn F1: Big 6131,...

#### Giống hoa

Từ 2019, Tập đoàn đã đầu tư trung tâm nghiên cứu và sản xuất giống tại Đơn Dương, Lâm Đồng. Đây là dự án hợp tác với Jardin (Nhật Bản) qua các hợp đồng chuyển giao bản quyền để sản xuất giống cung cấp cho thị trường Việt Nam và châu Á. Khu nhà kính rộng 1 héc-ta theo công nghệ Nhật Bản là nơi thử nghiệm trên 100 giống hoa và mục tiêu có thể sản xuất giống để tạo ra 20-30 triệu cành hoa xuất khẩu.

### 2. Nông sản



#### Dưa lưới

Dưa lưới được canh tác theo công nghệ chuyển giao từ Nhật Bản trong môi trường kiểm soát nghiêm ngặt về nước tưới, dinh dưỡng và nhiệt độ. Tập đoàn cung cấp các sản phẩm dưa lưới giống Nhật Bản (Taki, Taka, Ichiba, Akina) tiêu chuẩn Global Gap phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu sang Nhật Bản, Singapore, Dubai, ...

#### Hoa cắt cành

Tập đoàn đang trồng chủ yếu loại hoa chính là Hoa Cúc Nhật. Công ty sản xuất hơn 40 loại hoa Cúc giống Nhật như Kindly, Silvia, Celebrate, Olive, Lenior, Matisie, Colonge, Dante, Pinky rock, Copa, Muse cream, Muse, Ferro.... phục vụ xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản. Các loại hoa đều có màu sắc đẹp, bền, và có thể khoe sắc trong khoảng thời gian đến 20 ngày.

### Gạo đóng túi

**Gạo Ban Mai:** Gạo Ban Mai được sản xuất từ giống lúa thuần chủng, là sản phẩm gạo tươi sạch được sản xuất khép kín từ việc lựa chọn giống tốt, gieo trồng được quản lý chặt chẽ. Ngay sau khi thu hoạch, lúa được chuyển về hệ thống sấy và chế biến hiện đại của công ty thành viên VinaRice (Đồng Tháp), đảm bảo 100% luôn tươi mới. Gạo được sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap, trên dây chuyền chế biến hiện đại, hoàn toàn khép kín của Nhật Bản.

**Các sản phẩm gạo Nhật:** Gạo VJ Pearl, VJ Japonica là các sản phẩm chất lượng cao được sản xuất từ giống lúa tốt nhất

với công nghệ tiên tiến của Nhật Bản, được kiểm soát chất lượng chặt chẽ từ khâu chọn giống, canh tác và sản xuất, đảm bảo truy xuất nguồn gốc rõ ràng. Sử dụng hệ thống dây chuyền chế biến, đóng gói hiện đại và được kiểm soát nghiêm ngặt, sản phẩm đảm bảo giữ được giá trị dinh dưỡng và hương thơm tự nhiên.

**Gạo thơm RVT:** Với lợi thế nhiều năm kinh nghiệm gắn bó với sản xuất nông nghiệp, thấu hiểu các vùng đất sản xuất lúa đặc sản tại Việt Nam, Tập đoàn đã chọn ra những vùng đất tốt nhất để quy hoạch vùng nguyên liệu sản xuất lúa

gạo Thơm RVT rộng lớn. Các ruộng sản xuất được tổ chức theo một quy trình khép kín, kiểm soát chặt chẽ từ nguồn giống, đất và nước. Lúa Thơm RVT chế biến dưới dây chuyền chế biến hiện đại, đồng bộ của Đức, Nhật Bản để từ đó cho ra đời những sản phẩm gạo Thơm RVT thượng hạng đáp ứng được yêu cầu khắt khe nhất của thị trường.

**Gạo thực phẩm chức năng (gạo huyết rồng, gạo đen):** là các sản phẩm rất giàu hàm lượng các hoạt chất sinh học, vi chất dinh dưỡng, chất xơ, protein, vitamins và khoáng chất. Nhờ vậy, các sản phẩm này giúp

tăng khả năng điều hòa huyết áp, hỗ trợ các chức năng tim mạch, phòng tránh tiểu đường, góp phần giải quyết các vấn đề sức khỏe của cộng đồng.

**Gạo thơm ST24, ST25:** Gạo ST24, ST25 Vinaseed sử dụng giống lúa thuần chủng do kỹ sư Hồ Quang Cua cung cấp, được canh tác theo mô hình lúa tôm giúp chất lượng gạo đậm hơn và thơm một cách tự nhiên. Gạo ST24, ST25 có hạt dài, trắng trong, không bạc bụng, khi nấu cơm dẻo thơm, khi để nguội cơm vẫn ngon, không bị cứng. Hàm lượng đạm trong gạo cao gấp đôi gạo thường (10% protein).

### 3. Nông được

Tham gia lĩnh vực kinh doanh nông được từ năm 1996, Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam (VFC) là nhà cung ứng các sản phẩm nông được chất lượng cao, hiệu quả tốt cho bà con nông dân hàng đầu tại Việt Nam. Công ty chuyên gia công,

đóng gói và phân phối các sản phẩm từ các tập đoàn, công ty quốc tế hàng đầu thế giới đến từ Hoa Kỳ, Nhật Bản, Thụy Sĩ và Israel. Từ 2022, VFC đã ký thỏa thuận hợp tác chiến lược với Syngenta, công ty hàng đầu thế giới trong lĩnh vực nông được.



### 4. Khử trùng và kiểm soát dịch hại

VFC là công ty khử trùng đầu tiên ở Việt nam với trên 30 năm kinh nghiệm, sự đầu tư đồng bộ từ con người đến trang thiết bị. Trong nhiều năm qua, VFC đã đáp ứng hầu hết các yêu cầu khử trùng ở mức độ cao nhất của khách hàng trong và ngoài nước cũng như các yêu cầu khử trùng hàng nhập chuyên biệt liên quan đến hải quan, kiểm dịch thực vật... Điều này đã góp

phần đảm bảo cho công tác bảo quản, sản xuất chế biến cũng như xuất nhập khẩu đạt yêu cầu, hiệu quả và thông suốt. Ngoài ra, công ty cũng là đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm soát côn trùng lâu năm và uy tín nhất tại Việt Nam hiện nay. Khách hàng của VFC là những chuỗi khách sạn, resort, nhà máy, bến cảng, kho hàng... lớn trên khắp Việt Nam.

### CÁC SẢN PHẨM CHỦ ĐẠO TRONG LĨNH VỰC THỦY SẢN

Các sản phẩm thủy sản của PAN chủ yếu được xuất khẩu sang các thị trường Nhật Bản, Châu Âu, Hoa Kỳ, Canada, Úc và Hàn Quốc luôn đảm bảo tiêu chuẩn khắt khe từ phía thị trường nhập khẩu.

Hiện nay, Tập đoàn được biết đến như nhà cung cấp thủy sản chế biến cao cấp từ Việt Nam tới các thị trường khó tính trên thế giới. Chúng tôi là đơn vị đầu tiên xuất khẩu tôm, cá tra và nghêu sang thị trường Nhật Bản. Khách hàng chính là những chuỗi siêu thị, nhà hàng, công ty thực phẩm hàng đầu Nhật Bản và Châu Âu, nơi có yêu cầu khắt khe về chất lượng.



#### 1. Tôm đông lạnh

Sản phẩm tôm chế biến của Tập đoàn phong phú và đa dạng về mẫu mã như: tôm PD (tôm lột vỏ, lấy chỉ) và tôm PDT0 (tôm lột vỏ, lấy chỉ, giữ đuôi) dạng tươi; tôm IQF (tôm đông lạnh) dạng tươi, hấp và luộc. Các loại tôm lột vỏ chế biến theo quy cách của Nhật Bản như tôm Nobashi, tôm Shushi và các sản phẩm tôm tẩm bột khác. Sản phẩm tôm Tempura sử dụng kỹ thuật chiên tempura sao chín vừa tới, mẫu mã đẹp bột bao bọc như hoa và nhất là không khô cứng sau khi để nguội.

#### 2. Rau củ phối chế tôm

Công ty thành viên Khang An chuyên cung cấp các sản phẩm rau củ đông lạnh làm từ bí ngô, củ sen, bắp non, khoai lang, cà rốt... ngoài ra còn phối chế rau củ và tôm đông lạnh thành những sản phẩm đa dạng, đẹp mắt, giàu dinh dưỡng, "ready to eat" chuyên cung cấp vào các chuỗi siêu thị lớn tại Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản.

#### 3. Cá tra, nghêu

**Cá tra:** Cá nước ngọt nuôi tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam với nguồn cung ổn định quanh năm, đạt chứng chỉ GLOBAL GAP và ASC. Tập đoàn tự hào với quy trình sản xuất hoàn toàn khép kín và chất lượng cá vượt trội cả về hương vị lẫn các chỉ số an toàn thực phẩm, đáp ứng mọi yêu cầu khắt khe từ những thị trường khó tính nhất.

Các sản phẩm từ cá tra được chế biến thành nhiều sản phẩm đa dạng theo yêu cầu khách hàng như cá tra bỏ đầu, cắt khoanh đông lạnh, phi lê cá tra chưa cắt tia đông lạnh, phi lê cá tra tẩm bột, cá tra xiên que đông lạnh,...

**Nghêu:** Nguyên liệu nghêu cao cấp được tuyển chọn kỹ lưỡng từ những vùng nguyên liệu sạch của Việt Nam. Chuỗi cung ứng nghêu được quản lý chặt chẽ và đạt chứng chỉ bền vững MSC. Các sản phẩm nghêu đóng gói đông lạnh bao gồm nghêu hấp cả vỏ đông lạnh, thịt nghêu hấp đông lạnh và nghêu hấp tẩm gia vị.

## CÁC SẢN PHẨM CHỦ ĐẠO TRONG LĨNH VỰC THỰC PHẨM ĐÓNG GÓI

### 1. Nhóm sản phẩm bánh, kẹo

**Bánh bông lan (Bánh Spongecake):** Các sản phẩm bánh bông lan của Bibica mang tới cho người tiêu dùng những lựa chọn đa dạng về bao bì, hương vị và phân khúc tiêu dùng, phù hợp với mọi đối tượng khách hàng tại Việt Nam và trên thế giới. Đặc biệt, Bibica sở hữu nhiều sản phẩm độc đáo trên thị trường Việt Nam mà chưa công ty nào có thể làm được như bánh bông lan 3 lớp, bánh bông lan kem sữa tươi, ...

**Bánh pie:** Được sản xuất dưới dây chuyền công nghệ hiện đại vượt trội tại khu vực Đông Nam Á, dòng bánh pie với lớp vỏ giòn thơm hương vị độc đáo mang đến sự thích thú đối với người tiêu dùng ở khắp mọi miền tổ quốc và các nước trong khu vực.

**Bánh quy:** Dòng sản phẩm với 5 nhãn hiệu Choco Chips, Bon Ami, Chú Hề, Creamy, Jamy đa dạng về mùi vị với bao bì hấp dẫn, đẹp mắt.

**Bánh mì:** Dòng sản phẩm với nhãn hiệu O'live được khách hàng đánh giá cao về chất lượng và bao bì bắt mắt.

**Bánh hỗn hợp và các sản phẩm lễ hội:** với các nhãn hiệu nổi tiếng trên thị trường như Goody, Lạc Việt, Happy,... các sản phẩm của Bibica có chất lượng vượt trội và kiểu dáng sang trọng luôn được người tiêu dùng tin tưởng làm quà tặng trong những dịp lễ tết.



**Bánh Trung thu:** với thương hiệu uy tín và bề dày kinh nghiệm lâu năm trên thị trường, sản phẩm với nhiều sự lựa chọn đa dạng về hương vị và bao bì, và nỗ lực giới thiệu ra thị trường những hương vị mới, dinh dưỡng và có nguồn gốc tự nhiên, Bibica ngày càng củng cố vị thế trong топ dẫn đầu của thị trường bánh Trung thu.

**Bánh cracker:** Dòng sản phẩm Cracker của Bibica sản xuất trên dây chuyền hiện đại, thành phần nguyên liệu được chọn lọc kỹ càng. Đây là dòng bánh mang lại cho người sử dụng chế độ dinh dưỡng hợp lý, hỗ trợ kiến tạo nên nền tảng chăm sóc sức khỏe và ngoại hình. Lurich còn phát huy tối đa những đặc tính khác biệt về sản phẩm như ngon, bổ dưỡng, là bữa phụ tiện lợi tiếp thêm năng lượng cho cơ thể giữa các bữa chính.

**Bánh wafer:** bánh Wafer mang nhãn hiệu Roppy được sản xuất trên dây chuyền hiện đại với thiết bị và công nghệ từ châu Âu và Hoa Kỳ, với thành phần nguyên liệu được chọn lọc kỹ càng. Đây là dòng bánh tiên phong cam kết mang lại cho người sử dụng 1 chế độ dinh dưỡng hợp lý cam kết kiến tạo nên một nền tảng chăm sóc sức khỏe và ngoại hình tiêu chuẩn. Sản phẩm còn phát huy tối đa những đặc tính khác biệt về sản phẩm như ngon, bổ dưỡng, bữa phụ tiện lợi giúp cho cơ thể khỏe và đẹp.

**Các sản phẩm kẹo:** gồm 3 dòng chính – (i) Kẹo cứng (Michoco, Calyos, Bốn Mùa, Volcano, Welly, ...); (ii) Kẹo mềm (Sumica, Cheery, ...); (iii) Kẹo dẻo (Huro, Zoo, Tropy, ...). Bibica là Công ty duy nhất trên thị trường Việt Nam có đầy đủ 3 chủng loại kẹo để phục vụ nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng. Các sản phẩm Kẹo của Bibica được khách hàng đánh giá rất cao về chất lượng và là thương hiệu tin cậy, được yêu mến tại Việt Nam trong hơn 20 năm qua.

**Socola:** với nhãn hiệu Choco Bella, Bibica cung cấp cho khách hàng đa dạng chủng loại socola ngọt ngào yêu thương.

**Các sản phẩm dinh dưỡng:** Gồm sản phẩm cho người đái tháo đường, sản phẩm cho người mang thai và các sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ ăn dặm (ngũ cốc dinh dưỡng Quasure và Netsure, bánh Growthsure, bánh dinh dưỡng Mumsure).

### 2. Hạt, hoa quả sấy

**Các loại hạt rang chiên:** bằng kinh nghiệm gần 35 năm trong ngành hạt tại Việt Nam và những nỗ lực nghiên cứu sản phẩm cũng như xây dựng thương hiệu trên thị trường thế giới, Lafooco đã thành công đưa sản phẩm hạt điều rang chiên với bao bì sang trọng mang chính thương hiệu Lafooco và Osca (thương hiệu độc quyền thuộc Lafooco) tới tận tay người tiêu dùng toàn cầu. Những sản phẩm hạt điều của Lafooco không chỉ mang niềm tự hào của hạt điều Việt Nam – nơi sản sinh ra chất lượng hạt điều thuộc hàng

cao cấp nhất thế giới – mà còn mang đến cho người tiêu dùng những lựa chọn đa dạng về hương vị như vị muối, vị mật ong mè, vị tỏi, vị tiêu, vị nước cốt dừa, vị wasabi,...

**Hoa quả sấy:** sản phẩm sử dụng dây chuyền hiện đại và nguồn nguyên liệu chất lượng cao trong nước đáp ứng các tiêu chuẩn xuất khẩu.

**Các loại nhân điều nhân xuất khẩu:** W450, W320, W240, DW, SW, LBW, WS, LP: Đóng gói trong bao tiện dụng trong 1 thùng carton hoặc theo yêu cầu đóng gói của khách hàng.

### 3. Cà phê

Trong nhiều năm, SHIN Cà Phê, thành viên Tập đoàn đã nghiên cứu khắp các vùng cao nguyên để tìm kiếm những vùng đất tiềm năng, những phương hướng phát triển trên thị trường. Thành quả sau những nỗ lực không ngừng, SHIN Cà Phê đã khai phá 7 vùng đất: Sơn La, Khe Sanh, (Quảng Trị), A Lưới (Thừa Thiên- Huế), Đà Lạt (Lâm Đồng), Pleiku (Gia Lai), Kon Tum, Điện Biên với thổ nhưỡng, khí hậu tuyệt vời cho những mầm cà phê mới đâm chồi. Những hạt cà phê Arabica, Robusta trồng ở những tiểu vùng sinh thái lý tưởng nhất, được chăm sóc bởi bàn tay của người dân bản địa, đã tạo nên những hương vị đặc trưng cho từng vùng miền của Việt Nam.

Tự hào là người khai phá con đường “Cà phê đặc sản vùng miền Việt Nam”, SHIN Cà Phê đang nỗ lực đầu tư xây dựng vùng nguyên liệu, xây dựng thương hiệu cà phê đặc sản bằng cách tạo ra và tôn vinh hương vị cà phê của mỗi vùng miền trên khắp Việt Nam.



### 4. Nước mắm truyền thống

Nước mắm 584 Nha Trang, sản phẩm của Tập đoàn, là một thương hiệu nước mắm truyền thống được yêu mến trên khắp lãnh thổ Việt Nam trong suốt gần 40 năm nay. Nguyên liệu cá cơm từ vùng biển Nha Trang luôn được tuyển chọn kỹ lưỡng nhằm đảm bảo hương vị đặc trưng tinh túy của nước mắm. Đúc kết từ phương pháp cổ truyền tại địa phương, qui trình sản xuất nước mắm 584 Nha Trang luôn tuân theo bí quyết riêng đảm bảo dòng nước mắm sản xuất ra sẽ đạt chất lượng cao với hương vị thơm ngon, đậm đà, màu vàng rom óng ánh. Không chỉ thơm ngon bổ dưỡng, nước mắm 584 Nha Trang còn đảm bảo tuyệt đối an toàn vệ sinh thực phẩm, góp phần bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.

Các dòng sản phẩm chủ lực của Thủy sản 584 Nha Trang phải kể đến như: Dòng sản phẩm truyền thống với nhãn hiệu 584 Nha Trang với đa dạng lựa chọn về độ đậm; Dòng sản phẩm nước mắm Hương Biển được chắt lọc từ những tinh chất của cá cơm vùng biển Nha Trang; Dòng sản phẩm nước mắm bổ sung sắt dinh dưỡng với mục đích phòng và chống bệnh thiếu máu do thiếu sắt dinh dưỡng thường gặp ở phụ nữ và trẻ em; Dòng sản phẩm nước mắm nhạt muối Vị Ngon, Biển Bạc có điểm khác biệt, đó là độ mặn thấp hơn và hương thơm hơn, vị dịu độc đáo; Dòng sản phẩm nước mắm nhĩ Thuận Ngư được chắt lọc tinh túy nhất của những mẻ cá cơm than thượng hạng được đánh bắt tại Cà Ná – Ninh Thuận – vùng biển hoang sơ, thuần khiết ở miền Trung.



## ĐỊA BÀN KINH DOANH VÀ HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

### ĐỊA BÀN KINH DOANH

Tập đoàn có địa bàn hoạt động rộng khắp trên phạm vi cả nước. Công ty mẹ hoạt động thông qua trụ sở chính tại tỉnh Long An, 01 chi nhánh tại Hà Nội và 01 văn phòng đại diện tại TP. HCM. Ngoài ra, các công ty con và công ty liên kết hoạt động trên phạm vi cả nước.

- CTCP PAN Farm có trụ sở tại TP. Hà Nội;
- CTCP Thực phẩm PAN (PAN Food) có trụ sở tại tỉnh Long An;
- CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (Vinaseed) có trụ sở tại Hà Nội với 8 chi nhánh trong nước tại Hà Nội, Hà Nam, Hưng Yên, Thanh Hóa, Thái Bình, Nghệ An, Tây Nguyên, TP HCM; 01 văn phòng đại diện tại CHDCND Lào; 06 công ty con có trụ sở tại Hà Đông (Hà Nội), Hà Nam, Quảng Nam, Đồng Tháp, TP. HCM; và 09 trung tâm nghiên cứu tại Ba Vì, Củ Chi, Khoái Châu, Long Khánh, Lâm Hà, Phú Giáo, Cờ Đỏ, Bình Trung, Chiên Đàn;
- CTCP PAN-HULIC (PHJ): địa bàn hoạt động chủ yếu ở Lâm Đồng. Công ty có 3 khu trang trại tại huyện Lâm Hà, Đơn Dương và Lạc Dương;
- CTCP Khử trùng Việt Nam (VFC) có trụ sở tại TP. HCM và các chi nhánh trên khắp cả nước tại Hà Nội, Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang, Đắk Lắk, Bình Dương, Đồng Nai, Cần Thơ, An Giang, Kiên Giang, Long An, Đồng Tháp, Sóc Trăng;
- CTCP Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre (Aquatex Bentre) có 1 trại nuôi giống tại huyện Châu Thành, 4 trại cá tại huyện Châu Thành và Giồng Trôm, 2 phân xưởng nằm trong trụ sở chính của công ty tại Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre;
- CTCP Thực phẩm Sao Ta (Fimex VN): Công ty có trụ sở chính tại TP Sóc Trăng, hoạt động sản xuất kinh doanh cũng chủ yếu tại địa bàn tỉnh Sóc Trăng, bao gồm 3 nhà máy thủy sản Tin An, Nam An, Sao Ta và xí nghiệp nuôi tôm Xuân Phú tại TX Vĩnh Châu;
- CTCP Thực phẩm Khang An (Khang An Foods): Công ty có trụ sở chính tại KCN An Nghiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Hai mảng sản xuất kinh doanh chính của công ty là tôm đông lạnh và nông sản xuất khẩu hoạt động chủ yếu tại địa bàn tỉnh Sóc Trăng, bao gồm 3 nhà máy Sao Ta, An San, Tam An và trại nuôi tôm tại TX Vĩnh Châu;
- CTCP Bibica (Bibica): Công ty có trụ sở chính tại quận Tân Bình, TP. HCM; 4 nhà máy sản xuất tại Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai; Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương; KCN Vĩnh Lộc 2, Long An và Quận Long Biên, Hà Nội;

- CTCP Chế biến hàng xuất khẩu Long An (Lafooco): Trụ sở và nhà máy chế biến của Công ty được đặt tại Thành phố Tân An, Tỉnh Long An;
- CTCP Thủy sản 584 Nha Trang (584 Nha Trang): Công ty có Trụ sở chính tại Thành phố Nha Trang, 02 chi nhánh và tổ bán hàng tại Hà Nội, TP HCM và 03 đơn vị sản xuất tại tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận và Khánh Hòa;
- CTCP Golden Beans có trụ sở và cửa hàng Shin Cà Phê tại Quận 1, TP. HCM và nhà máy chế biến tại KCN Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, TP. HCM.

### HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

Sản phẩm của Tập đoàn được phân phối rộng rãi trên thị trường trong nước và quốc tế nhờ mạng lưới phân phối rộng khắp gồm hơn 450 nhà phân phối tới 145.000 điểm bán trên 63 tỉnh thành trong cả nước. Các mặt hàng như gạo, thủy sản, hoa tươi, điều và hạt cũng vươn tới nhiều thị trường quốc tế quan trọng (gần 40 quốc gia) bao gồm Nhật Bản, Châu Âu, Hoa Kỳ, Canada, Úc, Hong Kong, Trung Đông, Trung Quốc, Hàn Quốc, Mông Cổ...



#### Vinaseed

1500 đại lý tại hầu hết các tỉnh thành. Xuất khẩu sang Canada, Cộng hòa Séc, Đức, Pháp, Trung Quốc, Lào, Thái Lan, Campuchia, Hoa Kỳ, Myanmar, Mông Cổ.

#### PAN-HULIC

Nhật Bản, Hàn Quốc.

#### VFC

Hơn 300 đại lý cấp 1 và 4800 đại lý cấp 2 trên khắp cả nước.

#### Bibica

117 nhà phân phối, gần 100.000 điểm bán hàng trên khắp cả nước. Xuất khẩu sang Hoa Kỳ, Đài Loan, Trung Quốc, Mông Cổ..

#### 584 Nha Trang

3.000 điểm bán, phân phối toàn quốc, xuất khẩu sang Hoa Kỳ, Canada.

#### Aquatex Bentre

Thị trường chính là Nhật, Hoa Kỳ, Châu Âu, Canada, Úc, Singapore, Hàn Quốc. Ngoài ra Aquatex Bentre cũng có khách hàng ở thị trường Nam Mỹ, Trung Đông và Bắc Phi.

#### Fimex VN

Nhật Bản, Hoa Kỳ, EU, Hàn Quốc, Úc.

#### Khang An Foods

Nhật Bản, Hoa Kỳ, EU

#### Lafooco

Hoa Kỳ, Úc, Hà Lan, Nhật, Hongkong, Anh, Đức, Canada, Trung Quốc.

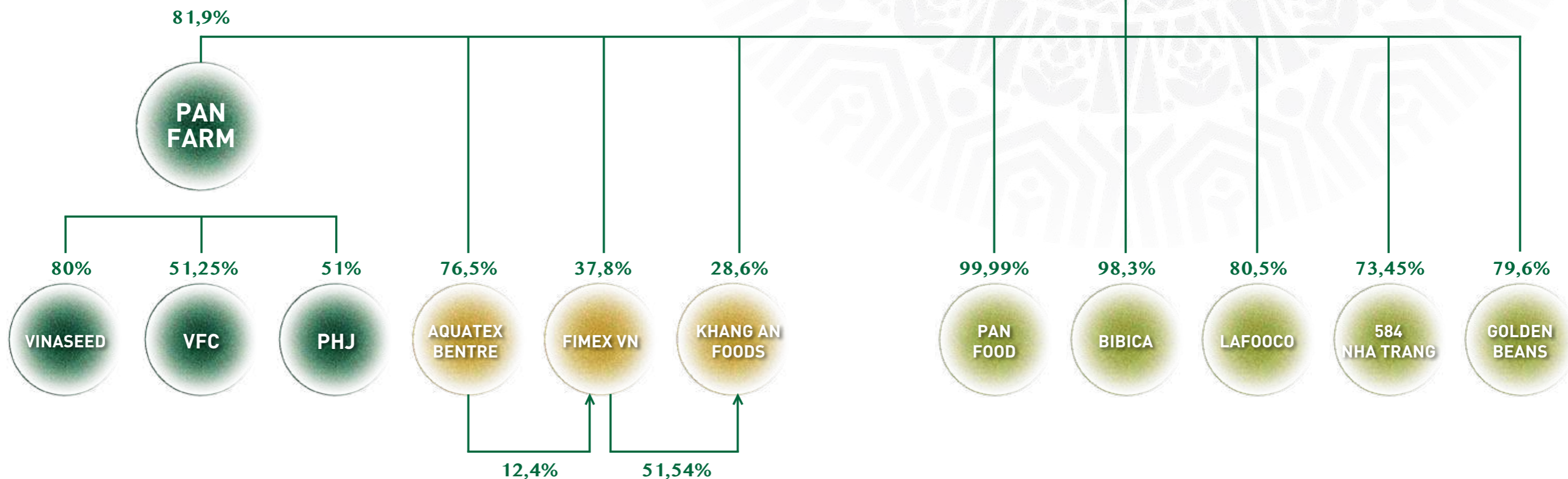
#### Golden Beans

Hongkong, Nhật Bản, UAE.

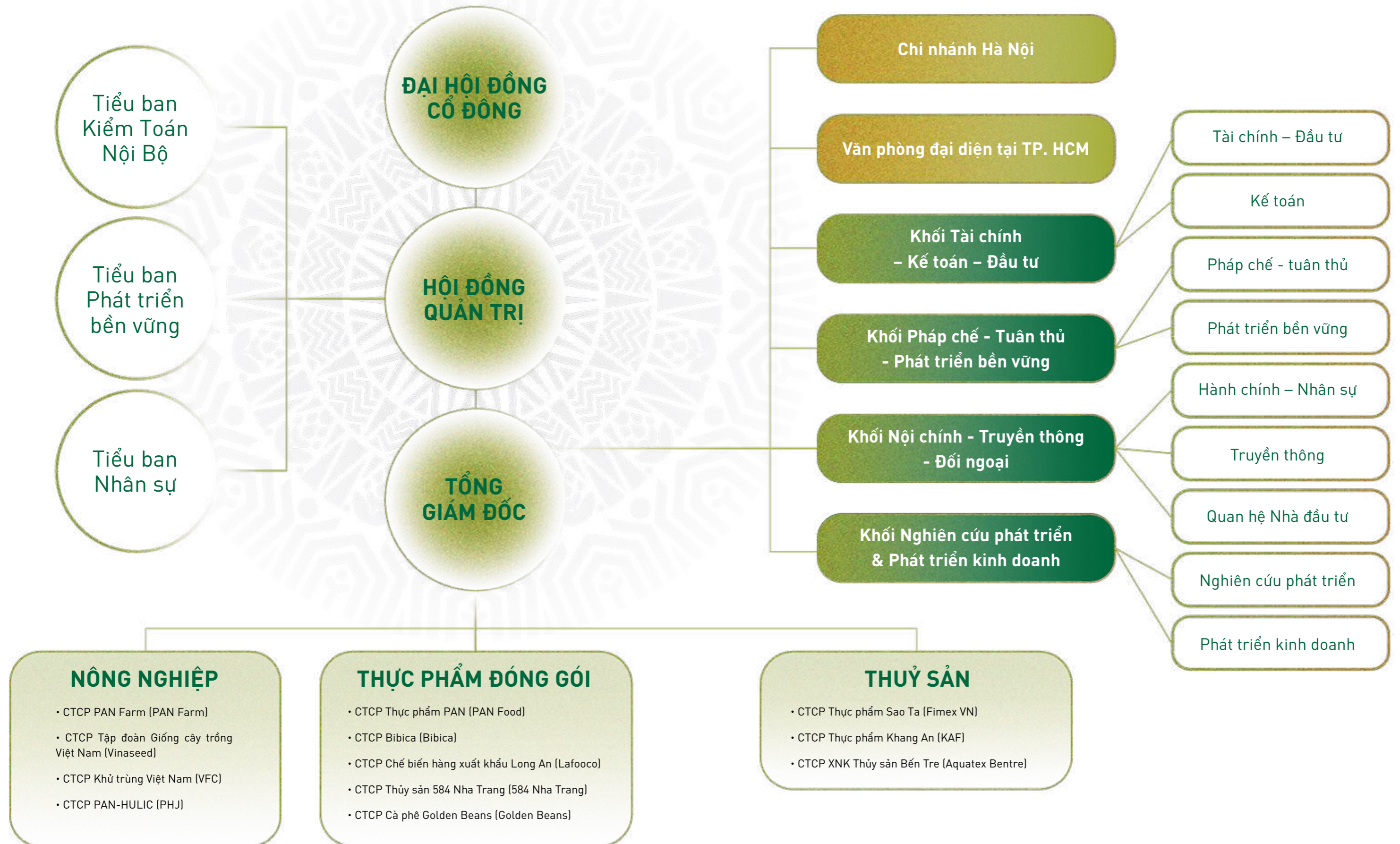


# MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

## CƠ CẤU SỞ HỮU



## CƠ CẤU TỔ CHỨC TẬP ĐOÀN PAN



## CÔNG TY CON - CÔNG TY LIÊN KẾT

STT	CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	LĨNH VỰC KINH DOANH CHÍNH	VỐN ĐIỀU LỆ (VND)	TỈ LỆ SỞ HỮU CỦA PAN (trực tiếp hoặc qua công ty con)
<b>LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP</b>					
1	CTCP PAN Farm	Tầng 15, tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Nông nghiệp	1.220.738.040.000	81,91%
2	CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	Số 1 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu các loại giống cây trồng nông, lâm nghiệp; sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại nông sản và vật tư nông nghiệp	175.869.880.000	80,05%
3	CTCP Khử trùng Việt Nam	Số 29 đường Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói: thuốc bảo vệ thực vật, vật tư bảo vệ thực vật, vật tư khử trùng (không sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói tại trụ sở)	417.146.140.000	51,25%
4	CTCP PAN-HULIC	Thôn Tân Lập, xã Tân Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh rau và hoa	157.441.940.000	50,97%
<b>LĨNH VỰC THỰC PHẨM ĐÓNG GÓI</b>					
1	CTCP Thực phẩm PAN	Lô A1/1-9, Đường VL3, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam	Sản xuất và phân phối thực phẩm	1.000.000.000.000	99,99%
2	CTCP Bibica	433 Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh kẹo, nha, rượu (thức uống có cồn), bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải và kinh doanh bất động sản	187.526.870.000	98,30%
3	CTCP Chế biến hàng xuất khẩu Long An	Số 81B Quốc lộ 62, Phường 2, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An, Việt Nam	Đầu tư gia công, sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất nhập khẩu và dịch vụ trong ngành hàng nông sản, thủy sản, lương thực, thực phẩm	147.280.190.000	80,52%
4	CTCP Thủy sản 584 Nha Trang	1210 Lê Hồng Phong, P.Phước Long, TP.Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản, Kiểm nghiệm chất lượng, chế biến bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	64.019.090.000	73,45%
5	CTCP Cà phê Golden Beans	497/23 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Bán buôn thực phẩm, nông lâm sản, trồng cây cà phê	73.234.630.000	79,59%
<b>LĨNH VỰC THỦY SẢN</b>					
1	CTCP Thực phẩm Sao Ta	Km2132, Quốc lộ 1A, Phường 2, Thị xã Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam	Nuôi trồng, chế biến, bảo quản thủy sản và sản phẩm từ thủy sản, nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ trong ngành chế biến	653.888.890.000	50,12%
2	CTCP Thực phẩm Khang An	Lô B, Khu công nghiệp An Nghiệp,, Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam	Nuôi trồng, chế biến, bảo quản thủy sản và sản phẩm từ thủy sản, nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ trong ngành chế biến	350.000.000.000	80,11%
3	CTCP Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre	Xã Tân Thành, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	Nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản; chế biến thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	143.872.070.000	76,47%

\* Kết quả kinh doanh cụ thể các lĩnh vực, các công ty thành viên vui lòng xem tại Chương II

# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

## TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ

Sự đảo chiều chính sách của Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ (FED) và Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) có thể xảy ra từ khoảng giữa năm 2024, còn các thị trường đang phát triển sẽ bắt đầu chu kỳ nổi lỏng sớm hơn. Trong bối cảnh đó, Việt Nam đang được các tổ chức quốc tế đánh giá tích cực về triển vọng kinh tế.

### TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ TOÀN CẦU CHẬM DẦN

Kinh tế thế giới năm 2023 tiếp tục gặp khó khăn, các điều kiện tăng trưởng kinh tế luôn khá nhạy cảm với những tác động từ những rủi ro kinh tế và địa chính trị. Bên cạnh đó, ảnh hưởng của quá trình thắt chặt tiền tệ và tổng cầu giảm, sự trì trệ của hoạt động sản xuất kinh doanh tại các nền kinh tế lớn đã khiến giai đoạn hồi phục hồi đầu năm chuyển sang trì trệ, thậm chí theo đà giảm về cuối năm. Bằng chứng là số vụ phá sản doanh nghiệp ở các nền kinh tế lớn, so với cùng kỳ năm trước đã tăng mạnh trong năm 2023, điển hình như Hoa Kỳ tăng 30%, ở EU 13%, thậm chí ở Bắc Âu vượt mức trước khủng hoảng 2008-2009...

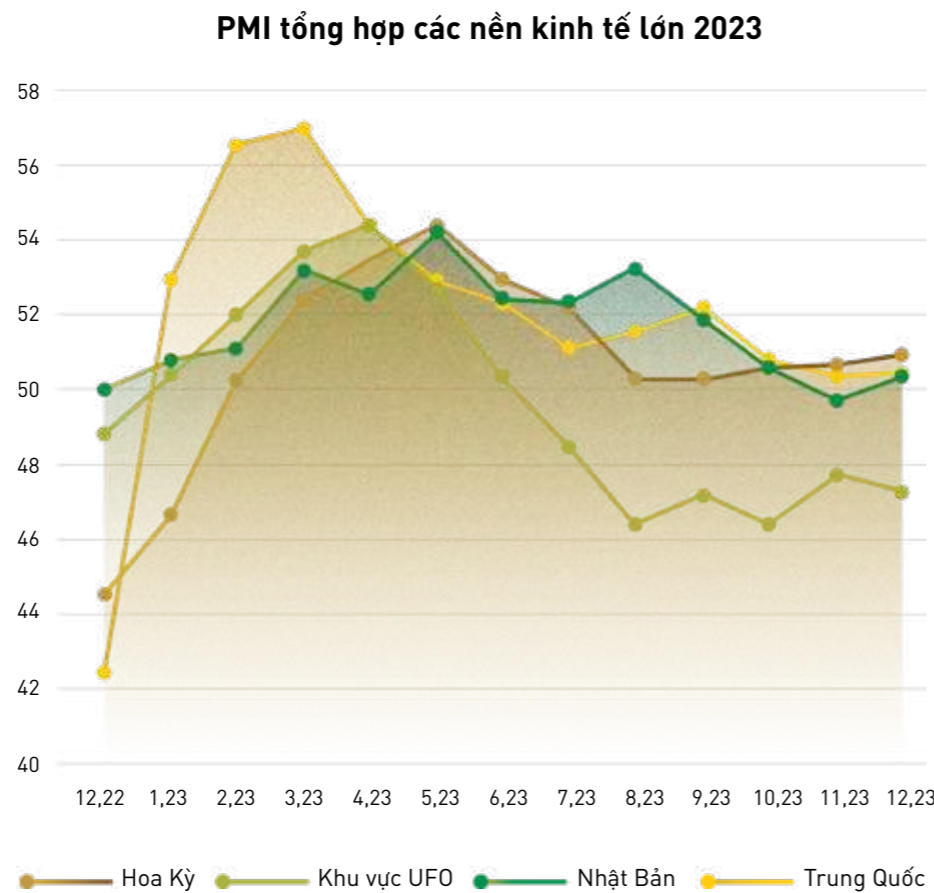
Trong những báo cáo mới nhất, cả IMF và OECD đều hạ dự báo mức tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 (tháng 10/2023 IMF dự báo 3%, tháng 11/2023 OECD dự báo 2,9%) và tốc độ tăng trưởng đang chậm dần dù tình hình lạm phát dịu đi.

Kinh tế Hoa Kỳ trong 3 quý đầu năm 2023 diễn biến theo chiều hướng tốt dần lên, đạt tốc độ nhanh nhất trong 2 năm qua vào quý III/2023 (4,9%), tuy nhiên sang quý IV đã những dấu hiệu chậm lại và xu hướng này sẽ kéo dài sang năm 2024.

Khu vực EURO đã trải qua 4 quý tăng trưởng trở sụt kể từ quý cuối năm 2022. Sang quý IV/2023, có dấu hiệu cho thấy nền kinh tế này lại đang suy giảm (chỉ số PMI tổng hợp của S&P Global nửa cuối năm 2023 vẫn chưa trở lại vùng tăng trưởng (>50 điểm)).

Ba quý đầu năm 2023, kinh tế Nhật Bản có mức tăng GDP thực tế đạt 1,7% nhưng riêng quý III/2023, tăng trưởng kinh tế lại suy giảm đến 2,9% (quý I tăng 5%, quý II tăng 3,6%) và cũng là quý suy giảm kinh tế đầu tiên với mức giảm mạnh nhất kể từ đỉnh điểm đại dịch vào quý II/2020. Điều này cho thấy sự mong manh của quá trình hồi phục trước rủi ro nảy sinh từ tình trạng lạm phát tăng và triển vọng kinh tế toàn cầu ảm đạm.

Trung Quốc, nền kinh tế lớn thứ hai thế giới, vẫn còn chật vật trong năm 2023 khi đã hồi phục sau khi dỡ bỏ phong tỏa COVID-19 yếu hơn dự báo và khủng hoảng bất động sản ngày càng trầm trọng hơn dù trong mấy tháng gần đây, Chính phủ



Nguồn: OECD, tháng 11/2023

Trung Quốc đã nỗ lực đẩy mạnh đầu tư công, cắt giảm nhẹ lãi suất, bơm tiền khối lượng lớn...

Triển vọng năm 2024, tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu tiếp tục đà giảm khi các nền kinh tế lớn đều sẽ tăng trưởng chậm

lại, trì trệ dưới mức tiềm năng, thậm chí có nền kinh tế suy thoái. Các nền kinh tế Hoa Kỳ, Trung Quốc và Nhật Bản chậm lại, dưới mức tiềm năng; kinh tế châu Âu nhiều khả năng sẽ rơi vào trì trệ. Nguyên nhân chủ yếu do khó khăn về tài chính tiếp tục tác động đến tăng trưởng và tổng cầu yếu.

### LẠM PHÁT TOÀN CẦU GIẢM

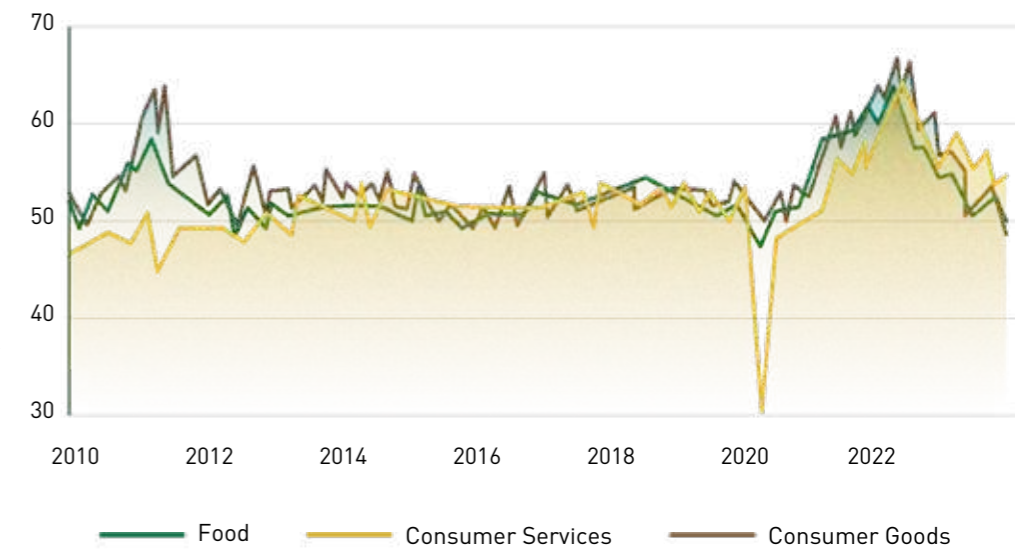
Sau khi đạt đỉnh trong năm 2022, sang năm 2023, áp lực giá tiêu dùng toàn cầu giảm dần. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) toàn phần ở Hoa Kỳ đã giảm đều từ 6,5% trong tháng 1 xuống còn 3% hồi giữa năm và neo ở mức 3,1% vào thời điểm cuối năm. Còn ở châu Âu, CPI lõi và toàn phần đến tháng 11 lần lượt là 3,6% và 2,4%, cùng giảm tốc nhanh so với tháng trước (4,2% và 2,9%) và đều thấp hơn dự báo (3,9% và 2,7%).

Trung Quốc lại gặp khó khăn với tình trạng giảm phát mạnh hơn dự kiến, chỉ số CPI 3 tháng gần đây đều giảm (tháng 10 và 11/2023 là -0,2% và -0,5%). Nếu không tính 2 tháng đầu năm có mức CPI là 2,1% và 1%, thì liên tục 9 tháng vừa qua CPI đều không vượt quá 1% (2 tháng 0% và 3 tháng (tháng 7, 10 và 11) giảm phát (<0%).

Với Nhật Bản, lạm phát có vẻ được "đón đợi" do suốt cả giai đoạn 1990-2021, CPI bình quân của Nhật Bản chỉ là 0,1% nhưng tính đến tháng 12/2023, CPI đã ở mức trên 3% trong 18 tháng liên tiếp, CPI lõi duy trì ở mức trên 4% trong 7 tháng liên tiếp và đều là những con số vượt mức lạm phát mục tiêu 2% của Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ).

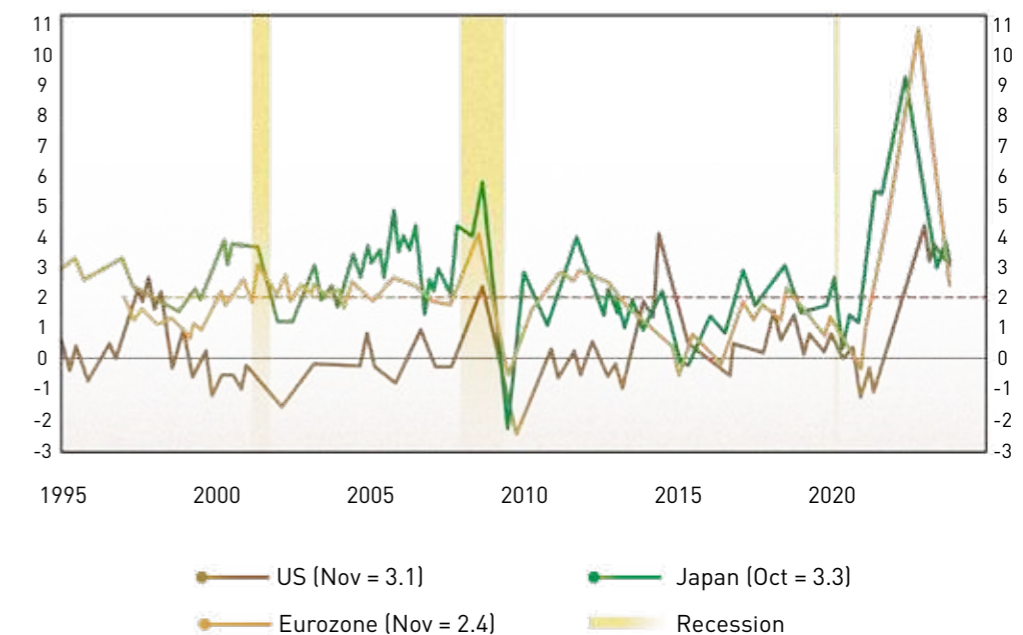
Sang năm 2024, lạm phát được dự báo sẽ giảm dần và chu kỳ nổi lỏng tài chính sẽ bắt đầu. Giá cả ở các nền kinh tế phát triển sẽ tiếp tục giảm nhanh hơn so với các nền kinh tế đang phát triển, giá năng lượng và lương thực cơ bản cũng theo xu thế này nhưng sẽ phụ thuộc nhiều vào diễn biến căng thẳng/xung đột địa chính trị vốn đã kéo dài dai dẳng trong giai đoạn vừa qua. Nếu những mối đe dọa tiềm tàng này leo thang, nguồn cung năng lượng và lương thực sẽ lại chịu nhiều tác động và lạm phát có thể tăng trở lại.

### Áp lực giá và nguồn cung hàng hóa giảm



Nguồn: S&P Global

### Lạm phát giảm mạnh ở Hoa Kỳ và khu vực EURO



Nguồn: Yardeni, tháng 12/2023



## THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU SỤT GIẢM VÀ TRIỂN VỌNG ẨM ĐẠM

Kim ngạch thương mại toàn cầu năm 2023 đạt xấp xỉ 30.700 tỷ USD, sụt giảm 5% so với năm 2022. Trong đó, thương mại hàng hóa giảm gần 2.000 tỷ USD, tương đương mức giảm 8%, song thương mại dịch vụ tăng khoảng 500 tỷ USD, tương đương mức tăng 7%.

Nguyên nhân sụt giảm một phần là do xuất khẩu kém hiệu quả của các nền kinh tế đang phát triển, ảnh hưởng từ nhu cầu sụt giảm ở các nước phát triển cũng như do giá cả hàng hóa giảm.

Dự báo triển vọng thương mại sang năm 2024 còn nhiều bất ổn và nhìn chung là bi quan trước những căng thẳng địa chính trị dai dẳng, tình trạng nợ công cao ở nhiều nước đang phát triển và tăng trưởng kinh tế không ổn định lan rộng ở nhiều nền kinh tế sẽ tác động tiêu cực đến mô hình thương mại toàn cầu.

## CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ CÁC NHTW LỚN CHUẨN BỊ ĐẢO CHIỀU

Cho đến hết quý III/2023, gần như tất cả các NHTW lớn đều đã ngừng tăng lãi suất cơ bản (ngoại trừ NHTW Australia với đợt tăng lãi suất thêm 0,25 điểm % vào tháng 11/2023) nhưng vẫn giữ quan điểm chính sách thắt chặt khi lạm phát lõi vẫn cao và xu hướng giảm chưa hoàn toàn rõ rệt. Sự đảo chiều chính sách của FED và ECB có thể xảy ra từ khoảng giữa năm 2024, còn các thị trường đang phát triển sẽ bắt đầu chu kỳ nói lỏng sớm hơn. Trên thực tế, nhiều nền kinh tế ở châu Á đã đón đầu xu thế này từ đầu quý IV/2023. Áp lực tỷ giá với các nền kinh tế đang phát triển, mới nổi sẽ giảm bớt do đồng USD sẽ bớt "xanh" hơn khi FED, ECB giảm lãi suất cơ bản.

## ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC CUỘC BẦU CỬ, CHUYỂN GIAO QUYỀN LỰC

Trong bối cảnh các nền kinh tế ngày càng trở nên nhạy cảm và chịu nhiều tác động từ các cuộc xung đột giữa các liên minh hay khối kinh tế, chính trị, quân sự, sang năm 2024, thế giới còn có một biến số khó lường nữa là các cuộc bầu cử tại khoảng 50 quốc gia (từ các cường quốc như Hoa Kỳ, Nga, Ấn Độ, Indonesia, Mexico, Nam Phi cho đến 27 quốc gia Châu Âu...) - gộp lại chiếm đến 60% sản lượng kinh tế thế giới do đó những kết quả bầu cử sẽ có ảnh hưởng tiềm tàng tới kinh tế toàn cầu.

## THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN VÀ CƠ HỘI CHO VIỆT NAM

### 1. Tác động kép và khả năng hồi phục

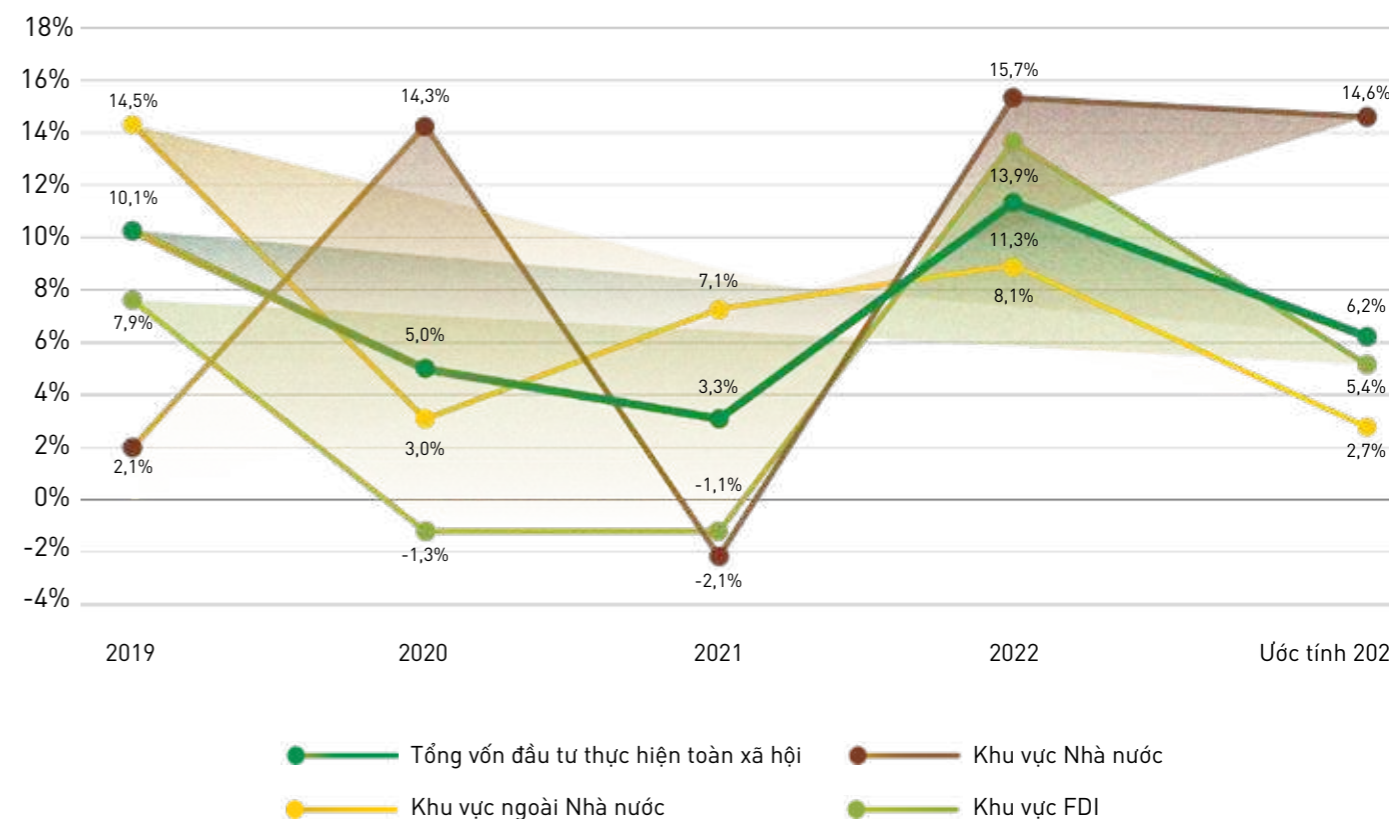
Trong bối cảnh tình hình thế giới có nhiều khó khăn, thách thức và đầy biến động, nền kinh tế Việt Nam trong năm 2023 tiếp tục chịu "tác động kép" từ những yếu tố bất lợi bên ngoài và những hạn chế, bất cập bên trong kéo dài nhiều năm. Tuy nhiên, nền kinh tế Việt Nam đã từng bước phục hồi, quý sau tốt hơn quý trước và đạt những kết quả tích cực trên nhiều lĩnh vực.

Mức tăng trưởng GDP cả năm đạt 5.05% - thấp hơn chỉ tiêu đề ra là 6,5% nhưng vẫn cao hơn gấp đôi mức tăng GDP trung bình toàn cầu và thuộc nhóm các nước có tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới năm 2023.

Sản xuất công nghiệp hồi phục đều với động lực chính là sản xuất chế biến, chế tạo với sản lượng tháng sau tốt hơn tháng trước, tiếp tục thu hút đầu tư mới cả trực tiếp và gián tiếp.

Thương mại hàng hóa chịu sự suy giảm trong bối cảnh chung của thương mại toàn cầu (suy giảm đến 5%), tuy nhiên, mức giảm xuất khẩu đã thu hẹp dần về cuối năm (đầu năm giảm 12%, tháng 12 dự kiến chỉ giảm khoảng 4%) và cả năm vẫn đạt mức xuất siêu gần 28 tỷ USD. Đặc biệt, xuất khẩu nông sản đã tăng khá mạnh, trên 70% so với cùng kỳ trong bối cảnh thế giới thiếu hụt lương thực và giá cả tăng cao.

Tốc độ tăng/giảm vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội theo giá hiện hành giai đoạn 2019-2023 (%)



Nguồn: Tổng cục Thống kê



Tổng vốn Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thu hút trong năm 2023 đạt trên 36 tỷ USD, tăng trên 32%; FDI thực hiện ước đạt trên 23 tỉ USD – cao nhất trong 5 năm qua. Đáng chú ý, năm 2023 đã xuất hiện thêm những luồng đầu tư mới từ Hoa Kỳ, Anh và châu Âu, tập trung vào các lĩnh vực sản xuất trọng điểm như chip bán dẫn, thực phẩm, sản xuất kho bãi, bán lẻ, tài chính ngân hàng...; Giải ngân vốn đầu tư công tăng cả về số tuyệt đối và tương đối, góp phần khởi công và hoàn thành nhiều dự án, công trình xây dựng cơ sở hạ tầng quan trọng. Tiêu dùng trong nước đã tăng dần, đạt gần mức 2 con số vào cuối năm.

Trên thị trường tiền tệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã điều hành chính sách linh hoạt, mở rộng, đưa mật bằng lãi suất cả huy động và cho vay liên tục được điều chỉnh hạ thấp, thanh khoản dồi dào. Diễn biến của lãi suất trong năm 2023 biến động giảm mạnh về cuối năm, hiện mật bằng lãi suất về mức thấp tương đương, thậm chí lãi suất cho vay đối với một số lĩnh vực ưu tiên đã thấp hơn so với giai đoạn COVID-19. Trong năm 2023, tỷ giá trung tâm tiếp tục được điều hành linh hoạt, bám sát diễn biến thị trường

trong nước và quốc tế. So với đầu năm, tỷ giá trung tâm tăng khoảng gần 1,3%, tỷ giá liên ngân hàng tăng khoảng 3%. Nhìn chung, áp lực tỷ giá đã giảm đáng kể về cuối năm, nguồn cung ngoại tệ trong nước dồi dào. Áp lực tỷ giá với VND trong năm 2024 là không lớn do FED đã phát tín hiệu điều chỉnh giảm lãi suất cơ bản và nguồn ngoại tệ dồi dào từ thu hút đầu tư và kiều hối.

Trên thị trường vốn, quy mô vốn hóa và quy mô niêm yết của thị trường vẫn tiếp tục tăng so với cuối năm 2022: VN-Index tăng khoảng 12%, mức vốn hóa thị trường cổ phiếu tăng gần 11%; giá trị niêm yết của thị trường trái phiếu đến cuối tháng 11/2023 tăng khoảng 15% so với bình quân năm 2022.

Nhìn lại cả năm qua, có thể thấy kinh tế vĩ mô tiếp tục được duy trì ổn định; tăng trưởng kinh tế được thúc đẩy, lạm phát được kiểm soát; các cân đối lớn được bảo đảm; sản xuất công nghiệp phục hồi tích cực. Nợ công, nợ chính phủ, nợ nước ngoài, bội chi ngân sách được kiểm soát; dư kinh phí dự phòng... Đây là những thành công tạo tiền đề thuận lợi quan trọng, dự địa để thúc đẩy

tăng trưởng trong năm 2024. Tuy nhiên, còn có những khó khăn thách thức đáng kể như khu vực doanh nghiệp tiếp tục khó khăn, áp lực đáo hạn trái phiếu doanh nghiệp lớn, số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường còn lớn; tăng trưởng xuất nhập khẩu sẽ vẫn

## 2. Những cơ hội đang mở ra

Việt Nam đang được các tổ chức quốc tế đánh giá tích cực về triển vọng kinh tế. Việt Nam trong top 20 nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất thế giới trong năm 2024 (IMF), định mức tín nhiệm quốc gia được nâng lên mức ổn định và tăng trưởng sẽ đạt 6,3% vào năm 2024 (Fitch Ratings), ADB dự báo tăng trưởng kinh tế năm 2024 ở mức 6%...

Những hoạt động ngoại giao kinh tế sôi động năm 2023 đem lại nhiều triển vọng hợp tác đối ngoại rất tích cực thông qua các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) đã được ký kết ở nhiều lĩnh vực mới như năng lượng tái tạo, chip bán dẫn, chống biến đổi khí hậu, qua đó sẽ góp phần thu hút nhiều hơn nữa nguồn vốn FDI và mở rộng thương mại quốc tế...

giảm theo xu hướng chung của thế giới; thu ngân sách nhà nước giảm; giải ngân vốn đầu tư công có tăng cả về tổng giá trị và tỷ lệ giải ngân nhưng vẫn chậm so với yêu cầu đề ra; rủi ro nợ xấu ngân hàng gia tăng...

Lĩnh vực dịch vụ được kì vọng sẽ tiếp tục mở rộng nhờ sự hồi sinh của ngành du lịch và sự phục hồi của các dịch vụ liên quan.

Nông nghiệp sẽ được hưởng lợi lớn từ giá lương thực tăng, tiếp tục là trụ đỡ cho nền kinh tế.

Tiêu dùng trong nước gia tăng trở lại sẽ kích thích tiêu dùng trong bối cảnh lạm phát được kiểm soát ở mức vừa phải, thị trường trong nước sẽ phát huy vai trò trụ đỡ để nền kinh tế hồi phục hoàn toàn và bước vào giai đoạn tăng tốc.

PHÂN TÍCH SWOT



ĐIỂM MẠNH

**Tầm nhìn và chiến lược phát triển rõ ràng**, với khát vọng trở thành một Tập đoàn nông nghiệp và thực phẩm hàng đầu của khu vực, vươn ra thị trường toàn cầu, với nền tảng chuỗi giá trị sản xuất khép kín và giải pháp sản xuất an toàn bền vững, để cung cấp các loại thực phẩm an toàn, dinh dưỡng đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế cho thị trường nội địa và thị trường xuất khẩu.

**Sở hữu hệ thống các thành viên là những công ty tốt nhất trong lĩnh vực nông nghiệp - thực phẩm với bề dày lịch sử lâu năm và lợi thế cạnh tranh bền vững.** Vì vậy Tập đoàn đã có được vị thế chi phối ngành giống cây trồng, khử trùng, nông được của Việt Nam - là bước khởi đầu để tạo dựng chuỗi giá trị sản xuất bền vững đi từ hạt giống và nông được đến thành phẩm. Song song với lĩnh vực nông nghiệp, Tập đoàn PAN còn có vị thế hàng đầu ở thực phẩm, bao gồm bánh kẹo, hạt điều, nước mắm truyền thống, cá tra và tôm chế biến xuất khẩu với thương hiệu

lâu năm và uy tín chất lượng luôn được định vị ở phân khúc cao.

**Đội ngũ nhân sự chủ chốt điều hành hoạt động ở Tập đoàn và các đơn vị thành viên** gồm những người lâu năm gắn bó với công ty, giàu kinh nghiệm và nhiệt huyết, và cùng chia sẻ khát vọng và tầm nhìn với Tập đoàn. Lực lượng nhân sự quý báu đang là nguồn động lực lớn lao để đưa cả Tập đoàn phát triển, với tinh thần luôn luôn đổi mới, sáng tạo.

**Hệ thống sản xuất, phân phối rộng khắp cả nước**, với trên 3.000 đại lý phân phối vật tư nông nghiệp, hợp tác sản xuất với trên 60.000 hộ nông dân trên quy mô diện tích gần 50.000 ha. **Trong lĩnh vực thực phẩm**, Tập đoàn PAN sở hữu mạng lưới phân phối thị trường nội địa rộng khắp với hơn 200 nhà phân phối lớn, bao phủ trên 145.000 điểm bán hàng trên khắp đất nước. Ngoài ra, sản phẩm của Tập đoàn PAN được xuất khẩu đi gần 40 nước trên thế giới, đặc biệt là các thị trường khó

tính, đòi hỏi chất lượng cao như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Australia, Canada, Châu Âu...

**Hệ thống quản trị** được xây dựng trên nền tảng minh bạch, chuyên nghiệp, tuân thủ các tiêu chuẩn quản trị cao được áp dụng xuyên suốt từ các bộ phận chức năng của các công ty thành viên đến Tập đoàn. Tôn chỉ quản trị nhất quán của Tập đoàn là tạo lập cơ chế thuận lợi để mỗi công ty thành viên chủ động, sáng tạo, phát huy tối đa tiềm năng đồng thời sẵn sàng hợp tác nội bộ nhằm gia tăng giá trị.

**Thế mạnh về nghiên cứu phát triển (R&D) đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về chất lượng** với đội ngũ nghiên cứu bao gồm các chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm của Việt Nam. Tập đoàn cũng hợp tác với các viện nghiên cứu, các trường đại học trong và ngoài nước nhằm đem đến các sản phẩm mới, chất lượng cao, cải tiến quy trình sản xuất, đáp ứng được nhu cầu của người tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

ĐIỂM YẾU

**Việc tuyển dụng nhân lực quản lý cấp cao còn chưa đáp ứng kịp nhu cầu đang gia tăng** nhanh chóng của Tập đoàn PAN để triển khai các dự án mới trong lĩnh vực Nông nghiệp, Thủy sản và Thực phẩm đóng gói.



CƠ HỘI

**Xuất khẩu các mặt hàng nông sản, thủy sản, thực phẩm được kỳ vọng tiếp tục xu hướng tích cực.** Với nền tảng kinh tế vĩ mô vững chắc, khả năng kiểm soát đại dịch, ổn định sản xuất là những lợi thế cho Việt Nam sẵn sàng đáp ứng nhu cầu tiêu thụ lương thực trên thế giới.

**Cơ hội xuất khẩu các sản phẩm chủ lực tới các thị trường giá trị gia tăng cao** như Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc... thông qua các hiệp định thương mại thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, UKVFTA... với các ưu đãi về thuế quan và hạn ngạch. Đây là những thị trường tiêu dùng các sản phẩm cao cấp với giá bán cao, nhưng yêu cầu khắt khe về chất lượng và rào cản kỹ thuật của hàng hóa nhập khẩu.

**Nhu cầu bức thiết về giải quyết tình trạng mất mùa trong sản xuất**, kết nối và hoàn thiện chuỗi giá trị nông sản tạo cơ hội cho Tập đoàn PAN tiếp tục xây dựng và mở rộng chuỗi giá trị nông sản khép kín với sự ủng hộ từ chủ trương phát triển của Chính phủ và xu hướng phát triển tất yếu của thị trường.

**Thu nhập người dân được cải thiện, quan tâm và hiểu biết về vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm gia tăng** là yếu tố tích cực mở rộng phân khúc thị trường mà Tập đoàn hướng tới.

THÁCH THỨC

**Quy mô sản xuất nông nghiệp của Việt Nam còn manh mún với chuỗi giá trị phân tán** và nhiều khâu trung gian, gây khó khăn cho quá trình tổ chức sản xuất quy mô lớn và ứng dụng khoa học công nghệ để đảm bảo chất lượng nhất quán, ổn định và tiêu chuẩn cao.

**Biến đổi khí hậu, tình hình dịch bệnh diễn biến ngày càng phức tạp và khó lường** gây thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là những quốc gia chịu ảnh hưởng mạnh của biến đổi khí hậu như Việt Nam. Hạn hán, xâm nhập mặn, lũ lụt, dịch bệnh vẫn thường xuyên xảy ra, tác động rất lớn đến diện tích canh tác, năng suất và chất lượng cây trồng.

**Lao động trong nông nghiệp của Việt Nam phần lớn chưa được đào tạo bài bản, chất lượng lao động thấp và tính kỷ luật không cao.** Đây là thách thức lớn đối với việc phát triển nông nghiệp công nghệ cao và triển khai các ứng dụng tiên tiến, do nông nghiệp công nghệ cao yêu cầu ít lao động hơn nhưng đòi hỏi trình độ tay nghề cũng như tính kỷ luật trong làm việc cao hơn.

## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA TẬP ĐOÀN

### CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Các mục tiêu chủ yếu để hiện thực hóa chiến lược phát triển của công ty bao gồm:

#### 1. Tập trung phát triển mảng kinh doanh cốt lõi trong lĩnh vực nông nghiệp, thực phẩm

Các công ty mà PAN đã đầu tư đều là những công ty hàng đầu trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm. Việc phát triển trọng tâm lĩnh vực cốt lõi sẽ giúp Tập đoàn tối ưu hóa được nguồn lực (vốn, nhân sự,...), kinh nghiệm quản lý, hiểu biết và quản lý tốt các rủi ro trong lĩnh vực mà Tập đoàn đang hoạt động, giảm thiểu rủi ro cho nhà đầu tư. Ngành nông nghiệp và thực phẩm được đánh giá rất tiềm năng ở Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh cả thế giới bị ảnh hưởng nặng nề bởi hệ lụy của đại dịch COVID-19 và căng thẳng địa chính trị. Việc tập trung chiến lược khai thác các cơ hội từ lĩnh vực này sẽ đảm bảo sự tăng trưởng bền vững của Tập đoàn ít nhất trong vòng 20-30 năm nữa.

Thay vì đa dạng hóa các lĩnh vực kinh doanh trong nhiều ngành nghề khác nhau, Tập đoàn PAN chỉ đa dạng hóa các mảng kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm để hoàn thiện chuỗi giá trị, nâng cao chất lượng sản phẩm và kiểm soát tối đa rủi ro hoạt động.

#### 2. Xây dựng và hoàn thiện mô hình Farm - Food - Family với chuỗi giá trị khép kín, nhằm mang đến các sản phẩm an toàn, dinh dưỡng

Nông nghiệp và thực phẩm là lợi thế cạnh tranh của Việt Nam nhưng đến nay phần lớn người tiêu dùng Việt vẫn chưa được sử dụng nhiều sản phẩm có thương hiệu uy tín, chất lượng đảm bảo với mức giá hợp lý. Thông qua hệ thống các công ty nền tảng, PAN có khả năng kết nối nhanh và hiệu quả từ nông trại (Farm), đến khâu chế biến và đóng gói (Food) và qua các kênh phân phối đa dạng tới người tiêu dùng (Family).

Trong lĩnh vực nông nghiệp, PAN tận dụng lợi thế để chiếm lĩnh thị phần giống cây lương thực tại Việt Nam và tiếp tục mở rộng sang các loại giống rau và hoa quả khác. Bên cạnh đó, Tập đoàn cũng tận dụng lợi thế của các đối tác uy tín để tiếp tục mở rộng mảng kinh doanh hoa cao cấp với thị trường xuất khẩu lớn.

Lĩnh vực thực phẩm đóng góp lớn vào sự tăng trưởng quy mô và hiệu quả trong các năm tới khi các chiến lược, chủ trương chung của tập đoàn trong marketing, xây dựng thương hiệu và tổ chức phân phối thực hiện ngày càng đồng bộ và phát huy lợi thế. Việc sử dụng chéo kênh phân phối của các công ty thành viên sẽ giúp PAN mở rộng nhanh chóng và hiệu quả hệ thống phân phối cả trong nước và quốc tế.

#### 3. Tăng cường hợp tác với các tổ chức có chung mục tiêu, tầm nhìn nhằm nâng cao giá trị sản phẩm của Tập đoàn PAN không chỉ trong thị trường nội địa mà còn ở các thị trường khu vực và thế giới

**Mở rộng thị trường:** Tăng cường hợp tác với các đối tác giàu kinh nghiệm và năng lực phát triển thị trường quốc tế để quảng bá thương hiệu và thúc đẩy việc phát triển thị trường xuất khẩu cho các sản phẩm của Tập đoàn.

**Nâng cao năng lực R&D:** Hợp tác chặt chẽ với các tổ chức nghiên cứu lớn trong nước và nước ngoài với công nghệ tiên tiến và phát huy kinh nghiệm lâu năm của các công ty thành viên để tiếp cận với thành tựu nghiên cứu mới nhất một cách nhanh chóng, hiệu quả để nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm của Tập đoàn.

**Phát triển các dòng sản phẩm mới trong cùng chuỗi giá trị:** Tích cực hỗ trợ các công ty thành viên tìm kiếm và phát triển các dòng sản phẩm mới và các lĩnh vực kinh doanh mới trong cùng chuỗi giá trị để tăng trưởng quy mô và hiệu quả tại mỗi đơn vị thành viên.

#### 4. Phát triển các hệ thống quản trị tài chính, quản trị vận hành và quản trị rủi ro phù hợp với mô hình đặc thù của Tập đoàn PAN với quy mô ngày càng lớn

Hoàn thiện mô hình quản trị công ty mẹ - công ty con theo các chuẩn mực quốc tế và phù hợp với quy mô, đặc thù kinh doanh của PAN. Theo đó, các nguồn lực sẽ được sử dụng tối ưu nhằm mang lợi ích chung tốt nhất cho cả tập đoàn.

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro chung của Tập đoàn và đặc thù riêng của các công ty thành viên, tuân thủ các chuẩn mực nghiêm ngặt về quản trị rủi ro của một công ty đầu tư (trách nhiệm với các cổ đông là các nhà đầu tư chuyên nghiệp quốc tế) và chuẩn mực về quản trị rủi ro của một công ty hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, thực phẩm với đặc thù sản xuất về sản xuất kinh doanh.





## CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

### 1. Tiếp tục tìm kiếm các mục tiêu M&A trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm để hoàn thiện chuỗi giá trị khép kín

Đối với các công ty PAN đã đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp, Tập đoàn sẽ tiếp tục nâng tỷ lệ sở hữu tại các thời điểm thị trường thuận lợi để tối ưu hóa hiệu quả đầu tư. Đồng thời, Tập đoàn sẽ tiếp tục thực hiện hoạt động M&A, ưu tiên thực hiện bởi các công ty thành viên, để bổ sung các mắt xích quan trọng trong chuỗi giá trị.

### 2. Hợp tác, liên kết với các đối tác uy tín trong và ngoài nước để phát triển các dự án mới trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm trong cùng chuỗi giá trị

Với những lĩnh vực mới đòi hỏi trình độ công nghệ sản xuất cao, bằng sáng chế, thị trường tiêu thụ, ... Tập đoàn PAN định hướng sẽ tìm kiếm các đối tác trong và ngoài nước (chủ yếu là các đối tác nước ngoài có uy tín) để liên kết cùng phát triển và chia sẻ thành công. Tập đoàn PAN đã và đang tích cực xúc tiến hợp tác chiến lược với các Tập đoàn đa quốc gia lớn trong ngành nông nghiệp và thực phẩm, với mục tiêu phát triển các sản phẩm mới, mở rộng thị trường và tiếp nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến nhất.

### 3. Phát triển các sản phẩm mới trên cơ sở hệ thống phân phối hoàn chỉnh

Tập đoàn tiếp tục định hướng phát triển các sản phẩm có thương hiệu riêng, đặc biệt trong lĩnh vực thực phẩm đóng gói. Đây là hướng phát triển đòi hỏi vốn đầu tư lớn và hệ thống phân phối mạnh, nguồn nhân lực có kinh nghiệm – các nền tảng mà Tập đoàn đã có sự chuẩn bị kỹ từ các năm trước. Đối với hệ thống phân phối, Tập đoàn PAN sẽ tập trung:

- Tiếp tục củng cố hệ thống phân phối của các công ty thành viên hiện tại, bao gồm thị trường trong nước và xuất khẩu.
- Xây dựng và phát triển hệ thống phân phối tập trung của Tập đoàn để đón đầu và đáp ứng được quy mô sản xuất và các sản phẩm ngày càng tăng của Tập đoàn và các công ty thành viên.

### 4. Chú trọng đầu tư vào hoạt động R&D, đi đầu trong việc phát triển các sản phẩm mới có giá trị cao, an toàn và truy xuất nguồn gốc

Đầu tư vào R&D là xu hướng tất yếu của các công ty nông nghiệp và thực phẩm lớn trên thế giới để đảm bảo sự phát triển bền vững và khả năng cạnh tranh dài hạn. Tập đoàn PAN đã đầu tư bộ phận R&D với mục tiêu:

- Kết nối các hoạt động R&D hiện tại đang hoạt động độc lập tại các công ty thành viên, nhằm tương hỗ, phối hợp và tối ưu hóa hiệu quả hoạt động R&D của cả Tập đoàn.
- Tăng cường hợp tác quốc tế với các Tổ chức lớn giàu kinh nghiệm R&D, nhằm huy động, vận dụng nguồn lực, công nghệ tiên tiến từ trong và ngoài nước để Tập đoàn có nhiều hơn nữa các bước phát triển đột phá.

### 5. Tăng cường hợp tác tích cực trong sản xuất kinh doanh giữa các công ty thành viên để tạo thêm các giá trị cộng hưởng chung cho cả Tập đoàn

• **Phối hợp tổ chức sản xuất, nghiên cứu:** Chia sẻ kinh nghiệm và thành tựu R&D, hợp tác ở các vùng địa bàn sản xuất đan xen giữa các công ty cùng ngành để tiết kiệm chi phí sản xuất và vận chuyển, giảm thiểu chi phí đầu tư hạ tầng.

• **Bán hàng, phân phối chéo sản phẩm:** Vận dụng hệ thống phân phối sẵn có của mỗi công ty thành viên để mở rộng thị trường các sản phẩm cùng chuỗi giá trị, giúp tối ưu hóa chi phí bán hàng, mang lại cơ hội tăng trưởng cho các công ty thành viên.

• **Quảng bá thương hiệu:** Các công ty thành viên riêng rẽ độc lập sẽ khó khăn hơn trong việc quảng bá thương hiệu trên nhiều vùng địa bàn thị trường rộng khắp cả nước. Khi cùng là thành viên của Tập đoàn PAN với ngành hàng kinh doanh tập trung (nông nghiệp và thực phẩm), các công ty sẽ có thêm giá trị đòn bẩy ("Leverage") và cộng hưởng ("Synergies").

• **Chia sẻ và tương hỗ các nguồn lực tài chính** giữa các công ty thành viên để tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn tại mỗi đơn vị, vận dụng dòng tiền nhàn rỗi tạm thời và giảm thiểu vốn vay ngân hàng ở các công ty thành viên.

### 6. Phát triển văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc riêng của Tập đoàn PAN, tạo sự kết nối chặt chẽ với các công ty thành viên

Đặc thù của PAN là nơi hội tụ của các thành viên vốn là những công ty đầu ngành với lịch sử hình thành và phát triển lâu đời, có truyền thống và văn hóa riêng, nhưng đều chia sẻ một tầm nhìn và khát vọng chung. Vì vậy, việc xây dựng và phát triển sự chia sẻ và kết nối chặt chẽ giữa các thành viên luôn là vấn đề được chú trọng hàng đầu của Tập đoàn, không chỉ trong các hoạt động kinh doanh, mà còn trong các vấn đề văn hóa doanh nghiệp.

Bên cạnh việc liên kết thông qua các hoạt động kinh doanh, trong những năm qua, PAN đang thực hiện một chương trình chiến lược tổng thể gồm các hoạt động môi trường xã hội, phát triển bền vững một cách thống nhất giữa công ty mẹ và các công ty thành viên. Lãnh đạo các công ty thành viên thường xuyên gặp gỡ, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm thực tế qua các chương trình CEO Summit được Tập đoàn tổ chức với chủ đề và nội dung thảo luận được chuẩn bị kỹ lưỡng nhằm đem lại hiệu quả cao nhất. Ở các cấp độ quản lý cấp trung, nhân sự chuyên trách tại các đơn vị liên tục được kết nối, chia sẻ thông tin theo ngành dọc để cùng giải quyết các vấn đề vận hành cụ thể nhằm tăng cường sự hợp tác một cách thực chất, hiệu quả.

## CÁC MỤC TIÊU MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

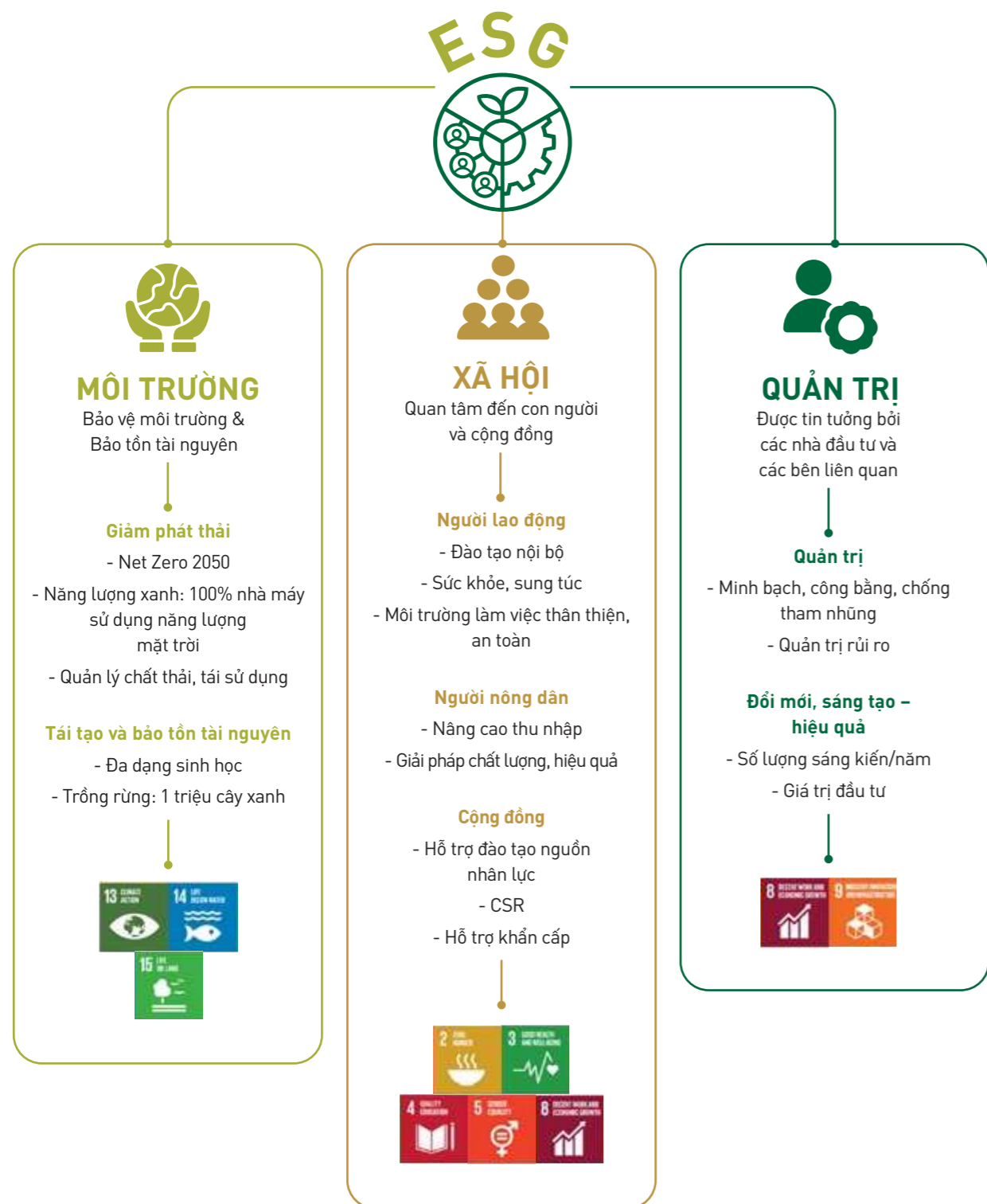
### CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

#### Tầm nhìn

Tập đoàn hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm, cung cấp những sản phẩm đáng tin cậy cùng với những giải pháp đột phá từ Việt Nam và cho thế giới thông qua chuỗi giá trị hoàn chỉnh.

#### Mục tiêu ESG

Đến 2030 trở thành tập đoàn Nông nghiệp và Thực phẩm hàng đầu về ESG trong khu vực.



# QUẢN TRỊ RỦI RO

## CHÍNH SÁCH, QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO

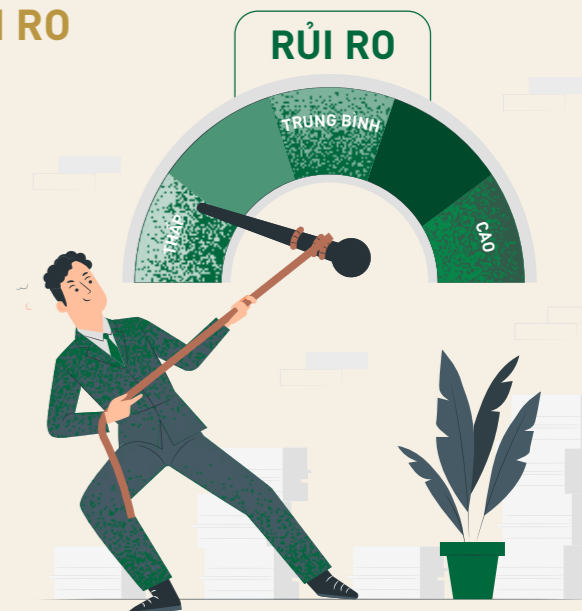
Tập đoàn PAN xác định quản trị rủi ro là một trong những nguyên tắc quản trị công ty hàng đầu cần đặc biệt chú trọng. Ban lãnh đạo đã thực hiện nhiều biện pháp quản trị nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng tiêu cực của những rủi ro này đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Hoạt động quản trị rủi ro tại PAN hướng đến các mục tiêu:

**Thứ nhất**, kịp thời nhận diện rủi ro và khai thác các cơ hội, tối ưu hóa hiệu quả hoạt động;

**Thứ hai**, tăng cường năng lực trong việc ra quyết định, lập kế hoạch trên cơ sở hiểu biết thấu đáo về hoạt động và môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức của Tập đoàn;

**Thứ ba**, bảo vệ và tăng cường tài sản cũng như hình ảnh Tập đoàn;

**Thứ tư**, phân định rõ ràng trách nhiệm sở hữu và quản trị rủi ro, xây dựng cơ chế giám sát và báo cáo rủi ro liên tục trong toàn Tập đoàn.

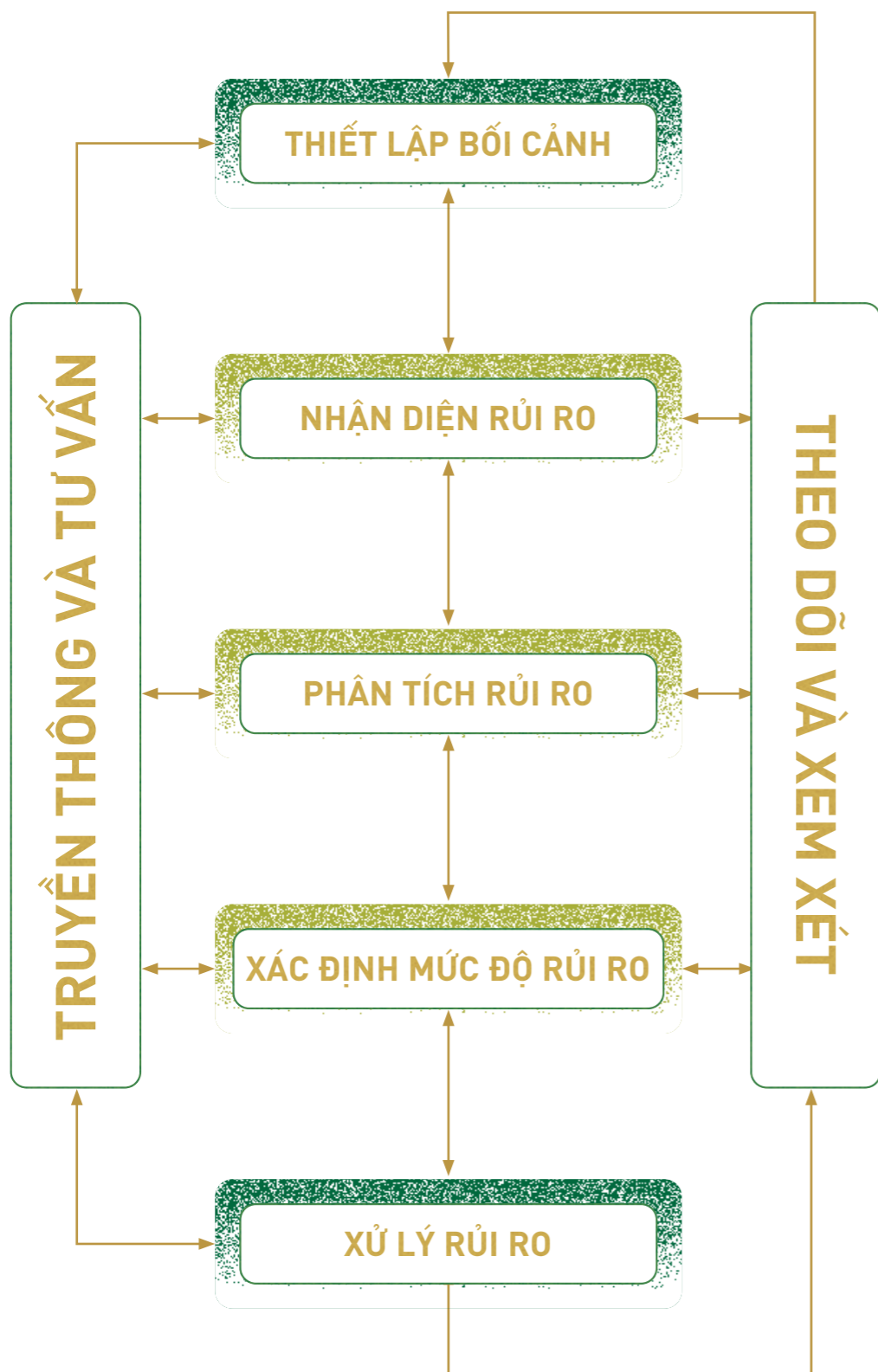


#### Hệ thống quản trị rủi ro của PAN



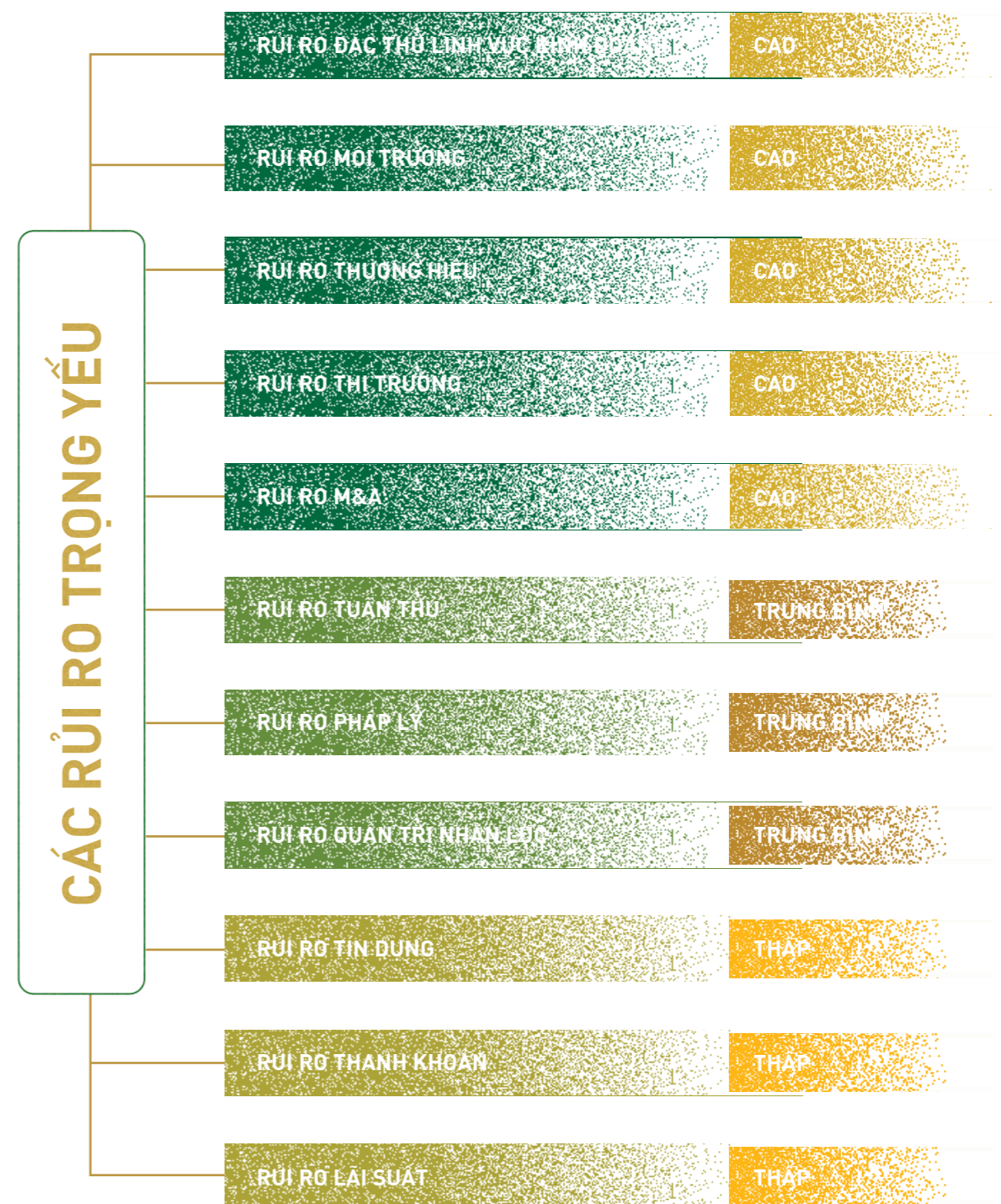
**Phương pháp xây dựng quy trình quản lý rủi ro**

Công ty áp dụng mô hình quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế, cung cấp các nguyên tắc, khuôn khổ và hình thức quản lý rủi ro minh bạch, hệ thống và đáng tin cậy.



**Nhận diện rủi ro**

Trong bối cảnh kinh tế hiện nay, cùng với các hoạt động kinh doanh của tập đoàn PAN, các rủi ro và mức độ ảnh hưởng đã được Ban lãnh đạo xác định bao gồm:



## PHÂN TÍCH CÁC RỦI RO VÀ QUẢN TRỊ CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU

### RỦI RO ĐẶC THÙ TỪNG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

#### I. Rủi ro trong lĩnh vực Nông nghiệp

Trong kinh doanh nông nghiệp, PAN phải đối mặt với nhiều rủi ro đặc thù của ngành, tiêu biểu như sau:

##### Rủi ro về thị trường tiêu thụ sản phẩm và sức ép cạnh tranh

Với mảng giống cây trồng, rủi ro về thị trường tiêu thụ xảy ra khi Tập đoàn mất các thị trường sẵn có hoặc không xâm nhập được vào thị trường mục tiêu do tác động của các yếu tố bên ngoài hoặc do sản phẩm, chính sách của công ty không đủ cạnh tranh. Ngành giống cây trồng của Việt Nam có quy mô nhỏ, thị trường manh mún, mỗi địa phương lại có một bộ giống riêng, chưa có giống chủ lực của từng vùng khiến chất lượng nông sản không đồng đều, khó cạnh tranh, giá bán thấp...

Đối với mảng nông dược, rủi ro từ sức ép cạnh tranh thể hiện qua những chương trình ưu đãi bán hàng và các hoạt động marketing của các công ty trên thị trường. Nhiều năm qua, tình hình thị trường nông dược diễn biến phức tạp với nhiều hàng giả, hàng nhái ở mức độ ngày càng tinh vi.

##### Giải pháp hạn chế rủi ro:

Tập đoàn liên tục khảo sát, phân tích nhu cầu thị trường; tập trung nghiên cứu, chuyển giao các bộ giống chất lượng ngắn ngày có năng suất cao, chống chịu sâu bệnh đã được thị trường tiếp nhận và đánh giá cao. Tập đoàn cũng cử cán bộ đào tạo hướng dẫn kỹ thuật miễn phí nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất cho nông dân. Tập đoàn liên tục nắm bắt thông tin về diễn biến thị trường, nghiên cứu và xây dựng các chính sách bán hàng linh hoạt, thích ứng với từng giai đoạn để tối ưu chi phí.

##### Rủi ro về khí hậu

Đây là rủi ro tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất của PAN cũng như việc gieo trồng của nông dân, từ đó ảnh hưởng đến chất lượng và sản lượng tiêu thụ. Đặc biệt, việc sản xuất nông nghiệp của Tập đoàn tập trung chủ yếu tại ĐBSCL, Tây Nguyên và miền Trung là những nơi có khí hậu ngày càng khắc nghiệt, thường xuyên xảy ra mưa bão, hạn hán và xâm nhập mặn.

##### Giải pháp hạn chế rủi ro:

Tập đoàn đã và đang chủ động mở rộng diện tích sản xuất tại các vùng sinh thái khác nhau, đồng thời đầu tư xây dựng kho bãi bảo quản hàng hóa để đảm bảo đầy đủ lượng hàng cung cấp trong trường hợp xảy ra thiên tai.

Tập đoàn cũng nghiên cứu phát triển các sản phẩm thích ứng tốt tại các vùng sinh thái khác nhau, đa dạng hóa vùng sản xuất sang khu vực phía Bắc để góp phần phòng ngừa rủi ro.

##### Rủi ro về diện tích đất nông nghiệp

Diện tích đất nông nghiệp của Việt Nam rất manh mún và phân tán do những đặc thù về điều kiện địa hình, mật độ dân số, cách phân bổ đất đai, yếu tố văn hóa, lịch sử và thể chế. Bên cạnh đó, diện tích này còn đang dần thu hẹp do quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến lĩnh vực kinh doanh giống cây trồng và sản xuất nông sản.

##### Giải pháp hạn chế rủi ro:

PAN đã hợp tác với các cấp chính quyền địa phương cân đối lại diện tích, chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng nhằm nâng cao thu nhập cho nông dân. Bên cạnh đó, Tập đoàn cũng xây dựng chuỗi giá trị lúa gạo giúp người dân tìm đầu ra cho sản phẩm của mình.



#### II. Rủi ro trong lĩnh vực Thủy sản

Hoạt động kinh doanh thủy sản của PAN đã xác lập được vị thế và tính cạnh tranh cao trên thị trường quốc tế, là một trong những doanh nghiệp dẫn đầu tại Việt Nam. Tuy nhiên hoạt động này của Tập đoàn cũng đối mặt những rủi ro như sau:

##### Rủi ro về nguyên liệu đầu vào

Đối với sản phẩm tôm, các biến động liên quan đến nguyên liệu đầu vào đều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn như thời tiết, môi trường nuôi trồng, nguồn nước, chất lượng con giống, công nghệ, thức ăn, dịch bệnh, ...

Đối với sản phẩm cá tra, nguy cơ lớn đến từ suy thoái môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm và dịch bệnh trên cá nuôi.

##### Giải pháp hạn chế rủi ro:

Với mảng cá tra, PAN đã và đang nghiên cứu nhiều phương pháp nuôi trồng theo hướng hiện đại nhằm cải thiện ở mức tốt nhất môi trường nuôi, giảm thiểu tỷ lệ phát sinh bệnh và chết trong quá trình nuôi

Với mảng tôm, Tập đoàn luôn nghiên cứu kỹ và bám sát thị trường, lên kế hoạch thu mua tôm nguyên liệu chi tiết, liên kết chặt chẽ với nguồn nuôi để đảm bảo nguồn dự trữ và tồn kho hợp lý. Năm 2022 Tập đoàn đã mở rộng thêm hơn 200 ha, nâng diện tích vùng nuôi tự chủ lên gần 500 ha.

##### Rủi ro về thị trường tiêu thụ

Việc xâm nhập vào các thị trường xuất khẩu chính như EU và Hoa Kỳ của các sản phẩm thủy sản vẫn còn nhiều rủi ro do cạnh tranh của sản phẩm cùng loại. Sự thay đổi hành vi tiêu dùng, đặc biệt là các rào cản kỹ thuật và thương mại đang có xu hướng tăng tại các quốc gia nhập khẩu.

##### Giải pháp hạn chế rủi ro:

PAN nhất quán áp dụng các biện pháp quản lý chất lượng từ khâu nuôi trồng cho đến chế biến theo các tiêu chuẩn quốc tế định hướng phát triển bền vững như ASC, Global GAP, BAP, ... Trong những năm qua, hàng loạt các chính sách quản lý nhằm giảm định mức tiêu hao, nâng cao chất lượng tiến tới hạ giá thành sản phẩm tiếp tục được PAN áp dụng.

### III. Rủi ro trong lĩnh vực Thực phẩm

Trong ngành thực phẩm, rủi ro chính có khả năng gây tác động lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của PAN gồm: rủi ro về nguyên vật liệu đầu vào, rủi ro về nhu cầu thị trường và sức ép cạnh tranh.

#### Rủi ro về nguyên vật liệu đầu vào

Hoạt động chế biến hạt điều chịu rủi ro lớn về biến động giá nhân điều thô. Hạt điều Việt Nam được thu hoạch từ tháng 2 đến tháng 5, là đầu mùa mưa nên ảnh hưởng đến công đoạn phơi khô.

Với mảng cà phê, hoạt động kinh doanh chịu rủi ro từ biến động giá cà phê nguyên liệu, mặc dù Việt Nam là nước xuất khẩu cà phê thứ hai thế giới về sản lượng.

Hoạt động sản xuất bánh kẹo cũng phụ thuộc vào nguyên liệu như: tinh bột sắn, đường, bơ...

Đối với sản phẩm nước mắm, tình hình cạnh tranh về nguyên liệu cho ngành sản xuất nước mắm ngày càng gay gắt bởi cá nguyên liệu đang trở nên khan hiếm.

#### Giải pháp hạn chế rủi ro:

Ở mảng điều, Tập đoàn đã thực hiện đầu tư nâng cấp hệ thống kho và dây chuyền xử lý bảo quản nhân điều để giữ chất lượng nguyên liệu điều thô. Thêm vào đó, PAN tích cực tăng cường năng lực dự báo kinh doanh và thị trường nguyên liệu để có khả năng mua tích trữ ở khối lượng hợp lý với giá tốt.

Với mảng bánh kẹo, Tập đoàn ký hợp đồng khung cung cấp nguyên liệu như đường, tinh bột sắn với nhiều nhà cung cấp ở mức giá tương đối cố định (giá cố định + % biến động thị trường), qua đó đa dạng hóa nhà cung cấp đồng thời giảm thiểu ảnh hưởng của biến động giá, nếu có.

Tập đoàn đã phát triển những vùng trồng cà phê đặc sản, liên kết chặt chẽ với nông dân bằng hỗ trợ kỹ thuật, kinh tế, và cam kết bao tiêu đầu ra. Các hợp đồng thu mua nguyên vật liệu được ký kết dài hạn, với mức giá tương đối ổn định, từ đó giảm thiểu rủi ro biến động giá đầu vào.

PAN cũng đã thực hiện nhiều biện pháp để đối phó với tình trạng cạnh tranh gay gắt nguồn nguyên liệu đầu vào trong mảng nước mắm. Hai cơ sở sản xuất được đặt ngay tại các khu vực cảng cá là Phan Rí và Cà Ná, thuận tiện cho việc thu mua nguyên liệu.

#### Rủi ro về nhu cầu thị trường và sức ép cạnh tranh

Cùng với sự phát triển kinh tế, nhu cầu về thực phẩm của người tiêu dùng Việt Nam đang biến đổi nhanh theo hướng tăng dần với các sản phẩm chất lượng cao, tốt cho sức khỏe và tiện dụng. Nếu không phát triển được các dòng sản phẩm mới phù hợp thị hiếu, nguy cơ Tập đoàn không bắt kịp và đáp ứng được nhu cầu thị trường là rất lớn. Với tiềm lực tài chính và năng lực sản xuất cao, các doanh nghiệp nước ngoài đang tạo ra sức ép rất lớn cho các doanh nghiệp trong nước.

#### Giải pháp hạn chế rủi ro:

Để giảm thiểu các rủi ro về nhu cầu thị trường cũng như sức ép cạnh tranh, PAN đã triển khai mạnh hoạt động R&D nhằm phát triển nhiều sản phẩm mới. Từ 2020 Tập đoàn còn tổ chức một giải thưởng nhằm vinh danh những công trình đổi mới sáng tạo mang lại giá trị lớn cho Tập đoàn cũng như xã hội. Tập đoàn đang tích cực cải thiện hoạt động Marketing và đẩy mạnh hơn nữa thương hiệu sản phẩm đến người tiêu dùng. Một giải pháp nữa là tái cấu trúc, sắp xếp lại và phát triển thêm kênh phân phối để tăng hiệu quả hơn nữa, đồng thời mở rộng sang hướng các kênh phân phối hiện đại thay vì chỉ tập trung vào kênh truyền thống.



## RỦI RO MÔI TRƯỜNG – XÃ HỘI

#### Rủi ro thời tiết và biến đổi khí hậu

Với những thay đổi theo chiều hướng tiêu cực trong nhiều năm gần đây, thời tiết là một trong những rủi ro hàng đầu trong lĩnh vực nông nghiệp. Nhiệt độ thay đổi, mưa lũ trái mùa và cường độ ngày càng mạnh, xâm nhập mặn, hạn hán, lũ lụt, sương muối... làm quá trình nuôi trồng bị ảnh hưởng nặng nề về cả năng suất và chất lượng.

#### Giải pháp hạn chế rủi ro:

Ứng phó dựa trên định hướng giảm bớt sự phụ thuộc vào tự nhiên. Thúc đẩy nghiên cứu các sản phẩm, các giống cây trồng, vật nuôi có khả năng thích ứng tốt. Bên cạnh đó, hệ thống sản xuất nông nghiệp cũng ứng dụng công nghệ cao để nuôi trồng, sản xuất trong những môi trường nhân tạo như nhà kính để kiểm soát dịch bệnh, thay đổi lịch sản xuất để tránh thời điểm khí hậu không thuận lợi.

Sử dụng các loại chế phẩm sinh học và kháng sinh tự nhiên để vừa tăng cường khả năng miễn dịch, vừa thúc đẩy sinh trưởng một cách tự nhiên và an toàn.

Hợp tác với những đối tác lớn để tìm kiếm giải pháp công nghệ ứng phó. Việc hợp tác với Syngenta và C.P. Việt Nam vừa qua đã giúp Tập đoàn có thêm giải pháp kiểm soát các rủi ro hoạt động.

#### Rủi ro ô nhiễm và sự cố môi trường

Công ty có thể phát sinh những nguồn gây rủi ro ô nhiễm như chất thải rắn, nước thải sản xuất và nuôi thủy sản, nông dư và vỏ bao bì, khí thải từ sử dụng nhiên liệu... Hệ quả là việc vi phạm luật pháp, bị sự phản đối và kiện tụng từ các bên hoặc ảnh hưởng đến chính môi trường sản xuất, đặc biệt là các hoạt động trồng trọt và nuôi thủy sản. Ngược lại, công ty cũng có thể bị ô nhiễm từ bên ngoài với các nguồn tương tự từ các nhà sản xuất lân cận, từ sự cố môi trường chung của khu vực như ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm đất đai.

#### Giải pháp hạn chế rủi ro:

Lựa chọn những vùng nguyên liệu, vùng sản xuất an toàn, được quy hoạch và ít có rủi ro bị ô nhiễm, cử cán bộ kỹ thuật sát cánh cùng các hộ dân kiểm soát quy trình và chất lượng. Ví dụ như chất lượng nguồn nước nuôi thủy sản luôn được kiểm tra chặt chẽ trước khi lấy vào, đồng thời tuân hoàn sử dụng nước nhằm chủ động kiểm soát chất lượng nước, xây dựng hệ thống nhà lưới, nhà kính....

Cải tiến biện pháp sản xuất để thích nghi với những thay đổi tiêu cực của môi trường, sử dụng các biện pháp ngăn ngừa ô nhiễm từ bên ngoài như hệ thống đóng mở cống lấy nước, thiết lập vùng đệm để cách ly, chủ động theo dõi, quan trắc các yếu tố ô nhiễm để đưa ra các kế hoạch phù hợp.

Các loại chất thải rắn, lỏng hay khí thải mà công ty thải ra môi trường đều được kiểm tra đảm bảo đáp ứng các QCVN. Tuân thủ các quy định nhà nước và quy trình nội bộ để kiểm soát sự ô nhiễm ra bên ngoài, ví dụ như thu gom tái chế bao bì, xử lý chất thải từ ngành nông được hoặc bã thuốc khử trùng...





### Rủi ro về lao động và việc làm

Với đặc thù ngành thâm dụng lao động, vấn đề số lượng và chất lượng nguồn nhân lực luôn là yếu tố quan trọng với công ty để duy trì sản xuất. Sự thiếu hụt do nhu cầu tăng cao hoặc nghỉ việc sẽ làm hoạt động công ty xáo trộn, tổn chi phí tuyển dụng và đào tạo lại. Bên cạnh đó, những sự cố trong quản lý nhân sự cũng là vấn đề cần lưu tâm, dẫn đến khả năng đình công, khiếu nại, xung đột nội bộ... gây bất ổn. Nguyên nhân xảy ra rủi ro lao động đến từ nhiều phía: kỳ vọng của người lao động, chế độ công ty, môi trường làm việc, thị trường lao động chung... Trước tình hình kinh tế có khả năng suy thoái, sức mua giảm dẫn đến thiếu đơn hàng, người lao động ít việc và giảm thu nhập, rủi ro này càng tăng cao.

#### ► Giải pháp hạn chế rủi ro:

Chủ trương xây dựng chính sách nhân sự tổng thể cam kết về những vấn đề cơ bản: không sử dụng lao động trẻ em, lao động bất hợp pháp; Đảm bảo quyền con người, quyền phụ nữ và quyền bình đẳng trong công việc; Ngăn ngừa các hành vi lạm dụng, phân biệt đối xử, ngược đãi trong mỗi công ty...

Ban hành chính sách cụ thể phù hợp với bối cảnh, trong đó đặc biệt là vấn đề thu nhập, thưởng, trợ cấp... là các vấn đề mà lao động quan tâm hàng đầu. ban hành các chính sách khuyến khích, tạo điều kiện và thu hút lao động, gắn bó lâu dài ở công ty với quyền lợi thiết thực như thưởng thâm niên, tạo điều kiện ăn ở, làm việc, chính sách đặc biệt với lao động dân tộc thiểu số.

Thúc đẩy tự động hóa và hiện đại hóa, sử dụng máy móc thay thế sức người, qua đó tăng năng suất và hạn chế sự phụ thuộc vào nguồn nhân lực, cũng như giảm tối đa các công việc nặng nhọc, độc hại cho người lao động. Do đó số lao động của Tập đoàn không tăng đáng kể trong nhiều năm qua nhưng sản lượng lại tăng nhờ tối ưu hóa và tự động hóa quá trình sản xuất.

Nỗ lực thúc đẩy sản xuất kinh doanh để có nhiều đơn hàng, tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận và đảm bảo người lao động luôn có nhiều việc, là cơ sở để tăng thu nhập.

**Rủi ro an toàn, sức khỏe**

Sự cố nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe, thậm chí tính mạng người lao động. Do đó vấn đề này được đặt lên vị trí hàng đầu ở mọi doanh nghiệp. Tuy sản xuất nông nghiệp – thực phẩm không phải là ngành có rủi ro tai nạn cao nhưng luôn có khả năng gặp sự cố trong hoạt động... Bên cạnh đó, chi phí giải quyết và trách nhiệm pháp lý sau đó cũng khiến doanh nghiệp bị ảnh hưởng nặng nề.

**Giải pháp hạn chế rủi ro:**

Tuân thủ quy định theo luật pháp để đảm bảo an toàn sức khỏe cho lao động, ví dụ như khám sức khỏe, trang bị bảo hộ lao động, tập huấn. Đầu tư dây chuyền sản xuất, công cụ thiết bị hiện đại để giảm tối đa rủi ro xảy ra sự cố, hạn chế công việc nguy hiểm và độc hại với người lao động.

Lập và duy trì hoạt động tích cực của mạng lưới An toàn vệ sinh viên để giám sát vấn đề an toàn, sức khỏe theo các tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế. Các vị trí có rủi ro mất an toàn cao đều được công ty cho đi đào tạo như sử dụng xe nâng, pa lăng, vận hành lò hơi, hàn, sử dụng hóa chất độc hại. Các vị trí làm việc tại ao/ hồ đều được kiểm tra kỹ năng bơi lội. Bố trí thời gian làm việc, nghỉ ngơi hợp lý và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ như nhà ăn, sân thể thao, vị trí nghỉ ngơi cho người lao động.

Thiết lập bộ chỉ số phát triển bền vững, trong đó một trong những chỉ số quan trọng nhất là số tai nạn xảy ra. Chỉ số này sẽ được theo dõi và báo cáo hàng năm để đánh giá tình trạng an toàn trong sản xuất.

**Rủi ro dịch bệnh**

COVID-19 được đẩy lùi, nhưng không cho phép sự chủ quan bởi các biến thể khác vẫn xuất hiện, ngoài ra những căn bệnh khác có thể tạo làn sóng dịch bệnh mới.

**Giải pháp hạn chế rủi ro:**

Duy trì hoạt động nhân sự tích cực, chăm lo tới người lao động; Hoàn thiện các quy định hành chính và sẵn sàng các biện pháp ứng phó khi xảy ra các tình huống khẩn cấp. Xây dựng hệ thống kết nối khách hàng, nhà cung cấp, đối tác để luôn luôn giữ liên lạc, triển khai công việc bình thường khi xảy ra tình huống bất ngờ.

**Rủi ro sự cố chất lượng, an toàn thực phẩm, trách nhiệm cộng đồng**

Một trong những trách nhiệm đầu tiên của nhà sản xuất là đối với chính khách hàng của mình. Rủi ro có thể xuất phát từ nhiều yếu tố: nguyên vật liệu, quy trình thu hoạch, bảo quản, chế biến, phân phối; Một số xuất phát từ lý do bất cẩn, hoặc vô tình, thậm chí âm mưu phá hoại nếu không có hệ thống phòng vệ thực phẩm đủ tốt, hoặc quy trình không phù hợp cũng là nguyên nhân dẫn đến sự cố chất lượng của sản phẩm và dịch vụ.

Với sản phẩm dịch vụ nông nghiệp, có sử dụng hóa chất, rủi ro gây ảnh hưởng đến sức khỏe khách hàng hoặc cộng đồng cũng là một vấn đề phải kiểm soát chặt chẽ ngay từ quy trình hoạt động của công ty. Rủi ro này không chỉ gây thiệt hại vật chất mà còn là uy tín, niềm tin của khách hàng, nhà đầu tư, thậm chí có thể liên quan đến trách nhiệm hình sự...

**Giải pháp hạn chế rủi ro:**

Xây dựng một hệ thống sản xuất và kiểm soát chặt chẽ, ứng dụng công nghệ và các công cụ quản trị để tạo ra những sản phẩm tốt và đúng với những gì cam kết, công bố trên nhãn mác và truyền thông.

Nhà máy và thiết bị được bố trí hiện đại với những dây chuyền sản xuất nhập khẩu từ Châu Âu, công nghệ chuyển giao từ những nhà sản xuất lớn, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm như ISO22000, FSSC22000, BRC, IFS... được chứng nhận bởi các tổ chức toàn cầu.

Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu phát triển để tạo mới và cải tiến sản phẩm, hoàn thiện quy trình để đáp ứng yêu cầu khách hàng, hạn chế các sai lỗi.

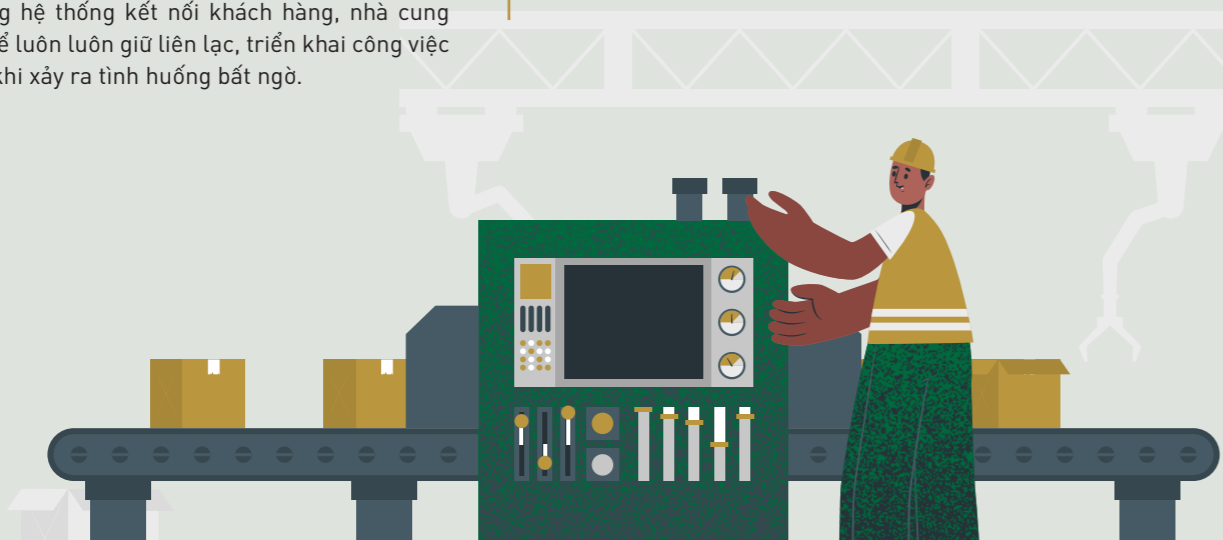
Xây dựng mối quan hệ ngày càng chặt chẽ với chuỗi cung ứng song song với việc mở rộng hệ thống tự nuôi trồng nhằm kiểm soát chất lượng sản phẩm tốt hơn. Nhờ vậy, sản phẩm và thương hiệu của Tập đoàn trong nhiều năm nằm trong top những thương hiệu mạnh hàng đầu trong ngành, chiếm lĩnh và khẳng định vị thế trong nước, vươn ra thị trường thế giới.

**RỦI RO THƯƠNG HIỆU**

Rủi ro thương hiệu là những tổn thất, thiệt hại do sự thay đổi trong quan niệm của khách hàng về Tập đoàn, ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng sản phẩm. Những rủi ro về thông tin sai sự thật có thể ảnh hưởng tiêu cực tới uy tín của Tập đoàn, làm suy giảm lòng tin của khách hàng, cổ đông, đối tác, cộng đồng dẫn đến những thiệt hại về tài chính.

**Giải pháp hạn chế rủi ro:**

Đối với PAN, thương hiệu là một tài sản vô hình có giá trị đặc biệt. Công tác quản trị rủi ro thương hiệu là nhiệm vụ trọng tâm của các cán bộ quản lý. Tập đoàn luôn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật trong việc công bố thông tin thường xuyên cũng như bất thường. Với việc tôn trọng giá trị đầu tư của các cổ đông, PAN nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong việc cung cấp thông tin một cách đầy đủ, minh bạch và kịp thời.



## RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Rủi ro hoạt động là rủi ro gây ra tổn thất do sự không đầy đủ hoặc vận hành không tốt của các quy trình, con người, hệ thống hoặc do tác động của các sự kiện bên ngoài. Với hệ thống PAN gồm Công ty mẹ và nhiều đơn vị thành viên hoạt động sản xuất kinh doanh tại nhiều lĩnh vực khác nhau và trải dài tại nhiều khu vực địa lý, rủi ro hoạt động luôn hiện hữu. PAN xác định rủi ro hoạt động bao gồm: Rủi ro tuân thủ, Rủi ro quản trị nhân lực, Rủi ro pháp lý và Rủi ro mua bán, sáp nhập.

### Rủi ro tuân thủ

Đây là rủi ro gây nên tổn thất cho PAN do việc Tập đoàn, nhân viên Tập đoàn vi phạm hoặc không tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, vi phạm các Quy định, quy chế nội bộ, quy trình hoạt động đã ban hành.

#### ► Giải pháp hạn chế rủi ro:

Tiểu ban Kiểm toán nội bộ thành lập năm 2020 thay thế cho mô hình Ban kiểm soát là bộ phận độc lập chịu trách nhiệm trong công tác phòng ngừa, giám sát và kiểm soát rủi ro tuân thủ phát sinh tại Tập đoàn. Tiểu ban kiểm toán thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật và các quy trình, quy định nội bộ. Việc kiểm soát được thực hiện theo hình thức định kỳ và đột xuất, trong đó tập trung hơn tại các bộ phận có khả năng xảy ra nhiều sai phạm. Kết quả được báo cáo trực tiếp cho Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, từ đó giúp các bộ phận rà soát, sửa đổi quy trình nghiệp vụ cho phù hợp.

### Rủi ro pháp lý

Rủi ro pháp lý xảy ra cho PAN trong quá trình chấp hành pháp luật do thay đổi quy định, không tuân thủ đúng quy định hoặc khi phát sinh các tranh chấp pháp lý, .... từ các bên đối tác trong quá trình hoạt động. Tập đoàn hiện niêm yết cổ phiếu trên SGD chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, hoạt động kinh doanh được chi phối bởi Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật về chứng khoán, thương mại, thuế... Ngoài ra, hoạt động của công ty thành viên cũng bị chi phối bởi các chính sách về nông nghiệp, thực phẩm cũng như các quy định về xuất nhập khẩu, cạnh tranh của Việt Nam và nước ngoài.

#### ► Giải pháp hạn chế rủi ro:

PAN xây dựng bộ phận Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ gồm các chuyên gia tư vấn và luật sư giàu kinh nghiệm. Bộ phận này có trách nhiệm cập nhật các thay đổi về luật pháp và các ảnh hưởng pháp lý đối với hoạt động kinh

doanh của PAN để kịp thời tư vấn cho HĐQT và Ban điều hành; nghiên cứu sự ảnh hưởng của các văn bản pháp luật trong giai đoạn dự thảo sắp được ban hành đến hoạt động của Tập đoàn để có sự chuẩn bị thích hợp. Ngoài ra, bộ phận trên còn có trách nhiệm rà soát các văn bản hợp đồng của PAN để hạn chế các rủi ro pháp lý liên quan.

### Rủi ro quản trị nhân lực

Rủi ro quản trị nhân lực là rủi ro xuất phát từ sự kém hiệu quả trong công tác quản trị nguồn nhân lực dẫn đến thiếu hụt hoặc dư thừa nhân viên hoặc nhân viên được tuyển dụng không đáp ứng nhu cầu của công việc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### ► Giải pháp hạn chế rủi ro:

PAN hướng trọng tâm vào việc tuyển dụng và đào tạo nhân sự đầy đủ năng lực, chuyên môn sâu, có đạo đức nghề nghiệp. Đồng thời, Tập đoàn không ngừng cải thiện chính sách đãi ngộ, đảm bảo công bằng trong nội bộ và cạnh tranh với thị trường, tạo một môi trường làm việc chuyên nghiệp cho nhân viên. Nhờ các chính sách quản trị rủi ro nhân lực phù hợp, PAN đã và đang xây dựng đội ngũ nhân sự có đầy đủ năng lực, kỹ năng chuyên môn tốt, tuân thủ kỷ thuật lao động và đáp ứng yêu cầu công việc theo quy mô ngày càng mở rộng của Tập đoàn.



### Rủi ro mua bán, sáp nhập (M&A)

Rủi ro mua bán, sáp nhập xảy ra khi PAN thực hiện việc đầu tư vào các doanh nghiệp. Rủi ro có thể xảy ra do sự khác biệt về môi trường văn hóa giữa PAN và các công ty con, công ty liên kết, do sự xáo trộn của nguồn nhân lực trung và cao cấp, khả năng tạo ra các giá trị cộng hưởng so với các doanh nghiệp đứng độc lập trước M&A,... Đây là các rủi ro mang tính chất toàn cầu, áp dụng đối với các thương vụ M&A không phân biệt vị trí địa lý và quy mô doanh nghiệp.

#### ► Giải pháp hạn chế rủi ro:

PAN luôn xác định rõ ràng, cụ thể chiến lược thực hiện M&A, các quy trình và xác định hợp lý giá trị của công ty mục tiêu để đưa ra một mức đầu tư phù hợp nhất. Thành công của M&A chủ yếu xuất phát từ việc xây dựng quy trình chiến lược M&A hoàn chỉnh và hợp lý. PAN luôn lên kế hoạch, xác định rõ mục tiêu thực hiện M&A, đánh giá xem xét kỹ lưỡng sự phù hợp giữa hai công ty, cũng như tiến hành xử lý các vấn đề sau M&A một cách hiệu quả nhất về việc kết hợp văn hóa giữa hai công ty, xử lý các vấn đề về quy trình quản lý và nhân sự để đảm bảo giá trị doanh nghiệp luôn được gia tăng và đạt được những lợi ích như kỳ vọng.

## RỦI RO TÀI CHÍNH

### I. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng ảnh hưởng trực tiếp tới các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và các hoạt động tài chính của PAN, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ hối đoái và các công cụ tài chính khác.

#### ► Giải pháp hạn chế rủi ro:

Để kiểm soát hiệu quả rủi ro tín dụng, Tập đoàn PAN xem xét, đánh giá định kỳ sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi, công cụ tài chính. PAN cũng đồng thời chú trọng duy trì kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản phải thu khách hàng tồn đọng và có nhân viên kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro. Hàng quý, PAN thông qua danh sách các khách hàng được đánh giá tín

dụng căn cứ vào tình hình tài chính và mức độ thanh toán của khách hàng. Mặt khác, rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ, trong đó chỉ lựa chọn đối tác là các ngân hàng lớn và có tín nhiệm cao để phân bổ tiền gửi và duy trì tài khoản thanh toán. Hệ thống báo cáo và cảnh báo rủi ro liên tục duy trì để giám sát chặt chẽ các hoạt động này.

### II. Rủi ro lãi suất

Rủi ro do thay đổi lãi suất chủ yếu liên quan đến nợ vay ngắn hạn có lãi suất cũng như các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty mẹ và một số Công ty thành viên từ đó gây tổn thất cho PAN.

#### ► Giải pháp hạn chế rủi ro:

PAN quản lý rủi ro lãi suất thông qua theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường tiền tệ, tình hình kinh tế trong nước và quốc tế. Trên cơ sở đó, bộ phận Tài chính của PAN và các công ty thành viên dự tính, phân tích độ nhạy và điều chỉnh mức đòn bẩy tài chính cũng như chiến lược đầu tư tài chính theo tình hình hiện tại và kiểm soát rủi ro lãi suất nằm trong giới hạn quản lý của mình.



Các công ty thành viên của PAN do hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, chế biến thực phẩm nên tiếp cận được các khoản vay ưu đãi với lãi suất thấp, cố định từ các ngân hàng, qua đó rủi ro về lãi suất cũng được hạn chế. Các khoản tiền gửi của PAN trong khi chờ để giải ngân cũng được tối ưu hóa cả về thời hạn gửi, lựa chọn các tổ chức tín dụng để mang lại lợi ích lớn nhất cho PAN và các cổ đông. Rủi ro lãi suất được theo dõi và quản lý chặt chẽ tại công ty mẹ và phòng Tài chính – Kế toán tại các công ty thành viên.





### III. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là khả năng mà những biến động của các yếu tố như lãi suất, tỷ giá hối đoái, thanh khoản của thị trường, giá cổ phiếu, chi phí giá vốn và các rủi ro biến động giá thị trường khác gây ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả kinh doanh của PAN. Mục đích của quản lý rủi ro thị trường là kiểm soát các rủi ro này trong giới hạn có thể chấp nhận, đồng thời tối đa hóa lợi nhuận thu được. Các nội dung quản lý rủi ro thị trường được Tập đoàn PAN thực hiện bao gồm:

#### Rủi ro về giá cổ phiếu

Danh mục đầu tư chứng khoán của PAN bao gồm các cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết với giá dao động hàng ngày. Tuy nhiên, hầu hết các khoản đầu tư này là đầu tư chiến lược dài hạn vào các doanh nghiệp với nền tảng cơ bản về tài chính, quản trị, sản xuất tốt và nhiều tiềm năng phát triển. Do vậy rủi ro về giá cổ phiếu biến động trên thị trường là không lớn.

#### Giải pháp hạn chế rủi ro:

Hội đồng quản trị của PAN chịu trách nhiệm xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu, trong đó chú trọng các cổ phiếu phù hợp với chiến lược đầu tư, có chỉ số cơ bản tốt, hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, chỉ số P/E hợp lý. PAN đánh giá mức độ rủi ro này ở mức trung bình do phần lớn danh mục đầu tư cổ phiếu của Tập đoàn là các khoản đầu tư dài hạn và chiến lược vào công ty con, công ty liên kết, do đó ít bị ảnh hưởng bởi các yếu tố biến động giá cổ phiếu trong ngắn hạn.

#### Rủi ro về giá hàng hóa

Các công ty thành viên của Tập đoàn hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau: nông nghiệp, thực phẩm... do đó chịu ảnh hưởng của các rủi ro về giá hàng hóa. Đây là các rủi ro phát sinh khi lạm phát ở mức cao khiến cho các chi phí đầu vào tăng cao hoặc rủi ro về sự giảm giá đột ngột của các thành phẩm đầu ra gây tổn thất cho hoạt động sản xuất kinh doanh của PAN.

#### Giải pháp hạn chế rủi ro:

PAN quản lý rủi ro về giá hàng hóa thông qua việc theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường trong nước và quốc tế nhằm thống nhất quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý. Các rủi ro liên quan đến giá hàng hóa biến động được theo dõi bởi bộ phận thu mua, bộ phận sản xuất tại các công ty thành viên và báo cáo giám đốc sản xuất, Tổng giám đốc theo định kỳ hàng tuần.

#### Rủi ro về tỷ giá hối đoái

Rủi ro về tỷ giá hối đoái là rủi ro mà giá trị hợp lý của các dòng tiền tương lai được tính toán trong kế hoạch sẽ biến động do việc thay đổi tỷ giá. PAN có thể phải đối mặt với nguy cơ thay đổi tỷ giá hối đoái liên quan đến các hoạt động như xuất nhập khẩu từ các đơn vị thành viên và các nguồn huy động vốn bằng ngoại tệ tại công ty mẹ và các công ty con.

#### Giải pháp hạn chế rủi ro:

PAN đã dự tính rủi ro tỷ giá hối đoái thông qua các đợt phát hành tăng vốn và đã có cơ chế chủ động phòng ngừa, thông qua các chính sách điều chỉnh nguồn thu có yếu tố ngoại tệ, cơ chế xuất khẩu và tín dụng thương mại... Các kế hoạch nhập khẩu và xuất khẩu liên quan đến đối tác nước ngoài được tính toán kỹ lưỡng về thời gian thực hiện cũng như thời hạn thanh toán để hạn chế rủi ro tỷ giá.

### IV. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản xảy ra với PAN trong trường hợp các tài sản tài chính và nợ phải trả có thời điểm đáo hạn lệch nhau

#### Giải pháp hạn chế rủi ro:

PAN đã xây dựng và áp dụng các biện pháp, cách thức phòng ngừa và ứng phó với các trường hợp rủi ro thanh khoản thông qua việc quản trị dòng tiền chặt chẽ, duy trì lượng tiền mặt và tiền gửi hợp lý, sắp xếp các hợp đồng tín dụng ngắn hạn và dài

hạn từ ngân hàng, thu xếp các nguồn tài chính khác để đảm bảo khoản vay sẽ được hoàn trả sau khi PAN hoàn thành các kế hoạch tài chính, duy trì các chỉ số khả năng thanh toán ở mức lành mạnh, cân đối giữa tài sản và công nợ.



## KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ RỦI RO 2024

Năm 2024, kinh tế vĩ mô thế giới và Việt Nam dự báo có nhiều biến động tuy nhiên có nhiều điểm tích cực hơn 2023, Tập đoàn sẽ đẩy mạnh hơn nữa hoạt động quản trị rủi ro theo hệ thống đã được thiết lập, đồng thời tiếp tục nâng cấp hệ thống quản trị rủi ro bao gồm cả con người, quy trình, phần mềm và trang thiết bị cần thiết để bảo đảm thực hiện tốt nhất mục tiêu quản trị rủi ro.

Các bước kế hoạch hoạt động cụ thể:



1. Nâng cao hiệu quả hệ thống quản trị rủi ro (chính sách, thủ tục, quy trình, hệ thống báo cáo) và hệ thống kiểm soát cho từng hoạt động cụ thể tại Công ty mẹ và các đơn vị thành viên (như quy chế quản lý đầu tư, công bố thông tin, quản lý tài chính, quản trị nội bộ, ...).



2. Liên tục cập nhật quy chế, quy trình kiểm soát phù hợp với các quy định của pháp luật và phù hợp với những thay đổi thực tế của thị trường.



3. Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư các công cụ, phần mềm tự động hóa để nâng cấp các hoạt động quản trị rủi ro. Trong đó hệ thống phần mềm vận hành sẽ được triển khai đồng bộ từ Công ty mẹ đến các công ty thành viên.



# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023
- TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ
- TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ & THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN
- TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
- CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU
- BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM  
VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Không chỉ hợp tác bên ngoài, hợp tác nội bộ giữa các đơn vị thành viên cũng được tăng cường giúp tối ưu hóa nguồn lực, gia tăng giá trị cộng hưởng thông qua những hợp tác về tài chính, sản xuất kinh doanh và thương mại.



# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

## KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT NĂM 2023

Năm 2023, doanh thu thuần hợp nhất của Tập đoàn đạt 13.205 tỷ đồng, giảm nhẹ 3,3% so với năm 2022. Nguyên nhân doanh thu giảm nhẹ này chủ yếu do lĩnh vực thủy sản (-11%) và thực phẩm đóng gói (-8%) bị ảnh hưởng bởi biến động thị trường. Tuy nhiên, sự suy giảm này đã được cân bằng bởi sự tăng trưởng trong lĩnh vực nông nghiệp (+9%), đặc biệt là từ mảng kinh doanh nông dược, giống, và gạo đóng gói do có nhiều thuận lợi về giá cả và nhu cầu thị trường tăng cao.

Mặc dù ghi nhận sự giảm nhẹ trong doanh thu và lợi nhuận gộp, nhưng công ty đã có những cải thiện đáng kể trong EBITDA và lợi nhuận sau thuế với mức tăng tương ứng 18,6% và 3,1%, điều này cho thấy sự linh hoạt và khả năng thích ứng của công ty trong điều kiện thị trường biến động.

Hiệu quả kinh doanh của công ty mẹ đã có tăng trưởng vượt bậc đóng góp lớn vào lợi nhuận khi lợi nhuận sau thuế thuộc CĐ công ty mẹ tăng 9,0% từ 374 tỷ đồng lên 408 tỷ đồng vượt kế hoạch đặt ra.

Đơn vị: tỷ đồng	Năm 2023	Năm 2022	Tăng trưởng
doanh thu thuần	13.205	13.655	-3,3%
Lợi nhuận gộp	2.660	2.736	-2,8%
EBITDA	1.908	1.505	27%
Lợi nhuận trước thuế	956	932	2,6%
Lợi nhuận sau thuế	817	794	2,9%
LNST thuộc CĐ công ty mẹ	406	374	8,6%
Biên lợi nhuận gộp	20,1%	20%	
Biên ebitda	14,4%	11,7%	
Biên lợi nhuận sau thuế	6,2%	5,8%	

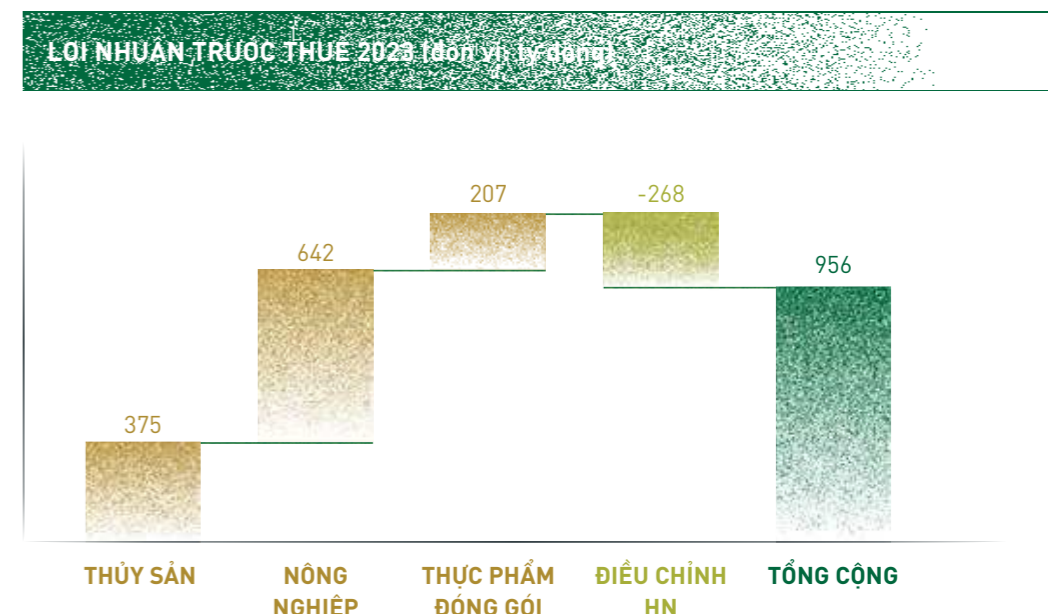
## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2023 SO VỚI KẾ HOẠCH NĂM

Năm 2023, trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế, đặc biệt là sự suy giảm nhu cầu từ các thị trường xuất khẩu trong lĩnh vực thủy sản và thực phẩm đóng gói, Tập đoàn đạt 87% kế hoạch doanh thu, 97% kế hoạch lợi nhuận sau thuế, và vượt kế hoạch về lợi nhuận sau thuế của Cổ đông công ty mẹ. Chi tiết về doanh thu và lợi nhuận của từng mảng kinh doanh sẽ được trình bày dưới đây.

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	% Hoàn thành kế hoạch năm
Doanh thu thuần	15.156	13.205	87%
Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	991	956	96,5%
Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	840	817	97%
LNST thuộc CĐ công ty mẹ	402	406	101%

## CƠ CẤU VÀ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU QUA CÁC NĂM

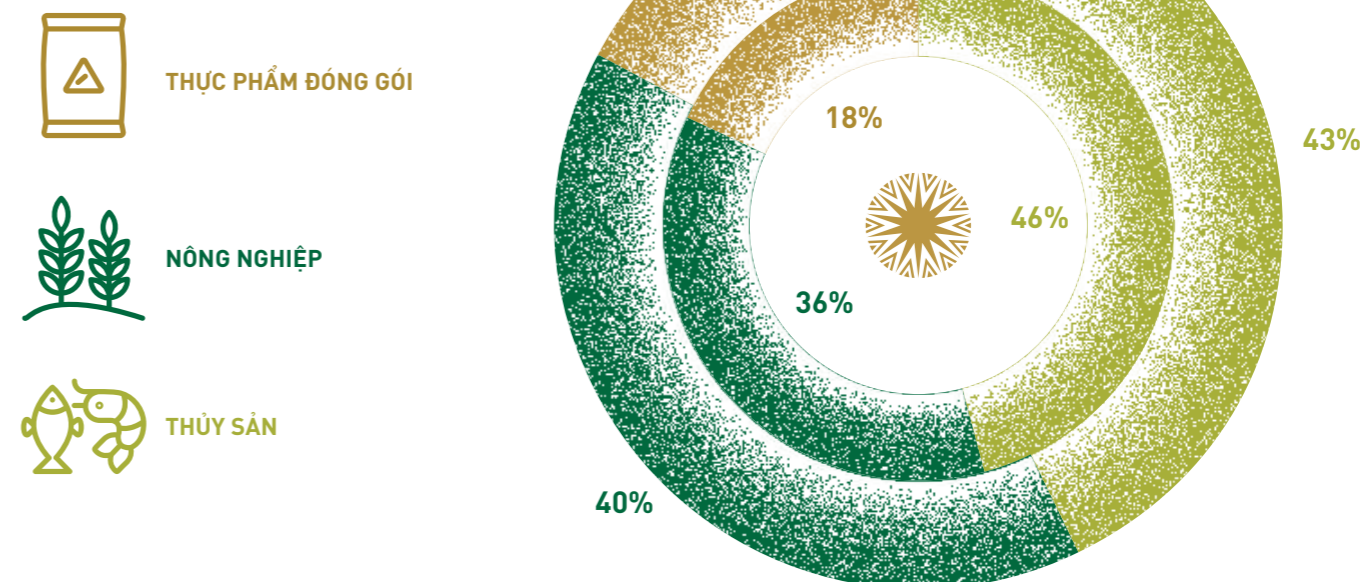
Về cơ cấu doanh thu năm 2023, mảng nông nghiệp doanh thu đạt 5.340 tỷ đồng chiếm 40% doanh thu của cả tập đoàn. Đây cũng là mảng kinh doanh đem lại 67% lợi nhuận trước thuế của cả Tập đoàn và được chú trọng phát triển khi tỷ trọng đã tăng từ 36% năm 2022 lên 40% năm 2023. Mảng thủy sản năm 2023 đạt 5.620 tỷ đồng chiếm 43% doanh thu 39% lợi nhuận trước thuế. Mảng thực phẩm đóng gói đạt 2.252 tỷ đồng chiếm 17% doanh thu và 18% lợi nhuận trước thuế.



## CƠ CẤU DOANH THU NĂM 2022-2023

### NĂM 2023

### NĂM 2022



## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

### LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

#### Tổng quan thị trường

Năm 2023 là năm giá trị gia tăng toàn ngành Nông nghiệp tăng trưởng cao nhất trong 10 năm gần đây. Xuất siêu nông, lâm, thủy sản cũng đạt mức kỷ lục 12,07 tỷ USD, chiếm trên 42,5% xuất siêu cả nước. Giá trị tăng thêm ngành nông nghiệp tăng 3,88% so với năm trước, đóng góp 0,34 điểm phần trăm vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế và tiếp tục khẳng định vị thế quan trọng, là trụ đỡ của nền kinh tế, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực, ổn định kinh tế vĩ mô.

Sản xuất lương thực đạt khá do thời tiết thuận lợi, chuyển đổi cơ cấu giống hợp lý và trình độ kỹ thuật canh tác ở các địa phương được nâng cao. Sản lượng lương thực có hạt đạt 47,9 triệu tấn, tăng 0,8 triệu tấn so với năm trước, trong đó sản lượng lúa đạt 43,5 triệu tấn, tăng 795 nghìn tấn do năng suất lúa tăng ở hầu hết các mùa vụ. Việc chú trọng gia tăng sản lượng lương thực nói chung và sản lượng lúa nói riêng tăng so với năm trước đã đáp ứng đầy đủ nhu cầu tiêu dùng trong nước, đảm bảo an ninh lương thực, phục vụ chế biến và xuất khẩu đồng thời đem đến nhiều thuận lợi cho phát triển kinh doanh mangan được của Tập đoàn.

Năm 2023 cũng là năm tổ chức thành công nhiều sự kiện lớn mang tầm quốc gia, quốc tế (Festival quốc tế ngành hàng lúa gạo, Festival Bảo tồn và phát triển làng nghề, Hội nghị Bộ trưởng ASEAN về phòng chống thiên tai...), qua đó giúp quảng bá hình ảnh, thương hiệu nông lâm thủy sản trong nước, khu vực và quốc tế, thúc đẩy tiêu thụ nông sản; nhất là việc phát động thực hiện Đề án Phát triển bền vững 1 triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030.

Năm 2023, chỉ số giá gạo thế giới ghi nhận mức tăng 21% so với năm 2022. Trong đó, giá gạo của các nhà sản xuất lớn như Thái Lan, Việt Nam đã tăng từ 35 – 45% lên mức cao nhất trong 15 năm qua, chủ yếu do lo ngại về tác động của El Nino đối với sản xuất lúa gạo khiến nhiều nước tăng cường bổ sung kho dự trữ và các hạn chế xuất khẩu do Ấn Độ đặt ra. Giá xuất khẩu gạo của Việt Nam năm 2023 tăng 18,3% so với năm 2022 lên mức bình quân 575 USD/tấn. Đặc biệt, có nhiều thời điểm giá gạo xuất khẩu của Việt Nam cao nhất thế giới, vượt cả Thái Lan và Ấn Độ. Trong nước, giá lúa gạo đã tăng khoảng 40 – 53% trong năm 2023. Mức tăng này thậm chí còn cao hơn so với mức tăng của giá xuất khẩu, có thể nói năm 2023 là một năm được mùa được giá của người nông dân trồng lúa.

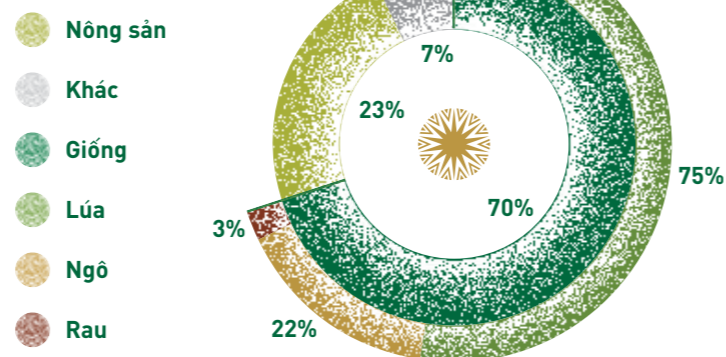
#### Kết quả kinh doanh

##### Mảng giống cây trồng và gạo (Vinaseed)

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Năm 2023	Năm 2022	Tăng trưởng
Doanh thu thuần	2.035	1.889	7,7%
Lợi nhuận gộp	635	633	0,3%
EBITDA	360	352	2,3%
Lợi nhuận sau thuế	230	227	1,3%
Biên lợi nhuận gộp	31,2%	33,5%	
Biên EBITDA	17,7%	18,6%	
Biên lợi nhuận sau thuế	11,3%	12,0%	

(Nguồn: Báo cáo tài chính Vinaseed 2023)

#### Cơ cấu doanh thu Vinaseed 2023



Năm 2023 mảng kinh doanh giống cây trồng và gạo của Tập đoàn vẫn giữ vững được quy mô kinh doanh và thị phần so với cùng kỳ trong bối cảnh giá vốn và chi phí tăng cao. Đồng thời Vinaseed đưa sản phẩm có giá trị kinh tế cao là lúa lai vào vùng lúa tằm chất lượng, mở ra thị trường tiềm năng với 1.000 tấn lúa lai/vụ. Vinaseed tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng tốt đối với mảng nông sản, tỷ suất lãi gộp tăng từ 9,7% lên 15,2% mở rộng thị trường xuất khẩu gạo sang các thị trường mới như Canada, Mozambique,... đặc biệt là bắt đầu xuất khẩu được hàng và hệ thống Costco Canada.

Cơ cấu sản phẩm giống và nông sản của Vinaseed vẫn đóng vai trò quan trọng khi chiếm đến 70% và 23% tỷ trọng doanh thu với sản phẩm giống lúa lai, ngô nếp và các sản phẩm gạo thương hiệu đóng gói có giá trị cao.

##### Mảng nông dược, Khu trung (VFC)

Lũy kế cả năm doanh thu VFG đạt 3.262 tỷ đồng, tăng 9,6% so với năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt 296 tỷ đồng tăng trưởng 25% so với năm 2022. Mức tăng trưởng ổn định này nhờ mở rộng thị phần khu vực Đồng bằng sông Cửu Long với tổng diện tích gồm 3,96 triệu ha đất nông nghiệp, cung cấp một nửa sản lượng lương thực cho cả nước. Hiệu quả quản trị cao hệ thống bán hàng, chính sách bán hàng, điều phối hệ thống đại lý, và quản trị giá bán đã đem lại góp phần đạt quy mô doanh thu lớn, tiết kiệm chi phí marketing và giảm tỷ lệ nợ khó đòi.

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Năm 2023	Năm 2022	Tăng trưởng
Doanh thu thuần	3.262	2.977	9,6%
Lợi nhuận gộp	779	710	9,7%
EBITDA	413	319	29,6%
Lợi nhuận sau thuế	296	229	29,3%
Biên lợi nhuận gộp	23,9%	23,8%	
Biên EBITDA	12,7%	10,7%	
Biên lợi nhuận sau thuế	9,1%	7,7%	

(Nguồn: Báo cáo tài chính VFC 2023)

#### Triển vọng kinh doanh

Trong lĩnh vực nông nghiệp, năm 2024 kỳ vọng sẽ là một năm tăng trưởng tốt khi các điều kiện tự nhiên tương đối thuận lợi cho sản xuất trong những tháng đầu năm và giá gạo xuất khẩu của Việt Nam vẫn đang tiếp tục duy trì ở mức cao. Về dài hạn, tiềm năng tăng trưởng mảng giống cây trồng là rất lớn dựa trên nền

tăng R&D vững chắc và phát triển sản phẩm mới. Mảng Gạo thương hiệu Vinaseed đã dần tạo được chỗ đứng trên thị trường, với lợi thế cạnh tranh đến từ chất lượng và quy trình sản xuất được kiểm soát chặt chẽ. Công ty nhận được nhiều đơn hàng cả trong nước và xuất khẩu với giá cao.

Trong lĩnh vực nông dược và khử trùng, hợp tác với Syngenta tại thị trường Việt Nam góp phần vào tăng trưởng của VFG, Công ty đã có tăng trưởng rất tích cực trong năm 2022 và 2023 và tiếp tục phân phối các sản phẩm chủ lực kỳ vọng tăng trưởng ngày càng mạnh mẽ.



## LĨNH VỰC THỦY SẢN

### Tổng quan thị trường

Tổng sản lượng thủy sản năm 2023 đạt 9,269 triệu tấn, vượt mục tiêu đề ra. Trong đó: khai thác thủy sản đạt 3,861 triệu tấn, tương đương với năm 2022; nuôi trồng thủy sản đạt hơn 5,408 triệu tấn, tăng 3,5% so với năm 2022. Giá trị kim ngạch xuất khẩu thủy sản ước đạt khoảng 9 tỷ USD, bằng 90% so với kế hoạch (10 tỷ USD). Trong đó: Tôm khoảng 3,45 tỷ USD; Cá tra khoảng 1,9 tỷ USD; Nhuyễn thể khoảng 0,8 tỷ USD; Cá ngừ khoảng 0,9 tỷ USD. Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản năm 2023 ước đạt 1,3 triệu ha nuôi nội địa và 9,5 triệu m<sup>3</sup> lồng nuôi biển.

Sau một chuỗi giảm liên tục từ đầu năm, từ tháng 7 đến cuối năm, xuất khẩu tôm tăng trưởng đáng kể, đạt 682 triệu USD, giảm 15% so với năm 2022. Số liệu nhập khẩu tôm của Hoa Kỳ trong tháng 11/2023 cũng ghi nhận tháng thứ 5 tăng trưởng liên tiếp. Tồn kho giảm, các chỉ số của nền kinh tế Hoa Kỳ đang tốt dần, nhu cầu cao hơn phục vụ đợt cuối năm. Lạm phát tại Hoa Kỳ đã giảm khá mạnh trong năm 2023. Đến tháng 11/2023, lạm phát giảm còn 3,1%, từ mức đỉnh 9,1% vào tháng 6/2022.

Với thị trường Nhật Bản, xuất khẩu tôm trong năm 2023 liên tục sụt giảm do lạm phát tại thị trường này tăng cao, đồng yên giảm giá mạnh, ảnh hưởng tới quyết định mua hàng của các nhà nhập khẩu Nhật Bản. Năm 2023, xuất khẩu tôm sang thị trường này đạt 511 triệu USD, giảm 24% so với năm 2022. Tháng cuối cùng của năm 2023, xuất khẩu tôm sang thị trường này đã ghi nhận tăng 6% so với cùng kỳ năm 2022.

Với EU, năm 2023, xung đột quân sự Nga-Ukraine, người tiêu dùng chi tiêu tiết kiệm, vật giá tăng, xăng dầu tăng, đồng EUR mất giá là những nguyên nhân khiến nhu cầu tiêu thụ tại thị trường này chậm.

### Kết quả kinh doanh

#### Mảng tôm xuất khẩu

Doanh thu thuần và LNST của FMC năm 2023 lần lượt đạt 5.087 tỷ (-10,8% svck) và 302 tỷ đồng (-5,9%) chủ yếu do sản lượng tiêu thụ giảm khoảng 6% so với cùng kỳ trong điều kiện giá tiêu thụ trung bình giảm 10%. Trong năm FMC đã kiểm soát các chi phí hoạt động rất tốt khi chi phí bán hàng và chi phí quản lý đều giảm đáng kể trong khi đó nhờ vùng nuôi có kết quả khả quan góp phần giảm giá thành sản phẩm cuối cùng nên biên EBITDA và biên LNST đều được cải thiện.

Hiện nay, FMC hoạt động với 3 nhà máy chính là Nam An, Sao Ta và Tin An, cùng 2 khu vực nuôi tôm có diện tích lớn. Dự kiến sản lượng cung cấp của FMC sẽ vượt qua con số 16 ngàn tấn/năm. Trong đó, nhà máy Nam An, tập trung chủ yếu vào 3 sản phẩm chính là tôm duỗi, tôm bao bột và tôm chiên, dự kiến sản lượng khoảng 12 ngàn tấn thành phẩm mỗi năm. Nhà máy Sao Ta, với sản phẩm mục tiêu là sushi và tôm IQF tươi/luộc, dự kiến sản lượng khoảng 7 ngàn tấn thành phẩm. Cuối cùng, nhà máy Tin An, tập trung chủ yếu vào tôm bao bột và tôm chiên, dự kiến sản lượng chế biến khoảng 2 ngàn tấn mỗi năm.

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Năm 2023	Năm 2022	Tăng trưởng
<b>Doanh thu thuần</b>	5.087	5.702	-10,8%
<b>Lợi nhuận gộp</b>	493	626	-21,2%
<b>EBITDA</b>	487	434	12,2%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	302	321	-5,9%
<b>Biên lợi nhuận gộp</b>	9,7%	11,0%	
<b>Biên EBITDA</b>	9,6%	7,6%	
<b>Biên lợi nhuận sau thuế</b>	5,9%	5,6%	

(Nguồn: Báo cáo tài chính FMC 2023)

Năm 2023 cũng là năm mảng kinh doanh thực phẩm chế biến sâu của công ty con Khang An có lãi đáng chú ý khi LNST gấp 2,2 lần năm 2022 khi đạt mức 54 tỷ khi cùng kỳ năm trước ở mức 24 tỷ.

Theo kế hoạch kinh doanh được điều chỉnh, doanh thu và lợi nhuận kế toán trước thuế của FMC là 4.870 tỷ đồng và 300 tỷ đồng thì FMC đã vượt kế hoạch doanh thu 4% và vượt kế hoạch lợi nhuận trước thuế là 2%.

#### Mảng cá tra và nghêu xuất khẩu

Năm 2023, kim ngạch xuất khẩu cá tra của Việt Nam giảm 27% so với 2022. Mảng cá tra của Tập đoàn đạt doanh thu 533 tỷ đồng giảm 13,6% so với năm trước và đạt 89% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế giảm nhẹ 0,6% trong khi mức biên EBITDA và biên lợi nhuận sau thuế vẫn có tăng trưởng nhờ khoản lợi nhuận 20 tỷ từ hoạt động tài chính và mức giảm mạnh chi phí bán hàng. Do vậy Công ty lãi trước thuế hơn 70 tỷ đồng, tăng nhẹ 1% và vượt 17% mục tiêu lợi nhuận năm. Lãi ròng khoảng 64 tỷ đồng.

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Năm 2023	Năm 2022	Tăng trưởng
<b>Doanh thu thuần</b>	533	617	-13,6%
<b>Lợi nhuận gộp</b>	84	117	-28,4%
<b>EBITDA</b>	87	82	5,2%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	64	64	-0,6%
<b>Biên lợi nhuận gộp</b>	15,7%	18,9%	
<b>Biên EBITDA</b>	16,3%	13,4%	
<b>Biên lợi nhuận sau thuế</b>	12,0%	10,4%	

(Nguồn: Báo cáo tài chính ABT năm 2023)

### Triển vọng kinh doanh

Sau giai đoạn suy thoái, xuất khẩu thủy sản của Việt Nam được nhận định bắt đầu phục hồi từ cuối năm 2023 và dự kiến sẽ tiếp tục tăng trưởng trong năm 2024, đặc biệt là trong 6 tháng cuối năm.

Ngành xuất khẩu tôm, một trong những ngành hàng chủ lực của ngành thủy sản Việt Nam, đang gặp phải nhiều thách thức. Dự báo cho thấy tình trạng dư cung tôm trên toàn cầu có thể tiếp tục ít nhất đến nửa đầu năm 2024, khi sản lượng tôm thế giới dự kiến tăng 4,8% lên 5,9 triệu tấn. Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt từ các quốc gia nuôi tôm lớn như Ecuador và Ấn Độ cũng đang gia tăng, khi họ tăng thị phần xuất khẩu tôm ở nhiều thị trường quan trọng như Hoa Kỳ, Trung Quốc, EU và Nhật Bản. Tình hình này đặt ra lo ngại về việc áp thuế chống trợ cấp từ Hoa Kỳ, khi họ đang điều tra chống trợ cấp đối với tôm nhập khẩu từ 4 quốc gia, trong đó có Việt Nam.

Căng thẳng trên Biển Đỏ đã gây khó khăn trong vận tải hàng xuất khẩu, đặc biệt là hàng thủy sản, khiến chi phí vận chuyển tăng đáng kể. Sự tăng giá có thể ảnh hưởng lớn đến quyết định mua hàng của người tiêu dùng. Mặc dù căng thẳng ảnh hưởng đến xuất khẩu tôm

đến các thị trường như Hoa Kỳ và EU, nhưng nó cũng tạo điều kiện thuận lợi cho xuất khẩu tôm sang Trung Quốc, giảm chi phí logistics và tăng sự thu hút. Ngược lại, Trung Quốc đang cần tìm nguồn cung tôm từ Việt Nam và các nước châu Á khác do giảm cung từ Ecuador vì vấn đề an ninh và tăng chi phí vận tải biển.

Đối với những thách thức không nhỏ sắp tới, Tập đoàn đã xây dựng các kịch bản cho tình huống khác nhau để linh hoạt thích ứng, tính toán kỹ trong kinh doanh nhằm giảm thiểu rủi ro. Theo kế hoạch hành động năm 2024, FMC sẽ tiếp tục mở rộng thị trường ở Nhật Bản, duy trì và phát triển các thị trường hiện tại, đồng thời tập trung vào việc thâm nhập thị trường lân cận. Ngoài ra, công ty sẽ cải tiến và đa dạng hóa sản phẩm để phù hợp với điều kiện nhà máy, đặc biệt là tăng cường sản xuất các sản phẩm chế biến sâu để tăng giá trị gia tăng.

Đối với ngành cá tra, nhu cầu ở nhiều thị trường vẫn đang gia tăng trong thời gian tới, đặc biệt là đối với các sản phẩm cá tra đã được chế biến sâu. Hoa Kỳ tiếp tục là một trong những thị trường tiêu thụ lớn nhất cho cá tra Việt Nam, đặc biệt trong những tháng cuối

năm 2023, nhu cầu ở Hoa Kỳ thường tăng cao, các doanh nghiệp Hoa Kỳ tăng cường nhập khẩu cá tra để đáp ứng nhu cầu dịp năm mới.

Ở châu Âu (EU), nhu cầu về cá tra Việt Nam đang phục hồi. Việt Nam hy vọng rằng thị trường EU được đánh giá là ổn định hơn so với các thị trường khác sẽ là điểm sáng trong xuất khẩu trong năm tới.

Trong khi đó, Trung Quốc, một trong những thị trường truyền thống của cá tra Việt Nam, vẫn được kỳ vọng sẽ phát triển trong năm 2024. Trong giai đoạn thị trường suy thoái, nhu cầu nhập khẩu cá tra của Trung Quốc và Hong Kong đã ổn định và tăng trưởng tích cực, đặc biệt trong giai đoạn từ tháng 6 đến tháng 11/2023. Mặc dù đối mặt với sự cạnh tranh từ các quốc gia khác, nhưng cá tra Việt Nam vẫn là sự lựa chọn ổn định khi nhập khẩu vào thị trường Trung Quốc. Triển vọng này còn được gia tăng khi dịch COVID-19 được kiểm soát và kinh tế Trung Quốc phục hồi. Điều này cũng mở ra cơ hội cho cá tra Việt Nam tại các thị trường khác như châu Âu và Algeria.

## LĨNH VỰC THỰC PHẨM ĐÓNG GÓI

### Tổng quan thị trường

Năm 2023 chỉ số GDP tăng trưởng 5,05% so với năm trước và chỉ số CPI bình quân tăng 3,25% so với cùng kỳ thể hiện kinh tế có phần phục hồi. Tuy vậy, vẫn không đủ để khôi phục niềm tin của một nhóm người tiêu dùng đối mặt với áp lực tăng giá và ngày càng dè dặt trong chi tiêu.

Theo thông tin từ Kantar, hơn 1/4 các hộ gia đình vẫn đang đối mặt với khó khăn về tài chính. Từ Quý 4/2019 đến Quý 2/2023, số lượng gia đình phải cắt

giảm chi tiêu đã tăng đáng kể từ 19% lên 28%. Việc chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng chậm lại vẫn chưa đủ để khôi phục sức mua của người tiêu dùng do tâm lý lo ngại về ổn định công việc và thu nhập vẫn tiếp tục gia tăng. Mặc dù lạm phát và tăng giá có dấu hiệu giảm nhiệt, tốc độ tăng trưởng giá trị hàng hóa tiêu dùng của hộ gia đình đang trên đà đi xuống sau dịp Tết 2023, và dự báo sẽ tiếp tục tăng chậm lại trong thời gian tới. Một điểm sáng là tổng khối lượng mua hàng tăng mạnh ở nông thôn, nhất

là các ngành hàng ngoài thực phẩm như chăm sóc cá nhân và chăm sóc nhà cửa.

Tốc độ tăng trưởng giá trị FMCG trong quý 2/2023 đạt 8% ở khu vực Thành thị 4 thành phố chính và 10% ở khu vực Nông thôn. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng giá trị FMCG đang trên đà giảm do khối lượng mua giảm trong các ngành thực phẩm và đồ uống, trong khi đó nổi bật tập trung vào các ngành ngoài thực phẩm.

### Kết quả kinh doanh

Kết quả kinh doanh năm 2023 của mảng thực phẩm đóng gói đạt 2.252 tỷ đồng doanh thu giảm 7,9%, lợi nhuận sau thuế tăng trưởng nhẹ 4,3% và lợi nhuận sau thuế đạt 184 tỷ đồng giảm 24,6% so với cùng kỳ năm trước. Nếu loại trừ ảnh hưởng của lợi nhuận bất thường năm 2022 thì lợi nhuận sau thuế tăng trưởng với mức 59%. Biên lợi nhuận gộp của mảng thực phẩm đóng gói tăng trưởng mạnh chủ yếu đóng góp từ mảng kinh doanh bánh kẹo của Tập đoàn khi tập trung mở rộng kinh doanh các sản phẩm mới có tỷ suất lợi nhuận cao và hiệu quả chính sách quản trị nguồn nguyên vật liệu.

*(Thực phẩm đóng gói bao gồm nhóm các sản phẩm: bánh kẹo, snacks, gia vị và cà phê)*

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Năm 2023	Năm 2022	Tăng trưởng
<b>Doanh thu thuần</b>	2.252	2.444	-7,9%
<b>Lợi nhuận gộp</b>	660	633	4,3%
<b>EBITDA</b>	331	262	26,3%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	184	244	-24,6%
<b>Biên lợi nhuận gộp</b>	29,3%	25,9%	
<b>Biên EBITDA</b>	14,7%	10,7%	
<b>Biên lợi nhuận sau thuế</b>	8,2%	10,0%	

### Nhóm bánh kẹo

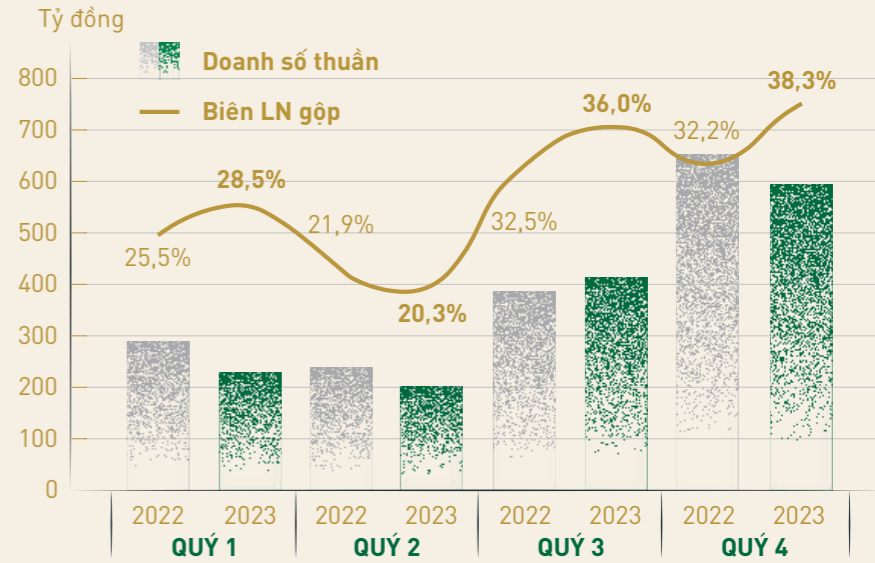
Doanh thu của nhóm bánh kẹo năm 2023 đạt 1.488 tỷ đồng, giảm 8% so với cùng kỳ năm 2022 và đạt 80% kế hoạch do ĐHCĐ phê duyệt. Mặc dù từ quý 3 năm 2023 tình hình kết quả kinh doanh có dấu hiệu cải thiện doanh thu đã có tăng trưởng so với cùng kỳ, tuy nhiên tình hình bán hàng sang quý 4 lại không đạt kỳ vọng do sức mua của người tiêu dùng yếu đi khi nền kinh tế khó khăn cũng như thời điểm Tết Âm lịch 2024 diễn ra vào giữa tháng 2 dương lịch năm sau cũng ảnh hưởng

đến nhu cầu tiêu thụ các mặt hàng biểu tặng trong quý 4 năm 2023. Sản phẩm Kẹo vẫn chiếm tỷ trọng chính khoảng 40% trong tổng cơ cấu doanh thu nội địa của công ty, tiếp đến là nhóm sản phẩm Bánh tươi và Bánh quy. Ngược lại với thị trường nội địa, xuất khẩu cả năm 2023 tăng trưởng 52% so với cùng kỳ (riêng trong quý IV tăng trưởng 90% so với cùng kỳ). Trong đó, các thị trường xuất khẩu chính đến từ Nhật Bản, Hàn Quốc (thị trường mới), Thái Lan, Mông Cổ và Trung Quốc (thị trường mới). Kết

quả tích cực này có đóng góp lớn từ các sản phẩm trong năm 2023 rất được các khách hàng quốc tế đón nhận là bánh Cookies và bánh Cracker hoàn toàn mới, bên cạnh các sản phẩm truyền thống là thể mạnh của Bibica như bánh Bông lan và Kẹo cứng.

2023 cũng là năm biên lợi nhuận được cải thiện rõ rệt khi quý 4 và cả năm đạt mức 38,3% và 33,5%, đều là mức cao nhất từ trước đến nay. So với cùng kỳ 2022 lần lượt cao hơn hơn 6 điểm % và

4 điểm %. Kết quả này đạt được là nhờ vào: Nghiên cứu và tung ra thị trường thành công các sản phẩm mới có tỷ suất lợi nhuận cao hơn. Ví dụ: bổ sung các hương vị mới cho sản phẩm Kẹo dẻo, Lollipop và Bánh Hura, ra mắt sản phẩm bánh Cookies và Cracker hoàn toàn mới, làm mới dòng sản phẩm bánh Dinh dưỡng dành cho người bị bệnh tiểu đường v.v...; Mở rộng kênh phân phối cho sản phẩm Bánh mì tươi dinh dưỡng giúp người tiêu dùng có thể sử dụng hàng ngày để thay thế các bữa ăn; Áp dụng các cải tiến để tăng hiệu quả trong sản xuất và chủ động theo dõi giá nguyên vật liệu để đàm phán với nhà cung cấp.



### Nhóm snack hạt và snack trái cây

Doanh thu năm 2023 của nhóm snack hạt và snack trái cây đạt 431,5 tỷ đồng, giảm 15,4% khi so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, lợi nhuận sau thuế trong năm 2023 đạt 28,6 tỷ đồng, tăng trưởng 11,2% so với cùng kỳ năm trước. Hiệu quả kinh doanh của Công ty ngày càng được cải thiện khi liên tục đầu tư cơ giới hóa hoạt động sản xuất trong bối cảnh chi phí đầu vào gia tăng, giá bán đầu ra vẫn được duy trì, đi kèm với hoạt động vay nợ được quản trị hiệu quả.

Thị trường Nhật Bản, chiếm khoảng 30% doanh thu của Lafooco gặp khó

khăn khi tỷ giá đồng JPY giảm mạnh so với đồng USD, khiến sức mua của khách hàng tại thị trường này gặp khó ở nửa sau của năm 2023, trong khi sức cầu của các thị trường Hongkong và Trung Quốc vẫn chưa hoàn toàn phục hồi là các yếu tố chính khiến Công ty không hoàn thành kế hoạch doanh thu trong năm 2023.

Tỷ trọng nhóm hàng Snack hạt vẫn chiếm khoảng 80% trong tổng cơ cấu doanh thu của Công ty và là động lực tăng trưởng chính của Lafooco trong năm 2023.

### Nhóm gia vị và cà phê

Đối với nhóm gia vị thiết yếu, nhu cầu tiêu dùng gia vị nói chung và nước mắm nói riêng vẫn duy trì được mức tăng trưởng ổn định. Doanh thu năm 2023 của nhóm sản phẩm này đạt 310 tỷ đồng, tăng nhẹ 1,8% so với cùng kỳ, trong khi lợi nhuận sau thuế đạt 27,9 tỷ đồng, giảm 19,2% khi so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sụt giảm trong bối cảnh Công ty gia tăng chi phí bán hàng và chi phí quản lý để phục vụ cho việc xây dựng đội ngũ kinh doanh, đi kèm với việc triển khai các chương trình chiết khấu, khuyến mãi để đẩy mạnh hoạt động bán hàng. Công ty trọng tâm cơ cấu kênh phân phối và xây

dựng đội ngũ bán hàng trong năm 2023, đồng thời thành công mở rộng thêm nhà phân phối mới là Wilmar (Công ty chuyên phân phối các sản phẩm gia vị tại thị trường Việt Nam) để phát triển hoạt động phân phối tại các thị trường Công ty chưa mạnh trong hoạt động bán hàng và hiện diện thị trường.

Đối với sản phẩm cà phê đặc sản của Tập đoàn mặc dù tỷ trọng doanh thu không cao nhưng năm 2023 có tăng trưởng doanh thu đáng kể lên tới 48% đặc biệt là nhóm hàng chế biến xuất khẩu khi tăng trưởng 6 lần so với năm 2022.

### Triển vọng ngành

Thị trường bánh kẹo nội địa đang tỏ ra hứa hẹn với triển vọng tăng trưởng ổn định, nhờ vào sự tăng trưởng của dân số trẻ và thu nhập của người tiêu dùng. Các loại sản phẩm như kẹo, bánh quy và bánh tươi dự kiến sẽ tiếp tục thu hút sự quan tâm, đặc biệt trong các dịp lễ và ngày Tết. Điều này được thúc đẩy bởi xu hướng tiêu dùng chuyển sang các sản phẩm ít đường và có lợi cho sức khỏe, cùng với việc đô thị hóa ngày càng tăng, tạo ra nhu cầu lớn hơn cho các loại sản phẩm này. Ngoài thị trường nội địa, tiềm năng xuất khẩu của các sản phẩm đặc sản Việt Nam như cà phê, dưa và cốm cũng rất lớn.

Tuy nhiên, các ngành sản xuất gia vị và cà phê cũng đối mặt với những thách thức và cơ hội riêng của chúng. Sự tập trung vào sức khỏe và các sản phẩm sạch vẫn là một yếu tố quan trọng trong ngành gia vị, trong khi đó, giá cà phê Robusta đang trên đà tăng cao và ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu dùng. Tuy nhiên, cà phê Robusta vẫn giữ được sự phổ biến và đang được ưa chuộng ngày càng nhiều trên thị trường quốc tế.

# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



### ÔNG NGUYỄN DUY HƯNG

*Chủ tịch Hội đồng quản trị*

Ông Hưng là người sáng lập Tập đoàn PAN, đồng thời là người sáng lập, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán SSI - công ty đầu ngành trong lĩnh vực chứng khoán và đầu tư tại Việt Nam.



### BÀ NGUYỄN THỊ TRÀ MY

*Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc*

Bà Trà My là đồng sáng lập, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn PAN, đồng thời sáng lập kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP CSC Vietnam. Trước đó, bà có 18 năm kinh nghiệm ở cương vị Giám đốc Tài chính và Phó Tổng Giám đốc tại Biomin Vietnam – công ty thuộc Tập đoàn nông nghiệp hàng đầu của Áo hoạt động trên 100 quốc gia. Bà Trà My có bằng Thạc sĩ Quản trị kinh doanh của trường Shidler College of Business, Đại học Hawaii (Hoa Kỳ), nơi bà nhận giải thưởng cựu sinh viên danh tiếng (Hall of Honor Awards) và đã hoàn thành khóa học về lãnh đạo doanh nghiệp tại trường Đại học Harvard, Hoa Kỳ.



### ÔNG NGUYỄN DUY KHÁNH

*Thành viên Hội đồng quản trị*

Ông Khánh hiện là CEO của NDH Invest Ltd., một công ty tư nhân chuyên đầu tư vào các công ty hàng đầu trong nhiều lĩnh vực bao gồm tài chính, chứng khoán, nông nghiệp, thực phẩm và công nghệ sinh học. Ông từng tham gia quá trình thực hiện Dự án Chuyển đổi McKinsey (2010) của SSI, đồng thời là người sáng lập và đóng góp lớn vào sự thành công của SSI International Corp. Ông Khánh lấy bằng cử nhân tài chính tại Đại học George Washington, Hoa Kỳ.



### BÀ HÀ THỊ THANH VÂN

*Thành viên Hội đồng quản trị*

Bà Vân là thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần PAN Pacific, tiền thân của Tập đoàn PAN, từ tháng 10 năm 2005. Trước đó, bà từng là Giám đốc Công ty TNHH PAN Pacific từ tháng 12/1999 đến tháng 8/2005, Trưởng phòng Marketing và Phát triển kinh doanh công ty TNHH Thương mại và dịch vụ PPC từ tháng 12/1998 đến tháng 12/1999. Bà Vân tốt nghiệp Cử nhân ngành văn học và ngôn ngữ học tại Đại học Orlovsky.



### ÔNG PHẠM VIẾT MUÔN

*Thành viên Hội đồng quản trị*

Ông Muôn từng giữ chức Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Phó Trưởng ban thường trực Ban chỉ đạo đổi mới và phát triển doanh nghiệp trung ương. Ông có kiến thức cùng kinh nghiệm sâu rộng trong việc tái cấu trúc và cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước. Ông lấy bằng Tiến sĩ kinh tế tại Liên Xô và đã vinh dự được Nhà nước trao tặng Huân chương Độc lập hạng Nhì và Huân chương Lao động hạng Nhất.



### BÀ NGUYỄN VŨ THÙY HƯƠNG

*Thành viên Hội đồng quản trị*

Bà Nguyễn Vũ Thùy Hương có hơn 20 năm kinh nghiệm trên thị trường vốn Việt Nam từ những ngày đầu thành lập thị trường. Bà hiện là Giám đốc Khối Đầu tư kiêm Giám đốc Khối Nguồn vốn và Kinh Doanh Tài chính của CTCP Chứng khoán SSI và đã tham gia nhiều dự án lớn về cổ phần hóa, tư vấn niêm yết, tái cơ cấu các doanh nghiệp lớn của nhiều ngành kinh tế.

Bà Hương là Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính Doanh nghiệp trường Đại học Kinh tế Quốc dân và tốt nghiệp loại ưu khóa học Thạc sĩ ngành Tài chính Ứng dụng Đại học Macquarie, Australia.



### ÔNG BÙI XUÂN TÙNG

*Thành viên Hội đồng quản trị*

Từ năm 1997, Giáo sư Bùi Xuân Tùng giữ học vị giáo sư xuất sắc về kinh doanh toàn cầu tại Đại học Hawaii tại Manoa, Hoa Kỳ. Trước khi gia nhập Đại học Hawaii, Giáo sư Tùng là giảng viên của Đại học New York; Trường Cao học Thủy quân Hoa Kỳ, Monterey, California; Đại học Fribourg và Lausanne, Thụy Sĩ và Đại học Khoa học và Công nghệ Hồng Kông, và các vị trí khác ở Canada, Pháp và Đức. Năm 2016, Giáo sư Tùng đã nhận được Giải thưởng Nghiên cứu Trọn đời do Viện Nghiên cứu Hoạt động và Trường Cao đẳng Khoa học Quản lý (INFORMS) trao tặng.

Ông đồng thời là Giám đốc điều hành chương trình MBA cấp cao của Đại học Hawaii tại Việt Nam (VEMBA).



## ĐỘI NGŨ ĐIỀU HÀNH



3/2022 – tới nay

### ÔNG NGUYỄN ANH TUẤN

Giám đốc Tài chính



12/2018 – tới nay

### BÀ NGUYỄN THÁI HẠNH LINH

Trưởng Văn phòng Đại diện tại TP HCM



4/2021 – tới nay

### BÀ VĂN THỊ NGỌC ÁNH

Kế toán trưởng



3/2016 - tới nay

### ÔNG NGUYỄN TRUNG ANH

Giám đốc Nghiên cứu và Phát triển  
- Phát triển Kinh doanh



1/2020 – tới nay

### BÀ PHẠM THÚY NGỌC

Phó Giám đốc Pháp chế - Tuân thủ  
- Phát triển Bền vững



10/2021 – tới nay

### ÔNG NGUYỄN HỒNG HIỆP

Giám đốc Nội chính - Truyền thông - Đối ngoại

5/2018 – tới nay

### BÀ NGUYỄN THỊ TRÀ MY

Tổng Giám đốc

8/2023 – tới nay

### BÀ ĐẶNG THU HƯƠNG

Giám đốc Dự án



## THAY ĐỔI TRONG ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

Bổ nhiệm bà Đặng Thu Hương làm Giám đốc Dự án từ 1/8/2023

## LÃNH ĐẠO CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN



### BÀ TRẦN KIM LIÊN

*Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (Vinaseed)*

Bà Kim Liên đã làm việc tại Vinaseed từ năm 2000 và là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc của Công ty. Dưới sự lãnh đạo của Bà Kim Liên, Vinaseed đã đạt những thành tựu vượt bậc với tốc độ tăng trưởng cao trong năm vừa qua. Bà Kim Liên là một trong những người lãnh đạo giàu kinh nghiệm nhất trong lĩnh vực nông nghiệp tại Việt Nam.

### BÀ NGUYỄN THỊ BẠCH TUYẾT

*Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Khử trùng Việt Nam (VFC)*

Bà Tuyết đã có hơn 33 năm gắn bó tâm huyết với CTCP Khử trùng Việt Nam. Xuất thân từ một kỹ sư Nông nghiệp, Bà Tuyết đã bắt đầu lãnh đạo Công ty VFC từ năm 1985 với cương vị Giám đốc. Trên cương vị lãnh đạo, Bà đã dẫn dắt công ty vượt qua nhiều giai đoạn thăng trầm, như thời kỳ sáp nhập với Công ty Khử trùng Giám định Việt Nam (năm 2001), giai đoạn cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước (năm 2006), và niêm yết chứng khoán công ty (năm 2009). Hiện nay, bà dồn nhiều tâm huyết để xây dựng đội ngũ nhân sự chủ chốt và chiến lược phát triển dài hạn cho Công ty, thường xuyên sâu sát với hoạt động của từng đơn vị, địa phương, và củng cố quan hệ tốt đẹp với hệ thống đại lý, khách hàng và các đối tác lớn của Công ty.



### ÔNG NGUYỄN VĂN KHẢI

*Chủ tịch HĐQT CTCP Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre (Aquatex Bentre) và CTCP Chế biến hàng xuất khẩu Long An (Lafooco)*

Ông Khải tốt nghiệp Thạc sĩ ngành Quản trị công nghiệp tại đại học East Ukrainian National. Ông gia nhập PAN từ năm 1997 khi công ty chỉ có 6 thành viên và hoạt động dưới tên PAN Pacific. Đến tháng 12/1998, ông Khải được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc điều hành của công ty. Tháng 10/2005, ông Khải chính thức được bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc PAN Pacific Corp và giữ chức vụ đó đến năm 2013. Kể từ khi Tập đoàn PAN chuyển đổi mô hình hoạt động sang lĩnh vực nông nghiệp - thực phẩm, ông Khải đã đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng và có nhiều đóng góp lớn cho hoạt động của Tập đoàn.



### ÔNG TRƯƠNG CÔNG CÚ

*Tổng Giám đốc CTCP Khử trùng Việt Nam (VFC)*

Ông Cú sinh năm 1955, là kỹ sư nông nghiệp đã có hơn 40 năm gắn bó với ngành kiểm dịch thực vật và khử trùng. Ông công tác tại Công ty Khử trùng Việt Nam từ năm 1981 và đã trải qua nhiều vị trí quan trọng từ đó đến nay.



### ÔNG HỒ QUỐC LỰC

*Chủ tịch HĐQT Công ty CTCP Thực phẩm Sao Ta (Fimex VN)*

Ông Hồ Quốc Lực sinh năm 1956, tốt nghiệp Đại học Kinh tế năm 1980 và tham gia hoạt động trong lĩnh vực chế biến thủy sản từ năm 1983 cho đến nay. Ông Lực từng trải qua các vị trí từ thấp đến cao nhất trong doanh nghiệp kinh doanh tôm: phó phòng, trưởng phòng, kế toán trưởng, phó giám đốc, giám đốc. Ông nhận học vị thạc sĩ và tiến sĩ kinh tế tại trường Đại học Kinh tế TP HCM. Với sự đóng góp có hiệu quả cho ngành trong thời gian dài, ông nhận khen thưởng danh hiệu Anh hùng lao động do Chủ tịch nước phong tặng.

### ÔNG TRƯƠNG PHÚ CHIẾN

*Chủ tịch HĐQT CTCP Bibica*

Ông Chiến là Cử nhân kinh tế đã có nhiều năm kinh nghiệm quản lý tại Bibica. Từ năm 1997 đến 1999, ông là Trưởng phòng Xuất Nhập Khẩu Công ty đường Biên Hòa. Từ năm 1999 đến 2000, ông Phú Chiến giữ chức Trưởng phòng Xuất Nhập Khẩu Công ty Bibica. Từ năm 2000 đến 2003 là Trưởng phòng Vật tư điều độ. Từ năm 2003 đến 2008, ông Phú Chiến giữ chức Chủ tịch HĐQT Bibica. Từ tháng 03/2008 đến nay, ông là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc công ty.



### ÔNG PHẠM HOÀNG VIỆT

*Tổng Giám đốc CTCP Thực phẩm Sao Ta (Fimex VN)*

Ông Nguyễn Hoàng Việt sinh năm 1964, tốt nghiệp Đại học Quản trị kinh doanh năm 1996 và tham gia hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, chế biến thủy sản từ đó cho đến nay. Trước khi chính thức trở thành Tổng Giám đốc CTCP Thực phẩm sao ta từ tháng 4/2018 - nay, ông Việt đã từng trải qua nhiều vị trí quan trọng khác nhau trong công ty: Trợ lý Tổng Giám đốc, Trưởng Ban Kiểm soát (2003 - 2004), Thành viên HĐQT (2005-nay) ...



### ÔNG NGUYỄN QUỐC HOÀNG

*Tổng Giám đốc CTCP Bibica*

Trước khi tham gia Công ty Cổ phần Thực Phẩm PAN, ông Quốc Hoàng giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc phụ trách Sản xuất của Bibica từ tháng 01/2011. Ông Quốc Hoàng có 20 năm trong ngành sản xuất bánh kẹo; có kinh nghiệm lập kế hoạch, xây dựng và triển khai rất nhiều dự án của Bibica; thiết lập nền tảng và quản lý toàn bộ hệ thống sản xuất của Bibica. Ông Quốc Hoàng có bằng kỹ sư công nghệ hóa thực phẩm.



### BÀ DƯƠNG NGỌC KIM

*Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Khang An*

Bà Dương Ngọc Kim có hơn 45 năm kinh nghiệm gắn bó với ngành thực phẩm. Bà Kim tốt nghiệp Đại học chuyên ngành quản trị kinh doanh và Đại học Luật, giữ chức vụ Điều hành Xưởng sản xuất, Phó Tổng Giám đốc tại Fimex VN cho đến các vị trí cấp cao hiện nay Thành viên Hội đồng quản trị Khang An Foods (KAF), Tổng giám đốc KAF. Bà Kim là chuyên gia lâu năm trong ngành thủy sản và có nhiều đóng góp lớn trong việc phát triển và nâng cao chất lượng của sản phẩm nông sản Việt ra khắp thế giới.

### ÔNG HUỲNH NGỌC DIỆP

*Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc CTCP Thủy sản 584 Nha Trang*

Gắn bó với Công ty Cổ phần Thủy sản 584 Nha Trang từ cuối thập kỷ 80 đến nay, ông Huỳnh Ngọc Diệp đã đảm nhiệm nhiều vị trí công tác từ Trưởng phòng Tài chính – Kinh doanh, Phó Giám đốc phụ trách Kinh doanh, và hiện nay là Giám đốc kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty. Trước đó, ông là Thạc sĩ Quản trị kinh doanh trường Đại học Thủy sản Nha Trang. Ông Diệp là chuyên gia lâu năm trong ngành nước mắm và có nhiều đóng góp lớn trong việc gìn giữ, nâng cao chất lượng của sản phẩm nước mắm truyền thống.



### ÔNG PHAN HỮU TÀI

*Tổng Giám đốc CTCP Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre (Aquatex Bentre)*

Ông Phan Hữu Tài đã có 20 năm làm việc tại Aquatex Bentre và đã nắm nhiều chức vụ quan trọng trong Công ty như Phó Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh (2004 – 2012), Phó Tổng Giám đốc (2012 – 2019). Từ năm 2019 cho đến nay, ông Phan Hữu Tài giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty. Với nhiều năm kinh nghiệm trong ngành, ông Phan Hữu Tài đã có những đóng góp to lớn vào sự thành công của Công ty.



### ÔNG PHAN NGỌC SƠN

*Tổng Giám đốc CTCP Chế biến hàng xuất khẩu Long An (Lafooco)*

Ông Sơn, sinh năm 1964, là Cử nhân Vật lý và Quản lý kinh tế, đã có nhiều năm kinh nghiệm làm việc qua nhiều vị trí. Từ năm 1989 đến năm 1992, ông Sơn là nhân viên XNK tại Tổng Công ty XNK Khánh Hòa. Từ năm 1993 đến 1994: Giám đốc chi nhánh Hà Nội Công ty Bia Khánh Hòa. Từ năm 1995 đến 2003, ông Sơn làm việc cho Công ty TM và ĐT Khánh Hòa với vị trí Trưởng phòng Đầu tư và Kinh doanh. Từ năm 2004 – 2008, ông là Giám đốc CTCP Tân Việt – KS Khánh Hòa.



### ÔNG NGUYỄN QUANG TRƯỜNG

*Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (Vinaseed)*

Ông Trường gia nhập Vinaseed từ năm 2013 và từng đảm chức danh Phó Tổng giám đốc phụ trách lĩnh vực Thị trường Kinh doanh, tài chính, kế hoạch đầu tư của Tập đoàn Vinaseed. Tốt nghiệp Thạc sĩ Tài chính trường ĐH Northumbria, Anh Quốc, trước khi gia nhập Vinaseed, ông Trường đã có thời gian công tác tại CTCP Quản lý Quỹ đầu tư FPT và Ngân hàng Vietinbank. Hiện ông đang giữ chức vụ Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tập đoàn Vinaseed, Thành viên HĐQT PAN Farm, Thành viên HĐQT Vinarice.



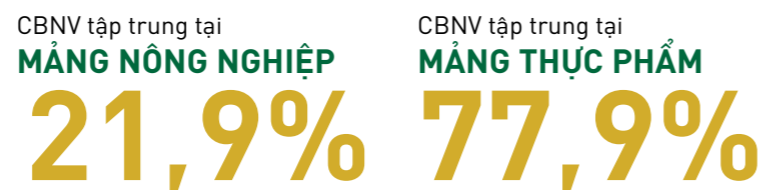
### BÀ NGUYỄN THANH THÙY

*Tổng Giám đốc CTCP Cà Phê Golden Beans*

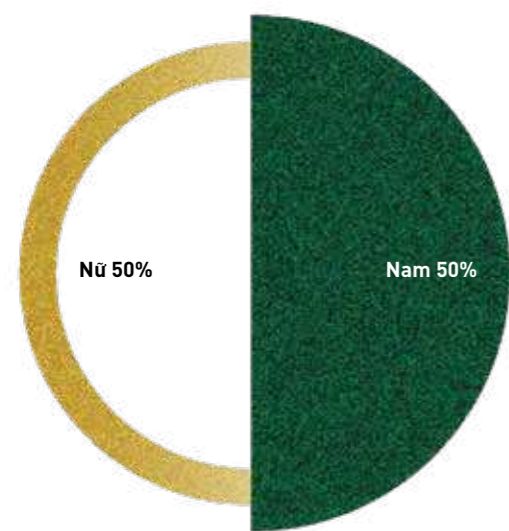
Nguyễn Thanh Thùy là một trong những lãnh đạo trẻ tuổi nhất của PAN nhưng đã có kinh nghiệm vận hành công ty Golden Beans với thương hiệu SHIN Cà Phê trong nhiều năm qua. Thanh Thùy được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng giám đốc CTCP Cà Phê Golden Beans từ tháng 12/2023.

## CẤU TRÚC NHÂN SỰ

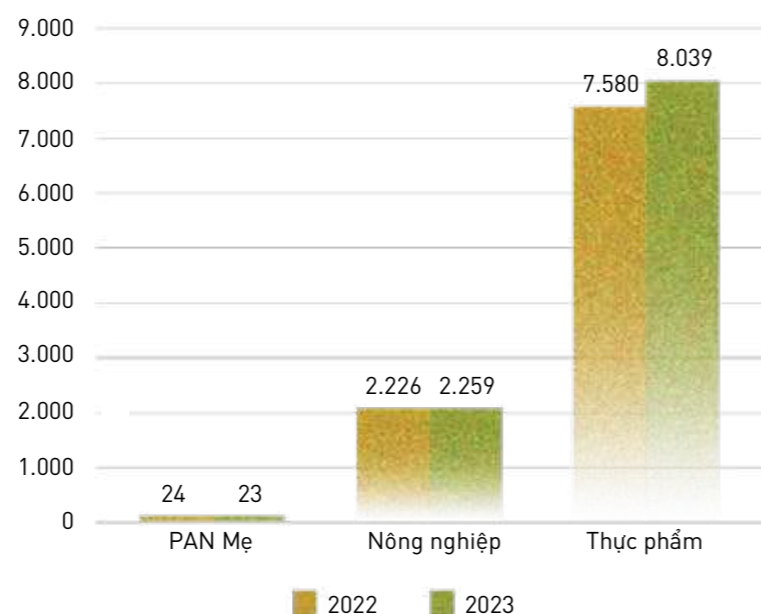
Tại thời điểm cuối năm 2023, tổng nhân sự Tập đoàn là 10.321, tăng 5% so với cùng kỳ 2022. Lực lượng lao động mảng nông nghiệp chiếm 21,9%, mảng thực phẩm chiếm 77,9 %. Độ tuổi lao động phổ biến là từ 30 – 50, chiếm 61% tổng số nhân sự. Nhóm lao động dưới 30 tuổi chiếm 34%, trên 50 tuổi chiếm 5%. Lực lượng lao động phổ thông chiếm đa số, phù hợp với đặc điểm lao động ngành. Sự cân bằng về giới được duy trì ổn định với 5.150 nữ, 5.171 nam.



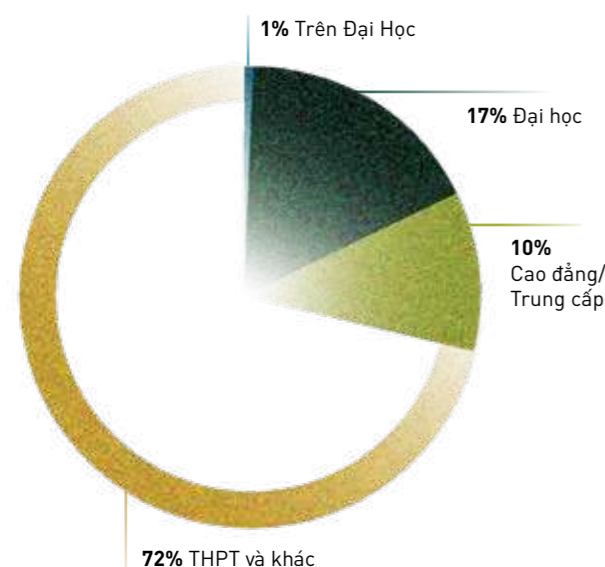
### CƠ CẤU GIỚI TÍNH NĂM 2023



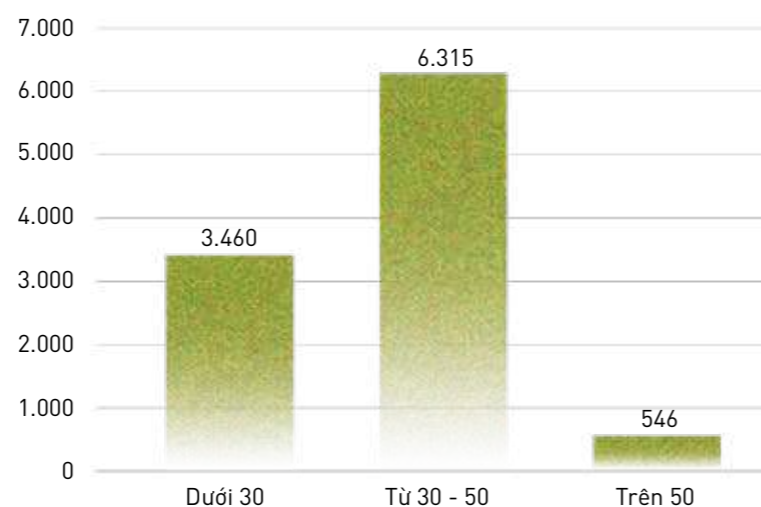
### CƠ CẤU NHÂN SỰ HỢP NHẤT 2023 SO VỚI CÙNG KỲ 2022



### CƠ CẤU TRÌNH ĐỘ 2023



### CƠ CẤU TUỔI 2023



## TUYỂN DỤNG VÀ CHIÊU MỘ NHÂN TÀI

Một đội ngũ nhân sự vững mạnh và phù hợp văn hóa là nền tảng phát triển của tổ chức. Trong đó, tuyển dụng là hành động tiên quyết nhằm cung ứng nguồn nhân lực phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, mục tiêu, chiến lược phát triển của doanh nghiệp.

Năm 2023, công tác tuyển dụng nhân sự tiếp tục được thực hiện có chiến lược và đầu tư hợp lý đã mang lại cho Tập đoàn nguồn nhân lực chất lượng. Chiêu mộ nhân tài, tìm kiếm nguồn ứng viên chất lượng cao, giàu kinh nghiệm với trình độ chuyên môn cao; thu

hút lực lượng lao động trẻ tiềm năng, nhiệt huyết; lựa chọn công nhân tay nghề cao, ... là hoạt động trọng tâm trong thực tiễn tuyển dụng tại Tập đoàn và các công ty thành viên. Mỗi vị trí, chức danh công việc đều có tiêu chí, tiêu chuẩn riêng, có mô tả công việc cụ thể. Các hoạt động tuyển dụng được tiến hành bài bản, thông báo công khai, tuyển chọn minh bạch khách quan, lựa chọn ứng viên phù hợp với văn hóa doanh nghiệp là những yếu tố then chốt quyết định hiệu quả của công tác tuyển dụng tại Tập đoàn và các công ty thành viên, góp phần nâng cao thương hiệu nhà tuyển dụng.

## ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN

Các chương trình đào tạo của Tập đoàn và các công ty thành viên được thiết kế và triển khai bài bản nhằm góp phần nâng cao năng suất và hiệu quả lao động, duy trì và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp, tránh tình trạng quản lý lỗi thời, đồng thời giúp giải quyết các vấn đề về tổ chức cũng như chuẩn bị đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên môn kế cận.

Là hoạt động đầu tư nguồn vốn con người của tổ chức, các chương trình đào tạo tại PAN không chỉ đơn thuần trang bị kiến thức, tay nghề, nghiệp vụ phục vụ nhu cầu công việc mà còn nhằm giúp người lao động phát triển bản thân và lĩnh hội những giá trị tốt đẹp.

Thực tiễn hoạt động đào tạo trong năm:

- Đào tạo hội nhập và phổ biến quy định, chính sách của công ty: Áp dụng để trang bị hiểu biết về chính sách và quy định của công ty, của Nhà nước, giúp người lao động nắm được quyền lợi và trách nhiệm khi làm việc.

- Đào tạo bắt buộc theo yêu cầu của luật: Đào tạo sử dụng, vận hành các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn (lò hơi, xe nâng...); Đào tạo, diễn tập PCCC; Đào tạo an toàn vệ sinh lao

- động; Tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm (với doanh nghiệp sản xuất thực phẩm);

- Đào tạo kỹ thuật cho các đối tượng như nhân viên, nhà thầu, nông dân hợp tác sản xuất... Đây là những đối tượng trực tiếp tạo ra sản phẩm, được đào tạo và tái đào tạo thường xuyên để đảm bảo kỹ năng và kiến thức cho công việc.

- Đào tạo thực hành các tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm, môi trường - xã hội: BRC, ISO22000, FSSC, HACCP, GAP, ASC, BSCI, SEDEX, ...

- Đào tạo kỹ năng mềm, tư duy lãnh đạo bản thân, dẫn dắt đội ngũ.

Việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý luôn là nhiệm vụ ưu tiên của PAN và các đơn vị thành viên để đáp ứng nhu cầu phát triển. Trong năm, Tập đoàn tiếp tục triển khai khóa học cho đội ngũ nòng cốt, quản lý cấp cao và tập trung đào tạo nâng cao nghiệp vụ, phát triển năng lực quản lý và chuẩn hóa đội ngũ cán bộ cấp trung nhằm đáp ứng được các mục tiêu phát triển nguồn nhân lực bền vững, phục vụ tối ưu cho chiến lược kinh doanh.





## CHÍNH SÁCH LƯƠNG THƯỞNG

Chính sách tiền lương là đòn bẩy, công cụ hiệu quả để ổn định nhân sự, thu hút và giữ chân nhân tài. Hệ thống lương thưởng của Tập đoàn được thực hiện theo tiêu chí Công bằng – Hợp lý – Cạnh tranh nhằm đảm bảo động lực thực hiện công việc của người lao động. Chính sách tiền lương tại Tập đoàn được cấu trúc chặt chẽ, bao gồm hệ thống chế độ tiền lương với thang, bảng, mức lương, phụ cấp lương gắn với vị trí công việc, trình độ, năng lực, trách nhiệm của người lao động; phù hợp với cơ cấu hoạt động và phân công lao động. Hình thức trả lương, cách trả lương được quy định cụ thể và rõ ràng trong Quy chế lương.

Tại Tập đoàn và các công ty thành viên, chính sách khen thưởng đa dạng được áp dụng để ghi nhận những nỗ lực, đóng góp của các cá nhân, tập thể. Mọi thành tích, dù là nhỏ nhất đều được ghi nhận và tưởng thưởng xứng đáng, đảm bảo nhân viên được trả thưởng theo năng lực, cống hiến và hiệu quả làm việc của mỗi cá nhân. Người lao động được thụ hưởng các chế độ tiền thưởng căn cứ năng suất lao động và chất lượng công việc. Một số gói thưởng phổ biến: thưởng các cá nhân cống hiến, nhân viên triển vọng, nhân viên tiêu biểu, tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thưởng đột xuất cho những cá nhân có thành tích vượt bậc, thưởng chỉ tiêu doanh số, thưởng lễ tết, thưởng tháng lương 13, thưởng thực hiện công việc theo đánh giá năm, ...

Việc thực hiện đầy đủ chính sách lương thưởng đã động viên khích lệ nhân viên nỗ lực cống hiến và phấn đấu hết mình để xây dựng Tập đoàn PAN ngày càng phát triển lớn mạnh và bền vững.

## CHÍNH SÁCH ĐÃI NGỘ, PHÚC LỢI

Chính sách đãi ngộ tốt là cơ sở định vị doanh nghiệp trên thị trường lao động. Tập đoàn luôn gắn tăng trưởng doanh thu đi đôi với tạo điều kiện cho mọi thành viên trong công ty được thụ hưởng chế độ làm việc tối ưu để cộng hưởng các yếu tố hữu hình và vô hình nhằm thúc đẩy nguồn nhân lực tự thân vận động theo chiều hướng tích cực. Đây chính là yếu tố then chốt trong chiến lược nguồn nhân lực của Tập đoàn PAN, là một mắt xích trong chiến lược lượng hóa giá trị toàn diện mà Tập đoàn mang lại cho người lao động, bên cạnh các giá trị thương hiệu, cơ hội phát triển bản thân, cơ hội nghề nghiệp, giá trị kiến thức tích lũy và hệ thống lương thưởng cạnh tranh.

Tập đoàn xây dựng và áp dụng đa dạng các chế độ đãi ngộ, phúc lợi để động viên, ghi nhận những nỗ lực, đóng góp của các cá nhân, tập thể. Chính sách đãi ngộ lao động luôn được liên tục hoàn thiện với mục tiêu tạo mọi điều kiện cho người lao động an tâm, gắn bó dài lâu và cống hiến: Chương trình chăm sóc sức khỏe người lao động được thiết kế đa dạng với gói khám sức khỏe định kỳ, tầm soát nguy cơ bệnh lý, bảo hiểm sức khỏe bổ sung tùy theo cấp bậc, chương trình bảo hiểm kết hợp con người. Gói thăm hỏi ốm đau, hiếu hỉ, trợ cấp cho những cá nhân có hoàn cảnh khó khăn, quà tặng ngày lễ và các dịp đặc biệt, gói phúc lợi sinh nhật nhân viên. Các chương trình team-building, nghỉ mát, chương trình cho con em người lao động được tổ chức thường niên nhằm tăng cường kết nối. Các chính sách đãi ngộ của Tập đoàn nhằm thể hiện sự quan tâm của doanh nghiệp đến đời sống vật chất, tinh thần của nhân viên, củng cố lòng trung thành, gắn kết và gia tăng mức độ hài lòng của đội ngũ nhân viên.

Thấu hiểu tài sản quý giá nhất của một tổ chức là con người. Tập đoàn trân trọng sự đóng góp của tất cả mọi người vào thành công chung, bất kể người đó là ai, ở vị trí nào. Chính vì thế, Tập đoàn xây dựng một môi trường làm việc năng động và công bằng, chuyên nghiệp và thân thiện, đa dạng và bao trùm - là nơi mà mỗi một nhân viên đều có cơ hội được làm việc, rèn luyện, phát triển sự nghiệp để hướng đến sự thành công trong nghề nghiệp của bản thân. Tập đoàn cung cấp không gian làm việc tiện ích, trang bị phương tiện làm việc đa dạng, ứng dụng các nền tảng làm việc trực tuyến, ưu tiên đồng bộ hạ tầng chuyển đổi số trong thời đại công nghệ 4.0, ... Việc đầu tư tiện ích giải pháp làm việc đa phương tiện đã giúp tạo lợi thế cạnh tranh, cũng như đảm bảo tính liên tục và hiệu quả công việc.

Chúng tôi mang đến một hệ thống các giải pháp đa dạng và phù hợp để giúp tất cả mọi người phát triển và xây dựng sự nghiệp tại Tập đoàn PAN đồng thời có cơ hội đóng góp những hành động có ích cho xã hội và môi trường chung. Tất cả các giải pháp này được phát triển và liên kết chặt chẽ dựa trên nền tảng tầm nhìn tổ chức và đặc trưng văn hóa của Tập đoàn.

## CHÍNH SÁCH THĂNG TIẾN

Chiến lược thăng tiến trong nội bộ và chuyển biến trong sự nghiệp là nòng cốt của chính sách quy hoạch và phát triển nguồn nhân lực, vừa giúp nhân viên có cái nhìn tổng quát và định hình kế hoạch phát triển sự nghiệp, vừa đáp ứng nhu cầu nhân lực trong ngắn hạn và dài hạn của tổ chức.

Cơ hội thăng tiến nghề nghiệp công bằng được xác lập bằng kế hoạch sử dụng nguồn nhân lực và lộ trình nghề nghiệp cụ thể cho từng vị trí chức danh. Với lộ trình này, mỗi nhân viên đều biết mình đang ở nấc thang nào trong lộ trình nghề nghiệp và cần phải trang bị thêm những kiến thức và kỹ năng gì để phát triển chuyên môn, năng lực để thăng tiến lên những vị trí cao hơn. Thực tiễn chính sách thăng tiến nội bộ đã ghi nhận những kết quả cụ thể trong việc rút ngắn thời gian thiếu nhân lực, tạo nguồn động lực cho nhân viên và giảm tỷ lệ thay đổi việc làm.

Tập đoàn ưu tiên phát triển nguồn nhân sự nội bộ thông qua việc luân chuyển giữa các vị trí công việc với nhau, đảm bảo sắp xếp đúng người, đúng việc, tạo điều kiện cho mỗi người phát huy được hết các thế mạnh của mình, tạo giá trị gia tăng tối đa cho công việc.

Công tác quy hoạch, định biên nhân sự được thực hiện hàng năm nhằm bảo đảm sự ổn định, kế thừa, duy trì và phát triển của đội ngũ cán bộ. Chương trình phát triển nhân tài được triển khai tập trung thu hút nguồn lực lao động trẻ có năng lực và đào tạo để đáp ứng được kế hoạch phát triển nhanh về nguồn nhân lực của Tập đoàn.





## VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Văn hóa doanh nghiệp vốn là nguồn sức mạnh nội sinh của Tập đoàn PAN và các đơn vị thành viên, là sợi dây gắn kết nguồn nhân lực, giúp thúc đẩy phát triển lợi thế cạnh tranh, tăng cường sự ổn định bền vững của cả hệ thống. Hệ thống giá trị cốt lõi định hình điểm chung của nhân sự Tập đoàn và là niềm tự hào của mỗi thành viên, là giá trị nền tảng vững chắc để Tập đoàn tiếp tục hoàn thiện và phát triển bền vững trong tương lai.

### CHÍNH TRỰC - ĐOÀN KẾT - SÁNG TẠO - TẬN TÂM - HIỆU QUẢ

**Chính trực** là tố chất quan trọng nhất và cũng là điều kiện tiên quyết để chúng tôi cùng nhau xây dựng PAN trở thành Tập đoàn nông nghiệp – thực phẩm hàng đầu Việt Nam, cùng nhau vươn ra khu vực và thế giới. Chúng tôi cam kết tuân thủ tuyệt đối các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của công ty cũng như các quy định của pháp luật.

Chúng tôi cùng nhau làm việc, sẽ chia sẻ các nền tảng kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng khác nhau để tạo ra giá trị cao nhất. Với tinh thần đồng đội, **đoàn kết** chúng tôi hỗ trợ cho nhau, cùng nhau tạo ra những giá trị gia tăng từ sự cộng hưởng giá trị cho công ty và các cổ đông của công ty.

Chúng tôi chủ động nắm bắt trước tình hình kinh tế thị trường và nhu cầu của khách hàng, không ngừng hoàn thiện và **sáng tạo**, tìm tòi những chuỗi giá trị nông nghiệp còn rời rạc để hoàn thiện. Sự hài lòng của các cổ đông là sứ mệnh của Tập đoàn PAN, giúp cho Tập đoàn phát triển trường tồn.

Mỗi thành viên của Tập đoàn PAN tin tưởng rằng, mọi giá trị phải được tạo dựng theo thời gian và là kết quả của quá trình làm việc hết mình. Chúng tôi quyết tâm thực hiện sứ mệnh của mình với tinh thần làm việc chăm chỉ, **tận tâm**, khoa học và hiệu quả. Chúng tôi muốn chia sẻ các giá trị được tạo dựng và tích lũy với từng thành viên mới của công ty, với cộng đồng, với các cổ đông, góp phần xây dựng PAN trở thành doanh nghiệp nông nghiệp và thực phẩm hàng đầu tại thị trường Việt Nam và vươn lên trở thành nhà cung cấp lớn trên thế giới về các sản phẩm thực phẩm an toàn, ổn định.

Tập đoàn PAN kỳ vọng nhân viên, cán bộ các cấp đều thấu hiểu và thực hiện Bộ quy tắc ứng xử một cách tự nguyện nhất, vì lợi ích của công ty, nhân viên và cả cộng đồng xã hội:

**Đối với cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, đối tác**, nhân viên của Tập đoàn PAN luôn tôn trọng, hòa nhã, lịch sự với các bên có quan hệ kinh tế với công ty, luôn minh bạch và công

bằng, không chấp nhận hành vi hối lộ, thiên vị vì lý do cá nhân hay lợi ích nhóm, thực hiện các hoạt động cạnh tranh công bằng và lành mạnh, đem lại lợi ích cao nhất và công bằng cho các cổ đông và nhà đầu tư.

**Đối với đồng nghiệp**, nhân viên của Tập đoàn PAN đối xử bình đẳng, phù hợp tại nơi làm việc, tôn trọng sự tự do cá nhân và sự khác biệt về sắc tộc, văn hóa, tôn giáo của các vùng miền, không có hành vi quấy rối, trù dập, phân biệt đối xử, miệt thị người khác dưới mọi hình thức và vì bất kỳ lý do nào, nghiêm túc và chân thành trong quan hệ công việc, hướng tới sự minh bạch, bình đẳng và công bằng, bảo vệ lẽ phải và các hành vi đúng đắn phù hợp văn hóa Việt Nam, tuân thủ nội quy lao động đã được công ty ban hành, phê duyệt.

**Đối với công việc**, nhân viên của Tập đoàn PAN tuân thủ các yêu cầu luật pháp nơi sở tại và các yêu cầu bắt buộc khác từ các bên liên quan đồng thời phản đối và ngăn chặn mọi hành vi vi phạm các yêu cầu này, bảo vệ tài sản hữu hình và vô hình của công ty bao gồm cả các tài sản trí tuệ, thông tin có yêu cầu bí mật, tôn trọng quyền sở hữu và riêng tư của các bên khác. Nhân viên không sử dụng thông tin, tiết lộ bí mật liên quan đến giao dịch nội gián cũng như không có các hành vi trục lợi cho bản thân hay bất cứ bên nào trong công việc gây ảnh hưởng đến công ty.

**Đối với cộng đồng và trách nhiệm xã hội**, nhân viên của Tập đoàn PAN nhận thức và có hành vi phù hợp đối với chiến lược phát triển bền vững của công ty, bao gồm khía cạnh phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, an toàn và an sinh xã hội từ đó thể hiện ý thức trách nhiệm xã hội với tinh thần tự nguyện, chân thành.

Có thể nói, ngôn ngữ văn hóa PAN đã định hình bền chặt cùng những chuyển động và thành tựu của Tập đoàn và sẽ luôn là nguồn sức mạnh nội sinh mạnh mẽ để Tập đoàn ngày một lớn mạnh, cùng nhau thực hiện giấc mơ chung – trở thành Tập đoàn hàng đầu trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm với khát vọng “Sinh ra để nuôi dưỡng thế giới”.

# TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

## ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN TẠI TẬP ĐOÀN

PAN hoạt động theo mô hình tập đoàn trong đó Công ty mẹ đóng vai trò quản lý, tối ưu hóa nguồn lực và hỗ trợ, kết nối việc hợp tác sản xuất, kinh doanh giữa các công ty thành viên. Hoạt động đầu tư ở Công ty mẹ chủ yếu bao gồm hoạt động M&A (đầu tư thêm các thành viên mới, gia tăng tỷ lệ sở hữu tại các công ty thành viên hiện hữu) và đầu tư phát triển các dự án mới để hoàn thiện chuỗi giá trị cả Tập đoàn.

Tại các Công ty thành viên có hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp, hoạt động đầu tư chủ yếu là đầu tư dự án sản xuất, xây dựng nhà máy mới, mở rộng công suất, mở rộng diện tích nuôi trồng, chế biến,....Đồng thời hoạt động M&A cũng có thể được thực hiện để mở rộng thị phần hoặc chuỗi giá trị, phù hợp với đặc điểm ngành nghề kinh doanh của từng mảng.

## TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ M&A VÀ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ LỚN Ở TẬP ĐOÀN PAN TRONG NĂM 2023

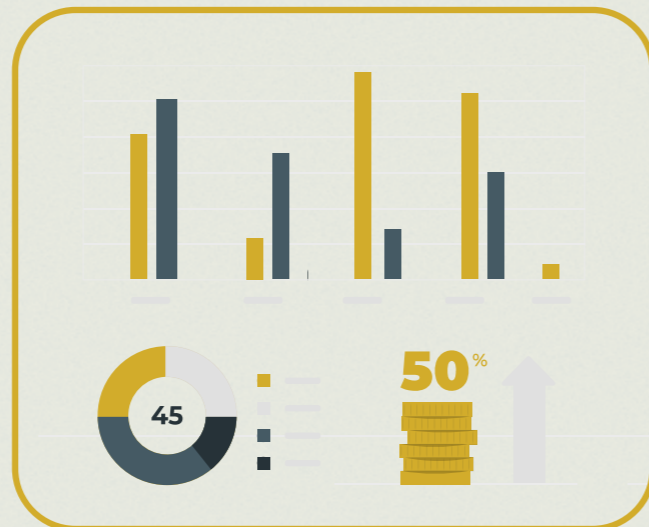
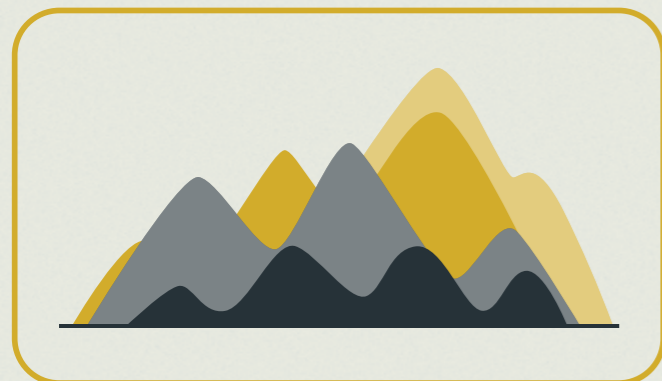
Định hướng chiến lược của Tập đoàn trong giai đoạn 2020 – 2025 là tập trung phát triển năng lực sản xuất lõi tại từng mảng kinh doanh, trên nền tảng sẵn có; đồng thời tận dụng cơ hội, nếu có, trên thị trường để M&A các công ty tốt, phù hợp với ngành nghề kinh doanh và chiến lược phát triển.

Chiến lược đầu tư và M&A của Tập đoàn và các công ty thành viên là tập trung nguồn lực đầu tư cho các dự án phát triển nâng cao năng lực sản xuất nội tại đang tiến hành dở dang; đầu tư và M&A nâng tỷ lệ sở hữu tại các công ty thành viên hiện hữu.

Trong năm 2022, Tập đoàn đã cơ bản hoàn thành xong các bước đầu tư về cơ sở hạ tầng với những dự án lớn được hoàn thành như hai nhà máy mới và mở

rộng vùng nuôi tại FMC, nhà máy nước mắm mới Diên Phú, đầu tư thêm vùng nuôi và máy móc thiết bị tại ABT. Tổng tổng mức đầu tư của các dự án vào khoảng 1,500 tỷ.

Trong năm 2023, kinh tế vĩ mô đối mặt với nhiều biến động lớn như lãi suất, chiến tranh và khủng hoảng kinh tế. Nhận định rằng thời gian sắp tới tương đối nhiều khó khăn và những rủi ro bất định, Tập đoàn tương đối thận trọng trong việc mở rộng đầu tư M&A cũng như đầu tư vào những dự án mới để duy trì khả năng an toàn tài chính.



# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## TỔNG QUAN TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Bảng thông tin tổng quan về tình hình tài chính – Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN

ĐVT: Tỷ đồng

Kết quả kinh doanh	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	2023	2022	Tăng trưởng	2023	2022	Tăng trưởng
Doanh thu thuần	0	0	0	13.205	13.655	-3%
Lãi hoạt động tài chính	202	67	203%	2	-45	-104%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	167	26	547%	952	834	14%
Lợi nhuận khác	-5	0	-	4	98	-96%
Lợi nhuận trước thuế	162	26	526%	956	932	3%
Lợi nhuận sau thuế	162	26	526%	817	794	3%
Lợi nhuận sau thuế CĐ Công ty mẹ				406	374	9%

Chi tiết cơ cấu nguồn vốn, tài sản, tình hình công nợ và thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước của Công ty trong năm 2023 (so với năm 2022) như sau:

Cân đối tài sản	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2023	31/12/2022	Tăng trưởng	31/12/2023	31/12/2022	Tăng trưởng
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	6.845	2.929	134%	14.281	10.115	41%
Tiền và các khoản tương đương tiền	80	237	-66%	1.402	1.838	-24%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	6.670	2.200	203%	7.291	2.988	144%
Các khoản phải thu ngắn hạn	91	488	-81%	2.332	2.068	13%
Hàng tồn kho	-	-	0	3.083	3.049	1%
Tài sản ngắn hạn khác	4	4	-4%	173	172	0
<b>Tài sản dài hạn</b>	4.583	4.583	0%	5.907	5.967	-1%
Tài sản cố định	11	10	10%	4.122	3.827	8%
Bất động sản đầu tư	-	-	0	419	414	1%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	4.572	4.573	0%	525	514	2%
Khác	-	-	0	841	1.212	-31%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>11.428</b>	<b>7.512</b>	<b>52%</b>	<b>20.188</b>	<b>16.082</b>	<b>26%</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	8.295	4.536	83%	10.866	7.813	39%
Phải trả người bán ngắn hạn	1	2	-50%	927	1.123	-17%
Chi phí phải trả ngắn hạn	5	30	-83%	481	650	-26%
Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn	8.166	4.453	83%	8.379	5.121	64%
Khác	123	51	141%	1.095	919	17%
<b>Nợ dài hạn</b>	-	-	0	979	391	150%
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	3.133	2.976	5%	8.343	7.878	6%
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>11.428</b>	<b>7.512</b>	<b>52%</b>	<b>20.188</b>	<b>16.082</b>	<b>26%</b>

	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2023	31/12/2022	Tăng trưởng	31/12/2023	31/12/2022	Tăng trưởng
Thuế và các khoản phải nộp NN	0,4	0,5	-28%	126	58	119%
Quỹ đầu tư phát triển	-	-	0	379	350	8%
Vay và nợ ngắn hạn	8.166	4.453	83%	8.379	5.121	64%
Vay và nợ dài hạn	-	-	0	603	4	14200%

Nguồn: BCTC PAN

## CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>					
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,86	1,70	1,68	1,29	1,32
Hệ số thanh toán nhanh	1,36	1,27	1,23	0,88	1,02
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>					
Hệ số nợ / Tổng tài sản	0,43	0,46	0,49	0,51	0,59
Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	0,75	0,84	0,96	1,04	1,42
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>					
Vòng quay vốn lưu động	2,60	3,32	2,80	4,29	4,60
Vòng quay hàng tồn kho	4,23	4,75	3,77	3,92	3,44
Vòng quay tổng tài sản	0,77	0,75	0,69	0,86	0,73
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi</b>					
Biên lợi nhuận sau thuế	5,8%	4,0%	5,5%	5,8%	6,2%
ROA	2,5%	1,7%	2,2%	2,4%	2,2%
ROE	6,9%	5,0%	7,6%	8,7%	8,7%
ROS	5,8%	4,0%	5,5%	5,8%	6,2%
ROIC	5,2%	3,4%	3,6%	6,6%	5,4%
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	1.488	912	1.418	1.790	1.952

Nguồn: BCTC PAN



# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

## THÔNG TIN CỔ PHẦN

- Vốn điều lệ của Công ty: 2.162.945.800.000 đồng
- Mệnh giá 1 cổ phiếu: 10.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu niêm yết: 208.894.750 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 208.830.750 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ: 7.399.830 cổ phiếu
- Giá trị vốn hóa trên thị trường: 4.369 tỷ đồng (29/12/2023)\*
- Cổ phiếu Công ty được niêm yết vào giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã giao dịch PAN và được lưu ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.
- Công ty không có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài.

\*Nguồn: Sở GDCK TP HCM (HSX)



## THÔNG TIN CỔ PHIẾU HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG

	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng
Cổ phiếu	184.020	216.110.560	216.294.580
Tỉ lệ (%)	0,085%	99,915%	100%

## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO LOẠI HÌNH SỞ HỮU

Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỉ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
				Tổ chức	Cá nhân
<b>Cổ đông Nhà nước</b>	-	-	-	-	-
<b>Cổ đông sáng lập</b>	<b>1.701.000</b>	<b>0,79</b>	<b>3</b>	-	<b>3</b>
Trong nước	1.701.000	0,79	3	-	3
Nước ngoài	-	-	-	-	-
<b>Cổ đông lớn (&gt;5%)</b>	<b>50.411.720</b>	<b>23,3</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	-
Trong nước	50.411.720	23,3	2	2	-
Nước ngoài	-	-	-	-	-
<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>7.399.830</b>	<b>3,42</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	-
<b>Cổ đông khác</b>	<b>156.782.030</b>	<b>72,49</b>	<b>16.219</b>	<b>92</b>	<b>16.127</b>
Trong nước	121.236.512	56,06	15.972	56	15.916
Nước ngoài	35.545.518	16,43	247	36	211
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>216.294.580</b>	<b>100</b>	<b>16.225</b>	<b>95</b>	<b>16.130</b>
Trong đó: - Trong nước	180.749.062	83,56	15.978	59	15.919
- Ngoài nước	35.545.518	16,43	247	36	211



## TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

### HOẠT ĐỘNG TĂNG VỐN, PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN

Năm 2020 và 2021, Công ty có thực hiện mua lại ESOP của một số nhân sự nghỉ việc. Năm 2023 Công ty báo cáo ĐHCĐ để thực hiện giảm vốn, do đó, vốn đầu tư của chủ sở hữu Công ty trong năm 2023 giảm nhẹ từ 2.163.585.800.000 xuống 2.162.945.800.000.

### GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2023.

## CỔ ĐÔNG LÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Cổ đông	Chức danh	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT	1.226.000	0,567%
2	Bà Nguyễn Thị Trà My	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	970.266	0,448%
3	Bà Hà Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT	450.000	0,21%
4	Ông Phạm Viết Muôn	Thành viên HĐQT	56.250	0,026%
5	Ông Nguyễn Duy Khánh	Thành viên HĐQT	251.562	0,116%
6	Bà Nguyễn Vũ Thùy Hương	Thành viên HĐQT	155.077	0,072%
7	Ông Bùi Xuân Tùng	Thành viên HĐQT	-	-
8	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Giám đốc Tài chính kiêm người được uỷ quyền CBTT	52.506	0,026%
9	Bà Văn Thị Ngọc Ánh	Kế toán trưởng	-	-

## DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Tính đến ngày 31/12/2023, cổ đông lớn sở hữu từ 5% số lượng cổ phiếu của công ty bao gồm các tổ chức sau

STT	Tên cổ đông	Số cổ phiếu	Tỉ lệ %
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	26.582.793	12,29%
2	Công ty TNHH Đầu tư NDH	23.828.927	11,01%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>50.411.720</b>	<b>23,30%</b>

# BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Nhất quán với tuyên bố về tầm nhìn, sứ mệnh và chiến lược phát triển, Tập đoàn PAN theo đuổi chính sách phát triển bền vững, thúc đẩy việc thực hiện với hành động cụ thể, tạo nhiều hơn giá trị chia sẻ và đóng góp, cung cấp thông tin minh bạch cho các bên quan tâm

## MÔI TRƯỜNG

Tập đoàn PAN bên cạnh việc tuân thủ chặt chẽ các quy định về bảo vệ môi trường trong các năm qua, PAN còn liên tục nâng cấp và đầu tư các nhà máy, thiết bị và công nghệ để giảm tối đa các tác động tiêu cực đến môi trường. Trong đó:

- Đóng góp chung vào nỗ lực của Việt Nam hướng đến phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050, Tập đoàn PAN đã và đang triển khai nhiều giải pháp giảm phát thải CO<sub>2</sub> như: Đầu tư hệ thống năng lượng mặt trời mái nhà tại nhà máy Vinarice, nhà máy nước mắm 554 Nha Trang; Sử dụng nguồn vật liệu sinh khối (vỏ trấu, vỏ hạt) thay thế dần cho than đá và dầu diesel; Triển khai các dự án tiết kiệm năng lượng...
- Các chỉ tiêu khí thải, nước thải sau khi xử lý đều đạt tiêu chuẩn/quy định hiện hành; Hệ thống sản xuất tiêu thụ ít năng lượng và tận dụng được phế thải từ sản xuất làm nhiên liệu đầu vào... Nước thải từ lĩnh vực thủy sản hiện đang là vấn đề nan giải của nhiều cơ sở sản xuất do mức độ ô nhiễm cao và chi phí xử lý lớn. Dự án của Aquatex Bentre xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn, sử dụng bùn thải từ trang trại cá tra để nuôi trùn quế đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre chấp thuận cho triển khai nghiên cứu.

- Quy trình tái chế 100% bùn thải và nước thải sản xuất của nhà máy Bibica miền Tây để làm phân bón và nước để nuôi trồng với khối lượng bùn tái chế: 14kg/ngày và khối lượng nước tái chế (sau xử lý) 42m<sup>3</sup>/ ngày.
- Dự án "Nguồn Sống Lâm Sinh", mục tiêu trồng 1 triệu cây xanh năm 2030 là dự án được Tập đoàn PAN phát động và triển khai từ năm 2020, với mong muốn trồng được thêm nhiều cây rừng, chống biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai, tạo nguồn sinh kế tốt hơn cho người dân. Trong giai đoạn 2022 - 2024, Tập đoàn PAN phối hợp với Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P. Việt Nam, Liên minh bảo tồn thiên nhiên quốc tế (IUCN) và Khu bảo tồn đất ngập nước Láng Sen thực hiện dự án "Trồng rừng đặc dụng tại khu bảo tồn đất ngập nước Láng Sen" với tổng số cây trồng là 340.000 cây tràm trên diện tích 17ha. Dự án đã đóng góp quan trọng trong việc tái tạo hệ sinh thái ngập lủ cho các loài động thực vật hoang dã, thúc đẩy đa dạng sinh học ở khu bảo tồn, cũng như rừng phòng hộ và bảo vệ môi trường sống của con người trước thiên tai.

## LAO ĐỘNG

La động là một khía cạnh cực kỳ quan trọng của xã hội, đóng góp vào sự phát triển và thịnh vượng của một quốc gia. Vấn đề lao động không chỉ đơn thuần là về việc cung cấp việc làm và thu nhập cho người lao động, mà còn liên quan đến các yếu tố như điều kiện làm việc, an toàn lao động, và quyền lợi của người lao động.

Một hệ thống lao động hiệu quả là cơ sở để tạo ra sản phẩm và dịch vụ, đóng góp vào sự tăng trưởng kinh tế và cải thiện chất lượng cuộc sống của cộng đồng. Tuy nhiên, nhiều vấn đề trong lĩnh vực lao động vẫn còn tồn tại, bao gồm sự thiếu hụt việc làm, không công bằng trong mức lương, và điều kiện làm việc không an toàn. Hiện tại số lượng nhân sự Tập đoàn là 10.321 lao động không có sự biến động đáng kể sau những khó khăn vừa qua.

Bên cạnh đảm bảo vấn đề thu nhập, các chính sách lao động khác cũng được duy trì để người lao động yên tâm làm việc. Trong năm qua, Tập đoàn PAN không để xảy ra trường hợp tai nạn lao động và sự cố cháy nổ nào trong sản xuất, cũng như duy

trì các hoạt động như khám sức khỏe định kỳ, đào tạo an toàn lao động, diễn tập phòng cháy chữa cháy/ tai nạn. Các phúc lợi ngoài yêu cầu luật như hỗ trợ hoàn cảnh khó khăn, chăm sóc khi ốm đau, nghỉ thai sản, nghỉ ốm được duy trì và là một ưu điểm đáng khen ngợi trong môi trường lao động hiện nay. Những biện pháp này không chỉ thể hiện tinh thần chăm sóc và đối xử công bằng với người lao động, mà còn đảm bảo rằng họ có điều kiện sống và làm việc tốt nhất.



Hình ảnh diễn tập phòng cháy chữa cháy tại FMC  
Chi tiết về vấn đề lao động của Tập đoàn PAN vui lòng xem báo cáo PTBV



**TỔNG KINH PHÍ TÀI TRỢ TRONG NĂM 2023 CỦA TẬP ĐOÀN PAN LÀ 9.761.847.200 ĐỒNG**

## TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG



Tập đoàn PAN cam kết hoạt động dựa trên nguyên tắc hợp tác và chia sẻ giá trị với cộng đồng địa phương. Điều này bao gồm việc tương tác và hỗ trợ người nông dân, các tổ chức và hộ sản xuất kinh doanh trong khu vực lân cận. Mọi hoạt động của PAN đều được thực hiện trong sự tuân thủ nghiêm ngặt của pháp luật và thông qua các cuộc đối thoại chân thành và mang tính xây dựng, chúng tôi hợp tác với các bên liên quan để giảm thiểu tác động tiêu cực tới cộng đồng và môi trường. Theo đó, trong năm 2023, các vấn đề như nguồn nước, môi trường tự nhiên, chất thải, an ninh trật tự... đều không xảy ra sự cố nào.

Tập đoàn PAN hợp tác chặt chẽ với nông dân để thúc đẩy các dự án hợp tác, phát huy thế mạnh và hỗ trợ người nông dân để cùng phát triển, qua đó tạo nhiều lợi ích nhất. Người nông dân ngày càng yên tâm hợp tác với Tập đoàn PAN với sự hỗ trợ về kỹ thuật, tài chính, vật tư nông nghiệp và tiêu thụ đầu ra. Chi tiết về các số liệu môi trường xã hội của Tập đoàn PAN vui lòng xem báo cáo PTBV 2023.

**Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN và tỉnh Đồng Tháp đã ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác nhằm thực hiện đề án "Nâng cao thu nhập người trồng lúa".**

Đây là đề án quan trọng, được kỳ vọng chuyển đổi tư duy và thực hành sản xuất của nông dân về nông nghiệp nói chung và ngành lúa gạo nói riêng, đồng thời đặt mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính trong sản xuất nông nghiệp. Đề án sẽ hỗ trợ nâng cao kỹ thuật canh tác lúa, thúc đẩy bà con nông dân sử dụng giống bản quyền, giảm lượng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc hóa học trong sản xuất lúa. Đồng thời, tăng cường liên kết tiêu thụ và xây dựng thương hiệu sản phẩm nông sản cho nông dân tỉnh Đồng Tháp. Các thành viên của PAN sẽ phối hợp cùng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Tháp cung cấp các giải pháp canh tác bền vững, hướng dẫn bà con quy trình sản xuất tiêu chuẩn, giúp tăng năng suất và chất lượng. Đồng thời, hỗ trợ bao tiêu sản phẩm tuân thủ đúng quy trình, kỹ thuật canh tác và đạt tiêu chuẩn chất lượng tại các khu vực Tập đoàn PAN triển khai.

Việc thực hiện đề án nêu trên cũng nhằm cụ thể hoá đề án phát triển bền vững 1 triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030.



Đại diện UBND tỉnh Đồng Tháp và lãnh đạo Tập đoàn PAN ký kết ghi nhớ hợp tác

III

# BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

HIỆU QUẢ SỬ DỤNG TÀI SẢN

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI



Tham gia những hội chợ thực phẩm quốc tế lớn nhất thế giới, giới thiệu các nhóm sản phẩm nông nghiệp - thực phẩm mang thương hiệu Việt Nam, đón tiếp hàng nghìn lượt khách ghé thăm, góp phần tái định vị thương hiệu nông sản Việt trên thị trường thế giới.

# ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH

### TỔNG QUAN

Trong năm 2023, doanh thu hợp nhất của Tập đoàn PAN đạt 13,2 nghìn tỷ đồng, giảm nhẹ 3% so với năm 2022 và hoàn thành 87% kế hoạch doanh thu 2023. Doanh thu giảm nhẹ và không đạt kế hoạch kinh doanh chủ yếu do sự suy giảm của lĩnh vực thủy sản (-11%) và thực phẩm đóng gói (-8%) do tác động của diễn biến thị trường chung trong nước và xuất khẩu. Mức giảm này được bù đắp bởi tăng trưởng doanh thu của lĩnh vực nông nghiệp (+9%) với động lực tăng trưởng chính đến từ mảng kinh doanh nông dược và mảng gạo đóng gói, trong bối cảnh giá lúa tăng cao.

### TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ M&A NĂM 2023

Định hướng chiến lược của Tập đoàn trong giai đoạn 2020 – 2025 là tập trung phát triển năng lực sản xuất lõi tại từng mảng kinh doanh, trên nền tảng sẵn có; đồng thời tận dụng cơ hội, nếu có, trên thị trường để M&A các công ty tốt, phù hợp với ngành nghề kinh doanh và chiến lược phát triển.

Chiến lược đầu tư và M&A của Tập đoàn và các công ty thành viên là tập trung nguồn lực đầu tư cho các dự án phát triển nâng cao năng lực sản xuất nội tại đang tiến hành dở dang; đầu tư và M&A nâng tỷ lệ sở hữu tại các công ty thành viên hiện hữu.

Trong năm 2022, Tập đoàn đã cơ bản hoàn thành xong các bước đầu tư về cơ sở hạ tầng với những dự án lớn được hoàn thành như hai nhà máy mới và mở rộng vùng nuôi tại FMC, nhà máy nước mắm mới Diên Phú, đầu tư thêm vùng nuôi và máy móc thiết bị tại ABT. Tổng tổng mức đầu tư của các dự án vào khoảng 1,500 tỷ.

Trong năm 2023, kinh tế vĩ mô đối mặt với nhiều biến động lớn như lãi suất, chiến tranh và khủng hoảng kinh tế. Nhận định rằng quãng thời gian sắp tới tương đối nhiều khó khăn và những rủi ro bất định, Tập đoàn tương đối thận trọng trong việc mở rộng đầu tư M&A cũng như đầu tư vào những dự án mới để duy trì khả năng an toàn tài chính.



Tổng giá trị đầu tư lũy kế vào công ty con của Tập đoàn ghi nhận tại ngày 31.12.2023 như sau:

STT	Công ty	Quan hệ	Tỷ lệ vốn nắm giữ trực tiếp	Giá trị đầu tư (tỷ đồng)
1	PAN Farm	Công ty con	81,91%	999,9
2	PAN Food	Công ty con	99,99%	999,9
3	Fimex VN	Công ty con	37,75%	671,4
4	Lafooco	Công ty con	80,52%	166,2
5	Aquatex Bentre	Công ty con	76,47%	232,3
6	584 Nha Trang	Công ty con	73,45%	145,1
7	Bibica	Công ty con	98,31%	1.226,2
8	Khang An Foods	Công ty con	28,57%	100
9	Golden Beans	Công ty con	79,59%	60
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>4.601,3</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán công ty 2023

Tổng hợp giá trị đầu tư lũy kế ở các Công ty ngành Nông nghiệp của PAN Farm tại 31.12.2023:

STT	Công ty	Quan hệ	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị đầu tư (tỷ đồng)
1	Vinaseed	Công ty con	80%	1.008
2	PHJ	Công ty con	51%	80
3	VFC	Công ty con	51%	592,6
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>1.680,6</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán công ty 2023

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHUNG NĂM 2023

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 2023 so với kế hoạch

Đvt: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2023	% Hoàn thành kế hoạch năm
Doanh thu thuần	15.156	13.205	87%
Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	991	956	96%
Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	840	817	97%
Lợi nhuận của cổ đông Công ty mẹ	402	406	101%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán công ty 2023

Năm 2023, Tập đoàn đạt 87% kế hoạch về doanh thu do ảnh hưởng tiêu cực từ suy thoái kinh tế và lạm phát tại một số mảng lớn, đặc biệt là thủy sản xuất khẩu. Điểm tích cực là Tập đoàn đã vượt kế hoạch về lợi nhuận. Mặc dù suy giảm về doanh thu, nhưng Tập đoàn vẫn giữ được biên lợi nhuận, nhờ có lợi thế cạnh tranh vững vàng khi tập trung vào các sản phẩm chế biến sâu, truy xuất nguồn gốc, có biên lợi nhuận cao. Thị phần của Tập đoàn tập trung chủ yếu ở các thị trường xuất khẩu khó tính như EU và Nhật Bản. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ vượt kế hoạch 1%.

Thực tế sau 9 tháng đầu năm 2023, chỉ tiêu LNST của cổ đông công ty mẹ mới hoàn thành 49% kế hoạch kinh doanh, như vậy riêng quý IV Tập đoàn đã hoàn thành thêm được 40% kế hoạch của cả năm – đánh dấu sự hồi phục rõ rệt.

2. Kết quả kinh doanh năm 2023 so với cùng kỳ năm 2022

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	2023	2022	%yoy
Doanh thu thuần	13.205	13.655	-3%
Lợi nhuận gộp	2.660	2.736	-3%
EBITDA	1.908	1.505	27%
Lợi nhuận trước thuế	956	932	3%
Lợi nhuận sau thuế	817	794	3%
LNST thuộc CĐ công ty mẹ	406	374	9%
Biên lợi nhuận gộp	20,1%	20,0%	
Biên EBITDA	14,4%	11%	
Biên lợi nhuận trước thuế	7,2%	6,8%	
Biên lợi nhuận sau thuế	6,2%	5,8%	

Nguồn: Tính toán của PAN Group, Báo cáo tài chính kiểm toán công ty 2023

Năm 2023 LNST cổ đông công ty mẹ đạt 406 tỷ, tăng trưởng ~9% so với 2022. Mặc dù trong lợi nhuận 2022 có ghi nhận lợi nhuận bất thường từ chuyển nhượng nhà máy. Nếu loại bỏ khoản lợi nhuận bất thường này khi so sánh thì lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh cốt lõi năm 2023 đạt tăng trưởng tới ~23% so với cùng kỳ.

So sánh cùng kỳ (không tính lợi nhuận từ chuyển nhượng nhà máy 2022)

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	2023	2022	%yoy
Doanh thu thuần	13.205	13.655	-3%
Lợi nhuận gộp	2.660	2.736	-3%
Tỷ suất lợi nhuận gộp	20,2%	20,0%	
Lợi nhuận trước thuế	956	841	13,8%
Lợi nhuận sau thuế	817	721	13,6%
LNST thuộc CĐ công ty mẹ	406	331	22,7%

Lĩnh vực nông nghiệp, đặc biệt là mảng nông dược đã tăng trưởng rất mạnh trong năm 2023 khi doanh thu tăng 10% và lợi nhuận tăng tới hơn 30%. Giá lúa và sấu riêng xuất khẩu cao kỷ lục dẫn đến việc người nông dân đầu tư hơn cho canh tác, nhu cầu và giá bán nông dược cũng tăng theo. Ngoài ra, công ty quản lý tốt hệ thống phân phối nên hàng hóa được luân chuyển kịp thời trên toàn hệ thống hỗ trợ cho gia tăng biên lợi nhuận. Mảng gạo đóng gói cũng đóng góp đáng kể vào lợi nhuận chung khi tận dụng tốt cơ hội giá gạo tăng cao để thúc đẩy biên lợi nhuận. Kết quả, biên lợi nhuận gộp của mảng gạo tăng trưởng mạnh từ ~ 9% lên hơn 15% trong năm 2023.

Lĩnh vực thủy sản, mặc dù doanh số giảm tới 10%, nhưng lợi nhuận gần như đi ngang so với cùng kỳ do công ty tập trung vào các sản phẩm chế biến sâu, giá trị gia tăng cao và thị trường xuất khẩu chủ yếu là Nhật Bản, nên biên lợi nhuận được bảo toàn. Hoạt động nuôi tôm cũng mang lại kết quả khả quan khi phòng tránh tốt dịch bệnh, thu hoạch tôm đủ sản lượng, giảm giá thành

đầu vào. Đây là kết quả rất tích cực so với tình hình chung ngành thủy sản năm 2023 khi xuất khẩu tôm giảm tới 21% và xuất khẩu cá tra giảm 25%.

Ở lĩnh vực thực phẩm đóng gói, BBC (bánh kẹo) và LAF (hạt điều) đều suy giảm nhẹ về doanh thu (-8% và -15%) tuy nhiên vẫn đảm bảo lợi nhuận có tăng trưởng. LNNT mảng hạt điều tăng 11% chủ yếu do công ty tận dụng và quản trị tốt tồn kho cho sản xuất trong năm đồng thời giảm mạnh chi phí lãi vay trong 2023 so với 2022. Trong khi đó nếu chỉ xét tới lợi nhuận kinh doanh chính, BBC cũng đạt tăng trưởng lợi nhuận tới 53% khi trong năm công ty đã bán ra thị trường thành công các sản phẩm mới với biên lợi nhuận cao hơn. Về mặt sản xuất, BBC cũng liên tục áp dụng các cải tiến để tăng hiệu quả và chủ động theo dõi giá nguyên vật liệu nhằm đàm phán với nhà cung cấp để tối ưu hóa giá vốn. Hoạt động xuất khẩu được đẩy mạnh là một điểm sáng của mảng bánh kẹo trong năm 2023 và còn rất nhiều thị trường tiềm năng để khai thác trong các năm tới.

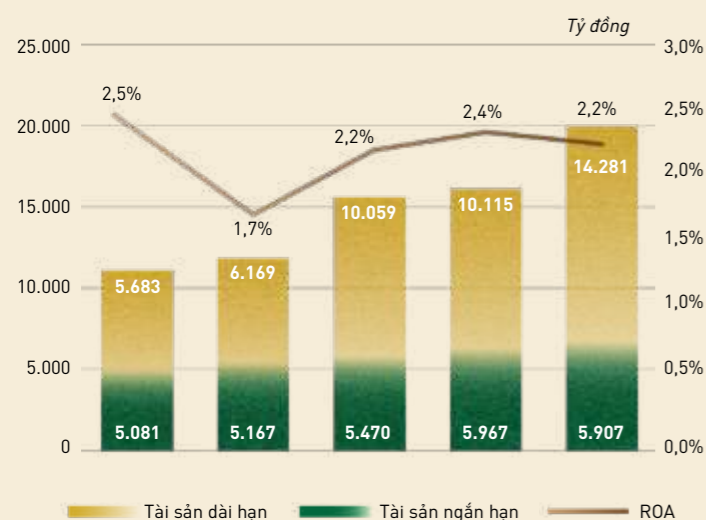


Năm 2023 LNST cổ đông công ty mẹ đạt 406 tỷ đồng, tăng trưởng ~9% so với 2022.



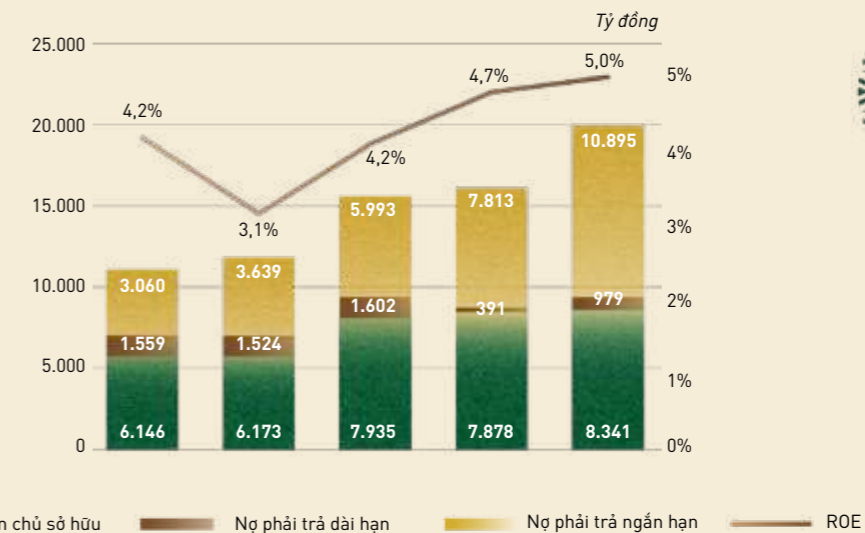
# HIỆU QUẢ SỬ DỤNG TÀI SẢN

	2019	2020	2021	2022	2023
<b>Tổng Tài sản</b>	<b>10.765</b>	<b>11.336</b>	<b>15.529</b>	<b>16.082</b>	<b>20.188</b>
Tài sản ngắn hạn	5.683	6.169	10.059	10.115	14.281
Tài sản dài hạn	5.081	5.167	5.470	5.967	5.907
ROA (%)	3%	1,7%	2,2%	2,4%	2,2%
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>10.765</b>	<b>11.336</b>	<b>15.529</b>	<b>16.082</b>	<b>20.188</b>
Nợ phải trả	4.619	5.163	7.595	8.203	11.874
Vốn chủ sở hữu	6.146	6.173	7.935	7.878	8.341
<i>Trong đó: Nợ vay</i>	<i>3.089</i>	<i>3.819</i>	<i>4.990</i>	<i>5.125</i>	<i>8.982</i>
ROE (%)	4,2%	3,1%	4,2%	4,7%	5,0%
<b>Hệ số khả năng thanh toán</b>					
Chỉ số thanh toán hiện thời	1,86	1,70	1,68	1,32	1,31
(Vay NH + DH)/VCSH	0,50	0,62	0,63	0,65	1,08
Khả năng chi trả lãi vay	2,8	1,3	2,1	3,5	2,1
Đòn bẩy tài chính	1,75	1,84	1,98	2,05	2,42



Tại ngày 31.12.2023, tổng tài sản của Tập đoàn đã vượt qua ngưỡng 20 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng mạnh mẽ ở mức 26% so với năm trước, điều này phản ánh sự mở rộng quy mô đáng kể của hoạt động kinh doanh Tập đoàn. Giai đoạn 5 năm từ năm 2019, tổng tài sản tăng trưởng ở mức CAGR ~ 17%. Trong đó, tài sản ngắn hạn tăng trưởng mạnh mẽ với CAGR ~ 26%, trong khi tài sản dài hạn có sự gia tăng ổn định với CAGR ~ 4%.

Tại 31.12.2023, tài sản ngắn hạn chiếm 71% trong cơ cấu tài sản, đạt mức tăng trưởng 42% so với năm trước, chủ yếu nhờ vào tối ưu nguồn vốn ngắn hạn để mở rộng quy mô đầu tư kinh doanh tài chính và tối ưu hóa lợi nhuận. Khả năng sinh lời của Tập đoàn năm 2023 ở mức 2,2% giảm nhẹ so với năm 2022.



Trong việc quản lý nợ vay, Tập đoàn luôn duy trì tỷ số thanh toán hiện thời ở mức an toàn và ổn định, cùng với việc tăng cường sử dụng đòn bẩy tài chính để tối ưu hóa sinh lợi từ vốn chủ. Điều này đã góp phần làm tăng ROE lên mức cao nhất trong 5 năm gần đây, đạt 5.03% trong năm 2023.

Tập đoàn cũng đã thành công trong việc kiểm soát và duy trì các hệ số về nợ vay và đòn bẩy tài chính ở mức an toàn, mở ra cơ hội cho việc sử dụng nguồn vốn vay để hỗ trợ cho các dự án đầu tư mới trong tương lai. Tại 31.12.2023 chỉ số khả năng chi trả lãi vay vẫn ở mức tốt 2,1 lần. Trong năm 2023 cũng là năm Tập đoàn đã trả hết khoản vốn dài hạn từ huy động trái phiếu 1.135 tỷ kỳ hạn 5 năm nhằm đầu tư mở rộng quy mô vốn hoạt động trong lĩnh vực thực phẩm đóng gói. Hiện tại các khoản nợ của Tập đoàn phần lớn là nợ ngắn hạn cho vốn lưu động và đầu tư ngắn hạn khi tận dụng được các nguồn vốn với chi phí hợp lý đem lại lợi nhuận hoạt động tài chính của Tập đoàn 1,8 tỷ

Nợ xấu (tỷ đồng)	31.12.2023		31.12.2022	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Phải thu khách hàng	41	36	55	43
Phải thu ngắn hạn khác	10	10	7	7
Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	5	5	5
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>56</b>	<b>51</b>	<b>67</b>	<b>55</b>

Tại 31.12.2023 giá trị nợ xấu của Tập đoàn là 56 tỷ giảm 11 tỷ tương ứng 16% so với đầu năm. Chi phí dự phòng trong năm là khoảng hơn 4 tỷ đồng chiếm tỷ lệ rất nhỏ so với số dư phải thu của Tập đoàn cho thấy nỗ lực quản trị nợ xấu của Ban lãnh đạo.

# NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ

## CẢI TIẾN CƠ CẤU TỔ CHỨC

Trong năm 2023, cơ cấu tổ chức của Công ty được duy trì theo Sơ đồ đã được Hội đồng quản trị phê duyệt từ năm 2021. Hội đồng quản trị đã tái bổ nhiệm Tổng Giám đốc vào ngày 10/5/2023 để tiếp tục nhiệm kỳ mới của Tổng Giám đốc, tuân thủ quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Tại cuộc họp Hội đồng quản trị ngày 29/9/2023, Hội đồng quản trị đã thay đổi nhân sự Tiểu ban Phát triển bền vững

để tăng cường hiệu quả hoạt động của Tiểu ban. Đồng thời, Tiểu ban Phát triển bền vững đã Ban hành cấu trúc quản trị phát triển bền vững của Tập đoàn PAN và Thành lập Ban chỉ đạo Phát triển bền vững của Tập đoàn PAN với mục tiêu thúc đẩy và quản lý các hoạt động phát triển bền vững trong Tập đoàn.

## ĐỔI MỚI, HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH, QUY CHẾ NHẪM TĂNG CƯỜNG TÍNH MINH BẠCH, SỰ TUÂN THỦ VÀ CHUẨN MỰC LÀM VIỆC CỦA HỆ THỐNG QUẢN LÝ

Bên cạnh việc xây dựng một cơ cấu quản trị vững mạnh trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam kết hợp với việc vận dụng các thông lệ quốc tế về quản trị doanh nghiệp, Tập đoàn tiếp tục xây dựng, ban hành và cập nhật hệ thống các văn bản nội bộ nhằm tạo ra một cơ chế quản trị thống nhất và xuyên suốt

để kiểm soát, giám sát hoạt động của doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp, minh bạch và hiệu quả, góp phần đảm bảo lợi ích của cổ đông và sự hài hòa với lợi ích của các bên liên quan. Hiện các quy định, quy chế, Điều lệ nội bộ đều đang được tuân thủ quy định của pháp luật.



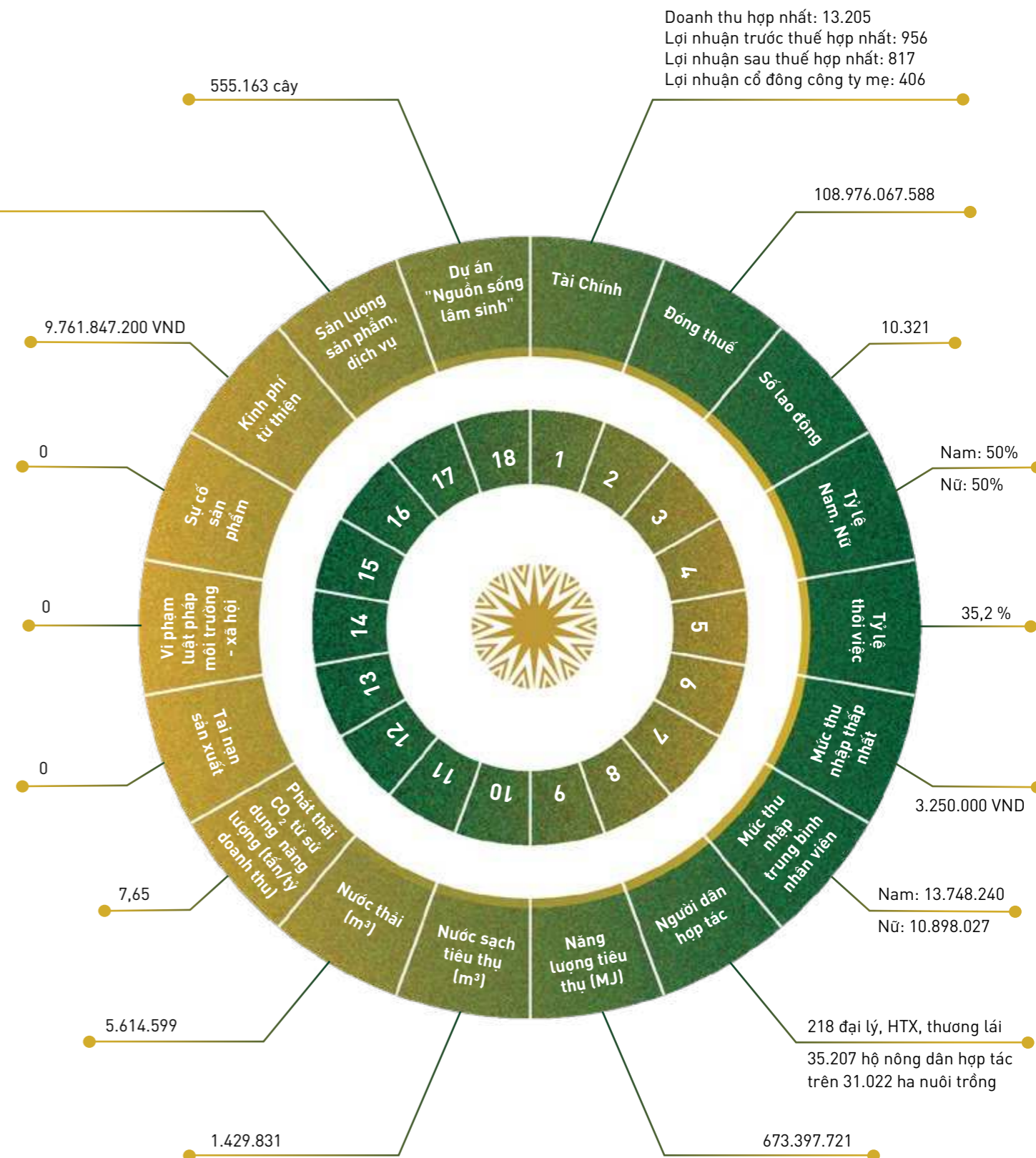


# ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG – XÃ HỘI

Năm 2023, nền kinh tế trong và ngoài nước đều trải qua khó khăn chung của thị trường, từ điều kiện kinh tế vĩ mô và sự sụt giảm sức cầu tiêu dùng có thể khiến các mảng kinh doanh của PAN gặp nhiều trở ngại. Vậy nên, tập đoàn PAN xây dựng kế hoạch kinh doanh một cách thận trọng, mức tăng trưởng được tính toán trong chiến lược phát triển phù hợp. Chiến lược phát triển bền vững, giải quyết tốt các vấn đề môi trường, xã hội và quản trị là yếu tố quan trọng để đạt được mục tiêu đó. Mô hình nông nghiệp phát triển bền vững đang giúp PAN khẳng định vị thế dẫn đầu tại thị trường trong và ngoài nước.

- Tuân thủ và thực hiện cao hơn quy định nhà nước về các vấn đề môi trường, lao động, xã hội của doanh nghiệp.
- Từng bước nâng cấp mạnh mẽ cơ sở hạ tầng: trại nuôi, nhà máy chế biến, thiết bị và công nghệ... để nâng cao hiệu quả sản xuất, gia tăng giá trị kết hợp tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường.
- Mở rộng hợp tác với các đối tác trong lĩnh vực phát triển bền vững – nền tảng của những hợp tác kinh tế và phát triển sau này.
- Chăm lo và đảm bảo việc làm cho gần 11.000 lao động trực tiếp, duy trì việc làm, thu nhập cho 218 đại lý, HTX, thương lái; 35.207 hộ nông dân hợp tác trên 31.022 ha nuôi trồng
- Đóng góp vào các vấn đề nóng của xã hội hiện nay như giảm phát thải khí nhà kính, nông nghiệp bền vững, trồng rừng...

STT	Tên sản phẩm/ dịch vụ	Năm 2023
1	Nghêu	980 tấn
2	Cá tra	4.209 tấn
3	Bánh	7.767 tấn
4	Kẹo	9.209 tấn
5	Mạch nha	6.361 tấn
6	Ngũ cốc	82 tấn
7	Sản phẩm dinh dưỡng khác	181 tấn
8	Lúa giống	62.062 tấn
9	Ngô giống	2.871 tấn
10	Nông sản khác	39.359 tấn
11	Tôm	21.192,37 tấn
12	Nông sản (rau củ) chế biến	1.569 tấn
13	Hoa cúc (cành)	7.383.290 cành
14	Nhân điều	663,7 tấn
15	Nhân điều hữu cơ	143 tấn
16	Hạt điều giá trị gia tăng	1433,6 tấn
17	Củ quả sấy	34,2 tấn
18	Nước mắm	3.500.000 lít/ năm 6.600.000 chai
19	Hàng hóa khử trùng	17.360.517 m <sup>3</sup>
20	Hóa chất và thuốc BVTV	1.910.136 (kg)
21	Cà phê rang xay	99.786 tấn
22	Cà phê hòa tan	0,88 tấn



IV

# ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG  
CỦA CÔNG TY

BÁO CÁO GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI  
BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2024



Thỏa thuận hợp tác thúc đẩy các giải pháp và dịch vụ tài chính xanh dựa trên các yếu tố ESG (Môi trường – Xã hội – Quản trị)

# ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2023, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, hầu hết các nền kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng do tổng cầu suy giảm; lạm phát đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao; chính sách tiền tệ thắt chặt, nợ công thế giới đã tăng lên mức kỷ lục, xung đột quân sự giữa Nga và U-crai-na phức tạp hơn, bất ổn địa chính trị, an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu... ngày càng gia tăng. Tại thời điểm cuối năm 2023, các tổ chức quốc tế đã điều chỉnh dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu so với dự báo trước đây theo các hướng khác nhau nhưng hầu hết các dự báo đều thấp hơn tốc độ tăng trưởng năm 2022.

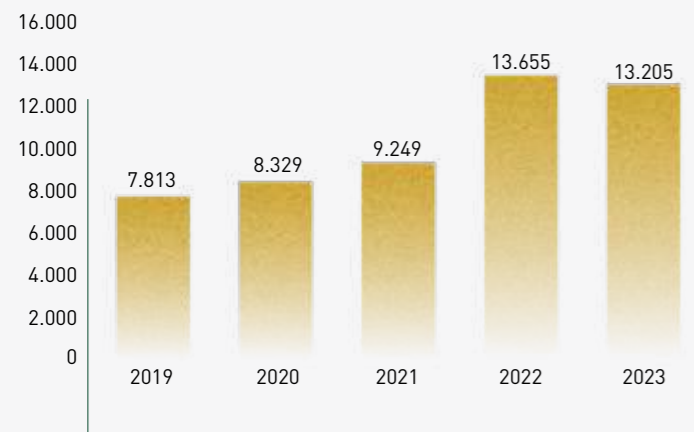
Kinh tế Việt Nam năm 2023 với mức tăng trưởng GDP chỉ đạt 5,05% thấp hơn so với chỉ tiêu kế hoạch mà Quốc hội đã thông qua (6,5%), nhưng phần nào cho thấy nền kinh tế tiếp tục có xu hướng phục hồi với mức tăng trưởng quý sau cao hơn quý trước (Quý I tăng 3,41%; quý II tăng 4,25%; quý III tăng 5,47%; quý IV

tăng 6,72%); trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83% đóng góp 0,46 điểm phần trăm.

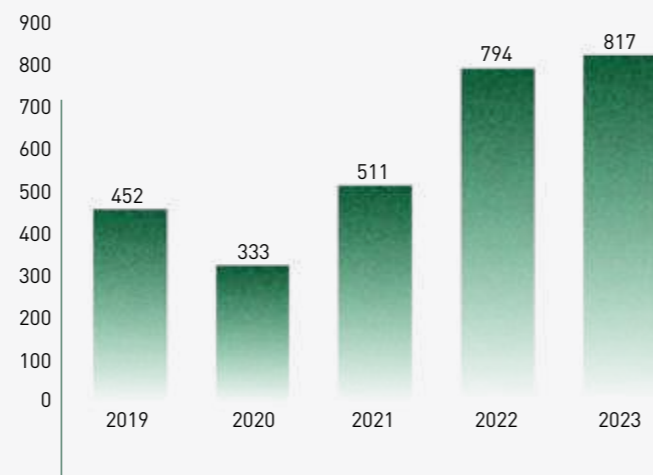
Với sự phục hồi dần của nền kinh tế, các mảng kinh doanh cốt lõi của Tập đoàn cũng có sự tăng trưởng rõ rệt, đặc biệt vào các quý sau của năm. Doanh thu hợp nhất đạt 13,2 nghìn tỷ đồng, giảm nhẹ 3,3% so với năm trước và hoàn thành khoảng 87% kế hoạch doanh thu. Doanh thu không đạt kế hoạch chủ yếu do lĩnh vực thủy sản (-11%) và thực phẩm đóng gói (-8%), nhưng được bù đắp bởi tăng trưởng trong lĩnh vực nông nghiệp (+9%).

Cơ cấu kinh doanh của PAN năm 2023 chuyển dịch theo hướng tăng trưởng mảng có biên lợi nhuận cao. Mảng nông nghiệp chiếm tỷ trọng lớn hơn, tăng từ 36% lên 40% doanh thu và chiếm 76% LNST; mảng thủy sản giảm tỷ trọng từ 46% xuống còn 43% doanh thu và đạt 45% LNST, trong khi mảng thực phẩm chiếm khoảng 17% doanh thu nhưng LNST giảm mạnh từ 31% xuống còn 18% cho cả tập đoàn.

Doanh thu thuần hợp nhất giai đoạn 2019-2023



LNST hợp nhất giai đoạn 2019-2023



## CÁC ĐIỂM SÁNG TRONG NĂM 2023

### HẦU HẾT CÔNG TY THÀNH VIÊN CỦA TẬP ĐOÀN ĐỀU TĂNG TRƯỞNG

Trong một năm kinh tế khó khăn, thậm chí nhiều khía cạnh còn đi lùi, Tập đoàn đã không ngừng thích ứng linh hoạt, không ngừng chuyển động để bánh xe hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục vận hành ổn định, kết quả càng về cuối năm càng trở nên tốt hơn, đồng thời mở ra những cơ hội hợp tác trong tương lai.



### TẬP ĐOÀN THAM GIA HỘI CHỢ THỰC PHẨM QUỐC TẾ FOODEX JAPAN 2023

Đây là lần đầu PAN tham gia hội chợ quốc tế ở quy mô Tập đoàn, tái định vị thương hiệu nông sản, thực phẩm Việt Nam trên thị trường thế giới. Tập đoàn đã dựng lên một gian hàng lớn biểu tượng cho ngành nông nghiệp – thực phẩm Việt. Các đơn vị thành viên tham gia dưới mái nhà chung PAN Group đã đón tiếp hàng trăm lượt ghé thăm của các đối tác quốc tế trong 3 ngày hội chợ.



### KÝ THỎA THUẬN HỢP TÁC VỚI NGÂN HÀNG STANDARD CHARTERED VIỆT NAM VỐN TÍN DỤNG XANH

Hợp tác diễn ra trong khuôn khổ Hội nghị Thượng đỉnh Hành động khí hậu thế giới thuộc Hội nghị lần thứ 28 các Bên tham gia Công ước khung của Liên Hợp Quốc về Biến đổi khí hậu (COP28), với sự chứng kiến của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cùng đại diện Đoàn Đại biểu cấp cao từ Việt Nam.

Theo đó, Standard Chartered Việt Nam hỗ trợ Tập đoàn PAN trong việc tiếp cận các giải pháp và dịch vụ tài chính dựa trên các yếu tố môi trường - xã hội - quản trị doanh nghiệp (ESG) nhằm đáp ứng nhu cầu đầu tư vào các dự án phát triển bền vững của tập đoàn. Ngoài các khoản tín dụng xanh và/hoặc liên kết bền vững, chương trình cũng hỗ trợ tài chính cho các dự án như phát triển dây chuyền sản xuất hạt điều, thúc đẩy sản phẩm nuôi trồng thủy sản có giá trị gia tăng, và tăng thu nhập cho nông dân trồng lúa.



### LOẠT ROADSHOW GẶP GỠ NHÀ ĐẦU TƯ TẠI NHIỀU THỊ TRƯỜNG TRỌNG ĐIỂM

Trong năm PAN đã chủ động thực hiện các chương trình roadshow gặp gỡ các nhà đầu tư và đối tác tại nhiều thị trường tiềm năng như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Singapore, Đài Loan, UAE, Kuwait. Các cuộc gặp gỡ đã giúp mở rộng mối quan hệ giữa PAN với các đối tác, đồng thời đưa hình ảnh Tập đoàn đến gần hơn với nhiều quỹ đầu tư quốc tế.



### HỢP TÁC VỚI UBND TỈNH ĐỒNG THÁP XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN "NÂNG CAO THU NHẬP NGƯỜI TRỒNG LÚA"

Góp phần giải quyết những "điểm nghẽn" của ngành nông nghiệp, PAN đồng hành cùng tỉnh Đồng Tháp xây dựng và triển khai đề án "Nâng cao thu nhập người trồng lúa", qua đó cung cấp các giải pháp bền vững nhằm xây dựng một chuỗi giá trị khép kín trong ngành lúa gạo. Cụ thể, đề án sẽ hỗ trợ nâng cao kĩ thuật canh tác lúa, thúc đẩy bà con sử dụng giống bản quyền, phấn đấu giảm lượng phân bón hóa học, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc hóa học trong sản xuất lúa, tăng cường liên kết tiêu thụ và xây dựng thương hiệu sản phẩm nông sản cho nông dân tỉnh Đồng Tháp. Đề án có sự gắn kết quan trọng với đề án cấp Chính phủ "Phát triển bền vững 1 triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng ĐBSCL đến năm 2030". Theo đó, đề án đặt mục tiêu nâng cao thu nhập người trồng lúa tỉnh Đồng Tháp đến 2025, định hướng đến 2030.



### HAI THÀNH VIÊN VINASEED VÀ VFC CÙNG ĐỐI TÁC BÌNH ĐIỀN II HỢP TÁC XÂY DỰNG CHUỖI GIÁ TRỊ LÚA GẠO ĐBSCL

Hợp tác ba bên Vinaseed – VFC – Bình Điền II được coi là giai đoạn triển khai cụ thể để án “Nâng cao thu nhập người trồng lúa”. Theo đó, ba đơn vị thống nhất cùng nhau kết hợp xây dựng bộ giải pháp kỹ thuật giúp nông dân giảm chi phí đầu tư, tăng năng suất, giảm phát thải khí nhà kính và đảm bảo an toàn thực phẩm. Giải pháp bao gồm giống của Vinaseed, phân bón của Bình Điền II và kiểm soát dịch hại của VFC.



### TỔ CHỨC THÀNH CÔNG CÁC KỲ CEO SUMMIT TẠI TRỤ SỞ CỦA CÁC THÀNH VIÊN VFC, BIBICA, ABT, MANG LẠI NHIỀU ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC CHUNG GIÁ TRỊ CHO TẬP ĐOÀN

Năm 2023, Tập đoàn đã tổ chức 3 chương trình CEO Summit với những chủ đề mang tính thời sự và chiến lược. Các lãnh đạo đã đưa ra những góc nhìn mới, những thách thức mới và cùng chia sẻ quan điểm tháo gỡ. Đây là sự kiện nội bộ đóng vai trò quan trọng trong việc gắn kết đội ngũ lãnh đạo vì tầm nhìn và mục tiêu chung, là diễn đàn giúp các lãnh đạo trong Tập đoàn gặp gỡ, chia sẻ và cùng đóng góp giải pháp trước nhiều bài toán khó.



### NHIỀU DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC GIỮA CÁC THÀNH VIÊN GIÚP TỐI ƯU HÓA NGUỒN LỰC VÀ GIẢM THIỂU RỦI RO

2023 cũng là năm Tập đoàn đẩy mạnh hợp tác nội bộ nhằm tối ưu hóa nguồn lực, gia tăng giá trị cộng hưởng. Không chỉ về mặt tài chính, các đơn vị thành viên đã hợp tác sâu sắc về sản xuất kinh doanh và thương mại để cùng nhau phát triển. Tiêu biểu có thể kể đến hợp tác Vinaseed – Khang An trong cung ứng nguyên liệu rau củ quả cho sản phẩm đông lạnh phối chế với tôm, xuất khẩu sang Nhật, Châu Âu và Hoa Kỳ. Hay hợp tác Vinaseed – VFC phát triển chuỗi giá trị lúa gạo tại ĐBSCL...



### ĐỒNG HÀNH CÙNG BỘ NN&PTNT PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CHO NGÀNH NÔNG NGHIỆP

Trong bối cảnh tỷ lệ sinh viên đăng kí vào khối ngành đào tạo về nông - lâm nghiệp thấp và ngành nông nghiệp Việt Nam sẽ phải đối mặt với tình trạng thiếu hụt lao động vào năm 2025, chương trình học bổng của Tập đoàn PAN dành cho sinh viên khối trường nông nghiệp gồm Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Đại học Nông lâm Thái Nguyên... nhằm hỗ trợ và khuyến khích sự phát triển trong lĩnh vực giáo dục và nghiên cứu, đặc biệt là trong lĩnh vực nông nghiệp và các ngành liên quan. Đây là một phần quan trọng của mối quan hệ hợp tác dài hạn giữa các trường và Tập đoàn PAN, bao gồm các nội dung đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, quan hệ quốc tế, kết nối đối tác, quảng bá hình ảnh và hợp tác tham gia thực hiện đề án đào tạo thí điểm kỹ sư nông nghiệp và thủy sản tiềm năng có chuyên môn và nghiệp vụ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.



### THÀNH LẬP BAN CHỈ ĐẠO PTBV HỖ TRỢ TIỂU BAN PTBV TRONG VIỆC ĐỀ XUẤT CHIẾN LƯỢC VÀ XÂY DỰNG KHUNG MỤC TIÊU

Năm 2023 cũng đánh dấu sự thay đổi trong quản trị phát triển bền vững của Tập đoàn. Cấu trúc quản trị mới hình thành với sự ra đời của Ban chỉ đạo PTBV bao gồm Tổng Giám đốc Tập đoàn và đại diện lãnh đạo 3 mảng kinh doanh chính tạo ra một sợi dây xuyên suốt toàn Tập đoàn trong việc thực thi chiến lược PTBV. Trong bối cảnh chiến lược thực thi ESG, các mục tiêu PTBV và lộ trình giảm phát thải đang trở nên cấp thiết từ Chính phủ cho đến các doanh nghiệp, sự đổi mới về cấu trúc là cần thiết và được kỳ vọng sẽ mang đến cho Tập đoàn nhiều thành tựu hơn nữa trong tương lai.



## CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NỘI BỘ VÀ TUÂN THỦ

**Quản trị nội bộ:** Tập trung củng cố cơ cấu tổ chức, hoàn thiện và ban hành, sửa đổi hệ thống các quy chế quản trị nội bộ như Điều lệ sửa đổi, Quy chế quản trị nội bộ, Bộ quy trình sản xuất, Quy chế hoạt động của HĐQT cùng hàng loạt các bộ quy trình hướng dẫn hoạt động của Công ty như: quy trình kế toán, quy trình nhân sự, quy trình hành chính,...

**Công bố thông tin:** Công ty chấp hành đúng các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Trong năm không phát sinh bất kỳ vi phạm nghĩa vụ Công bố thông tin nào.

**Tuân thủ pháp luật, đảm bảo lợi ích của cổ đông, người lao động:** Tập đoàn PAN thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế cho ngân sách nhà nước theo quy định, nộp đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Công ty cũng đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quyền của cổ đông tiếp cận thông tin, trả lời các thắc mắc của cổ đông, phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu, cho người lao động đang làm việc tại Công ty.

## VỀ MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI

Với các vấn đề môi trường – xã hội, trong năm 2023 Tập đoàn PAN đã có nhiều nỗ lực cụ thể cho chiến lược phát triển bền vững, trong đó nổi bật nhất là những hoạt động hưởng ứng xu hướng cắt giảm khí nhà kính, thúc đẩy sản xuất bền vững kết hợp bảo vệ môi trường. Bên cạnh hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, Tập đoàn PAN vẫn tiếp tục đồng hành với người nông dân, chia sẻ hài hòa lợi ích của các bên liên quan. Việc triển khai hợp tác với UBND tỉnh Đồng Tháp trong Đề án "Nâng cao thu nhập người trồng lúa", hợp tác với ngân hàng Standard Chartered Việt Nam về tài trợ vốn xanh hay hợp tác ba bên cùng tham gia thực hiện Đề án "Phát triển bền vững một triệu hecta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng Xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030" là những nét nổi bật của Tập đoàn năm qua, thể hiện vai trò không chỉ trong phát triển kinh tế đất nước mà cả tiên phong trong vấn đề môi trường, xã hội.

Tiểu ban Phát triển bền vững, cơ quan trực thuộc Hội đồng quản trị cũng tiếp tục vai trò định hướng, truyền đạt chủ trương tới từng bộ phận trong Tập đoàn, từng ban lãnh đạo công ty thành viên để nhất quán chiến lược phát triển bền vững. Trong giai đoạn tiếp theo, tiểu ban cần thúc đẩy thêm nhiều hoạt động nhằm đem lại những kết quả cụ thể đóng góp cho sự ổn định của công ty, giá trị cho môi trường cộng đồng, trở thành điểm tựa duy trì sự ổn định và tăng trưởng trong giai đoạn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, biến động.

Năm 2023, cấu trúc quản trị phát triển bền vững mới của Tập đoàn đã được hình thành. Theo đó, trợ giúp cho Tiểu ban PTBV thuộc HĐQT sẽ có một bộ máy vận hành xuyên công ty, đứng đầu là Ban chỉ đạo PTBV gồm TGD Tập đoàn và lãnh đạo đại diện 3 mảng kinh doanh chính, và bên dưới sẽ có những nhân sự phụ trách PTBV của công ty mẹ và tất cả các công ty thành viên. Cấu trúc quản trị mới được kỳ vọng sẽ mang đến nhiều bước tiến quan trọng cho toàn bộ Tập đoàn trong vấn đề ESG.



# BÁO CÁO GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Năm 2023, HĐQT và ĐHĐCĐ đã ban hành các Nghị quyết liên quan đến kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty. Theo đó, Ban điều hành Tập đoàn PAN thực hiện chức năng trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở các Nghị quyết và này. Dựa vào đó, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT như sau:



## PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT

Thông qua các cuộc họp HĐQT định kỳ hàng quý hoặc các cuộc họp bất thường, HĐQT đã có nhiều trao đổi và phản biện cùng Ban điều hành các hoạt động của Ban Giám đốc và Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chiến lược sản xuất kinh doanh và các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt vào tháng 4/2023. Mặt khác, Tổng Giám đốc cũng thường xuyên trao đổi, chủ động báo cáo đầy đủ lên HĐQT về tiến độ thực hiện các công việc cũng như các khó khăn, vướng mắc gặp phải để kịp thời bàn bạc, xin ý kiến HĐQT đưa ra các giải pháp hiệu quả nhất.

Các Tiểu ban trực thuộc HĐQT tổ chức các phiên họp định kỳ để xem xét, đánh giá và phê duyệt toàn bộ các vấn đề đầu tư, hệ thống quản trị, nhân sự theo trách nhiệm được giao.

Kết hợp chặt chẽ với Tiểu ban kiểm toán nội bộ để kiểm tra, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với Tổng Giám đốc và Ban điều hành nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh đã đặt ra.

Tiểu ban Nhân sự của HĐQT hoạch định, phê duyệt và định kỳ thực thi chính sách, cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với các thành viên Ban điều hành và các cán bộ quản lý Công ty.

HĐQT cũng thường xuyên làm việc với Tiểu ban Kiểm toán nội bộ thông qua các báo cáo định kỳ hàng quý, các báo cáo phân tích đánh giá rủi ro và kế hoạch hành động cụ thể để phòng ngừa rủi ro, qua đó góp ý cho Tổng Giám đốc trong công tác điều hành Công ty.

## CÁC NỘI DUNG GIÁM SÁT

Giám sát quá trình lập kế hoạch sản xuất kinh doanh 2023 và thực hiện các chỉ tiêu lợi nhuận năm 2023 theo kế hoạch được phê duyệt; đặc biệt với kế hoạch 2023 có nhiều biến động do cần ước tính các ảnh hưởng từ bất ổn chính trị toàn cầu, lạm phát cao, tăng lãi suất tới hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các Tiểu ban trực thuộc HĐQT tổ chức các phiên họp định kỳ để xem xét, đánh giá và phê duyệt toàn bộ các vấn đề đầu tư, hệ thống quản trị, nhân sự theo trách nhiệm được giao.

Rà soát và tăng cường các hoạt động quản trị doanh nghiệp, các hoạt động kiểm soát nội bộ và kiểm soát rủi ro.

Giám sát hoạt động quản trị của Ban điều hành tại các công ty con và tham gia các cuộc họp định kỳ với các công ty con.

Giám sát việc hợp nhất báo cáo tài chính với các công ty con và công ty liên kết các quý và cho năm tài chính 2023 theo đúng trình tự, tiến độ và quy định hiện hành.

## KẾT QUẢ GIÁM SÁT

Qua quá trình giám sát và kiểm soát các hoạt động chung của Công ty năm 2023, HĐQT nhận thấy Ban điều hành đã hoàn thành tốt vai trò điều hành sản xuất kinh doanh; thực hiện đúng chỉ đạo, định hướng của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; từng bước nâng cao năng lực quản trị nội bộ. Các chương trình hướng đến mục tiêu chiến lược của Tập đoàn PAN được nghiêm túc triển khai theo lộ trình được hoạch định với những điều chỉnh thích ứng với điều kiện kinh tế vĩ mô và cạnh tranh trong ngành.

Điều này thể hiện trên nhiều thành tích, việc đã làm được trong năm 2023 của Tập đoàn, nổi bật là:

- Kết quả kinh doanh năm 2023 khá tốt trong bối cảnh tình hình thị trường và điều kiện sản xuất kinh doanh không thuận lợi, đặc biệt là 3 tháng cuối năm: Lợi nhuận vẫn vượt kế hoạch kinh doanh đề ra, tăng trưởng gần 9% so với cùng kỳ 2022.
- Mặc dù chịu ảnh hưởng của nhu cầu sụt giảm và lạm phát tại các thị trường lớn, nhưng hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư mở rộng sản xuất tại các mảng kinh doanh vẫn được thực hiện theo kế hoạch. Tập đoàn với uy tín và mạng lưới kết nối cao với các tổ chức tín dụng đã và đang điều phối và hỗ trợ về vốn cho việc tăng trưởng sản xuất kinh doanh bền vững ở tất cả các mảng.
- Tập đoàn PAN luôn đảm bảo việc công bố thông tin đúng luật, tuân thủ việc chấp hành các nghĩa vụ pháp luật.

HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban điều hành trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, các mục tiêu được ĐHĐCĐ thông qua và những kết quả đã đạt được.

# KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2024

## ĐỐI VỚI ĐẦU TƯ, SẢN XUẤT, KINH DOANH

HĐQT định hướng và phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 do Ban điều hành lập, theo hướng thận trọng do tình hình nhu cầu tại các thị trường lớn vẫn chưa phục hồi. Kế hoạch đảm bảo Công ty tiếp tục phát triển đúng định hướng trở thành "Công ty hàng đầu khu vực đối với lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm, cung cấp các sản phẩm Nông nghiệp và Thực phẩm đóng gói an toàn, chất lượng cao và truy xuất nguồn gốc cho thị trường nội địa và trên thế giới". Tăng trưởng năm 2024 được kỳ vọng vẫn duy trì dù có nhiều khó khăn và thách thức từ thị trường tiêu thụ.

Đi kèm với kế hoạch kinh doanh 2024, HĐQT cũng sẽ tập trung vào các giải pháp thị trường nhằm dự phòng cho các rủi ro về lạm phát và biến đổi khí hậu, được xác định là sẽ có ảnh hưởng lớn với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, nếu xảy ra. Các giải pháp này bao gồm các phương án dự phòng trong sản xuất, tồn kho và cả tài chính – đầu tư.

Trong bối cảnh khó khăn, Tập đoàn hạn chế mở rộng quy mô mà tập trung hơn vào phát triển và khai thác những tài sản đang có một cách tối ưu. Đẩy mạnh tối đa hợp tác giữa các công ty thành viên trong huy động và sử dụng nguồn vốn, tiêu thụ sản phẩm... Chỉ đạo thực hiện rà soát chi tiết hiệu quả sản xuất kinh doanh – hiệu quả đầu tư vốn tại Tập đoàn và các công ty thành viên. Từ đó đưa ra các điều chỉnh cần thiết về mặt chiến lược cũng như cấu trúc sở hữu Tập đoàn, đảm bảo lợi ích tốt nhất cho cổ đông.

Công ty mẹ tiếp tục hỗ trợ các công ty con trong xây dựng chiến lược, công tác quản trị và điều hành nhằm phát huy hết các tiềm năng và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Kế hoạch kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2024 do Ban điều hành đề xuất, HĐQT phê duyệt trình Đại hội đồng cổ đông thông qua dự kiến như sau:\*

### KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024 VỚI CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN

Doanh thu thuần hợp nhất **14.780 tỷ đồng**

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất **1.057 tỷ đồng**

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất **882 tỷ đồng**

Lợi nhuận sau thuế cổ đông Công ty mẹ **447 tỷ đồng**

### PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN (nếu đạt kế hoạch)

Cổ tức bằng tiền **Tối thiểu 5%**

Trích quỹ Phát triển Bền Vững và R&D **5 tỷ đồng**

Kinh phí hoạt động, thù lao cho HĐQT **2 tỷ đồng**

Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi công ty mẹ **1 tỷ đồng**

Quỹ khen thưởng, phúc lợi tại các công ty con được thực hiện theo Nghị quyết riêng từng đơn vị.

\*Lưu ý: các chỉ tiêu kế hoạch trên do Ban điều hành đề xuất và HĐQT phê duyệt, sẽ trình ĐHCĐ thông qua vào ngày 26/04/2024.

Kế hoạch trên được đưa ra dựa trên đánh giá và nhận định thận trọng của HĐQT và Ban Điều hành. Theo đó, năm 2024 được đánh giá tiếp tục là một năm nhiều thử thách cho hoạt động sản xuất kinh doanh khi các điều kiện kinh tế vĩ mô như tỷ giá, lãi suất, tín dụng tiếp tục có những biến động khó lường, và có ảnh hưởng bất lợi tới mở rộng sản xuất kinh doanh. Lạm phát và lãi suất ở các thị trường xuất khẩu chính của VN như Mỹ, EU vẫn ở mức cao và do vậy nhu cầu tiêu dùng và đơn đặt hàng từ các thị trường này phục hồi chưa rõ nét. Trong khi đó thị trường nội địa cũng mới đang bước vào giai đoạn phục hồi sau hai năm 2022, 2023 nhiều khó khăn. Vì vậy, kế hoạch kinh doanh của từng công ty cũng như hợp nhất cho năm 2024 được xây dựng với kịch bản có sự thận trọng nhất định: Doanh thu hợp nhất và lợi nhuận hợp nhất tăng trưởng ở mức tương ứng 12% và 10%. Trong kịch bản tích cực hơn, chúng tôi kỳ vọng cả thị trường xuất khẩu và thị trường nội địa sẽ có những bước phục hồi mạnh mẽ trong nửa cuối năm 2024, và có thể mang tới tăng trưởng cao hơn dự kiến cho các mảng kinh doanh của PAN.

**Lĩnh vực nông nghiệp** với các mảng giống cây trồng, lương thực và thuốc bảo vệ thực vật, khử trùng dự kiến sẽ vẫn có được tốc độ tăng trưởng tốt ở doanh thu tuy nhiên lợi nhuận có thể tăng thấp hơn do ảnh hưởng của biến động giá đầu vào, giá thu mua và tỷ giá tăng cao đang gây bất lợi cho hiệu quả kinh doanh. Ngoài ra tình hình El Nino sẽ tiếp tục gây ảnh hưởng tới các mùa vụ cây trồng, cây ăn quả và gián tiếp ảnh hưởng tiêu cực tới tiêu thụ các sản phẩm bảo vệ thực vật. Mảng gạo đóng gói nhiều khả năng sẽ tiếp tục khả quan do giá gạo đang neo ở vùng cao, phần nào bù đắp cho các rủi ro và khó khăn trong mảng giống cây trồng và nông dược.

**Ở lĩnh vực thực phẩm đóng gói**, mảng bánh kẹo dự kiến hoạt động cốt lõi tiếp tục tăng trưởng tốt theo đà hồi phục từ cuối năm 2023; cùng với đó là động lực tăng trưởng mới từ khai thác mạnh hơn thị trường xuất khẩu. Tuy nhiên mặt bằng một số loại nguyên vật liệu chính như đường, bột mì vẫn ở mức cao sẽ làm giảm hiệu quả chung.

Trong khi đó mảng hạt xuất khẩu nhìn chung có kế hoạch tăng trưởng tốt khi việc bán hàng tới các khách hàng Trung Quốc, Hong Kong phục hồi bên cạnh đó đẩy mạnh khai thác thị trường Nhật Bản (bắt đầu khai thác từ 2 năm trước) cũng sẽ là động lực quan trọng trong giai đoạn 5 năm tới của mảng này.

- Mảng bánh kẹo: Doanh thu dự kiến tăng trưởng 15%; trong khi đó lợi nhuận trước thuế từ hoạt động cốt lõi dự kiến có tăng trưởng ở mức một con số với ước tính tình hình giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao hơn năm 2023.
- Mảng hạt: Doanh thu và lợi nhuận có tăng trưởng tốt từ 10% - 15%, do dự kiến năm 2024 khôi phục hoàn toàn được việc bán hàng cho các khách hàng truyền thống cũng như đẩy mạnh được thị trường Nhật Bản.

**Trong khi đó lĩnh vực thủy sản** sẽ chưa khởi sắc nhanh, ít nhất trong nửa đầu năm do việc các thị trường tiêu thụ chính như Mỹ, EU vẫn đang có lạm phát cao và đơn hàng chưa phục hồi mạnh mẽ như kỳ vọng. Ngoài ra các diễn biến của vụ kiện chống bán phá giá và chống trợ cấp của Mỹ với ngành tôm cũng có thể mang tới các ảnh hưởng bất lợi đồng thời tạo ra các áp lực cạnh tranh về giá từ các quốc gia xuất khẩu tôm khác. Sau nửa đầu năm, mức độ tiêu thụ được kỳ vọng sẽ phục hồi nhanh hơn trong các kịch bản tích cực về vĩ mô.

- Mảng tôm: kế hoạch doanh thu tăng trưởng một con số so với 2023, nhưng lợi nhuận trước thuế dự kiến có tăng trưởng cao hơn, từ 12% - 15%; do kỳ vọng biên lợi nhuận cao hơn khi khai thác toàn bộ diện tích ao tự nuôi và sự giảm nhiệt trong chi phí vận chuyển và thức ăn chăn nuôi.
- Mảng cá tra: chịu ảnh hưởng lớn từ bối cảnh thị trường xuất khẩu và mặt bằng giá xuất khẩu chưa có nhiều cải thiện – dự kiến doanh thu, lợi nhuận tăng trưởng nhẹ ở mức một con số.

## ĐỐI VỚI QUẢN TRỊ NỘI BỘ

Năm 2023, HĐQT Tập đoàn PAN sẽ tiếp tục chú trọng xây dựng nguồn nhân lực mạnh mẽ cũng như bộ máy quản trị doanh nghiệp chặt chẽ, cập nhật và áp dụng đầy đủ các quy định mới trong Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn tương ứng.

Tiểu ban kiểm toán nội bộ, trực thuộc HĐQT sẽ có chương trình làm việc cụ thể, theo từng chuyên đề để đảm bảo tính tuân thủ và nâng cao chất lượng trong công tác quản trị nội bộ Công ty, phù hợp với các quy định hiện hành và các bộ quy tắc quản trị tốt nhất (Best Practices).

Tập đoàn tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng quản trị nội bộ như: đổi mới việc đánh giá kết quả công việc theo KPIs, chuẩn hóa các vị trí, chế độ lương thưởng phụ cấp cho cán bộ công nhân viên xứng đáng với công sức đóng góp. Chuẩn hóa biểu mẫu và quy trình ban hành văn bản nội bộ, tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh các quy chế tạo khuôn khổ và định chế nội bộ cho các hoạt động của Tập đoàn và các đơn vị thành viên, thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ở các cấp, các bộ phận.

Hệ thống quản trị rủi ro cubgx tiếp tục được hoàn thiện để giảm thiểu mọi ảnh hưởng tiêu cực về hiệu quả kinh doanh và phát triển bền vững của Tập đoàn. Đồng thời đẩy mạnh đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo và tiếp tục đào tạo nâng cao để song hành cùng yêu cầu của hoạt động kinh doanh.

Các công ty trong Tập đoàn tuân thủ chặt chẽ các quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật hiện hành cũng như các Điều lệ, Quy định nội bộ của PAN, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trên cơ sở ngăn ngừa xung đột lợi ích giữa Công ty với các thành viên HĐQT, Ban điều hành, Ban Kiểm soát và người có liên quan, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông. Đặc biệt cập nhật và thực hiện đầy đủ các quy định mới về quản trị công ty tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan.







# QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TIỂU BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

CÁC GIAO DỊCH THỦ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH  
CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH

THỰC HIỆN CÁC QUI ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY



Dấu ấn "bền vững" sắc nét và nổi bật trong hành trình 2023. Những hoạt động phát triển bền vững không chỉ được thực hiện ở quy mô Tập đoàn mà đã đóng góp vào dòng chảy chung rộng lớn hơn, tạo nhiều giá trị hơn, và có sức lan tỏa mạnh mẽ hơn bao giờ hết.

# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2022 - 2027 được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 ngày 26/4/2022 với bảy (07) thành viên, gồm:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm kỳ	Số cp sở hữu ngày 31/12/2023		Chứng khoán khác do công ty phát hành
				Số lượng	Tỷ lệ	
1	<b>Nguyễn Duy Hưng</b>	Chủ tịch	2022 - 2027	1.226.000	0,59%	Không có
2	<b>Nguyễn Thị Trà My</b>	Phó Chủ tịch	2022 - 2027	970.266	0,46%	Không có
3	<b>Hà Thị Thanh Vân</b>	TV không điều hành	2022 - 2027	450.000	0,21%	Không có
4	<b>Nguyễn Duy Khánh</b>	TV không điều hành	2022 - 2027	56.250	0,03%	Không có
5	<b>Nguyễn Vũ Thùy Hương</b>	TV không điều hành	2022 - 2027	251.562	0,12%	Không có
6	<b>Phạm Viết Muôn</b>	Thành viên độc lập	2022 - 2027	155.077	0,07%	Không có
7	<b>Bùi Xuân Tùng</b>	Thành viên độc lập	2022 - 2027	0	0	Không có

Các thành viên HĐQT đều tuân thủ quy định giới hạn về việc kiêm nhiệm chức danh thành viên HĐQT tại các công ty khác. Cụ thể:

TT	Họ và tên	Chức danh tv HĐQT đang nắm giữ tại tổ chức khác
1	<b>Nguyễn Duy Hưng</b>	Chủ tịch HĐQT - CTCP Chứng khoán SSI
		Chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần Công nghệ số SSI
		Chủ tịch HĐQT - CTCP Atani Holdings
		Chủ tịch HĐQT - CTCP Thực phẩm PAN
2	<b>Nguyễn Thị Trà My</b>	Chủ tịch HĐQT – CTCP PAN Farm
		Phó Chủ tịch HĐQT – CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam
		Phó Chủ tịch HĐQT – CTCP Thực phẩm Sao Ta
3	<b>Nguyễn Duy Khánh</b>	Thành viên HĐQT - CTCP Chứng khoán SSI
		Thành viên HĐQT - CTCP Khử trùng Việt Nam
4	<b>Nguyễn Vũ Thùy Hương</b>	Thành viên HĐQT - CTCP Chứng khoán SSI
5	<b>Phạm Viết Muôn</b>	Thành viên HĐQT - CTCP Chứng khoán SSI

Trong các thành viên HĐQT, ông Nguyễn Duy Hưng và bà Nguyễn Thị Trà My đã tham gia chương trình về quản trị công ty. Ông Nguyễn Duy Hưng có chứng chỉ quản trị công ty số 36 QTCT 21/QĐ-TTNC ngày 12/11/2009.

## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

Thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, HĐQT đã thực hiện kiểm soát, giám sát, đảm bảo lợi ích cổ đông Công ty (Tập đoàn) theo đúng chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra, đồng thời hoàn thiện hoạt động quản trị công ty cho phù hợp với Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các quy định của pháp luật hiện hành. Hoạt động của HĐQT trong năm 2023 trọng tâm vào các điểm sau:

- Lập và giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh 2023;
- Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên ngày 26/4/2023;
- Giám sát việc hợp nhất báo cáo tài chính của Tập đoàn với các Công ty con và Công ty liên kết cho năm 2023;

- Giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc;
- Giám sát hoạt động đầu tư của Công ty tại các Công ty con;
- Quản lý và giám sát hoạt động huy động vốn và sử dụng nguồn vốn;
- Rà soát và tăng cường các hoạt động quản trị doanh nghiệp, các hoạt động kiểm soát nội bộ và kiểm soát rủi ro.

Mọi hoạt động của HĐQT đều được xem xét một cách cẩn trọng, tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị doanh nghiệp, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trên cơ sở quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm đã được pháp luật quy định, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

## TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT VÀ CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT

Năm 2023, HĐQT đã tiến hành 07 cuộc họp định kỳ và đột xuất, dưới hình thức trực tiếp, trực tuyến, bán trực tuyến và thư điện tử, ban hành 17 Nghị quyết thông qua các vấn đề chiến lược, kế hoạch hoạt động của Công ty với sự tham gia đầy đủ của các thành viên. Các cuộc họp HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty. Các Biên bản, Nghị quyết của HĐQT đều được sự thống nhất của các thành viên, được lưu giữ theo đúng quy định.

Các thành viên HĐQT tích cực tham gia, đóng góp ý kiến và biểu quyết thông qua các quyết định. Tỷ lệ thông qua các Nghị quyết của HĐQT luôn đạt 100%. Cụ thể, các quyết định được HĐQT thông qua như sau:

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	% thông qua
1	<b>01-03/2023/ NQ- HĐQT</b>	03/03/2023	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023	100%
2	<b>01-04/2023/ NQ- HĐQT</b>	05/04/2023	Thông qua chương trình, nội dung và Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông niên năm 2023	100%
3	<b>02-04/2023/ NQ- HĐQT</b>	05/04/2023	Bảo lãnh khoản vay của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre tại Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam)	100%
4	<b>01-05/2023/ NQ- HĐQT</b>	10/05/2023	Tái bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2023-2028	100%
5	<b>01-06/2023/ NQ- HĐQT</b>	20/06/2023	Thông qua việc mở hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	100%
6	<b>02-06/2023/ NQ- HĐQT</b>	20/06/2023	Thông qua việc điều chỉnh hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	100%
7	<b>03-06/2023/ NQ- HĐQT</b>	21/06/2023	Phê duyệt bổ sung giao dịch với Người có liên quan từ ngày 21/06/2023 đến ngày 31/12/2023	100%
8	<b>01-09/2023/ NQ- HĐQT</b>	29/09/2023	Thay đổi nhân sự Tiểu ban Phát triển bền vững	100%
9	<b>01-12/2023/ NQ- HĐQT</b>	29/12/2023	Phê duyệt giao dịch với người có liên quan năm 2024	100%



## ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Thành viên độc lập HĐQT tham gia trong Tiểu ban kiểm toán nội bộ của Công ty và phụ trách các vấn đề sau:

- Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ; Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023
- Giám sát hoạt động điều hành và quản lý của Tổng Giám đốc
- Giám sát tình hình tài chính
- Giám sát quản trị rủi ro

Thành viên độc lập tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và Tiểu ban kiểm toán nội bộ, cho ý kiến biểu quyết về các vấn đề đưa ra và có đề xuất các kiến nghị để phát triển Công ty.

Đánh giá của các thành viên độc lập HĐQT: Các thành viên độc lập HĐQT không nhận thấy rủi ro trọng yếu nào được hình thành trong việc tuân thủ pháp luật, điều lệ, quy định của các nhân viên và quản lý công ty. Trong năm 2023, các phát hiện kiểm toán đã được xác định và đưa vào tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc của từng cá nhân liên quan, giúp nâng cao ý thức tuân thủ của các cấp quản lý và nhân viên. Các kế hoạch hành động nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát được các bộ phận trong Công ty triển khai đầy đủ.

## HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT

Hội đồng quản trị Công ty bao gồm 03 tiểu ban: Tiểu ban Nhân sự, Tiểu ban Phát triển bền vững và Tiểu ban Kiểm toán nội bộ (KTNB). Các Tiểu ban của HĐQT hoạt động theo nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế Kiểm toán nội bộ và Nghị quyết số 02-07/2023/NQ-HĐQT.

Các Tiểu ban đã nỗ lực xây dựng và hoàn thiện quy chế hoạt động, đồng thời triển khai các nhiệm vụ và công việc sau khi được giao phó bởi HĐQT và ĐHĐCĐ. Hoạt động và kết quả thực hiện của các Tiểu ban được báo cáo kịp thời cho HĐQT, mỗi thành viên đều chủ động và tích cực trong việc thực thi trách nhiệm của mình và đóng góp ý kiến quyết định chung của HĐQT. Trong năm, hoạt động cụ thể của các Tiểu Ban như sau:

Tiểu ban	Hoạt động
<b>Tiểu ban Nhân sự</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên HĐQT;</li> <li>• Tư vấn cho HĐQT và Chủ tịch HĐQT việc đề cử ứng viên vào HĐQT, BKS, người đại diện quản lý vốn tại các công ty thành viên;</li> <li>• Hoàn thiện chính sách lương, thưởng và các chính sách phúc lợi khác của Công ty; xem xét, xây dựng và đề xuất chính sách thưởng cổ phiếu cho cán bộ nhân viên chủ chốt của Tập đoàn và các công ty thành viên;</li> <li>• Đánh giá hiệu quả hoạt động của Tổng Giám đốc, đề xuất khen thưởng.</li> </ul>
<b>Tiểu ban Phát triển bền vững</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Triển khai kế hoạch thiết lập và theo dõi bộ chỉ số phát triển bền vững của Tập đoàn làm căn cứ để đo lường, đánh giá và cải tiến hoạt động;</li> <li>• Đánh giá xu hướng và yêu cầu cắt giảm Khí nhà kính của Thế giới và Việt Nam, những tác động tới hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn tiếp theo;</li> <li>• Xây dựng kế hoạch cắt giảm Khí nhà kính của Tập đoàn với các hoạt động chủ chốt là Đánh giá hiện trạng, Đo lường và Kiểm kê khí nhà kính, trồng rừng và sử dụng năng lượng tái tạo;</li> <li>• Ban hành cấu trúc quản trị phát triển bền vững của Tập đoàn PAN;</li> <li>• Ban hành Quyết định thành lập Ban chỉ đạo Phát triển bền vững với mục tiêu thúc đẩy và quản lý các hoạt động phát triển bền vững trong Tập đoàn;</li> <li>• Ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo phát triển bền vững;</li> <li>• Chỉ đạo Triển khai kế hoạch thiết lập bộ chỉ số PANSI của Tập đoàn để xác định rủi ro và cơ hội liên quan đến các vấn đề môi trường, xã hội và quản lý doanh nghiệp từ đó làm căn cứ để xây dựng mục tiêu phát triển bền vững cụ thể cho công ty thành viên.</li> </ul>
<b>Tiểu ban Kiểm toán nội bộ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Tập đoàn và công ty thành viên;</li> <li>• Thẩm tra các Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất với các công ty con và công ty liên kết.</li> <li>• Giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ công ty và thực hiện các Nghị quyết đã được phê duyệt của HĐQT, Tổng Giám đốc và các cấp quản lý;</li> <li>• Lập Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2022 và 6 tháng năm 2023 gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán;</li> <li>• Đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị nội bộ thông qua việc lập Báo cáo tuân thủ của công ty và các công ty thành viên.</li> </ul>

## KẾT QUẢ GIÁM SÁT VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2023, Tổng Giám đốc Công ty đã tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh của Tập đoàn, triển khai thực hiện các Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua. Trong quá trình điều hành, Tổng Giám đốc đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị, Quy chế nội bộ của Công ty cũng như các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.



# TIỂU BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

## CƠ CẤU TỔ CHỨC

Cơ cấu tổ chức Tiểu ban KTNB trong nhiệm kỳ 2022 - 2027 bao gồm:

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NHIỆM KỲ
Phạm Viết Muôn	Thành viên độc lập HĐQT Trưởng Tiểu ban KTNB	2022 - 2027
Nguyễn Vũ Thùy Hương	Thành viên HĐQT không điều hành Thành viên Tiểu ban KTNB	2022 - 2027
Hà Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT không điều hành Thành viên Tiểu ban KTNB	2022 - 2027

Luật Doanh nghiệp 2020 quy định trường hợp Công ty không tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình có Ban Kiểm soát thì ít nhất 20% số thành viên HĐQT phải là thành viên độc lập và phải thành lập Tiểu ban KTNB trực thuộc HĐQT. Các tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Tiểu ban KTNB và chức năng, nhiệm vụ của Tiểu ban được quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP. Trên cơ sở này, HĐQT đã thông qua Nghị quyết 01-07/2023/NQ-HĐQT ngày 11/7/2022 sửa đổi, bổ sung Quy chế Kiểm toán nội bộ và hoạt động của Tiểu ban KTNB và Nghị quyết 02-07/2022/NQ-HĐQT ngày 26/7/2022 về tái cơ cấu, sửa đổi chức năng, nhiệm vụ các tiểu ban trực thuộc HĐQT (trong đó có bao gồm Tiểu ban KTNB).

Trong năm 2023, Tiểu ban KTNB đã thực hiện hoạt động cụ thể như sau:

### 1. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA TIỂU BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Trong năm 2023, Tiểu ban KTNB đã tiến hành hai (02) kỳ họp (vào các tháng 1 và tháng 7) để tổng kết nâng cao kỹ năng quản lý, giám sát của mình theo đúng Quy chế hoạt động của Tiểu ban KTNB đã được HĐQT thông qua.

### 2. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH, TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

Báo cáo tài chính được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định của pháp luật hiện hành. Báo cáo tài chính được lập phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính của Công ty.

Các nghị quyết, quyết định được ban hành hợp lệ, đúng thẩm quyền và tuân thủ chế độ công bố thông tin đối với Công ty đại chúng quy mô lớn.

Công ty kiểm toán được lựa chọn đảm bảo độ tin cậy, trung thực, tuân thủ thời hạn kiểm toán, tuân thủ các quy định về nghề

nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra các ý kiến kiểm toán và tuân thủ chế độ công bố thông tin đối với Công ty đại chúng quy mô lớn.

Năm 2023, doanh thu thuần hợp nhất của Công ty đạt 13.205 tỷ đồng, giảm nhẹ 3,3% so với năm 2022. Lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất đạt 817 tỷ đồng, tăng 2,9% so với năm 2022.

### 3. BÁO CÁO VỀ CÁC GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VÀ NGƯỜI NỘI BỘ CÔNG TY; NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VỚI CÔNG TY, CÔNG TY CON, CÔNG TY DO CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT

Công ty đã tuân thủ quy định có liên quan về thẩm quyền phê duyệt, theo dõi và thuyết minh giao dịch giữa Công ty và người nội bộ Công ty; người có liên quan của người nội bộ với Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát. Các giao dịch này đã được HĐQT phê duyệt tại Nghị quyết số 02/12/2022/NQ-HĐQT ngày 29/12/2022 và Nghị quyết số 03-06/2023/NQ-HĐQT ngày 21/06/2023 và đều được công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.



### 4. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ QUẢN LÝ RỦI RO TẠI CÔNG TY

Tiểu ban KTNB đã phối hợp với Ban điều hành Công ty để thường xuyên bám sát diễn biến thị trường, dự báo và đề ra các phương án kinh doanh phù hợp nhằm hạn chế các rủi ro môi trường, kinh tế, luật pháp, rủi ro đặc thù ngành và các rủi ro khác.

Ban điều hành Công ty đã thực hiện rà soát, bổ sung và cập nhật hoặc ban hành kịp thời các quy chế/hướng dẫn tổ chức và hoạt động các phòng ban chuyên môn, các quy định liên quan tới hoạt động vận hành, nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

Tiểu ban KTNB đã nhận diện các quy định pháp luật thay đổi có liên quan đến hoạt động của thành viên HĐQT, Tiểu ban kiểm toán nội bộ và kiểm toán nội bộ; tư vấn cho HĐQT cách thức tổ chức phù hợp với quy định pháp luật mới, thông lệ thị trường và nhu cầu của Công ty.

### 5. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA CÔNG TY

*Tuân thủ quy định tổ chức các cuộc họp HĐQT:*

Các cuộc họp HĐQT đã được thực hiện bằng việc triệu tập hoặc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản theo quy định về trình tự, thủ tục được nêu tại Điều lệ Công ty. Các nội dung trong cuộc họp HĐQT hoặc tại Phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT được báo cáo, thảo luận và đánh giá đầy đủ trên tinh thần công khai, công bằng, minh bạch và cẩn thận để đưa ra những định hướng và giải pháp tốt nhất cho Công ty;

Định kỳ hàng quý, HĐQT đều tổ chức họp đánh giá, cập nhật tình hình kinh doanh, tình hình tài chính, từ đó thảo luận và đưa ra

các quyết sách phù hợp về chiến lược phát triển, hệ thống quản lý, xây dựng và điều chỉnh liên tục các quyết sách quản trị cần thiết cho Công ty;

Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp hoặc kết quả kiểm phiếu sau khi thực hiện thủ tục lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản là phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và phù hợp với chiến lược đã được thông qua và báo cáo tại ĐHĐCĐ.

*Hoạt động giám sát đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành:*

Tiểu ban KTNB đã thực hiện giám sát Ban điều hành và các cán bộ quản lý trong việc: tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật, tuân thủ Điều lệ Công ty nhưng không làm ảnh hưởng đến tính chủ động, sáng tạo của Ban điều hành.

### 6. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA TIỂU BAN KTNB VỚI HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

Tiểu ban KTNB tích cực phối hợp với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ tuân thủ theo quy định trong Quy chế KTNB và hoạt động của Tiểu ban KTNB đã được ban hành.

### 7. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA TIỂU BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Tiểu ban KTNB và từng thành viên Tiểu ban KTNB tuân thủ đúng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

## KIỆN NGHỊ CỦA TIỂU BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ TRONG NĂM 2024

Nhằm thực hiện mục tiêu theo dõi, kiểm soát, Tiểu ban KTNB đề xuất kế hoạch hoạt động trong năm 2024 với các nội dung chính như sau:

- Đề xuất ĐHĐCĐ phê chuẩn danh sách đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024 của Công ty.
- Đề xuất ĐHĐCĐ điều chỉnh tên gọi của Tiểu ban KTNB thành Ủy ban Kiểm toán để phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2024.
- Đề xuất ĐHĐCĐ sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các quy chế khác có liên quan đến việc thay đổi Tiểu ban KTNB.
- Tăng cường các cuộc họp giữa thành viên độc lập HĐQT với Ban điều hành để nâng cao vai trò phản biện của thành viên độc lập HĐQT trong Tiểu ban KTNB, tăng tính giám sát và giảm thiểu rủi ro trong quá trình điều hành hoạt động của Công ty.
- Thực hiện các công việc khác theo quy định tại Quy chế hoạt động của Tiểu ban KTNB.



# GIAO DỊCH VÀ THÙ LAO

## THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2023, ĐHĐCĐ đã thông qua tổng mức kinh phí hoạt động, thù lao cho HĐQT tối đa là 2 tỷ đồng trong trường hợp hoạt động kinh doanh đạt mức kế hoạch đề ra. Ngoài thù lao, bà Nguyễn Thị Trà My là Tổng Giám đốc nên còn được nhận tiền lương và các khoản phụ cấp khác theo vị trí điều hành.

Chi tiết về tiền lương và thù lao của từng thành viên HĐQT được công bố tại Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Tiền lương và thù lao (VND)
1	Nguyễn Duy Hưng	240.000.000
2	Nguyễn Thị Trà My	2.946.923.077
3	Hà Thị Thanh Vân	180.000.000
4	Phạm Viết Muôn	180.000.000
5	Nguyễn Vũ Thùy Hương	180.000.000
6	Nguyễn Duy Khánh	180.000.000
7	Bùi Xuân Tùng	180.000.000

## BÁO CÁO VỀ CÁC GIAO DỊCH GIỮA TẬP ĐOÀN PAN VỚI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Các giao dịch này đã được Công ty công bố ngày 29/01/2024 trong bản Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2023. Các giao dịch này đã được cấp có thẩm quyền của Công ty phê duyệt và được công bố thông tin đầy đủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.



# THỰC HIỆN CÁC QUI ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

HĐQT Tập đoàn xác định nâng cao chất lượng và năng lực quản trị công ty là một nội dung quan trọng trong định hướng chiến lược nhằm xây dựng một hệ thống quản trị vững mạnh trên cơ sở vận dụng các thông lệ quốc tế, kết hợp với sức mạnh tổng thể của các nguồn lực trong toàn hệ thống để kiểm soát, giám sát các hoạt động của công ty một cách có trách nhiệm, minh bạch và hiệu quả.

## ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN QTCT THEO TIÊU CHUẨN NHƯ CG CODE/QTCT ASEAN/TIÊU CHUẨN KHÁC

### TUÂN THỦ QUY ĐỊNH VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH

Trong năm 2023 Công ty nghiêm túc thực hiện các quy định về công bố thông tin tại Thông tư 96/2020/TT-BTC, quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Các thông tin liên quan đến hình hình quản trị, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và các thông tin bất thường đều được Công ty công bố theo đúng thời hạn quy định, đảm bảo tính minh bạch với các cổ đông và nhà đầu tư.

### ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG

Công ty công nhận và coi trọng quyền của các cổ đông, chủ sở hữu của Công ty, bao gồm cổ đông thiểu số và cổ đông nước ngoài bằng việc đảm bảo đối xử công bằng và phù hợp đối với từng cổ đông thông qua việc công bố thông tin chính xác, minh bạch và kịp thời. Công ty chú trọng đến tính đầy đủ của việc công bố thông tin để các cổ đông có thể đưa ra những quyết định có căn cứ tại cuộc họp ĐHĐCĐ, bao gồm việc bỏ phiếu và bày tỏ ý kiến về những thay đổi đáng kể và bầu cử các thành viên HĐQT dựa trên những thông tin chính xác, đầy đủ, minh bạch, và được chia sẻ một cách công bằng. Quyền của cổ đông cũng được Điều lệ của Công ty quy định cách rõ ràng và được pháp luật Việt Nam bảo vệ.

HĐQT hàng năm đều có tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hiệu quả. Công ty gửi đến các cổ đông đầy đủ thông tin mời họp cổ đông, bao gồm các tài liệu đính kèm, có đầy đủ thông tin liên quan đến cuộc họp. Công ty cũng đăng các thông tin liên quan đến cuộc họp trên website của HOSE và Công ty để các cổ đông có thời gian nghiên cứu kỹ lưỡng các thông tin này. Các cuộc họp ĐHĐCĐ được tổ chức phù hợp với chương trình đã đề cập trong thư mời dự họp có liên quan. Năm 2023, Công ty đã tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, sau 3 năm tổ chức dưới hình thức bán trực tuyến do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Chủ tịch HĐQT, Ban Điều hành Tập đoàn cùng lãnh

đạo đại diện các công ty thành viên tham dự đã trả lời các câu hỏi và cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu của các cổ đông. Biên bản họp ĐHĐCĐ được ghi chép chính xác, đầy đủ kịp thời theo quy định của pháp luật và được công bố kèm theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ cho HSX, UBCK và niêm yết trên website của PAN trong vòng 24 giờ sau cuộc họp ĐHĐCĐ.

Công ty tiếp tục thực hiện công bố thông tin song ngữ Việt – Anh để các nhà đầu tư nước ngoài có thể dễ dàng tiếp cận, tìm hiểu, phân tích các thông tin về doanh nghiệp. Các văn bản quản trị nội bộ quan trọng của Công ty như Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ đều được dịch thuật và đăng tải trên website của PAN bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Các chương trình và tài liệu phục vụ ĐHĐCĐ, Biên bản và Nghị quyết Đại hội tiếp tục được đăng tải song ngữ Việt – Anh. Đây là một bước tiến quan trọng hướng tới thông lệ quản trị quốc tế về đảm bảo quyền của cổ đông và sự đối xử công bằng giữa các cổ đông, đặc biệt là đối với các cổ đông và nhà đầu tư nước ngoài.

Năm 2023, Tập đoàn đã cử 02 lãnh đạo tham dự khóa đào tạo cho các thành viên HĐQT (DGP). Ngoài ra Tập đoàn cũng cử nhân sự phụ trách nghiên cứu thông lệ quản trị công ty mới nhất theo ASEAN Scorecard 2023 (ACGS) để xác định những điểm mới, những khoảng cách mà công ty cần nắm vững và có lộ trình triển khai.

### BẢO ĐẢM VAI TRÒ LÃNH ĐẠO HIỆU QUẢ VÀ TÍNH ĐỘC LẬP CỦA HĐQT

Năm 2023, HĐQT của Công ty có 2/7 thành viên là thành viên độc lập, đáp ứng quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP. Thành viên HĐQT độc lập tại PAN có năng lực để thúc đẩy nhận định độc lập của tất cả thành viên HĐQT và sự liêm chính của hệ thống quản trị. Ngoài ra, 02 thành viên HĐQT độc lập là thành viên của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT và trong đó có 01 thành viên là Trưởng Tiểu Ban.

## CÁC HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ ĐÃ THỰC HIỆN TRONG NĂM

Quan hệ nhà đầu tư (IR) là hoạt động luôn được Công ty chú trọng, đặc biệt từ năm 2021 khi số lượng cổ đông tăng nhanh, khối lượng giao dịch cải thiện và PAN thường xuyên nhận được sự quan tâm của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Năm 2023, PAN đã đẩy mạnh hoạt động này dưới nhiều hình thức đa dạng.

### ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

Năm 2023 PAN đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên theo hình thức trực tiếp tại HOSE, sau 3 năm tổ chức theo hình thức bán trực tuyến do Covid-19. Tại địa điểm tổ chức đại hội, Tập đoàn đã trưng bày và giới thiệu nhiều sản phẩm thực phẩm chất lượng cao với gần 150 cổ đông và khách mời đến tham dự trực tiếp. Đại hội diễn ra với phần hỏi đáp sôi nổi, chủ trì bởi Chủ tịch HĐQT cùng sự tham gia trả lời của Ban điều hành và đại diện lãnh đạo các công ty thành viên. Tất cả các báo cáo và tờ trình đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

### TỔ CHỨC CÁC CUỘC HỌP, HỘI NGHỊ VỚI NHÀ ĐẦU TƯ

Định kỳ hàng quý, Tập đoàn đều thực hiện Earnings call với các nhà đầu tư, quỹ đầu tư và công ty chứng khoán theo hình thức

trực tuyến ngay sau khi công bố kết quả kinh doanh. Tại đây, đại diện Tập đoàn chia sẻ những thông tin cập nhật nhất về hoạt động sản xuất kinh doanh và giải đáp các câu hỏi từ người tham dự.

Ngoài 4 cuộc họp Earnings call hàng quý, trong năm, Tập đoàn cũng xúc tiến 24 cuộc họp với các nhà đầu tư tổ chức nhằm giới thiệu và cập nhật hoạt động sản xuất kinh doanh.

### CÁC BÁO CÁO PHÂN TÍCH ĐỊNH KỲ

Định kỳ hàng quý, ngoài việc công bố bắt buộc các báo cáo tài chính, Tập đoàn cũng cung cấp bổ sung cho các nhà đầu tư một bản báo cáo phân tích chi tiết về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh từng mảng trong quý. Báo cáo này đăng tải công khai trên website và được bộ phận Quan hệ nhà đầu tư gửi đến email các cổ đông, các chuyên viên phân tích.

## CÁC CHƯƠNG TRÌNH ROADSHOW, GẶP GỠ NHÀ ĐẦU TƯ

2023 cũng là năm Tập đoàn đẩy mạnh tìm kiếm các nhà đầu tư không chỉ trong nước mà cả nước ngoài thông qua các cuộc "non-deal roadshow" hoặc các sự kiện đầu tư do bên thứ ba tổ chức như "SSI x Citi Vietnam C-Suite 2023", "HOSE-Daiwa Vietnam Corporate Day 2023", "Goldman Sachs & SSI Securities Vietnam Corporate Day". Hàng chục quỹ đầu tư lớn tại Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản, Singapore, Đài Loan, Hong Kong đã được công ty tiếp cận trực tiếp hoặc trực tuyến. Một số quỹ đầu tư ngoại đã đầu tư đáng kể vào cổ phiếu PAN sau các cuộc gặp gỡ.

### CHƯƠNG TRÌNH TRI ÂN CỔ ĐÔNG NĂM THỨ BA

2023 là năm thứ ba Tập đoàn triển khai chương trình "Tri ân cổ đông", theo đó tặng các sản phẩm gạo và nước mắm chất lượng cao cho các cổ đông của mình. Đây là hoạt động vừa mang tính chất tri ân, vừa nhằm giới thiệu những sản phẩm chất lượng cao đến những cổ đông có đầu tư đáng kể vào PAN. Dù có một số ý kiến băn khoăn nêu lên, tuy nhiên sau khi được Chủ tịch HĐQT giải đáp trực tiếp về chương trình trong khuôn khổ ĐHĐCĐ thường niên ngày 26/4, phần lớn các cổ đông đều đồng tình và cho rằng đây là một cách làm marketing hay và ý nghĩa cho Tập đoàn.

## BÁO CÁO CỦA CÁC BÊN THỨ BA

Trong năm, cùng với sự quan tâm của các nhà đầu tư, Tập đoàn cũng nhận được quan tâm từ các công ty chứng khoán, đặc biệt là từ các bộ phận phân tích. 2023 là năm PAN nhận được số báo cáo phân tích và cập nhật kỷ lục từ các công ty chứng khoán, với tổng số 20 báo cáo. Trong đó có nhiều báo cáo chi tiết và công phu đến từ những công ty chứng khoán lớn như VCBS, Bảo Việt, Bản Việt, SSI, FPTS, Mirae, FPTS, KIS, KB... Các báo cáo của bên thứ ba đều được Tập đoàn thu thập và đăng tải lên website như một kênh tham khảo khách quan đến các nhà đầu tư.

### CẬP NHẬT THÔNG TIN THƯỜNG XUYÊN TRÊN WEBSITE VÀ FANPAGE

Hoạt động công bố thông tin, tình hình sản xuất kinh doanh định kỳ và các hoạt động khác được Tập đoàn cập nhật thường xuyên tại chuyên mục Quan hệ nhà đầu tư và Truyền thông trên Website, Fanpage đến các nhà đầu tư nói riêng và tất cả các bên quan tâm nói chung. Với giao diện thân thiện, các kênh thông tin chính thống của Tập đoàn đảm bảo đưa thông tin đến nhà đầu tư chính xác, minh bạch và kịp thời. Trong năm 2023, website đã được cập nhật thêm chuyên mục "Báo cáo của bên thứ ba" nhằm giúp các nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận các báo cáo về PAN.



## MỘT SỐ ĐIỂM CẦN TIẾP TỤC CẢI THIỆN ĐỂ NÂNG CAO THỰC HÀNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Với mục tiêu từng bước tiệm cận các chuẩn mực về quản trị công ty của khu vực và trên thế giới, trong thời gian tới Công ty cần tiếp tục thực hiện một số công tác sau liên quan đến quản trị công ty:

### KẾ HOẠCH NGẮN HẠN

Tiếp tục xây dựng website PAN cập nhật, thân thiện, công bố đầy đủ các thông tin song ngữ cho các cổ đông, khách hàng, nhà đầu tư trong và ngoài nước để dàng tiếp cận.

Tiếp tục cập nhật, sửa đổi, bổ sung và tuân thủ các quy định về công bố và minh bạch thông tin không chỉ đáp ứng yêu cầu tại Thông tư 96/2020/TT-BTC và mà hướng tới chuẩn mực tại thể điểm quản trị công ty khu vực ASEAN (ACGS) để cung cấp các thông tin kịp thời, chính xác đến cổ đông, nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các đơn vị uy tín như HSX, VIOD... tổ chức. Bên cạnh đó, với cam kết thực hiện quản trị công ty trên cơ sở vận dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất, Công ty sẽ thường xuyên cập nhật các kiến thức, thông lệ quốc tế về quản trị công ty trong và ngoài nước, đồng thời chủ động chia sẻ các thông tin liên quan đến quản trị doanh nghiệp và mô hình tổ chức bộ máy với các cổ đông lớn là tổ chức để tận dụng kinh nghiệm trong việc phát triển mô hình quản trị doanh nghiệp theo chuẩn mực quản trị quốc tế.

### KẾ HOẠCH DÀI HẠN: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN TRỊ CÔNG TY TẠO TIỀN ĐỀ BỨT PHÁ PHÁT TRIỂN VÀ MỞ RỘNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Nhằm nâng cao chất lượng quản trị, Công ty đã đặt ra các mục tiêu dài hạn cần tiếp tục tập trung triển khai và hoàn thiện trong giai đoạn tiếp theo như sau:

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình quản trị nhằm tăng cường sự phối hợp giữa Công ty với các đơn vị thành viên, và giữa các đơn vị thành viên với nhau trên cơ sở đảm bảo sự thống nhất, tăng cường tính tuân thủ trên toàn toàn Công ty.
- Phát huy vai trò quản trị tập trung, hỗ trợ về quản trị của Công ty đối với các đơn vị thành viên về tài chính, nhân sự - đào tạo, công nghệ thông tin, thương hiệu, đầu tư, xây dựng cơ bản trong toàn Công ty;
- Thường xuyên cập nhật kiến thức, thông lệ quốc tế về quản trị công ty trong và ngoài nước để vận dụng vào thực tiễn hoạt động của PAN.
- Áp dụng Công cụ Thẻ điểm quản trị công ty Khu vực Asean để nâng cao năng lực và thực hành quản trị công ty của Công ty tại Việt Nam và vươn ra khu vực;
- Đẩy mạnh công tác quản lý rủi ro, tuân thủ và kiểm toán nội bộ để cung cấp thông tin phục vụ cho hoạt động quản trị doanh nghiệp;
- Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ với vai trò giúp việc của Hội đồng Quản trị.





VI

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THÔNG TIN CHUNG

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

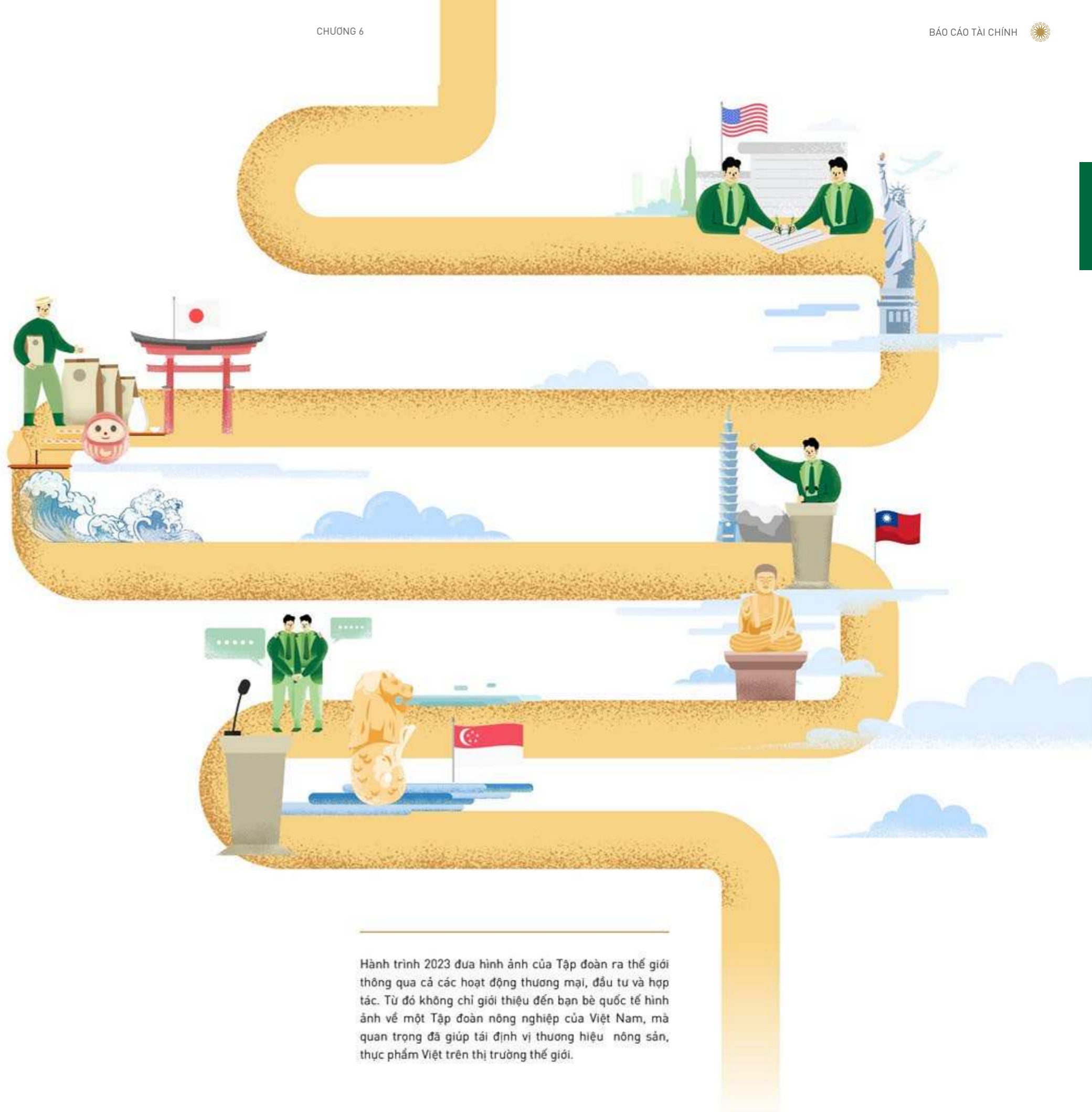
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT



Hành trình 2023 đưa hình ảnh của Tập đoàn ra thế giới thông qua cả các hoạt động thương mại, đầu tư và hợp tác. Từ đó không chỉ giới thiệu đến bạn bè quốc tế hình ảnh về một Tập đoàn nông nghiệp của Việt Nam, mà quan trọng đã giúp tái định vị thương hiệu nông sản, thực phẩm Việt trên thị trường thế giới.

# THÔNG TIN CHUNG

## CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNDKKD") số 0301472704 do Sở Kế hoạch Đầu tư ("SKHĐT") Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 8 năm 2005 và theo các GCNDKKD điều chỉnh sau đó. Công ty chuyển địa chỉ trụ sở chính từ 236/43/2 Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam đến Lô A1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam theo GCNDKKD số 0301472704 đăng ký thay đổi lần thứ 15 do SKHĐT tỉnh Long An cấp ngày 29 tháng 12 năm 2017. Công ty sau đó cũng nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp sửa đổi với lần sửa đổi gần nhất là lần thứ 23, được cấp ngày 12 tháng 5 năm 2023.

Công ty được miễn thuế tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDCKHCM") theo Giấy phép số 244/2010/QĐ-SGDCKHCM do SGDCKHCM cấp ngày 18 tháng 1 năm 2010.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") là hoạt động nông nghiệp, thực phẩm và các hoạt động khác có liên quan thực hiện các hoạt động đầu tư tài chính và các dịch vụ liên quan khác.

Công ty có trụ sở đăng ký tại Lô A1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty có chi nhánh tại Tầng 15, Tòa nhà ICQNH 703A Đại La Thành, Phường Long Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam.

## TIỂU BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Tiểu ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

<b>Ông Phạm Viết Muôn</b>	Trưởng ban
<b>Bà Nguyễn Vũ Thùy Hương</b>	Thành viên
<b>Bà Hà Thị Thanh Vân</b>	Thành viên

## TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này là **Bà Nguyễn Thị Trà My**.

## NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là **Ông Nguyễn Duy Hưng** - Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Bà Nguyễn Thị Trà My được Ông Nguyễn Duy Hưng ủy quyền ký báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 theo Giấy Ủy quyền số 01-05/2023/UQ-PAN ngày 10 tháng 5 năm 2023.

## KIỂM TOÁN VIÊN

**Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam** – Chi nhánh Hà Nội là công ty kiểm toán cho Công ty.

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

<b>Ông Nguyễn Duy Hưng</b>	Chủ tịch
<b>Bà Nguyễn Thị Trà My</b>	Phó Chủ tịch
<b>Bà Hà Thị Thanh Vân</b>	Thành viên
<b>Ông Phạm Viết Muôn</b>	Thành viên độc lập
<b>Bà Nguyễn Vũ Thùy Hương</b>	Thành viên
<b>Ông Nguyễn Duy Khánh</b>	Thành viên
<b>Ông Bùi Xuân Tùng</b>	Thành viên độc lập

# BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (sau đây gọi chung là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

## TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Tổng Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

## CÔNG BỐ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



**Nguyễn Thị Trà My**  
Tổng Giám đốc

Long An, Việt Nam  
Ngày 28 tháng 3 năm 2024

# BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số tham chiếu: 11658248/66923243 - HN

## KÍNH GỬI: CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN ("Công ty") và các công ty con (sau đây gọi chung là "Tập đoàn") được lập ngày 28 tháng 3 năm 2024 và được trình bày từ trang 6 đến trang 65, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

## TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

## TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội

**Trần Phú Sơn**  
 Tổng Giám đốc  
 Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0637-2023-004-1

Hà Nội, Việt Nam  
 Ngày 29 tháng 3 năm 2024

**Lê Minh Tùng**  
 Kiểm toán viên  
 Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 4656-2023-004-1

# BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

ngày 31 tháng 12 năm 2023

B01-DN/HN

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>14.280.778.689.366</b>	<b>10.114.920.098.521</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>4</b>	<b>1.402.442.740.869</b>	<b>1.837.986.935.653</b>
111	1. Tiền		845.578.772.222	1.081.333.480.667
112	2. Các khoản tương đương tiền		556.863.968.647	756.653.454.986
<b>120</b>	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>5</b>	<b>7.291.278.752.583</b>	<b>2.988.113.382.921</b>
121	1. Chứng khoán kinh doanh		6.676.112.201.849	2.206.112.201.485
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(1.813.656.534)	(3.155.720.489)
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		616.980.207.268	785.156.901.925
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>2.332.443.843.209</b>	<b>2.068.096.701.444</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	1.449.105.730.536	1.344.795.692.387
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	97.472.640.320	125.183.065.572
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	751.913.847.882	574.428.976.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	8	84.573.233.352	78.618.490.665
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	9	(50.621.608.881)	(54.929.523.180)
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>10</b>	<b>3.083.430.235.919</b>	<b>3.049.408.942.505</b>
141	1. Hàng tồn kho		3.157.270.821.504	3.140.125.865.063
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(73.840.585.585)	(90.716.922.558)
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>171.183.116.786</b>	<b>171.314.135.998</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	63.552.272.474	40.582.960.969
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		95.752.934.975	113.578.030.862
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		11.877.909.337	17.153.144.167

ngày 31 tháng 12 năm 2023

B01-DN/HN

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>5.907.361.973.383</b>	<b>5.966.677.948.437</b>
<b>210</b>	<b>I. Phải thu dài hạn</b>		<b>4.237.665.454</b>	<b>1.433.650.149</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác		4.237.665.454	1.433.650.149
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>4.122.134.577.175</b>	<b>3.827.265.957.386</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	12	2.372.688.056.355	2.000.356.531.031
222	Nguyên giá		4.595.330.020.725	3.952.163.707.915
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(2.222.641.964.370)	(1.951.807.176.884)
227	2. Tài sản cố định vô hình	13	1.749.446.520.820	1.826.909.426.355
228	Nguyên giá		2.312.721.297.084	2.300.168.347.084
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(563.274.776.264)	(473.258.920.729)
<b>230</b>	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>14</b>	<b>419.445.459.578</b>	<b>413.790.207.553</b>
231	1. Nguyên giá		442.640.181.793	434.398.841.213
232	2. Giá trị khấu hao lũy kế		(23.194.722.215)	(20.608.633.660)
<b>240</b>	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>191.112.372.143</b>	<b>535.359.147.937</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	15	191.112.372.143	535.359.147.937
<b>250</b>	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>16</b>	<b>525.201.913.996</b>	<b>514.453.011.424</b>
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết		299.080.178.616	288.331.276.044
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		26.121.735.380	26.121.735.380
255	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		200.000.000.000	200.000.000.000
<b>260</b>	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>645.229.985.037</b>	<b>674.375.973.988</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	507.973.011.829	483.417.801.568
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	31.3	31.656.021.997	21.788.109.582
268	3. Tài sản dài hạn khác		786.116.230	786.116.230
269	4. Lợi thế thương mại	17	104.814.834.981	168.383.946.608
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>20.188.140.662.749</b>	<b>16.081.598.046.958</b>

ngày 31 tháng 12 năm 2023

B01-DN/HN

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>11.844.692.468.278</b>	<b>8.203.214.264.883</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>10.865.676.770.435</b>	<b>7.812.635.745.585</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	18.1	927.323.195.088	1.122.536.756.507
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	18.2	43.291.263.134	58.209.098.924
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	19	126.117.058.649	57.579.099.343
314	4. Phải trả người lao động		378.107.836.028	332.387.827.397
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	20	481.202.478.795	650.101.426.330
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		408.611.314	1.230.700.720
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	21	360.719.897.558	331.912.856.013
320	8. Vay ngắn hạn	23	8.379.312.142.168	5.120.934.554.467
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn		9.769.755.760	9.769.755.760
322	10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	22	159.424.531.941	127.973.670.124
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>979.015.697.843</b>	<b>390.578.519.298</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác		8.102.761.683	8.226.880.283
338	2. Vay dài hạn	23	602.732.920.657	4.215.000.000
341	3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	31.3	340.503.699.519	350.808.480.386
342	4. Dự phòng phải trả dài hạn		27.676.315.984	27.328.158.629
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>8.343.448.194.471</b>	<b>7.878.383.782.075</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>24</b>	<b>8.343.448.194.471</b>	<b>7.878.383.782.075</b>
411	1. Vốn cổ phần đã phát hành		2.162.945.800.000	2.163.585.800.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		2.162.945.800.000	2.163.585.800.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		904.737.143.351	904.737.143.351
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		55.454.310.526	55.454.310.526
415	4. Cổ phiếu quỹ		(167.188.836.328)	(167.828.836.328)
418	5. Quỹ đầu tư phát triển		379.119.913.527	350.054.982.807
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		1.452.297.491.029	1.186.121.761.820
421a	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		1.046.376.020.612	735.179.347.274
421b	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		405.921.470.417	450.942.414.546
429	7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		3.556.082.372.366	3.386.258.619.899
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>20.188.140.662.749</b>	<b>16.081.598.046.958</b>

**Trần Thị Trang**  
Người lập

**Văn Thị Ngọc Ánh**  
Kế toán trưởng

**Nguyễn Thị Trà My**  
Tổng Giám đốc

Long An, Hà Nội  
Ngày 28 tháng 3 năm 2024

# BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B02-DN/HN

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.1	13.716.602.098.224	14.094.610.978.836
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	25.1	(512.005.411.562)	(439.507.989.150)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.1	13.204.596.686.662	13.655.102.989.686
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	26	(10.544.753.392.618)	(10.918.623.215.282)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và ung cấp dịch vụ		2.659.843.294.044	2.736.479.774.404
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	25.2	577.845.967.455	316.812.458.681
22	7. Chi phí tài chính	27	(576.022.184.401)	(361.667.095.824)
23	- Trong đó: chi phí lãi vay và phát hành trái phiếu		(456.474.136.918)	(242.407.268.237)
24	8. Phần lãi từ các công ty liên kết	16.1	10.748.902.572	8.812.467.840
25	9. Chi phí bán hàng	28	(1.061.117.016.355)	(1.216.075.906.042)
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp		(659.230.459.196)	(650.246.965.321)
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		952.068.504.119	834.114.733.738
31	12. Thu nhập khác	29	21.486.040.941	115.789.438.263
32	13. Chi phí khác	29	(17.543.091.173)	(17.546.195.909)
40	14. Lợi nhuận khác	29	3.942.949.768	98.243.242.354
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		956.011.453.887	932.357.976.092
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	31.1	(159.066.810.899)	(168.116.705.358)
52	17. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	31.3	20.172.693.282	30.061.006.668
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		817.117.336.270	794.302.277.402
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		405.921.470.417	373.968.532.915
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		411.195.865.853	420.333.744.487
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	24.4	1.943	1.384
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	24.4	1.943	1.384

Trần Thị Trang

Người lập

Long An, Hà Nội  
Ngày 28 tháng 3 năm 2024

Văn Thị Ngọc Ánh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Trà My

Tổng Giám đốc

# BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B03-DN/HN

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>01</b>	<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b> <i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>		<b>956.011.453.887</b>	<b>932.357.976.092</b>
02	Chi phí tiền thuê đất trả trước, khấu hao tài sản cố định hữu hình và bất động sản đầu tư và hao mòn tài sản cố định vô hình (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)		499.990.796.390	429.326.493.292
03	Hoàn nhập dự phòng		(21.084.372.872)	(13.797.468.965)
04	Lãi/(lỗ) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		3.973.801.081	(9.185.746.121)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(519.577.971.335)	(311.299.384.208)
06	Chi phí lãi vay	27	456.474.136.918	242.407.268.237
<b>08</b>	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>1.375.787.844.069</b>	<b>1.269.809.138.327</b>
09	Tăng các khoản phải thu		(64.979.179.480)	(344.126.105.548)
10	Tăng hàng tồn kho		(18.238.741.441)	(525.044.857.687)
11	(Giảm)/tăng các khoản phải trả		(354.002.222.301)	433.325.311.934
12	Tăng chi phí trả trước		(58.532.559.404)	(35.402.616.845)
13	(Tăng)/giảm chứng khoán kinh doanh		(4.470.000.000.364)	694.956.946.802
14	Tiền lãi vay đã trả		(462.501.960.064)	(201.774.950.626)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(114.062.145.776)	(167.558.329.903)
17	Tiền chi khác cho hoạt động		(102.311.047.248)	(78.710.839.445)
<b>20</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>(4.268.840.012.009)</b>	<b>1.045.473.697.009</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định (tscđ) và các tài sản dài hạn khác		(341.087.798.802)	(672.270.244.313)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán tscđ và các tài sản dài hạn khác		23.628.643.638	236.195.423.599
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(2.718.436.537.491)	(2.725.257.789.834)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		2.709.128.360.266	1.665.222.659.743
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (trừ đi tiền thu về)		-	(687.794.787.160)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (trừ đi tiền do đơn vị bị thanh lý nắm giữ)		-	2.612.393.764

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
27	Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia		495.496.637.291	244.347.585.991
<b>30</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động đầu tư</b>		<b>168.729.304.902</b>	<b>(1.936.944.758.210)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
33	Tiền thu từ đi vay		20.217.601.271.926	13.496.470.083.764
34	Tiền trả nợ gốc vay		(16.381.288.259.185)	(13.453.132.934.052)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(174.457.267.978)	(150.283.608.134)
<b>40</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động tài chính</b>		<b>3.661.855.744.763</b>	<b>(106.946.458.422)</b>
<b>50</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>		<b>(438.254.962.344)</b>	<b>(998.417.519.623)</b>
<b>60</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>		<b>1.837.986.935.653</b>	<b>2.841.256.534.056</b>
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		2.710.767.560	(4.852.078.780)
<b>70</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm</b>	<b>4</b>	<b>1.402.442.740.869</b>	<b>1.837.986.935.653</b>

**Trần Thị Trang**

Người lập

**Văn Thị Ngọc Ánh**

Kế toán trưởng

**Nguyễn Thị Trà My**

Tổng Giám đốc

Long An, Hà Nội  
Ngày 28 tháng 3 năm 2024

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

## 1. THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 0301472704 do Sở Kế hoạch Đầu tư ("SKHĐT") Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 8 năm 2005 và theo các GCNĐKKD điều chỉnh. Công ty chuyển địa chỉ trụ sở chính từ 236/43/2 Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam đến Lô A1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam theo GCNĐKKD số 0301472704 đăng ký thay đổi lần thứ 15 do SKHĐT tỉnh Long An cấp ngày 20 tháng 12 năm 2017. Công ty sau đó cũng nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp sửa đổi với lần sửa đổi gần nhất là lần thứ 23, được cấp ngày 12 tháng 5 năm 2023.

Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDCKHCM") theo Giấy phép số 244/2010/QĐ-SGDHCM do SGDCKHCM cấp ngày 18 tháng 11 năm 2010.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") là hoạt động nông nghiệp, thực phẩm và các hoạt động khác có liên quan, thực hiện các hoạt động đầu tư tài chính và các dịch vụ liên quan khác.

Công ty có trụ sở đăng ký tại Lô A1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức Tỉnh Long An, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty có chi nhánh tại Tầng 15, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 10.445 (ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 9.816).

## CƠ CẤU TỔ CHỨC

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có 8 công ty con sở hữu trực tiếp và 21 công ty con sở hữu gián tiếp (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 8 công ty con sở hữu trực tiếp và 20 công ty con sở hữu gián tiếp) được trình bày như sau:

STT	Tên công ty	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh
<b>Các công ty con sở hữu trực tiếp</b>					
1	Công ty Cổ phần Pan Farm ("Công ty PAN Farm")	81,91	81,91	Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam	Thực hiện trồng trọt và chăn nuôi hỗn hợp
2	Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN ("Công ty PAN Food")	99,99	99,99	Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam	Nuôi trồng, chế biến và kinh doanh nông lâm thủy hải sản; kinh doanh thực phẩm và các hoạt động tư vấn đầu tư
3	Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta ("Công ty FMC") (*)	50,12	47,21	Thị xã Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam	Nuôi trồng, chế biến, bảo quản thủy sản; mua bán lương thực, thực phẩm, nông sản sơ chế và sản xuất, xuất khẩu tiêu thụ hàng nông sản
4	Công ty Cổ phần Bibica ("Công ty BBC")	98,30	98,30	Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh kẹo, nha, rượu (thức uống có cồn), bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải khát (không sản xuất tại trụ sở Công ty) và kinh doanh bất động sản

STT	Tên công ty	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh
<b>Các công ty con sở hữu trực tiếp (tiếp theo)</b>					
5	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre ("Công ty ABT")	76,47	76,47	Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	Nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản; chế biến thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản
6	Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An ("Công ty LAF")	80,52	80,52	Thành phố Tân An, Tỉnh Long An, Việt Nam	Gia công, sản xuất, chế biến và kinh doanh hàng nông sản; và dịch vụ cho thuê kho bãi
7	Công ty Cổ phần Thủy sản 584 Nha Trang ("Công ty 584NT")	73,45	73,45	584 Đường Lê Hồng Phong, Phường Phước Long, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	Kiểm nghiệm chất lượng chế biến bảo quản thủy sản, và các sản phẩm từ thủy sản
8	Công ty Cổ phần Cà phê Golden Beans ("Công ty Golden Beans")	79,59	79,59	497/23 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Bán buôn thực phẩm, nông lâm sản, và trồng cây cà phê
<b>Các công ty con sở hữu gián tiếp qua Công ty PAN Farm</b>					
1	Công ty Cổ phần PAN-HULIC ("PHJSC")	50,97	41,76	Huyện Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh rau, hoa quả và các sản phẩm nông nghiệp khác
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam ("Vinaseed")	80,04	65,57	Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam	Nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu các loại giống cây trồng nông, lâm nghiệp; sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại nông sản và vật tư nông nghiệp
3	Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam ("Công ty VFG")	51,25	41,98	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất, chế biến và kinh doanh các sản phẩm từ thuốc khử trùng và các dịch vụ liên quan
<b>Các công ty sở hữu gián tiếp qua Công ty Vinaseed</b>					
1	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hà Tây ("HSC")	53,80	35,28	Quận Hà Đông, Hà Nội, Việt Nam	Sản xuất, kinh doanh các loại giống cây trồng và cung cấp dịch vụ kho vận
2	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam ("SSC")	96,41	63,22	Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, và xuất nhập khẩu giống cây trồng các loại
3	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương Quảng Nam	90,02	59,03	Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam	Cung cấp dịch vụ trồng trọt, bán buôn nông, lâm sản, nguyên vật liệu và động vật sống, chế biến nông lâm sản, mua bán vật tư nông nghiệp
4	Công ty Cổ phần Cơ khí Giống cây trồng Miền Nam ("SSE") (**)	83,74	52,93	Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất máy nông nghiệp, lâm nghiệp; máy chế biến thực phẩm; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị
5	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao Hà Nam	94,00	61,63	Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Sản xuất, kinh doanh các loại dưa và rau quả nông sản cao cấp phục vụ nội tiêu và xuất khẩu; nghiên cứu ứng dụng, đào tạo, chuyển giao dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp công nghệ cao
6	Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam	100	64,86	Huyện Tháp Mười, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam	Sản xuất kinh doanh hạt giống và nông sản
7	Công ty TNHH Đầu tư và Xuất nhập khẩu Nông sản Việt Nam (***)	100	64,86	Huyện Tháp Mười, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh nông sản

STT	Tên công ty	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh
<b>Các công ty sở hữu gián tiếp qua Công ty FMC</b>					
1	Công ty Cổ phần Thực phẩm Khang An ("Công ty KAC")	80,11	52,90	Huyện An Thành, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam	Nuôi trồng, chế biến, bảo quản thủy sản; mua bán lương thực, thực phẩm, nông sản sơ chế và sản xuất, xuất khẩu tiêu thụ hàng nông sản
2	Công ty TNHH Vĩnh Thuận ("Công ty VTC")	100	47,12	Thị Xã Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam	Nuôi trồng thủy sản
<b>Công ty sở hữu gián tiếp qua Công ty ABT</b>					
1	Công ty TNHH Thủy sản Công nghệ cao Aquatex Bentre ("ABT High-Tech")	100	76,47	Xã Tân Thạch, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	Nuôi trồng thủy sản nội địa; nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp; và hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác
<b>Công ty sở hữu gián tiếp qua Công ty 584NT</b>					
1	Công ty Cổ phần Thủy sản 584 Cà Ná	99,80	73,29	Xã Cà Ná, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản
<b>Các công ty sở hữu gián tiếp qua Công ty BBC</b>					
1	Công ty TNHH Một thành viên Bibica Miền Đông (**)	100	98,30	Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh đường, bánh kẹo, chiết xuất bã, rượu, bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm sữa và nước giải khát
2	Công ty TNHH Bibica Miền Bắc (**)	100	98,30	Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh đường, bánh kẹo, chiết xuất bã, rượu, bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm sữa và nước giải khát
3	Công ty TNHH Một thành viên Bibica Hà Nội	100	98,30	Quận Long Biên, Hà Nội, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh đường, bánh kẹo, chiết xuất bã, rượu, bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm sữa và nước giải khát
4	Công ty TNHH Một thành viên Bibica Biên Hòa	100	98,30	Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh đường, bánh kẹo, chiết xuất bã, rượu, bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm sữa và nước giải khát
5	Công ty TNHH Một thành viên Bibica Miền Tây	100	98,30	Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh đường, bánh kẹo, chiết xuất bã, rượu, bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm sữa và nước giải khát
6	Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm PAN ("Công ty PAN FM") (**)	100	98,30	Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam	Thực hiện các hoạt động nông nghiệp, thực phẩm và các hoạt động khác
7	Công ty TNHH Phân phối Hàng tiêu dùng PAN ("Công ty PAN CG")	100	98,30	Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam	Bán buôn thực phẩm

(\*) Tỷ lệ biểu quyết của Công ty trong Công ty FMC bao gồm tỷ lệ biểu quyết trực tiếp 37,75% và tỷ lệ biểu quyết gián tiếp 12,37% thông qua Công ty ABT.

(\*\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty Cổ phần Cơ khí Giống cây trồng Miền Nam, Công ty TNHH Một thành viên Bibica Miền Đông, Công ty TNHH Bibica Miền Bắc và Công ty PAN FM đã ngừng hoạt động và đang trong quá trình hoàn tất thủ tục giải thể theo quy định hiện hành.

(\*\*\*) Công ty TNHH Đầu tư và Xuất nhập khẩu Nông sản Việt Nam được thành lập trong năm theo giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ngày 18 tháng 1 năm 2023 và đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 21 tháng 3 năm 2023. Với vốn điều lệ đăng ký của công ty này là 14,8 tỷ VND và được góp bởi một công ty con của Công ty Vinaseed là Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam.

## 2. CƠ SỞ LẬP TRÌNH BÀY

### 2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn được trình bày bằng Việt Nam đồng ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

### 2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Tập đoàn là Nhật ký chung.

### 2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

### 2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Tập đoàn là VND.

### 2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Tập đoàn thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Tập đoàn thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.



### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

#### 3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

#### 3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho cuối kỳ với giá trị được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa và công cụ dụng cụ — Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
- Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang — Giá gốc thành phẩm, bán thành phẩm, hàng hóa áp dụng theo phương pháp bình quân gia quyền.

#### Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên các báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi cần trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Tập đoàn dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

#### 3.5 Tài sản cố định vô hình

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản vô hình khi Tập đoàn được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được sử dụng cho mục đích sản xuất, kinh doanh hay cho thuê. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng. Quyền sử dụng đất với thời gian sử dụng không thời hạn thì không hao mòn.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ("Thông tư 45").

#### Bản quyền

Bản quyền các loại giống ngô và lúa được ghi nhận theo giá mua đối với các loại giống không do Tập đoàn tự nghiên cứu và phát triển. Bản quyền được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian ngắn hơn giữa thời gian sử dụng hữu ích ước tính và thời gian mua bản quyền.

#### 3.6 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Quyền sử dụng đất có thời hạn	10 - 50 năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	3 - 15 năm
Phương tiện vận chuyển	3 - 20 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Bản quyền	2 - 20 năm
Thương hiệu, mối quan hệ khách hàng	20 năm
Phần mềm máy tính	2 - 6 năm
Khác	3 - 25 năm

Tập đoàn không trích khấu hao với Quyền sử dụng đất không thời hạn.

#### 3.7 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Tập đoàn.

### 3.8 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị khấu hao lũy kế. Đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá, Tập đoàn không trích khấu hao mà xác định tổn thất do giảm giá trị.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Tập đoàn có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 20 năm	Tập đoàn không trích khấu hao đối với quyền sử dụng đất lâu dài được ghi nhận là bất động sản đầu tư.
Tài sản khác	6 - 10 năm	

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư được thực hiện khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho được thực hiện khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

### 3.9 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

#### Trong trường hợp Tập đoàn là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

#### Trong trường hợp Tập đoàn là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là bất động sản đầu tư trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thỏa thuận cho thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh vào giá trị tài sản cho thuê và phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo thời hạn của hợp đồng thuê.

Thu nhập từ tiền cho thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

### 3.10 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

### 3.11 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

#### Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo các hợp đồng thuê đất có hiệu lực sau năm 2003. Theo Thông tư 45, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kỳ công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

### 3.12 Các khoản đầu tư

#### Đầu tư vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tập đoàn. Thông thường, Tập đoàn được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Tập đoàn không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận/(lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của Tập đoàn trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được từ công ty liên kết được căn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng năm với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Tập đoàn. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

#### Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

**Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư**

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm số dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

**3.13 Các khoản phải trả và chi phí trích trước**

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Tập đoàn đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

**3.14 Trợ cấp thôi việc phải trả**

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho người lao động đã làm việc thường xuyên từ đủ 12 tháng trở lên tại Tập đoàn. Mức trích lập được tính bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc theo Luật lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng dùng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 46 của Bộ luật Lao động.

**3.15 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán; và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch.
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**3.16 Phân chia lợi nhuận**

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tập đoàn trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Tập đoàn theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông của Công ty và các công ty con.

**Quỹ đầu tư phát triển**

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Tập đoàn.

**Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

**3.17 Cổ phiếu quỹ**

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Tập đoàn mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Tập đoàn không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, tái phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

**3.18 Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

**3.19 Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu

**Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

**Doanh thu cho thuê**

Doanh thu cho thuê ghi nhận hàng kỳ

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê

**Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Mức độ hoàn thành công việc được xác định theo khối lượng công việc đã hoàn thành và được khách hàng xác nhận đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

**Tiền lãi**

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

**Cổ tức**

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Tập đoàn được xác lập.

**Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh**

Thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được xác định là phần chênh lệch giữa giá bán và giá vốn chuyển nhượng. Thu nhập này được ghi nhận vào ngày phát sinh giao dịch, tức là khi hợp đồng chuyển nhượng được thực hiện.

**3.20 Thuế**

**Thuế thu nhập hiện hành**

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

**Thuế thu nhập hoãn lại**

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản, nợ phải trả giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết khi Tập đoàn có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận tính thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

**3.21 Thông tin theo bộ phận**

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Bộ phận theo hoạt động kinh doanh của Tập đoàn chủ yếu được xác định dựa trên việc bán các sản phẩm và dịch vụ. Tổng Giám đốc xác định bộ phận theo khu vực địa lý của Tập đoàn dựa theo thị trường bán hàng.

**3.22 Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

**4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	20.827.823.765	13.031.868.256
Tiền gửi ngân hàng	824.750.948.457	1.068.301.612.411
Các khoản tương đương tiền (*)	556.863.968.647	756.653.454.986
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.402.442.740.869</b>	<b>1.837.986.935.653</b>

(\*) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn và chứng chỉ tiền gửi tại các ngân hàng thương mại và Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI và hưởng lãi suất từ 1,8%/năm đến 6,0%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 5,0%/năm đến 6,4%/năm).

Như được trình bày tại Thuyết minh số 23, một số khoản tiền gửi có kỳ hạn được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn ngân hàng của Tập đoàn.

## 5. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư nắm giữ tới ngày đáo hạn (i)	616.980.207.268	785.156.901.925
Chứng khoán kinh doanh (ii)	6.676.112.201.849	2.206.112.201.485
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (iii)	(1.813.656.534)	(3.155.720.489)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>7.291.278.752.583</b>	<b>2.988.113.382.921</b>

(i) Đầu tư nắm giữ tới ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngắn tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn trên 3 tháng và dưới 1 năm; các khoản tiền gửi dài hạn có thời hạn đáo hạn còn lại dưới một năm và hưởng lãi suất áp dụng 4,45% đến 8,2% (ngày 31 tháng 12 năm 2022: từ 3,7%/năm đến 9,5%/năm).

(ii) Chi tiết các khoản chứng khoán kinh doanh được trình bày như sau:

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
<b>Đầu tư vào cổ phiếu niêm yết</b>						
Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Đô Thành	2.305.557.332	2.042.347.500	(263.209.832)	2.305.557.332	1.116.483.300	(1.189.074.032)
Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu	975.259.755	1.557.061.200	-	975.259.755	710.784.000	(264.475.755)
Công ty Cổ phần Hóa An	684.881.000	792.225.000	-	684.881.000	581.175.000	(103.706.000)
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco	901.759.001	401.386.000	(500.373.001)	901.759.001	353.385.200	(548.373.801)
Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư tThương mại Thành Công	164.448.732	467.484.000	-	164.448.732	608.016.000	-
Khác	2.066.029	1.992.328	(73.701)	2.056.029	1.965.128	(90.901)
	<b>5.033.971.849</b>	<b>5.262.496.028</b>	<b>(763.656.534)</b>	<b>5.033.961.849</b>	<b>3.371.808.628</b>	<b>(2.105.720.489)</b>
<b>Đầu tư vào cổ phiếu chưa niêm yết</b>						
Công ty Cổ phần Xuất khẩu Nông sản Ninh Thuận	1.050.000.000	(*)	(1.050.000.000)	1.050.000.000	(*)	(1.050.000.000)
Công ty Cổ phần Công nghệ mới Kim tự tháp Việt Nam	28.230.000	(*)	-	28.230.000	(*)	-
	<b>1.078.230.000</b>		<b>(1.050.000.000)</b>	<b>1.078.230.000</b>		<b>(1.050.000.000)</b>
<b>Đầu tư chứng chỉ tiền gửi</b>						
Chứng chỉ tiền gửi (**)	6.670.000.000.000	(*)	-	2.200.000.009.636	(*)	-
	<b>6.670.000.000.000</b>		<b>-</b>	<b>2.200.000.009.636</b>		<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>6.676.112.201.849</b>		<b>(1.813.656.534)</b>	<b>2.206.112.201.485</b>		<b>(3.155.720.489)</b>

(\*) Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư trên do các khoản đầu tư này chưa được niêm yết trên thị trường chứng khoán tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán năm.

(\*\*) Các khoản đầu tư vào chứng chỉ tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất từ 3,9%/năm đến 6,5%/năm. Như được trình bày ở Thuyết minh số 23, các chứng chỉ tiền gửi tại các ngân hàng thương mại trên được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn ngân hàng của Tập đoàn. Các chứng chỉ tiền gửi này được Tập đoàn nắm giữ nhằm mục đích giao dịch chuyển nhượng trong ngắn hạn.



(iii) Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(3.155.720.489)	(1.785.249.761)
Trích lập dự phòng trong năm	-	(1.370.470.728)
Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	1.342.063.955	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>(1.813.656.534)</b>	<b>(3.155.720.489)</b>

## 6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

### 6.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu từ khách hàng	1.440.893.520.908	1.344.795.692.387
- Amanda Seafood Private Limited	133.178.947.776	137.121.885.712
- Khác	1.307.714.573.132	1.207.673.806.675
Phải thu các bên liên quan (Thuyết minh số 32)	8.212.209.628	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.449.105.730.536</b>	<b>1.344.795.692.387</b>
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(35.503.545.648)	(42.771.639.306)
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	<b>1.413.602.184.888</b>	<b>1.302.024.053.081</b>

Tập đoàn đã thế chấp một phần khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng (Thuyết minh số 23).

### 6.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho người bán	97.216.331.281	125.000.065.572
Trả trước cho các bên liên quan	256.309.039	183.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>97.472.640.320</b>	<b>125.183.065.572</b>
Dự phòng trả trước ngắn hạn khó đòi	(4.722.035.323)	(4.722.035.323)
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	<b>92.750.604.997</b>	<b>120.461.030.249</b>

## 7. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu về cho vay các bên khác	725.584.559.035	546.300.000.000
- Công ty Cổ phần Agon	725.234.559.035	39.300.000.000
- Công ty Cổ phần Học viện Café Việt Nam VCA	350.000.000	-
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Tài chính UT	-	357.000.000.000
- Công ty Cổ phần Pallas	-	150.000.000.000
Phải thu về cho vay các bên liên quan (Thuyết minh số 32)	26.329.288.847	28.128.976.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>751.913.847.882</b>	<b>574.428.976.000</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, số dư phải thu về cho vay ngắn hạn bao gồm các khoản cho vay tín chấp đáo hạn từ tháng 1 năm 2024 đến tháng 5 năm 2024, hưởng lãi suất 4,6% - 8,5%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2022: từ 5,7% - 8,0%/năm).

## 8. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu lãi tiền gửi và lãi từ các khoản đầu tư tài chính	25.188.733.594	21.225.304.275
Tạm ứng cho nhân viên	14.940.073.564	11.619.990.626
Ký quỹ, ký cược	7.658.995.426	11.746.852.756
Khác	36.785.430.768	34.026.343.008
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>84.573.233.352</b>	<b>78.618.490.665</b>
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi, trong đó:	(10.396.027.910)	(7.435.848.551)
<i>Phải thu ngắn hạn các bên khác</i>	<i>84.543.335.730</i>	<i>77.937.317.417</i>
<i>Phải thu ngắn hạn các bên liên quan</i>	<i>29.897.622</i>	<i>681.173.248</i>

## 9. NỢ XẤU

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá trị có thể thu hồi
<b>Phải thu khách hàng</b>						
Công ty Cổ phần Thương mại Xây dựng Dịch vụ Phúc Bảo Minh	17.740.807.833	17.740.807.833	-	17.740.807.833	17.740.807.833	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Vincommerce	-	-	-	2.209.605.771	2.209.605.771	-
Các đối tượng khác.	22.886.194.604	17.762.737.815	5.123.456.789	34.858.050.940	22.821.225.702	12.036.825.238
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>						
Xí nghiệp Dịch vụ Khu Công nghiệp Giang Điền	5.095.420.000	5.095.420.000	-	5.095.420.000	5.095.420.000	-
Các đối tượng khác	5.300.607.910	5.300.607.910	-	2.340.428.551	2.340.428.551	-
<b>Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>						
Các đối tượng khác	4.722.035.323	4.722.035.323	-	4.722.035.323	4.722.035.323	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>55.745.065.670</b>	<b>50.621.608.881</b>	<b>5.123.456.789</b>	<b>66.966.348.418</b>	<b>54.929.523.180</b>	<b>12.036.825.238</b>

## 10. HÀNG TỒN KHO

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thành phẩm	1.413.204.862.886	1.415.124.909.161
Nguyên vật liệu	627.603.927.696	585.460.044.959
Hàng hóa	675.005.876.057	680.560.316.329
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	264.963.201.643	239.185.109.524
Hàng bán đang đi trên đường	72.344.777.339	100.002.599.747
Công cụ, dụng cụ	76.625.227.841	95.728.571.875
Hàng mua đang đi trên đường	27.522.948.042	24.064.313.468
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.157.270.821.504</b>	<b>3.140.125.865.063</b>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(73.840.585.585)	(90.716.922.558)
<b>Giá trị thuần</b>	<b>3.083.430.235.919</b>	<b>3.049.408.942.505</b>

Tập đoàn đã thế chấp một phần hàng tồn kho để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng (Thuyết minh số 23).

Tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(90.716.922.558)	(89.003.567.863)
Dự phòng trích lập trong năm	(57.590.062.822)	(69.675.454.579)
Sử dụng dự phòng trong năm	74.466.399.795	67.962.099.884
<b>Số cuối năm</b>	<b>(73.840.585.585)</b>	<b>(90.716.922.558)</b>

## 11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>	<b>63.552.272.474</b>	<b>40.582.960.969</b>
Công cụ, dụng cụ	52.154.235.821	31.885.175.022
Khác	11.398.036.653	8.697.785.947
<b>Dài hạn</b>	<b>507.973.011.829</b>	<b>483.417.801.568</b>
Tiền thuê đất trả trước và lợi thế quyền thuê đất (*)	361.249.899.517	371.127.976.960
Công cụ, dụng cụ	81.352.675.253	49.224.242.830
Chi phí vùng nuôi và các chi phí liên quan	14.516.479.243	15.282.085.575
Chi phí sửa chữa, cải tạo	25.503.784.324	21.881.799.652
Khác	25.350.173.492	25.901.696.551
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>571.525.284.303</b>	<b>524.000.762.537</b>

(\*) Tập đoàn đã thế chấp một số quyền thuê đất để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng (Thuyết minh số 23).

## 12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận chuyển	Thiết bị văn phòng	Khác	Tổng cộng
<b>Nguyên giá:</b>						
Số đầu năm	1.623.648.499.571	1.975.123.277.440	280.485.892.771	55.387.968.985	17.518.069.148	3.952.163.707.915
Mua mới	14.408.777.244	141.772.705.121	32.045.735.016	1.528.957.162	1.651.576.709	191.407.751.252
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	353.721.524.035	160.694.729.951	5.515.190.362	1.351.247.860	1.022.280.554	522.304.972.762
Thanh lý, nhượng bán	(17.341.683.322)	(19.499.574.544)	(14.702.639.942)	(1.556.923.372)	-	(53.100.821.180)
Giảm khác	(180.124.325)	(15.409.675.353)	-	(1.855.790.346)	-	(17.445.590.024)
Số cuối năm	1.974.256.993.203	2.242.681.462.615	303.344.178.207	54.855.460.289	20.191.926.411	4.595.330.020.725
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết	191.589.164.015	578.611.092.640	105.856.353.492	35.857.259.230	10.908.168.333	922.822.037.710
<b>Giá trị khấu hao lũy kế:</b>						
Số đầu năm	(670.623.760.719)	(1.047.997.643.866)	(176.842.345.469)	(41.700.077.494)	(14.643.349.336)	(1.951.807.176.884)
Khấu hao trong năm	(130.391.132.176)	(169.139.398.294)	(24.195.947.444)	(1.530.421.154)	(1.733.746.634)	(326.990.645.702)
Thanh lý, nhượng bán	12.756.714.669	13.386.139.169	11.010.490.982	1.556.923.372	-	38.710.268.192
Giảm khác	180.124.325	15.409.675.353	-	1.855.790.346	-	17.445.590.024
Số cuối năm	(788.078.053.901)	(1.188.341.227.638)	(190.027.801.931)	(39.817.784.930)	(16.377.095.970)	(2.222.641.964.370)
<b>Giá trị còn lại:</b>						
Số đầu năm	953.024.738.852	927.125.633.574	103.643.547.302	13.687.891.491	2.874.719.812	2.000.356.531.031
Số cuối năm	1.186.178.939.302	1.054.340.234.977	113.316.376.276	15.037.675.359	3.814.830.441	2.372.688.056.355

Tập đoàn đã thế chấp một phần tài sản cố định hữu hình để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng (Thuyết minh số 23).

## 13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Bản quyền	Thương hiệu, mối quan hệ khách hàng	Khác	Tổng cộng
<b>Nguyên giá:</b>						
Số đầu năm	836.056.609.464	24.399.983.174	20.837.850.000	1.409.116.055.225	9.757.849.221	2.300.168.347.084
Mua mới	-	4.317.190.000	6.479.150.000	-	1.045.057.000	11.841.397.000
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	-	1.499.130.000	380.000.000	-	-	1.879.130.000
Giảm khác	-	(267.520.000)	-	-	(900.057.000)	(1.167.577.000)
Số cuối năm	836.056.609.464	29.948.783.174	27.697.000.000	1.409.116.055.225	9.902.849.221	2.312.721.297.084
<i>Trong đó:</i>						
Đã hao mòn hết	2.346.966.145	7.006.887.419	11.113.000.000	-	4.892.116.188	25.358.969.752
<b>Giá trị hao mòn lũy kế:</b>						
Số đầu năm	(181.090.035.777)	(21.040.591.814)	(14.930.008.878)	(250.355.900.363)	(5.842.383.897)	(473.258.920.729)
Hao mòn trong năm	(14.623.660.462)	(2.545.843.590)	(2.263.264.286)	(69.815.763.780)	(1.109.848.168)	(90.358.380.286)
Giảm khác	-	267.520.000	-	-	75.004.751	342.524.751
Số cuối năm	(195.713.696.239)	(23.318.915.404)	(17.193.273.164)	(320.171.664.143)	(6.877.227.314)	(563.274.776.264)
<b>Giá trị còn lại:</b>						
Số đầu năm	654.966.573.687	3.359.391.360	5.907.841.122	1.158.760.154.862	3.915.465.324	1.826.909.426.355
Số cuối năm	640.342.913.225	6.629.867.770	10.503.726.836	1.088.944.391.082	3.025.621.907	1.749.446.520.820

Tập đoàn đã thế chấp một phần tài sản cố định vô hình để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng (Thuyết minh số 23).



Bao gồm trong giá trị Quyền sử dụng đất là giá trị khu đất tại số 282 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh ("Khu đất Lê Văn Sỹ"). Đây là khu đất của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam ("SSC"), một công ty con của Tập đoàn, và đã được công ty này sử dụng một phần giá trị khu đất để góp vốn thành lập Công ty TNHH Phát triển nhà Cantavil ("Cantavil") theo Hợp đồng Liên doanh ngày 3 tháng 9 năm 2014 và các phụ lục Hợp đồng Liên doanh sau đó được ký với Công ty Cổ phần Phát triển nhà Daewon - Thủ Đức ("Daewon - Thủ Đức"). Giá trị còn lại của khu đất sẽ được Cantavil chi trả bằng tiền cho SSC. Bên cạnh đó, SSC cũng đã ký kết Hợp đồng chuyển nhượng và các phụ lục hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp trong Cantavil

cho Daewon - Thủ Đức và tiến độ của việc thực hiện hợp đồng chuyển nhượng này sẽ phụ thuộc vào các điều kiện được nêu tại hợp đồng chuyển nhượng cũng như một số điều kiện khác của Hợp đồng liên doanh nêu trên.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, do việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất của Khu đất Lê Văn Sỹ chưa được hoàn thành cũng như các điều kiện, bao gồm các điều kiện tiên quyết của Hợp đồng Liên doanh đã hết thời hạn thực hiện, SSC chưa bàn giao Khu đất Lê Văn Sỹ cho Cantavil cũng như chưa ghi nhận các lợi ích và chi phí liên quan từ việc thực hiện các Hợp đồng liên doanh và Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp nêu trên.

## 14. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Đơn vị tính: VND

	Quyền sử dụng đất	Nhà cửa, vật kiến trúc	Khác	Tổng cộng
<b>Nguyên giá:</b>				
Số đầu năm	383.604.780.217	50.440.620.435	353.440.561	<b>434.398.841.213</b>
Mua mới	-	8.241.340.580	-	<b>8.241.340.580</b>
Số cuối năm	383.604.780.217	58.681.961.015	353.440.561	<b>442.640.181.793</b>
<i>Trong đó:</i>				
<i>Đã khấu hao hết</i>	-	2.023.665.564	353.440.561	<b>2.377.106.125</b>
<b>Giá trị khấu hao lũy kế:</b>				
Số đầu năm	-	(20.255.193.099)	(353.440.561)	<b>(20.608.633.660)</b>
Khấu hao trong năm	-	(2.586.088.555)	-	<b>(2.586.088.555)</b>
Số cuối năm	-	(22.841.281.654)	(353.440.561)	<b>(23.194.722.215)</b>
<b>Giá trị còn lại:</b>				
Số đầu năm	383.604.780.217	30.185.427.336	-	<b>413.790.207.553</b>
Số cuối năm	383.604.780.217	35.840.679.361	-	<b>419.445.459.578</b>

Bất động sản đầu tư của Tập đoàn bao gồm văn phòng và nhà xưởng do Tập đoàn sở hữu và vận hành hoạt động cho thuê mặt bằng và cung cấp các dịch vụ liên quan.

Tập đoàn chưa thực hiện xác định giá trị hợp lý cho toàn bộ bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 do chưa thu thập đủ thông tin về thị trường để phục vụ cho mục đích xác định giá trị hợp lý.

## 15. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án nhà máy thủy sản Sao Ta	385.708.182	377.349.355.260
Dự án Giang Điền	53.168.871.942	53.168.871.942
Dự án nuôi tôm	60.985.682.893	51.074.319.773
Dự án nhà máy Tam An	13.492.919.004	12.687.671.571
Máy móc thiết bị chờ lắp đặt	30.471.797.572	3.570.882.300
Khác	32.607.392.550	37.508.047.091
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>191.112.372.143</b>	<b>535.359.147.937</b>

## 16. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết ( <i>Thuyết minh số 16.1</i> )	299.080.178.616	288.331.276.044
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác ( <i>Thuyết minh số 16.2</i> )	26.121.735.380	26.121.735.380
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ( <i>Thuyết minh số 16.3</i> )	200.000.000.000	200.000.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>525.201.913.996</b>	<b>514.453.011.424</b>
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản đầu tư ( <i>Thuyết minh số 16.2</i> )	-	-
<b>Giá trị thuần</b>	<b>525.201.913.996</b>	<b>514.453.011.424</b>

### 16.1 Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Đơn vị tính: VND

	Lĩnh vực kinh doanh	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá trị	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá trị	Tỷ lệ sở hữu (%)
Công ty Atani	Đầu tư	41.650.413.450	21,51	39.293.140.000	21,51
Công ty TNHH Hải Yến ("Công ty Hải Yến")	Kinh doanh nhà hàng, khách sạn	257.429.765.166	(*)	249.038.136.044	(*)
		<b>299.080.178.616</b>		<b>288.331.276.044</b>	

(\*) Công ty Hải Yến là một công ty liên doanh của Tập đoàn thông qua Công ty VFG. Vào ngày 1 tháng 7 năm 2004, Công ty VFG đã ký hợp đồng góp vốn liên doanh với công ty Xuất nhập khẩu Tổng hợp III ("Công ty Centrimex") để thành lập công ty Hải Yến có trụ sở chính đăng ký tại số 50, đường Trần Phú, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa. Ngày 9 tháng 10 năm 2007, công ty Centrimex được sáp nhập vào Công ty Cổ phần Fococev Việt

Nam ("Công ty Fococev"). Sau ngày sáp nhập, công ty Fococev không đồng ý với tỷ lệ lợi ích của các bên liên doanh trong công ty Hải Yến. Theo đó, công ty VFG đã khởi kiện Công ty Fococev ra Tòa án Nhân dân Tỉnh Khánh Hòa ("Tòa án") để giải quyết tranh chấp này. Vào ngày lập báo cáo hợp nhất này, Tòa án vẫn đang trong quá trình xử lý hồ sơ và chưa đưa ra phán quyết cuối cùng.

Chi tiết giá trị khoản đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết này bao gồm:

Đơn vị tính: VND

	Công ty Hải Yến	Công ty Atani	Tổng cộng
<b>Giá trị đầu tư:</b>			
Số đầu năm	240.225.668.204	39.293.140.000	<b>279.518.808.204</b>
Số cuối năm	240.225.668.204	39.293.140.000	<b>279.518.808.204</b>
<b>Phần lũy kế lợi nhuận sau khi mua công ty liên kết:</b>			
Số đầu năm	8.812.467.840	-	<b>8.812.467.840</b>
Phần lợi nhuận từ công ty liên kết	8.391.629.122	2.357.273.450	<b>10.748.902.572</b>
Số cuối năm	17.204.096.962	2.357.273.450	<b>19.561.370.412</b>
<b>Giá trị còn lại:</b>			
Số đầu năm	249.038.136.044	39.293.140.000	<b>288.331.276.044</b>
Số cuối năm	257.429.765.166	41.650.413.450	<b>299.080.178.616</b>

## 16.2 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm				Số đầu năm			
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị đầu tư	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Số lượng cổ phiếu	Giá trị đầu tư	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Công ty Cổ phần Giống Thái Bình (**)	194.126	26.061.735.380	(*)	-	194.126	26.061.735.380	(*)	-
Các công ty khác		60.000.000	(*)	-		60.000.000	(*)	-
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>26.121.735.380</b>		-		<b>26.121.735.380</b>		-

(\*) Tập đoàn không thể thu thập các thông tin cần thiết và thực hiện đánh giá giá trị hợp lý của cổ phiếu nắm giữ tại các công ty này do các cổ phiếu của các công ty này chưa niêm yết trên sàn chứng khoán.

(\*\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, công ty NSC, một công ty con của Công ty đang sở hữu 19,49% cổ phần trong Công ty Cổ phần Giống Thái Bình.

## 16.3 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Trái phiếu (*)	200.000.000.000	200.000.000.000	200.000.000.000	200.000.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>200.000.000.000</b>

(\*) Số dư trái phiếu tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là khoản đầu tư vào 200 trái phiếu không chuyển đổi được phát hành bởi Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ("BIDV") hưởng lãi suất từ 6,6% đến 13%/năm với kỳ hạn còn lại trên mười hai (12)

tháng. Trái phiếu của BIDV đang được dùng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn tại các ngân hàng thương mại của Tập đoàn (Thuyết minh số 23).



## 17. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Tình hình tăng giảm lợi thế thương mại trong năm như sau:

Đơn vị tính: VND

	Lợi thế thương mại từ hợp nhất Công ty Vinaseed	Lợi thế thương mại từ hợp nhất Công ty VFG	Lợi thế thương mại từ hợp nhất Công ty Golden Beans	Lợi thế thương mại từ hợp nhất Công ty LAF	Lợi thế thương mại từ hợp nhất Công ty ABT	Lợi thế thương mại từ hợp nhất Công ty BBC	Lợi thế thương mại từ hợp nhất Công ty 584NT	Tổng cộng
<b>Nguyên giá:</b>								
Số đầu năm	459.489.829.889	582.670.817	9.674.293.508	41.041.078.126	31.569.518.879	45.360.914.913	65.789.438.910	<b>653.507.745.042</b>
Số cuối năm	459.489.829.889	582.670.817	9.674.293.508	41.041.078.126	31.569.518.879	45.360.914.913	65.789.438.910	<b>653.507.745.042</b>
<b>Phân bổ lũy kế</b>								
Số đầu năm	(373.087.786.547)	(83.191.071)	(2.982.907.169)	(30.780.808.560)	(30.214.298.267)	(24.948.503.202)	(23.026.303.618)	<b>(485.123.798.434)</b>
Phân bổ trong năm	(45.969.051.387)	(58.267.081)	(967.429.356)	(4.104.107.808)	(1.355.220.612)	(4.536.091.492)	(6.578.943.891)	<b>(63.569.111.627)</b>
Số cuối năm	(419.056.837.934)	(141.458.152)	(3.950.336.525)	(34.884.916.368)	(31.569.518.879)	(29.484.594.694)	(29.605.247.509)	<b>(548.692.910.061)</b>
<b>Giá trị còn lại:</b>								
Số đầu năm	86.402.043.342	499.479.746	6.691.386.339	10.260.269.566	1.355.220.612	20.412.411.711	42.763.135.292	<b>168.383.946.608</b>
Số cuối năm	40.432.991.955	441.212.665	5.723.956.983	6.156.161.758	-	15.876.320.219	36.184.191.401	<b>104.814.834.981</b>

## 18. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

### 18.1 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả cho người bán	927.171.851.244	1.122.536.756.507
<i>Công ty TNHH Syngenta Việt Nam</i>	<i>328.126.782.218</i>	<i>525.163.435.567</i>
<i>Phải trả đối tượng khác</i>	<i>599.045.069.026</i>	<i>597.373.320.940</i>
Phải trả các bên liên quan	151.343.844	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>927.323.195.088</b>	<b>1.122.536.756.507</b>

### 18.2 NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chunha Corp	4.162.402.852	-
Trả trước từ các bên khác	39.128.860.282	58.209.098.924
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>43.291.263.134</b>	<b>58.209.098.924</b>

## 19. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	35.589.853.200	159.066.810.899	(114.062.145.776)	80.594.518.323
Thuế giá trị gia tăng	10.848.882.205	430.574.321.641	(416.487.940.738)	24.935.263.108
Thuế thu nhập cá nhân	9.721.281.815	64.000.046.886	(55.135.141.645)	18.586.187.056
Khác	1.419.082.123	25.699.464.862	(25.117.456.823)	2.001.090.162
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>57.579.099.343</b>	<b>679.340.644.288</b>	<b>(610.802.684.982)</b>	<b>126.117.058.649</b>

## 20. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chiết khấu bán hàng	300.861.638.474	426.219.364.179
Chi phí quảng cáo	49.151.965.153	59.711.024.929
Chi phí thuế chống bán phá giá	41.892.463.225	47.757.652.810
Chi phí lãi vay	11.278.554.529	31.818.216.103
Các khoản khác	78.017.857.414	84.595.168.309
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>481.202.478.795</b>	<b>650.101.426.330</b>

## 21. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm thu hồi vốn hoạt động kinh doanh từ Công ty Hải Yến	116.500.000.000	116.500.000.000
Công ty TNHH Phát triển Nhà Cantavil (*)	69.526.500.000	69.526.500.000
Tiền nhận huy động từ nhân viên để đầu tư góp vốn vào Công ty Hải Yến	34.784.900.000	34.784.900.000
Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Daewon Thủ Đức (*)	30.473.500.000	30.473.500.000
Cổ tức phải trả	17.845.128.270	22.336.196.344
Các khoản phải trả, phải nộp khác	91.589.869.288	58.291.759.669
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>360.719.897.558</b>	<b>331.912.856.013</b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải trả ngắn hạn cho các bên khác</i>	<i>244.219.897.558</i>	<i>215.412.856.013</i>
<i>Phải trả ngắn hạn cho các bên liên quan (Thuyết minh số 32)</i>	<i>116.500.000.000</i>	<i>116.500.000.000</i>

(\*) Chủ yếu bao gồm các khoản mục sau:

• Các khoản trả trước từ Cantavil và Daewon – Thủ Đức cho Công ty SSC với tổng số tiền là 40 tỷ VND theo các Hợp đồng Liên doanh và Hợp đồng Chuyển nhượng vốn góp như được trình bày tại Thuyết minh số 13. Đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất của Khu đất Lê Văn Sỹ chưa được hoàn thành cũng như các điều kiện, bao gồm các điều kiện tiên quyết của Hợp đồng Liên doanh đã hết thời hạn thực hiện, các khoản trả trước này đã được phân loại từ khoản mục người mua trả tiền trước ngắn hạn sang khoản mục phải trả ngắn hạn khác.

• Giá trị còn lại của Khu đất Lê Văn Sỹ và giá trị còn lại của Hợp đồng Chuyển nhượng vốn góp được các đối tác tự nguyện chuyển khoản vào tài khoản của Công ty SSC trong năm 2018 với tổng số tiền là 60 tỷ VND (mặc dù Công ty SSC chưa yêu cầu cũng như không nhận được thông báo của các đối tác trước thời điểm nhận được số tiền này).

## 22. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	127.973.670.124	99.025.754.545
Trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	133.761.909.065	107.658.755.024
Sử dụng trong năm	(102.311.047.248)	(78.710.839.445)
<b>Số cuối năm</b>	<b>159.424.531.941</b>	<b>127.973.670.124</b>

## 23. VAY

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá hối đoái	Số cuối năm
<b>Vay ngắn hạn</b>					
Vay ngắn hạn từ ngân hàng <i>(Thuyết minh số 23.1)</i>	3.797.151.009.410	25.559.398.731.231	(21.002.668.780.303)	6.070.657.176	8.359.951.617.514
Vay từ bên khác <i>(Thuyết minh số 23.2)</i>	195.498.901.197	478.661.623.457	(654.800.000.000)	-	19.360.524.654
Trái phiếu dài hạn đến hạn trả	1.135.000.000.000	-	(1.135.000.000.000)	-	-
Chi phí phát hành trái phiếu	(6.715.356.140)	(7.478.561.644)	14.193.917.784	-	-
	5.120.934.554.467	26.030.581.793.044	(22.778.274.862.519)	6.070.657.176	8.379.312.142.168
<b>Vay dài hạn</b>					
Trái phiếu phát hành <i>(Thuyết minh số 23.3)</i>	-	600.000.000.000	-	-	600.000.000.000
Chi phí phát hành trái phiếu <i>(Thuyết minh số 23.3)</i>	-	(1.800.000.000)	317.920.657	-	(1.482.079.343)
Vay dài hạn từ ngân hàng	4.215.000.000	-	-	-	4.215.000.000
	4.215.000.000	598.200.000.000	317.920.657	-	602.732.920.657
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>5.125.149.554.467</b>	<b>26.628.781.793.044</b>	<b>(22.777.956.941.862)</b>	<b>6.070.657.176</b>	<b>8.982.045.062.825</b>



### 23.1 VAY NGẮN HẠN TỪ NGÂN HÀNG

Chi tiết vay ngắn hạn ngân hàng được trình bày như sau:

Khoản vay	Loại tiền	Số đầu năm		Số cuối năm	
		Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ	VND
Khoản vay ngoại tệ	USD	49.498.024	1.172.973.481.075	22.411.118	529.376.976.607
Khoản vay nội tệ	VND	2.624.177.528.335	2.624.177.528.335	7.830.574.640.907	7.830.574.640.907
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>3.797.151.009.410</b>		<b>8.359.951.617.514</b>	

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, các khoản vay ngắn hạn này được đảm bảo bằng các tài sản sau:

- ▶ một số hợp đồng tiền gửi và chứng chỉ tiền gửi tại các ngân hàng thương mại;
- ▶ một số cổ phiếu niêm yết của một công ty trong cùng Tập đoàn được nắm giữ bởi một công ty khác trong cùng Tập đoàn;
- ▶ một số khoản phải thu;
- ▶ hàng tồn kho luân chuyển;
- ▶ một số quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất;
- ▶ một số phương tiện vận tải, máy móc thiết bị, nhà cửa vật kiến trúc; và
- ▶ một số tài sản đảm bảo khác.

Chi tiết khoản vay ngoại tệ ngắn hạn từ ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 được trình bày như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm		Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất
	Nguyên tệ (USD)	VND		
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	11.019.061	260.616.466.557	Từ tháng 1 năm 2024 đến tháng 6 năm 2024	(i)
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	11.351.057	267.759.085.050	Từ tháng 1 năm 2024 đến tháng 6 năm 2024	(ii)
Ngân hàng Hong Leong Việt Nam	41.000	1.001.425.000	Tháng 4 năm 2024	(iii)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>22.411.118</b>	<b>529.376.976.607</b>		

(i) Lãi suất cho vay được xác định tại thời điểm giải ngân vốn vay theo thông báo lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ và được ghi trên từng Giấy nhận nợ với mức lãi suất áp dụng từ 3,8 đến 4,2%/năm.

(ii) Lãi suất cho vay được tính bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 3,5%/năm. Lãi suất cơ sở được xác định bằng lãi suất huy động tiết kiệm thông thường trả sau thời hạn 6 tháng được niêm yết tại Bên cho vay cộng (+) chi phí huy động vốn tăng thêm.

(iii) Lãi suất cho vay được xác định tại thời điểm giải ngân vốn vay theo thông báo lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ và được ghi trên từng Giấy nhận nợ với mức lãi suất áp dụng 4,2%/năm.

Chi tiết khoản vay ngoại tệ ngắn hạn từ ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 được trình bày như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	6.363.081.723.643	Từ tháng 3 đến tháng 6 năm 2024	(i)
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	672.576.074.519	Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2024	(i)
Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC Việt Nam	235.403.407.254	Từ tháng 1 đến tháng 5 năm 2024	(i)
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	35.524.523.594	Tháng 5 năm 2024	(iii)
Ngân hàng Đại chúng TNHH Kasikornbank	141.196.083.624	Từ tháng 3 đến tháng 6 năm 2024	(i)
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	128.669.807.125	Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2024	(ii)
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	46.402.199.467	Từ tháng 7 đến tháng 10 năm 2024	(i)
Ngân hàng Hong Leong Việt Nam	3.675.500.104	Từ tháng 3 đến tháng 4 năm 2024	(i)
Ngân hàng Siam Commercial Bank Việt Nam	90.000.000.000	Ngày 12 tháng 1 năm 2024	(iv)
Ngân hàng Bangkok Đại chúng	114.045.321.577	Từ tháng 3 đến tháng 4 năm 2024	(iv)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>7.830.574.640.907</b>		

(i) Lãi suất cho vay được xác định tại thời điểm giải ngân vốn vay theo thông báo lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ và được ghi trên từng Giấy nhận nợ với mức lãi suất áp dụng từ 3,8 đến 7,8%/năm.

(ii) Lãi suất cho vay được tính bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 3,5%/năm. Lãi suất cơ sở được xác định bằng lãi suất huy động tiết kiệm thông thường trả sau thời hạn 6 tháng được niêm yết tại Bên cho vay cộng (+) chi phí huy động vốn tăng thêm.

(iii) Lãi suất cho vay được xác định theo lãi suất tham chiếu ba tháng cộng (+) biên độ 0,5%/năm và điều chỉnh ba tháng một lần trong suốt thời hạn cho vay. Lãi suất tham chiếu được xác định dựa trên lãi suất bình quân tiền gửi tiết kiệm, trái phiếu chính phủ và biên độ chi phí của Ngân hàng.

(iv) Lãi suất cho vay sẽ không thấp hơn chi phí vốn của Ngân hàng cộng với 1,5%/năm. Lãi suất thả nổi.

### 23.2 VAY NGẮN HẠN TỪ BÊN KHÁC

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ bên khác với lãi suất theo lãi suất thị trường và được ghi trên kế ước nhận nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

	Số cuối năm		Kỳ hạn trả gốc và lãi	Hình thức đảm bảo
	(VND)			
Vay các cá nhân khác	19.360.524.654		Ngày 31 tháng 10 năm 2024. Lãi vay trả hàng tháng	Tín chấp
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>19.360.524.654</b>			

### 23.3 TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH DÀI HẠN

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, Công ty PAN Farm đã thông qua Nghị quyết số 01-06/2023/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị về việc phát hành trái phiếu với số lượng phát hành là 2.000 trái phiếu, mệnh giá 100.000.000 VND/trái phiếu, lãi suất 12,0%/năm, ngày đáo hạn là ngày 29 tháng 6 năm 2025. Đại lý phát hành và bảo lãnh là Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI – Chi nhánh Hà Nội.

Ngày 06 tháng 10 năm 2023, Công ty PAN Farm đã thông qua Nghị quyết số 01-10/2023/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị về việc phát hành trái phiếu với số lượng phát hành là 2.000 trái phiếu, mệnh giá

100.000.000 VND/trái phiếu, lãi suất 10,4%/năm, ngày đáo hạn là ngày 16 tháng 10 năm 2025. Đại lý phát hành và bảo lãnh là Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI – Chi nhánh Hà Nội.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023, Công ty PAN Farm đã thông qua Nghị quyết số 01-11/2023/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị về việc phát hành trái phiếu với số lượng phát hành là 2.000 trái phiếu, mệnh giá 100.000.000 VND/trái phiếu, lãi suất 8,0%/năm, ngày đáo hạn là ngày 23 tháng 11 năm 2025. Đại lý phát hành và bảo lãnh là Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI – Chi nhánh Hà Nội.

Chi tiết như sau:

Trái chủ	Số lượng	Mệnh giá VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2023			
			Giá trị VND	Lãi suất %/năm	Kỳ hạn	Hình thức đảm bảo
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	6.000	100.000.000	600.000.000.000	Từ 8,0%/năm đến 12,0%/năm	Từ tháng 6 năm 2025 đến tháng 11 năm 2025. Lãi trả 6 tháng một lần	Tín chấp
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>6.000</b>		<b>600.000.000.000</b>			
Chi phí phát hành			(1.482.079.343)			
<b>Giá trị thuần</b>			<b>598.517.920.657</b>			

## 24. VỐN CHỦ SỞ HỮU

### 24.1 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

Đơn vị tính: VND

	Vốn cổ phần đã phát hành	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
<b>Năm trước</b>								
Số đầu năm	2.163.585.800.000	904.737.143.351	15.042.973.511	(167.828.836.328)	347.143.480.941	865.222.339.290	3.806.838.001.189	7.934.740.901.954
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	-	-	40.411.337.015	-	-	(40.411.337.015)	-	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	373.968.532.915	418.837.553.499	792.806.086.414
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	19.646.853.515	(19.646.853.515)	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(57.634.691.610)	(50.024.063.414)	(107.658.755.024)
Sử dụng quỹ	-	-	-	-	(16.567.331.999)	-	(9.091.810.005)	(25.659.142.004)
Chia cổ tức cho cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	-	(162.127.800.595)	(162.127.800.595)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	-	-	-	(7.811.045.553)	(2.265.676.056)	(10.076.721.609)
Thay đổi lợi ích trong các công ty con hiện hữu nhưng không mất quyền kiểm soát	-	-	-	-	-	76.973.881.631	(615.825.446.946)	(538.851.565.315)
Mua mới công ty con trong năm	-	-	-	-	-	-	1.496.190.988	1.496.190.988
Khác	-	-	-	-	(168.019.650)	(4.539.064.323)	(1.578.328.761)	(6.285.412.734)
Số cuối năm	2.163.585.800.000	904.737.143.351	55.454.310.526	(167.828.836.328)	350.054.982.807	1.186.121.761.820	3.386.258.619.899	7.878.383.782.075
<b>Năm nay</b>								
Số đầu năm	2.163.585.800.000	904.737.143.351	55.454.310.526	(167.828.836.328)	350.054.982.807	1.186.121.761.820	3.386.258.619.899	7.878.383.782.075
Hủy cổ phiếu quỹ (i)	(640.000.000)	-	-	640.000.000	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	405.921.470.417	411.195.865.853	817.117.336.270
Trích lập quỹ đầu tư phát triển (ii)	-	-	-	-	53.040.852.234	(53.040.852.234)	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (ii)	-	-	-	-	-	(78.194.983.005)	(55.566.926.060)	(133.761.909.065)
Sử dụng quỹ (iii)	-	-	-	-	(19.765.449.366)	-	(11.261.216.453)	(31.026.665.819)
Chia cổ tức cho cổ đông không kiểm soát (ii)	-	-	-	-	-	-	(169.966.345.653)	(169.966.345.653)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát (ii)	-	-	-	-	-	(6.662.422.324)	(4.061.424.383)	(10.723.846.707)
Khác	-	-	-	-	(4.210.472.148)	(1.847.483.645)	(516.200.837)	(6.574.156.630)
Số cuối năm	2.162.945.800.000	904.737.143.351	55.454.310.526	(167.188.836.328)	379.119.913.527	1.452.297.491.029	3.556.082.372.366	8.343.448.194.471

(i) Theo Nghị quyết số 01-04/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023, Đại hội đồng Cổ đông Công ty đã thông qua phương án giảm vốn điều lệ từ 2.163.585.800.000 VND xuống 2.162.945.800.000 thông qua hủy 64.000 cổ phiếu quỹ. Việc giảm vốn điều lệ của Công ty đã được phê duyệt theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp sửa đổi lần thứ 23 số 0301472704 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Long An cấp ngày 12 tháng 5 năm 2023.

(ii) Việc trích lập các quỹ, chi thù lao và chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2022 được thực hiện theo các Nghị quyết của Đại hội Cổ đông thường niên của Công ty và các công ty con.

(iii) Tập đoàn sử dụng quỹ đầu tư phát triển một phần để phục vụ hoạt động nghiên cứu và sản xuất thử

### 24.2 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
<b>Vốn cổ phần đã phát hành</b>		
Số đầu năm	2.163.585.800.000	2.163.585.800.000
Giảm trong năm	(640.000.000)	-
Số cuối năm	2.162.945.800.000	2.163.585.800.000
<b>Cổ tức, lợi nhuận đã công bố</b>	-	-
<b>Cổ tức, lợi nhuận đã trả</b>	-	-

### 24.3 CỔ PHIẾU

	Số lượng	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Cổ phiếu đã được duyệt</b>	<b>216.294.580</b>	<b>216.358.580</b>
<b>Cổ phiếu đã phát hành</b>		
Cổ phiếu phổ thông	216.294.580	216.358.580
<b>Cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)</b>		-
Cổ phiếu phổ thông	[7.399.830]	[7.463.830]
<b>Cổ phiếu đang lưu hành</b>		-
Cổ phiếu phổ thông	208.894.750	208.894.750

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 10.000 VND/cổ phiếu).

### 24.4 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Tập đoàn sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
		(Trình bày lại)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	405.921.470.417	373.968.532.915
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát (i)	-	(84.857.405.329)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND) (i)	405.921.470.417	289.111.127.586
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	208.894.750	208.894.750
<b>Lãi trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</b>		
Lãi cơ bản và lãi suy giảm	1.943	1.384

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

(i) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây trong báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn này để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát từ lợi nhuận để lại của năm 2022.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 chưa được điều chỉnh giảm cho khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát từ lợi nhuận của năm 2023 do chưa có Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để trích lập quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế cho năm hiện tại.

## 25. DOANH THU

### 25.1 DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>13.716.602.098.224</b>	<b>14.094.610.978.836</b>
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu bán hàng	13.175.512.403.775	13.574.525.831.093
Doanh thu cung cấp dịch vụ	525.092.598.324	505.588.408.539
Khác	15.997.096.125	14.496.739.204
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>(512.005.411.562)</b>	<b>(439.507.989.150)</b>
<i>Trong đó:</i>		
Hàng bán bị trả lại	(142.416.923.797)	(105.817.818.083)
Chiết khấu thương mại	(367.827.483.835)	(330.420.512.339)
Giảm giá hàng bán	(1.761.003.930)	(3.269.658.728)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>13.204.596.686.662</b>	<b>13.655.102.989.686</b>
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu bán hàng	12.663.506.992.213	13.135.017.841.943
Doanh thu cung cấp dịch vụ	525.092.598.324	505.588.408.539
Khác	15.997.096.125	14.496.739.204
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu từ các bên khác	13.203.760.559.184	13.653.846.285.365
Doanh thu từ các bên liên quan	836.127.478	1.256.704.321

### 25.2 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, cho vay, trái phiếu	466.972.965.347	205.859.504.862
Lãi chênh lệch tỷ giá	71.892.083.934	80.605.718.712
Khác	38.980.918.174	30.347.235.107
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>577.845.967.455</b>	<b>316.812.458.681</b>



## 26. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng bán	10.202.479.424.344	10.596.946.417.656
Giá vốn dịch vụ cung cấp	337.033.664.281	309.980.029.570
Khác	5.240.303.993	11.696.768.056
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>10.544.753.392.618</b>	<b>10.918.623.215.282</b>

## 27. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay và phát hành trái phiếu	456.474.136.918	242.407.268.237
Lỗ chênh lệch tỷ giá	56.275.742.159	71.419.972.591
Khác	63.272.305.324	47.839.854.996
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>576.022.184.401</b>	<b>361.667.095.824</b>

## 28. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
<b>Chi phí bán hàng</b>		
Chi phí dịch vụ mua ngoài	324.221.943.277	370.063.416.396
Chi phí quảng cáo	172.501.801.136	256.002.073.298
Chi phí lương nhân viên	443.118.155.280	413.379.401.800
Chi phí hoa hồng	49.700.816.499	55.846.414.952
Chi phí khấu hao	14.486.996.091	13.280.977.796
Chi phí khác	57.087.304.072	107.503.621.800
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.061.117.016.355</b>	<b>1.216.075.906.042</b>
<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
Chi phí lương nhân viên	296.726.221.755	260.966.564.775
Chi phí khấu hao và hao mòn	129.419.724.121	128.430.053.331
Phân bổ lợi thế thương mại	63.569.111.627	65.466.420.503
Chi phí dịch vụ mua ngoài	84.656.056.277	96.269.343.572
Chi phí khác	84.859.345.416	99.114.583.140
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>659.230.459.196</b>	<b>650.246.965.321</b>

## 29. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
<b>Thu nhập khác</b>	<b>21.486.040.941</b>	<b>115.789.438.263</b>
Lãi thanh lý tài sản	14.645.089.768	93.780.738.866
Lãi do mua rẻ	-	2.846.672.640
Khác	6.840.951.173	19.162.026.757
<b>Chi phí khác</b>	<b>(17.543.091.173)</b>	<b>(17.546.195.909)</b>
Chi phí khắc phục sự cố	-	(6.241.976.038)
Lỗ thanh lý công cụ dụng cụ, tài sản cố định	(5.276.087.615)	(206.214.829)
Khác	(12.267.003.558)	(11.098.005.042)
<b>LỢI NHUẬN KHÁC</b>	<b>3.942.949.768</b>	<b>98.243.242.354</b>

## 30. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu và hàng hóa	9.325.563.499.428	9.126.494.738.997
Chi phí nhân công	1.159.024.551.414	1.266.523.598.442
Chi phí khấu hao và hao mòn	395.697.587.868	360.965.799.708
Chi phí dịch vụ mua ngoài	620.084.584.928	747.323.184.850
Phân bổ lợi thế thương mại trong năm (Thuyết minh số 17)	63.569.111.627	65.466.420.502
Chi phí khác	378.744.643.313	462.061.713.236
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>11.942.683.978.578</b>	<b>12.028.835.455.735</b>



## 31. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty và các công ty con có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế "TNDN") với mức thuế suất bằng 20% thu nhập chịu thuế, ngoại trừ các trường hợp sau đây:

- ▶ Công ty ABT: Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho lợi nhuận từ hoạt động nuôi trồng thủy sản của Công ty ABT là 10%.
- ▶ Công ty Vinaseed: Công ty được miễn, giảm thuế TNDN như doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư thuộc lĩnh vực công nghệ cao, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ ("KH&CN") kể từ khi có thu nhập chịu thuế với điều kiện: doanh thu của các sản phẩm, hàng hóa hình thành từ kết quả KH&CN đạt tỷ lệ tối thiểu 30% trên tổng doanh thu hàng năm của doanh nghiệp. Cụ thể:
  - (i) Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 10% trong 15 năm kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ hoạt động KH&CN đến ngày Thông tư 03/2021/TT-BTC có hiệu lực thi hành;
  - (ii) Công ty được miễn thuế TNDN trong 4 năm kể từ năm đầu tiên doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế và giảm 50% trong 9 năm tiếp theo.

- ▶ Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam được hưởng ưu đãi thuế TNDN với thuế suất ưu đãi 10% trong thời gian 15 năm kể từ năm đầu tiên đi vào hoạt động chính thức (năm 2019) và theo thuế suất phổ thông trong các năm sau đó. Công ty này cũng được miễn thuế TNDN trong bốn 4 năm kể từ năm đầu tiên có

thu nhập chịu thuế (2020) và giảm 50% thuế suất thuế TNDN áp dụng trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2024).

- ▶ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao Hà Nam được hưởng ưu đãi thuế TNDN với thuế suất ưu đãi 17%. Công ty này cũng được miễn thuế TNDN trong 2 năm đầu kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (năm 2016) và giảm 50% thuế suất thuế TNDN áp dụng trong 4 năm tiếp theo.
- ▶ Công ty FMC, Công ty KAC, Công ty VTC được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong suốt thời gian hoạt động đối với hoạt động hàng nông sản và thủy sản ở vùng đặc biệt khó khăn. Công ty FMC được hưởng thuế suất 10% trong toàn bộ thời gian hoạt động đối với hoạt động hàng thủy sản ở vùng khó khăn.
- ▶ Công ty VFC: Thuế suất áp dụng là 17% trong vòng 10 năm kể từ khi có doanh thu, miễn thuế 2 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong vòng 4 năm tiếp theo kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận cho nhà máy Long An của Công ty VFG.
- ▶ Công ty 584NT: Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho lợi nhuận từ hoạt động chế biến thủy sản của Công ty 584NT là 15%.

Các báo cáo thuế của Tập đoàn sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

### 31.1 CHI PHÍ THUẾ TNDN HIỆN HÀNH

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	156.339.549.407	160.719.076.546
Điều chỉnh thuế TNDN những năm trước	2.727.261.492	7.397.628.812
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(20.172.693.282)	(30.061.006.668)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>138.894.117.617</b>	<b>138.055.698.690</b>

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>956.011.453.887</b>	<b>932.357.976.092</b>
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng cho Tập đoàn:	192.262.833.797	173.631.990.280
<i>Hoạt động nuôi trồng thủy sản: 10%</i>	<i>4.721.637.036</i>	<i>5.251.842.388</i>
<i>Hoạt động nuôi trồng, chế biến thủy sản: 15%</i>	<i>4.680.449.988</i>	<i>5.177.792.235</i>
<i>Hoạt động khác: 20%</i>	<i>182.860.746.773</i>	<i>163.202.355.657</i>
<i>Các khoản điều chỉnh:</i>		
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận từ lỗ tính thuế	35.148.197.017	15.803.485.436
Phân bổ lợi thế thương mại	12.713.822.325	13.093.284.101
Chi phí lãi vay không được khấu trừ	-	13.754.552.797
Điều chỉnh thuế TNDN trích (thừa)/thiếu trong những năm trước	(6.160.838.293)	8.140.693.595
Lãi từ công ty liên kết	(2.149.780.514)	(1.762.493.568)
Chi phí lãi vay không được khấu trừ	1.982.122.748	4.357.197.699
Thuế TNDN được miễn, giảm	(91.080.485.895)	(84.746.406.624)
Lỗ thuế từ năm trước chuyển sang	(7.809.510.973)	(8.954.254.460)
Khác	3.987.757.405	4.737.649.434
<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>138.894.117.617</b>	<b>138.055.698.690</b>

### 31.2 THUẾ TNDN HIỆN HÀNH

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Tập đoàn khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Tập đoàn được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.



### 31.3 THUẾ TNDN HOÃN LẠI

Thuế TNDN hoãn lại của Tập đoàn và những biến động trong năm nay và năm trước thể hiện như sau:

Đơn vị tính: VND

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
<b>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</b>				
Các khoản dự phòng	5.790.162.720	5.611.003.776	179.158.944	4.047.076.885
Chi phí phải trả	25.068.206.198	14.926.751.670	10.141.454.528	225.450.437
Khác	797.653.079	1.250.354.136	[452.701.057]	160.390.165
	<b>31.656.021.997</b>	<b>21.788.109.582</b>		
<b>Thuế thu nhập hoãn lại phải trả</b>				
Chênh lệch đánh giá lại tài sản từ hợp nhất kinh doanh	[329.450.171.913]	[339.989.684.349]	10.539.512.436	25.496.557.688
Các khoản dự phòng	[11.053.527.606]	[10.818.796.037]	[234.731.569]	131.531.493
	<b>[340.503.699.519]</b>	<b>[350.808.480.386]</b>		
<b>Thuế thu nhập hoãn lại phải trả thuần</b>	<b>[308.847.677.522]</b>	<b>[329.020.370.804]</b>		
<b>Thu nhập thuế thu nhập hoãn lại tính vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất</b>			<b>20.172.693.282</b>	<b>30.061.006.668</b>

### 32. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có quan hệ kiểm soát và/hoặc có giao dịch trọng yếu trong kỳ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Hải Yến	Công ty liên kết của công ty con
Công ty Cổ phần Atani Holdings	Công ty liên kết của công ty con
Công ty TNHH Thương mại Coco Food Việt Nam	Công ty có liên quan tới lãnh đạo chủ chốt
Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học Huro	Công ty có cùng lãnh đạo chủ chốt
Công ty Cổ phần CSC Việt Nam	Công ty có cùng lãnh đạo chủ chốt
Công ty TNHH Tư vấn NDH	Công ty có cùng lãnh đạo chủ chốt
Công ty TNHH Bất động sản Sài Gòn Đan Linh Xuân	Công ty có cùng lãnh đạo chủ chốt
Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học Mùa Xuân	Công ty có cùng lãnh đạo chủ chốt
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Cổ đông lớn, Công ty có cùng lãnh đạo chủ chốt
Công ty TNHH Đầu tư NDH Việt Nam	Cổ đông lớn, Công ty có cùng lãnh đạo chủ chốt
Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị (" HĐQT ")
Bà Nguyễn Thị Trà My	Phó Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc
Bà Hà Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT/Thành viên ban Kiểm toán nội bộ
Ông Phạm Viết Muôn	Thành viên HĐQT/Trưởng ban Kiểm toán nội bộ
Bà Nguyễn Vũ Thùy Hương	Thành viên HĐQT/Thành viên ban Kiểm toán nội bộ
Ông Nguyễn Duy Khánh	Thành viên HĐQT
Ông Bùi Xuân Tùng	Thành viên HĐQT

Các giao dịch trọng yếu của Tập đoàn với các bên liên quan trong năm nay và năm trước như sau:

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Lỗi chuyển nhượng CCTG	22.119.224.370	35.065.700.217
	Phí tư vấn, dịch vụ	2.077.595.930	3.103.269.434
	Lãi tiền gửi	-	3.805.149.405
Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học Huro	Cho vay	26.329.288.847	12.678.900.000
	Thu hồi khoản cho vay	11.328.976.000	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học Mùa Xuân	Mua hàng hóa	9.032.145.567	13.891.567.100
	Thu hồi khoản cho vay	16.800.000.000	-
Công ty TNHH Thương mại Coco Food Việt Nam	Mua hàng hóa	264.199.368	635.109.735

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan:

Tập đoàn cho các bên liên quan vay, bán hàng cũng như mua hàng, dịch vụ từ các bên liên quan trên cơ sở thỏa thuận theo hợp đồng.

Số dư các khoản phải thu, phải trả tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023 không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền. Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tập đoàn chưa trích lập bất cứ một khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi nào liên quan đến số tiền các bên liên quan còn nợ Tập đoàn (ngày 31 tháng 12 năm 2022: mức trích lập dự phòng bằng không). Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi năm thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của bên liên quan và thị trường mà bên liên quan đó hoạt động.

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả trọng yếu với các bên liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu ngắn hạn khách hàng (Thuyết minh số 6.1)</b>			
Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học Huro	Mua hàng hóa	8.048.041.767	-
Công ty TNHH Thương mại Coco Food Việt Nam	Mua hàng hóa	164.167.861	-
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>8.212.209.628</b>	<b>-</b>
<b>Phải thu về cho vay ngắn hạn khác (Thuyết minh số 7)</b>			
Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học Huro (*)	Gốc vay	26.329.288.847	11.328.976.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học Mùa Xuân	Gốc vay	-	16.800.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>26.329.288.847</b>	<b>28.128.976.000</b>

Chi tiết khoản cho vay ngắn hạn các bên liên quan với lãi suất thỏa thuận như sau:

Đơn vị tính: VND

Bên vay	Số cuối năm	Kỳ hạn trả gốc	Hình thức đảm bảo
Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học Huro	26.329.288.847	Ngày 18 tháng 2 năm 2024	Tín chấp

Bên liên quan	Nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh số 20)</b>			
Công ty TNHH Hải Yến	Tạm thu hồi vốn hoạt động kinh doanh	116.500.000.000	116.500.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>116.500.000.000</b>	<b>116.500.000.000</b>
<b>Trái phiếu phát hành nắm giữ bởi bên liên quan (Thuyết minh số 23.3)</b>			
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Vay trái phiếu	600.000.000.000	-
	Chi phí phát hành trái phiếu	(1.482.079.343)	-
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>598.517.920.657</b>	<b>-</b>

**Các khoản tương đương tiền (Thuyết minh số 4)**

Như được trình bày tại Thuyết minh số 4, các khoản tương đương tiền được gửi tại Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm các hợp đồng tiền gửi có giá trị khoảng 14.292.922.647 đồng và hưởng lãi suất từ 5% - 6%/năm.

**Giao dịch với các bên liên quan khác**

Lương, thù lao và các chi phí khác của các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và Ban Kiểm toán nội bộ như sau:

Đơn vị tính: VND

Chức vụ	Năm nay	Năm trước	
Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT	240.000.000	240.000.000
Bà Nguyễn Thị Trà My	Phó Chủ tịch/ Tổng Giám đốc	2.946.923.077	5.696.119.231
Bà Hà Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT/ Thành viên ban Kiểm toán nội bộ	180.000.000	180.000.000
Ông Phạm Viết Muôn	Thành viên HĐQT/ Trưởng ban Kiểm toán nội bộ	180.000.000	180.000.000
Bà Nguyễn Vũ Thùy Hương	Thành viên HĐQT/ Thành viên ban Kiểm toán nội bộ	180.000.000	180.000.000
Ông Nguyễn Duy Khánh	Thành viên HĐQT	180.000.000	180.000.000
Ông Bùi Xuân Tùng	Thành viên HĐQT	180.000.000	120.000.000
Ông Đặng Kim Sơn	Thành viên HĐQT đến ngày 26 tháng 4 năm 2022/ Thành viên ban Kiểm toán nội bộ	-	60.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>4.086.923.077</b>	<b>6.836.119.231</b>

### 33. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Tập đoàn lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tập đoàn bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm dịch vụ và thương mại do Tập đoàn cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm dịch vụ hàng hóa do Tập đoàn cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ thị trường khác nhau.

#### 33.1 BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

Đơn vị tính: VND

	Nông nghiệp	Thực phẩm	Dịch vụ khác	Loại trừ	Tổng cộng
<b>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023</b>					
<b>Doanh thu</b>					
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	5.339.402.859.634	7.865.193.827.028	-	-	13.204.596.686.662
Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bộ phận	417.749.115	246.043.248	-	(663.792.363)	-
Tổng doanh thu	5.339.820.608.749	7.865.439.870.276	-	(663.792.363)	13.204.596.686.662
<b>Kết quả</b>					
Lợi nhuận thuần trước thuế của bộ phận	586.149.315.943	581.493.476.587	162.026.071.393	(373.657.410.036)	956.011.453.887
Chi phí thuế TNDN	(114.417.296.276)	(32.641.842.284)	-	8.165.020.943	(138.894.117.617)
Lợi nhuận thuần sau thuế	471.732.019.667	548.851.634.303	162.026.071.393	(365.492.389.093)	817.117.336.270
<b>Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023</b>					
<b>Tài sản và công nợ</b>					
Tài sản bộ phận	6.768.999.229.583	8.269.281.353.020	11.427.756.973.849	(6.277.896.893.703)	20.188.140.662.749
Tổng tài sản					20.188.140.662.749
Nợ phải trả bộ phận	3.232.335.087.690	2.723.601.464.797	8.295.302.263.805	(2.406.546.348.014)	11.844.692.468.278
Tổng công nợ					11.844.692.468.278
<b>Các thông tin bộ phận khác</b>					
Chi phí hình thành tài sản cố định					
Tài sản cố định hữu hình	76.791.312.426	282.019.409.213	9.273.925.000	-	368.084.646.639
Tài sản vô hình	11.249.050.000	1.571.420.000	-	-	12.820.470.000



Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

Đơn vị tính: VND

	Nông nghiệp	Thực phẩm	Dịch vụ khác	Loại trừ	Tổng cộng
<b>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>					
<b>Doanh thu</b>					
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	4.900.565.047.416	8.754.537.942.270	-	-	13.655.102.989.686
Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bộ phận	50.152.272	8.791.825.168	-	(8.841.977.440)	-
Tổng doanh thu	4.900.615.199.688	8.763.329.767.438	-	(8.841.977.440)	13.655.102.989.686
<b>Kết quả</b>					
Lợi nhuận thuần trước thuế của bộ phận	520.181.776.377	754.742.096.306	25.901.838.808	(368.467.735.399)	932.357.976.092
Chi phí thuế TNDN	(94.546.892.916)	(65.405.234.779)	-	21.896.429.005	(138.055.698.690)
Lợi nhuận thuần sau thuế	425.634.883.461	689.336.861.527	25.901.838.808	(346.571.306.394)	794.302.277.402
<b>Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>					
<b>Tài sản và công nợ</b>					
Tài sản bộ phận	5.867.589.391.746	7.275.816.708.751	7.511.681.714.752	(4.573.489.768.291)	16.081.598.046.958
Tổng tài sản					16.081.598.046.958
Nợ phải trả bộ phận	2.608.796.793.120	1.865.200.291.744	4.536.010.939.323	(806.793.759.304)	8.203.214.264.883
Tổng công nợ					8.203.214.264.883
<b>Các thông tin bộ phận khác</b>					
Chi phí hình thành tài sản cố định					
Tài sản cố định hữu hình	34.959.455.550	405.296.557.451	-	-	440.256.013.001
Tài sản vô hình	6.030.045.995	341.925.000	-	-	6.371.970.995

### 33.2 BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Bộ phận theo khu vực địa lý của Tập đoàn được xác định theo địa điểm của khách hàng. Doanh thu bán hàng ra bên ngoài trình bày trong bộ phận theo khu vực địa lý được xác định dựa trên địa điểm địa lý của khách hàng của Tập đoàn.

Thông tin về doanh thu, chi phí và một số tài sản của bộ phận theo khu vực địa lý của Tập đoàn như sau:

Đơn vị tính: VND

	Doanh thu xuất khẩu	Doanh thu nội địa	Loại trừ	Tổng cộng
<b>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023</b>				
<b>Doanh thu</b>				
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	6.093.478.983.639	7.111.117.703.023	-	13.204.596.686.662
Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bộ phận	-	663.792.363	(663.792.363)	-
Tổng doanh thu	6.093.478.983.639	7.111.781.495.386	(663.792.363)	13.204.596.686.662
<b>Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023</b>				
<b>Các thông tin bộ phận khác</b>				
Tài sản bộ phận	4.450.777.679.910	22.015.288.160.183	(6.277.925.177.344)	20.188.140.662.749
Tổng tài sản				20.188.140.662.749
<b>Chi phí hình thành tài sản cố định</b>				
Tài sản cố định hữu hình	262.465.517.750	105.619.128.889	-	368.084.646.639
Tài sản vô hình	1.604.020.000	11.216.450.000	-	12.820.470.000
<b>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>				
<b>Doanh thu</b>				
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	6.864.389.765.190	6.790.713.224.496	-	13.655.102.989.686
Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bộ phận	-	8.841.977.440	(8.841.977.440)	-
Tổng doanh thu	6.864.389.765.190	6.799.555.201.936	(8.841.977.440)	13.655.102.989.686
<b>Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>				
<b>Các thông tin bộ phận khác</b>				
Tài sản bộ phận	4.124.984.312.246	16.530.131.786.642	(4.573.518.051.930)	16.081.598.046.958
Tổng tài sản				16.081.598.046.958
<b>Chi phí hình thành tài sản cố định</b>				
Tài sản cố định hữu hình	356.903.510.935	83.352.502.066	-	440.256.013.001
Tài sản vô hình	590.645.000	5.781.325.995	-	6.371.970.995



## 34. CÁC CAM KẾT

### CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Tập đoàn là bên đi thuê

Tập đoàn hiện đang thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, các khoản tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	14.894.683.162	17.020.966.222
Từ 1 - 5 năm	33.318.046.968	24.792.841.368
Trên 5 năm	209.290.382.465	217.792.875.785
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>257.503.112.595</b>	<b>259.606.683.375</b>

Tập đoàn là bên cho thuê

Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam (VFG) – một công ty con của Tập đoàn hiện đang cho thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng cho thuê được trình bày như sau:

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	8.963.916.231	10.177.382.923
Từ 1 - 5 năm	3.512.445.937	10.408.340.528
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>12.476.362.168</b>	<b>20.585.723.451</b>

### CAM KẾT LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHI PHÍ ĐẦU TƯ LỚN

Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta (FMC) – một công ty con của Tập đoàn có ký kết các hợp đồng thi công công trình và mua sắm máy móc thiết bị cho với nghĩa vụ cam kết trong tương lai được thể hiện như sau:

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án nhà máy chế biến thủy sản	346.381.049	38.396.748.652
Máy móc đang chờ lắp đặt	8.371.985.880	1.400.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>8.718.366.929</b>	<b>39.796.748.652</b>

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre (ABT) – một công ty con của Tập đoàn có ký kết các hợp đồng thi công công trình dự án hệ thống xử lý nước thải với nghĩa vụ cam kết trong tương lai được thể hiện như sau:

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hệ thống xử lý nước thải	12.448.581.722	16.667.691.081
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>12.448.581.722</b>	<b>16.667.691.081</b>

## 35. CÁC KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG

Tiền thuê đất

Trong năm 2013, Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam ("SSC"), một công ty con gián tiếp của Công ty, đã mua tài sản từ Công ty Liên doanh Hạt giống Đông Tây ("EW") bao gồm cả quyền thuê 259.717 m<sup>2</sup> đất tại xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi và chưa nhận được thông báo chính thức của các cơ quan quản lý Nhà nước về đơn giá thuê đất phải nộp tính từ thời điểm chuyển giao quyền sử dụng đất từ EW cho SSC đến thời điểm hiện tại. Theo đó, SSC đang tạm trích tiền thuê đất cho thời gian thuê đến năm 2023 dựa trên đơn giá thuê trong hợp đồng thuê đất giữa EW và Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

với số tiền là 5.649.003.219 VND. Sau khi nhận được thông báo về đơn giá chính thức hoặc thông báo điều chỉnh tiền thuê đất từ các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, SSC sẽ thực hiện điều chỉnh và nộp bổ sung (nếu có) số tiền chênh lệch này.

Theo hợp đồng thuê đất ký giữa SSC và Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương ngày 27 tháng 5 năm 2005, SSC đã thuê khu đất có diện tích là 776.947,3 m<sup>2</sup> tại tỉnh Bình Dương với thời hạn thuê là 20 năm đến ngày 25 tháng 3 năm 2022. Trong năm 2020, SSC đã tiến hành hành thủ tục gia hạn thời gian thuê đất đến ngày 25 tháng 3 năm 2052 và đã được UBND tỉnh Bình Dương chấp thuận gia hạn theo Quyết định

số 658/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2020. Tới thời điểm phát hành báo cáo này, SSC đã tạm ghi nhận khoản tiền thuê đất tính theo đơn giá được thông báo số 11988/TB-CTBDU ngày 15 tháng 7 năm 2022 Cục thuế tỉnh Bình Dương ban hành cho năm 2022 và 2023 với giá tiền là 8.170.376.188 VND. Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, SSC đang trao đổi và xin ý kiến các cơ quan quản lý địa phương về việc xác định chính xác số tiền thuê đất phải nộp bởi SSC đối với lô đất thuê nêu trên. Trong trường hợp có sự điều chỉnh hoặc thông báo chính thức từ các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan về đơn giá thuê đất hiện hành, SSC sẽ thực hiện điều chỉnh và nộp bổ sung cho phần chênh lệch này (nếu có).

## 36. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Bộ Thương mại Hoa Kỳ vừa công bố khởi xướng điều tra chống trợ cấp đối với sản phẩm tôm nước ấm đông lạnh nhập khẩu từ Việt Nam cho các đơn hàng năm 2022. Vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, thuế chống trợ cấp áp dụng cho Công ty FMC vẫn chưa được xác định. Tập đoàn đang trong quá trình thu thập thông tin liên quan và xem xét tác động của thuế chống trợ cấp với các khoản nợ tiềm tàng của Công ty FMC (nếu có) trong năm tài chính tiếp theo và tham gia thảo luận tích cực với các chuyên gia pháp lý để chuẩn bị kỹ lưỡng cho cuộc điều tra. Tập đoàn sẽ thông báo cho tất cả các bên liên quan về bất kỳ cập nhật quan trọng nào sớm nhất có thể.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.



**Trần Thị Trang**  
Người lập



**Văn Thị Ngọc Ánh**  
Kế toán trưởng



**Nguyễn Thị Trà My**  
Tổng Giám đốc

Long An, Việt Nam  
Ngày 28 tháng 3 năm 2024

# THÔNG TIN LIÊN HỆ

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

### ĐỊA CHỈ ĐKKD

**Địa chỉ:** Lô A1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam  
**Điện thoại:** (84-27) 2363 0218  
**Fax:** (84-27) 2363 0217  
**Email:** info@thepangroup.vn  
**Website:** http://thepangroup.vn

### VĂN PHÒNG HÀ NỘI

**Địa chỉ:** Tầng 15, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội  
**Điện thoại:** (84-24) 3760 6190  
**Fax:** (84-24) 6266 2608

### VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TPHCM

**Địa chỉ:** Tầng 5, 236/43/2 Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## CÔNG TY CỔ PHẦN PAN FARM

### TRỤ SỞ CHÍNH

**Địa chỉ:** Tầng 15, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội  
**Điện thoại:** (84-24) 3760 6190  
**Fax:** (84-24) 6266 2608  
**Website:** http://thepangroup.vn

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM (VINASEED)

### TRỤ SỞ CHÍNH

**Địa chỉ:** Số 01 Lương Đình Cửa, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội  
**Điện thoại:** (84-24) 3852 3294  
**Fax:** (84-24) 3852 7996  
**Email:** nsc@vinaseed.com.vn  
**Website:** http://vinaseed.com.vn/

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM (VFC)

### TRỤ SỞ CHÍNH

**Địa chỉ:** 29 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP.HCM  
**Điện thoại:** (028) 3822 5069 - (028) 3911 8077 - (028) 3822 8097  
**Fax:** (028) 3910 3627  
**Email:** info@vfc.com.vn  
**Website:** http://www.vfc.com.vn

## CÔNG TY CỔ PHẦN PAN-HULIC

### TRỤ SỞ CHÍNH

**Địa chỉ:** Thôn Tân Lập, xã Tân Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng  
**Điện thoại:** (84-26) 3222 9888

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM PAN (PAN FOOD)

### TRỤ SỞ CHÍNH

**Địa chỉ:** Lô A1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An  
**Điện thoại:** (84-27) 2363 0218  
**Fax:** (84-27) 2363 0217  
**Email:** panfood@thepangroup.vn  
**Website:** http://www.panfood.vn/

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA (FIMEX VN)

### TRỤ SỞ CHÍNH

**Địa chỉ:** Km 2132, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng  
**Điện thoại:** (84-29) 9382 2223 - (84-29) 9382 2203  
**Fax:** (84-29) 9382 2122 - (84-29) 9382 5665  
**Email:** info@fimexvn.com  
**Website:** http://www.fimexvn.com

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM KHANG AN (KHANG AN FOODS)

### TRỤ SỞ CHÍNH

**Địa chỉ:** Lô B, KCN An Nghiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng  
**Điện thoại:** (84) 2993 626628  
**Email:** info@khangfoods.com  
**Website:** https://khangfoods.com

## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE (AQUATEX BENTRE)

### TRỤ SỞ CHÍNH

**Địa chỉ:** Ấp 9, Xã Tân Thạch, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre  
**Điện thoại:** (84-27) 5386 0265  
**Fax:** (84-275) 3860 346  
**Email:** abt@aquatexbentre.com  
**Website:** www.aquatexbentre.com

## CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA

### TRỤ SỞ CHÍNH

**Địa chỉ:** 43 Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình, TPHCM  
**Điện thoại:** (84-28) 3971 7920  
**Fax:** (84-24) 3971 7922  
**Email:** bibica@bibica.com.vn  
**Website:** http://www.bibica.com.vn/

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU LONG AN (LAFOOCO)

### TRỤ SỞ CHÍNH

**Địa chỉ:** 81B quốc lộ 62, Phường 2, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An  
**Điện thoại:** (84-27) 2382 3900 - (84-27) 2382 1501  
**Fax:** (84-27) 2382 6735 - (84-27) 2382 9637  
**Email:** marketing@lafooco.vn - lafooco@lafooco.vn  
**Website:** www.lafooco.vn

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN 584 NHA TRANG

### TRỤ SỞ CHÍNH

**Địa chỉ:** 584 Lê Hồng Phong, Phường Phước Long, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa  
**Điện thoại:** (84-25) 8373 1156 - (84-25) 8388 3184  
**Fax:** (84-25) 8388 4442  
**Email:** 584nhatrang@584nhatrang.vn  
**Website:** www.584nhatrang.vn

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ GOLDEN BEANS

### TRỤ SỞ CHÍNH

**Địa chỉ:** 13 Nguyễn Thiệp, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM  
**Điện thoại:** (028) 3521 8989  
**Email:** contact@shincaphe.com  
**Website:** shincaphe.com





THE PAN GROUP